

BÍ MẬT CỦA NỮ ĐỒNG TRÌNH KHÔN



LẮNG NGHE TIẾNG ĐỨC CHÚA TRỜI THẤY ĐƯỢC SỰ XUẤT HIỆN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

“Đến khuya, có tiếng kêu rằng:

Kia, chàng rể đến, hãy đi ra rước người!” (Ma-thi-ơ 25:6).

“Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta” (Khải Huyền 3:20).

Mục lục

A. Đức Chúa Trời nhập thể của thời kỳ sau rốt xuất hiện và làm việc với tư cách là Con người

1. Chính Đức Chúa Jêsu đã tiên tri rằng Đức Chúa Trời sẽ nhập thể trong những ngày sau rốt và xuất hiện như Con người để làm công tác

2. Sự nhập thể là gì? Thực chất của sự nhập thể là gì?

3. Sự khác biệt giữa công tác của Đức Chúa Trời nhập thể và công tác của Thần là gì?

4. Tại sao Đức Chúa Trời không dùng con người để làm công tác phán xét của Ngài trong những ngày sau rốt; tại sao Ngài phải nhập thể và đích thân làm điều đó?

5. Tại sao lại nói rằng nhân loại bại hoại càng cần sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt?

6. Tại sao lại nói rằng hai lần nhập thể của Đức Chúa Trời làm trọn vẹn ý nghĩa của sự nhập thể?

7. Người ta nên hiểu Đấng Christ là lẽ thật, đường đi, và sự sống như thế nào?

8. Việc Đức Chúa Trời nhập thể để làm công tác phán xét mang đến sự kết thúc cho thời đại nhân loại tin vào Đức Chúa Trời mơ hồ và thời đại tăm tối của lãnh thổ Sa-tan như thế nào?

B. Kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời để cứu rỗi nhân loại – ba giai đoạn công việc

1. Tại sao Đức Chúa Trời thực hiện công tác cứu rỗi nhân loại?

2. Mục tiêu của ba giai đoạn công tác quản lý nhân loại của Đức Chúa Trời

3. Mục đích và ý nghĩa công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Luật pháp

4. Mục đích và ý nghĩa công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Ân điển

5. Chỉ có sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt là công tác thiết yếu và mang tính quyết định của Ngài đối với việc cứu rỗi nhân loại

6. Mối quan hệ giữa mỗi giai đoạn trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời

7. Ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời dần đi sâu như thế nào để con người có thể được cứu rỗi và hoàn thiện?

8. Một người phải biết rằng chỉ có ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời mới là công tác cứu rỗi nhân loại trọn vẹn của Ngài

**A. Đức Chúa Trời nhập thể của thời kỳ sau rốt xuất hiện và
làm việc với tư cách là Con người**

1. Chính Đức Chúa Jêsus đã tiên tri rằng Đức Chúa Trời sẽ nhập thể trong những ngày sau rốt và xuất hiện như Con người để làm công tác

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Các ngươi cũng vậy, hãy chực cho sẵn sàng, vì Con người sẽ đến trong giờ các ngươi không ngờ” (Lu-ca 12:40).

“Trong đời Nô-ê thể nào, khi Con người đến cũng thế ấy” (Ma-thi-ơ 24:37).

“Vì như chớp phát ra từ phương đông, nháng đến phương tây, thì sự Con người đến sẽ cũng thế ấy” (Ma-thi-ơ 24:27).

“Vì như chớp nháng lờ từ dưới phương trời này đến dưới phương trời kia, thì Con người trong ngày Ngài cũng như vậy. Nhưng Ngài trước phải chịu đau đớn nhiều, và bị dòng dãi này bỏ ra” (Lu-ca 17:24-25).

“Đến khuya, có tiếng kêu rằng: Kìa, chàng rể đến, hãy đi ra rước người!” (Ma-thi-ơ 25:6).

“Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta” (Khải Huyền 3:20).

“Bấy giờ tôi xây lại đăng xem tiếng nói với tôi đó là gì; vừa xây lại thấy bảy chơn đèn bằng vàng, và ở giữa những chơn đèn có ai giống như con người, mặc áo dài, thắt đai vàng ngang trên ngực. Đầu và tóc người trong như lông chiên trắng, như tuyết; mắt như ngọn lửa; chơn như đồng sáng đã luyện trong lò lửa, và tiếng như tiếng nước lớn. Tay hữu người cầm bảy ngôi sao; miệng thò ra thanh gươm nhọn hai lưỡi và mặt như mặt trời khi soi sáng hết sức” (Khải Huyền 1:12-16).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Jêsus đã phán rằng Ngài sẽ đến như Ngài đã rời đi, nhưng người có biết ý nghĩa thực sự của lời Ngài không? Lẽ nào Ngài đã phán với nhóm này các ngươi? Tất cả những gì người biết là Ngài sẽ đến như Ngài đã đi, cười trên một đám mây, nhưng người có biết chính xác bản thân Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài như thế nào không? Nếu người thực sự có thể nhìn thấy, thì những lời Jêsus đã phán sẽ được giải thích như thế nào? Ngài đã phán: Khi Con người đến vào thời kỳ sau rốt, chính Ngài sẽ không biết, các thiên sứ sẽ không biết, các sứ giả trên trời sẽ không biết, và cả nhân loại sẽ không biết. Chỉ Cha mới biết, nghĩa là, chỉ có Thần mới biết. Ngay cả bản thân Con

người cũng không biết, vậy mà người có thể thấy và biết sao? Nếu người có thể biết và thấy tận mắt, thì chẳng phải những lời này hẳn là được phán ra vô ích sao? Và Jêsus đã phán gì vào thời điểm đó? “Về ngày và giờ đó, chẳng có ai biết chỉ cả, thiên sứ trên trời hay là Con cũng vậy, song chỉ một mình Cha biết thôi. Trong đời Nô-ê thế nào, khi Con người đến cũng thế ấy. ... Vậy thì các người cũng hãy chực cho sẵn, vì Con người sẽ đến trong giờ các người không ngờ”. Khi ngày đó đến, bản thân Con người sẽ không biết điều đó. Con người ám chỉ xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, một người bình thường và thông thường. Ngay cả bản thân Con người cũng không biết, vậy thì làm sao người có thể biết được?

Trích từ “Khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

“Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh”. Các người bây giờ đã nghe được những lời của Đức Thánh Linh chưa? Lời Đức Chúa Trời đã đến với các người. Các người có nghe thấy không? Đức Chúa Trời làm công tác của lời trong thời kỳ sau rốt, và những lời đó là của Đức Thánh Linh, bởi Đức Chúa Trời là Đức Thánh Linh và cũng có thể trở nên xác thịt; bởi thế, những lời của Đức Thánh Linh, như đã nói đến trong quá khứ, là những lời của Đức Chúa Trời nhập thể ngày hôm nay. Có nhiều kẻ ngu xuẩn tin rằng bởi vì đó là Đức Thánh Linh đang phán, tiếng Ngài nên được phán từ các tầng trời để con người nghe thấy. Bất cứ ai suy nghĩ cách này đều không biết về công tác của Đức Chúa Trời. Thực ra, những lời phán ra bởi Đức Thánh Linh chính là những lời phán ra bởi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt. Đức Thánh Linh không thể phán trực tiếp với con người; ngay cả trong Thời đại Luật pháp, Đức Giê-hô-va đã không phán bảo trực tiếp với con người. Chẳng phải khả năng Ngài làm như thế trong thời đại này ngày nay còn thấp hơn nhiều sao? Để Đức Chúa Trời phán lời nhằm thực hiện công tác, Ngài phải trở nên xác thịt, nếu không thì công tác của Ngài sẽ chẳng thể nào hoàn tất được mục tiêu của nó. Những ai chối bỏ Đức Chúa Trời nhập thể là những kẻ chẳng biết gì về Thần hay những nguyên tắc mà Đức Chúa Trời làm việc.

Trích từ “Con người đã giới hạn Đức Chúa Trời theo ý niệm của mình sao có thể nhận lãnh sự mặc khải của Đức Chúa Trời được?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong nhiều thiên niên kỷ, con người đã mong mỏi có thể được chứng kiến sự hiện đến của Đấng Cứu Thế. Con người đã mong mỏi được trông thấy Jêsus Đấng Cứu Thế cười trên một đám mây trắng khi đích thân Ngài giáng xuống giữa những người đã mong ngóng và khao khát Ngài hàng nghìn năm qua. Con người cũng đã mong mỏi Đấng Cứu Thế trở lại và được đoàn tụ với họ;

nghĩa là, mong mỗi Jêsus Đấng Cứu Thế, Đấng đã bị chia cách khỏi con người trong hàng nghìn năm, trở lại, và một lần nữa thực hiện công tác cứu chuộc mà Ngài đã làm giữa dân Do Thái, thương xót và yêu thương con người, tha thứ những tội lỗi của con người và mang lấy tội lỗi của con người, thậm chí mang lấy mọi vi phạm của con người và cứu rỗi con người khỏi tội lỗi. Điều mà con người mong mỗi là Jêsus Đấng Cứu Thế sẽ giống như trước kia – một Đấng Cứu Thế đáng mến, nhân từ và đáng kính, Đấng không bao giờ thịnh nộ với con người, và Đấng không bao giờ quở trách con người, mà là Đấng tha thứ và gánh lấy mọi tội lỗi của con người, và là Đấng mà giống như trước kia, thậm chí sẽ chết trên thập tự giá vì con người. Kể từ khi Jêsus rời khỏi, các môn đồ đã theo Ngài cũng như mọi thánh đồ đã được cứu rỗi nhân danh Ngài đã tuyệt vọng mong ngóng Ngài và chờ đợi Ngài. Tất cả những người đã được cứu bởi ân điển của Jêsus Christ trong Thời đại Ân điển đã mong mỗi ngày hoan hỉ đó vào thời kỳ sau rốt khi Jêsus Đấng Cứu Thế giáng xuống trên một đám mây trắng để hiện ra trước tất cả mọi người. Tất nhiên, đây cũng là mong muốn chung của tất cả những ai chấp nhận danh Jêsus Đấng Cứu Thế ngày nay. Mọi người trong vũ trụ biết về sự cứu rỗi của Jêsus Đấng Cứu Thế đều đang tuyệt vọng khao khát Jêsus Christ hiện đến bất ngờ để ứng nghiệm những gì Jêsus đã phán khi còn ở trần gian: “Ta sẽ đến giống như cách Ta đã rời khỏi”. Con người tin rằng, sau sự chịu đóng đinh và phục sinh, Jêsus đã trở lại trời trên một đám mây trắng để nhận lấy vị trí của Ngài ở bên tay phải của Đấng Chí Cao. Theo cách tương tự, Jêsus sẽ lại giáng xuống trên một đám mây trắng (đám mây này chỉ về đám mây mà Jêsus đã cưỡi khi Ngài trở về trời), giữa những người đã tuyệt vọng khao khát Ngài hàng nghìn năm qua, và Ngài sẽ mang hình ảnh và mặc quần áo của người Do Thái. Sau khi hiện ra với con người, Ngài sẽ ban cho họ thức ăn, khiến nước sông tuôn ra cho họ, và sẽ sống giữa con người, đầy ân điển và đầy tình yêu thương, sống động và chân thực. Tất cả những quan niệm như thế là những gì mà người ta tin. Tuy nhiên, Jêsus Đấng Cứu Thế đã không làm như vậy; Ngài đã làm ngược lại với những gì con người quan niệm. Ngài đã không đến giữa những người khao khát sự trở lại của Ngài, và Ngài đã không hiện ra cho tất cả mọi người lúc đang cưỡi trên đám mây trắng. Ngài đã đến rồi, nhưng con người không biết Ngài, và vẫn không hay biết gì về Ngài. Con người chỉ đơn thuần là đang chờ đợi Ngài một cách băng quơ, không biết được rằng Ngài đã giáng xuống trên một “đám mây trắng” (đám mây đó là Thần của Ngài, lời của Ngài, toàn bộ tâm tính của Ngài và mọi điều về Ngài), và hiện giờ đang ở giữa một nhóm người đắc thắng mà Ngài sẽ lập nên trong thời kỳ sau rốt.

Trích từ “Đấng Cứu Thế đã trở lại trên một ‘đám mây trắng’” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những ai có thể vâng theo lẽ thật và quy phục công tác của Đức Chúa Trời sẽ được xác nhận dưới danh của Đức Chúa Trời nhập thể lần thứ hai – Đấng Toàn Năng. Họ sẽ có thể chấp nhận sự chỉ dẫn của đích thân Đức Chúa Trời, đạt được những lẽ thật nhiều hơn và cao hơn, cũng như có được cuộc sống thực sự. Họ sẽ nhìn thấy khái tượng mà con người trong quá khứ chưa từng thấy: “Bấy giờ tôi xây lại đặng xem tiếng nói với tôi đó là gì; vừa xây lại thấy bảy chân đèn bằng vàng, và ở giữa những chân đèn có ai giống như con người, mặc áo dài, thắt đai vàng ngang trên ngực. Đầu và tóc người trong như lông chiên trắng, như tuyết; mắt như ngọn lửa; chân như đồng sáng đã luyện trong lò lửa, và tiếng như tiếng nước lớn. Tay hữu người cầm bảy ngôi sao; miệng thò ra thanh gươm nhọn hai lưỡi và mặt như mặt trời khi soi sáng hết sức” (Khải Huyền 1:12-16). Khái tượng này là sự thể hiện toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời, và sự thể hiện toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời cũng là sự thể hiện về công tác của Đức Chúa Trời trong sự nhập thể hiện tại của Ngài. Trong những lần tuần trào sự phán xét và hình phạt, Con người thể hiện tâm tính vốn có của Ngài thông qua những lời phán, cho phép tất cả những ai chấp nhận hình phạt và sự phán xét của Ngài đều nhìn thấy diện mạo thật sự của Con người, là một sự khắc họa chân thực về diện mạo của Con người mà Giăng đã nhìn thấy (Tất nhiên, toàn bộ điều này sẽ không thể thấy được với những ai không chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc).

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta phán cùng các ngươi, những người tin vào Đức Chúa Trời chỉ vì các dấu lạ thì chắc chắn là loại người sẽ bị hủy diệt. Những người không có khả năng nhận lãnh những lời của Jêsus, Đấng đã quay trở lại với xác thịt, chắc chắn là con cháu của địa ngục, dòng dõi của thiên sứ trưởng, loại người sẽ phải chịu sự hủy diệt đời đời. Nhiều người có thể không quan tâm đến những gì Ta phán, nhưng Ta vẫn muốn phán với từng người được gọi là thánh đồ đi theo Jêsus rằng, khi các ngươi nhìn thấy tận mắt Jêsus giáng thể từ trời trên một đám mây trắng, đây sẽ là sự xuất hiện công khai của Mặt Trời của sự công chính. Có lẽ đó sẽ là thời điểm vô cùng phấn khích của các ngươi, nhưng các ngươi cần biết rằng thời điểm các ngươi chứng kiến Jêsus giáng thể từ trời cũng là lúc các ngươi xuống địa ngục để chịu trừng phạt. Đó sẽ là thời điểm kết thúc kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, và nó sẽ là khi Đức Chúa Trời ban thưởng cho người tốt và trừng phạt kẻ xấu. Vì sự phán xét của Đức Chúa Trời sẽ kết thúc trước khi loài người nhìn thấy các dấu lạ, khi chỉ còn sự bày tỏ của lẽ thật. Những người chấp nhận lẽ thật và không tìm kiếm các dấu lạ, và do đó đã được tinh sạch, sẽ trở lại trước ngai của Đức Chúa Trời và bước vào vòng tay của Đấng Tạo Hóa. Chỉ những người cố chấp với niềm tin rằng “Jêsus không cười trên một đám mây trắng là Chirst giả”

sẽ phải chịu sự trừng phạt đời đời, bởi vì họ chỉ tin vào Jêsus là Đáng biểu lộ các dấu kỳ, mà không thừa nhận Jêsus là Đáng tuyên bố sự phán xét nghiêm khắc và ban ra con đường thật của sự sống. Và vì vậy chỉ có thể là Jêsus sẽ giải quyết họ khi Ngài công khai tái lâm trên một đám mây trắng. Họ quá ngang bướng, quá tự tin vào bản thân, và quá kiêu ngạo. Làm sao những kẻ suy đồi như vậy có thể được Jêsus ban thưởng? Sự tái lâm của Jêsus là sự cứu rỗi vĩ đại cho những người có khả năng chấp nhận lẽ thật, nhưng với những người không thể chấp nhận lẽ thật, đó là dấu hiệu của sự đoán phạt. Các người nên chọn con đường của riêng mình, và không nên báng bổ Đức Thánh Linh và bác bỏ lẽ thật. Các người không nên là kẻ ngốc nghếch và kiêu ngạo, mà hãy là người vâng phục sự chỉ dẫn của Đức Thánh Linh và mong mỏi, tìm kiếm lẽ thật; chỉ có cách này các người mới được lợi.

Trích từ “Khi người thấy được thân thể thuộc linh của Jêsus, Đức Chúa Trời đã làm mới lại trời đất” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

2. Sự nhập thể là gì? Thực chất của sự nhập thể là gì?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời” (Giăng 1:1).

“Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha” (Giăng 1:14).

“Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống” (Giăng 14:6).

“Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, ta ở cùng các ngươi đã lâu thay, mà ngươi chưa biết ta! Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha. Sao ngươi lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Ngươi há không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, hay sao? Những lời ta nói với các ngươi, chẳng phải ta từ nói; ấy là Cha ở trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì hãy tin ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc ta” (Giăng 14:9-11).

“Ta với Cha là một” (Giăng 10:30).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

“Sự nhập thể” là sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong xác thịt; Đức Chúa Trời làm việc giữa loài người thọ tạo trong hình ảnh của xác thịt. Vì vậy, để Đức Chúa Trời được nhập thể, trước tiên Ngài phải là xác thịt, một xác thịt với nhân tính bình thường; đây là điều kiện tiên quyết cơ bản nhất. Trên thực tế, sự nhập thể của Đức Chúa Trời hàm ý rằng Đức Chúa Trời sống và làm việc trong xác thịt, rằng Đức Chúa Trời trong chính thực chất của Ngài trở nên xác thịt, trở thành một con người.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đấng Christ với nhân tính bình thường là một xác thịt mà trong đó Thần được vật chất hóa, và sở hữu nhân tính bình thường, ý thức bình thường, và tư duy của con người. “Được vật chất hóa” có nghĩa là Đức Chúa Trời trở thành con người, Thần trở nên xác thịt; nói một cách dễ hiểu hơn, đó là khi chính Đức Chúa Trời ngự trong một xác thịt với một nhân tính bình thường, và qua đó bày tỏ công tác thần thánh của Ngài – đây là ý nghĩa của việc được vật chất hóa, hay nhập thể.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ý nghĩa của sự nhập thể là một con người bình thường, thông thường thực hiện công tác của chính Đức Chúa Trời; nghĩa là, Đức Chúa Trời thực hiện công tác thần thánh của Ngài trong nhân tính và qua đó đánh bại Sa-tan. Sự nhập thể có nghĩa là Thần của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, tức là, Đức Chúa Trời trở nên xác thịt; công tác xác thịt làm là công tác của Thần, là điều được thực hiện trong xác thịt, được bày tỏ bởi xác thịt. Không có ai ngoài xác thịt của Đức Chúa Trời có thể hoàn thành chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể; nghĩa là, chỉ có xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, nhân tính bình thường này – và không một ai khác – mới có thể bày tỏ công tác thần thánh. Nếu trong lần đến đầu tiên của Ngài, Đức Chúa Trời không có nhân tính bình thường trước tuổi hai mươi chín – nếu ngay sau khi được sinh ra, Ngài đã có thể làm phép lạ, nếu ngay sau khi học nói, Ngài đã có thể nói ngôn ngữ của thiên đàng, nếu ngay khi Ngài đặt chân trên đất lần đầu tiên, Ngài đã có thể hiểu rõ tất cả những vấn đề của thế gian, thấy rõ những suy nghĩ và ý định của từng người – thì một người như thế không thể được gọi là một con người bình thường, và một xác thịt như thế không thể được gọi là xác thịt của con người. Nếu đây là trường hợp của Đấng Christ, thì ý nghĩa và thực chất sự nhập thể của Đức Chúa Trời sẽ không còn. Việc Ngài có nhân tính bình thường chứng tỏ Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể trong xác thịt; việc Ngài trải qua một quá trình phát triển của một con người bình thường càng chứng minh rằng Ngài là một xác thịt bình thường; hơn nữa, công tác của Ngài là bằng chứng đầy đủ cho thấy Ngài là Lời Đức Chúa Trời, Thần của Đức Chúa Trời, trở nên xác thịt. Đức Chúa Trời trở nên xác thịt bởi vì những nhu cầu trong công tác của Ngài; nói cách khác, giai đoạn công tác này phải được thực hiện trong xác thịt, nó phải được thực hiện trong nhân tính bình thường. Đây là điều kiện tiên quyết cho “Lời trở nên xác thịt”, cho “sự xuất hiện của Lời trong xác thịt”, và là câu chuyện thật đáng sau hai lần nhập thể của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sự nhập thể của Đức Chúa Trời hàm ý rằng Đức Chúa Trời sống và làm việc trong xác thịt, rằng Đức Chúa Trời trong chính thực chất của Ngài trở nên xác thịt, trở thành một con người. Đời sống và công tác trong xác thịt của Ngài có thể được chia làm hai giai đoạn. Giai đoạn đầu tiên là đời sống mà Ngài sống trước khi thi hành chức vụ của mình. Ngài sống trong một gia đình con người bình thường, trong một nhân tính hoàn toàn bình thường, tuân theo các đạo lý và luật lệ bình thường của đời sống con người, với những nhu cầu bình thường của con người (ăn, mặc, ngủ, ở), có những điểm yếu của con người bình thường và những cảm xúc của con người bình thường. Nói cách khác, trong giai đoạn đầu tiên này, Ngài sống trong nhân tính hoàn toàn bình thường, không

mang thần tính, tham gia vào tất cả các hoạt động bình thường của con người. Giai đoạn thứ hai là đời sống mà Ngài sống sau khi bắt đầu thi hành chức vụ của mình. Ngài vẫn ở trong nhân tính bình thường với một vỏ bọc con người bình thường, bên ngoài không có dấu hiệu siêu nhiên nào. Tuy nhiên, Ngài sống hoàn toàn vì chức vụ của mình, và trong thời gian này, nhân tính bình thường của Ngài hiện hữu hoàn toàn là để duy trì công tác bình thường của thần tính Ngài, bởi khi đó, nhân tính bình thường của Ngài đã trưởng thành đến mức Ngài có thể thi hành chức vụ của mình. Vì vậy, giai đoạn thứ hai trong cuộc đời Ngài là thi hành chức vụ của Ngài trong nhân tính bình thường của Ngài, khi đó là một đời sống của cả nhân tính bình thường lẫn hoàn toàn thần tính. Lý do Ngài sống trong nhân tính hoàn toàn bình thường trong suốt giai đoạn đầu của cuộc đời là vì nhân tính của Ngài chưa thể duy trì toàn bộ công tác thần tính, vì nó còn chưa trưởng thành; chỉ sau khi nhân tính của Ngài trưởng thành, trở nên có khả năng gánh vác chức vụ của mình, thì Ngài mới có thể bắt đầu thi hành chức vụ Ngài phải thi hành. Vì Ngài, là xác thịt, cần lớn lên và trưởng thành, nên giai đoạn đầu tiên của cuộc đời Ngài là một giai đoạn trong nhân tính bình thường – trong khi ở giai đoạn thứ hai, bởi vì nhân tính của Ngài có thể đảm nhận công tác của Ngài và thi hành chức vụ của Ngài, nên đời sống mà Đức Chúa Trời nhập thể sống trong thời gian thi hành chức vụ của Ngài là một đời sống trong cả nhân tính lẫn hoàn toàn thần tính. Nếu Đức Chúa Trời nhập thể chính thức bắt đầu chức vụ của mình ngay từ khi ra đời, thực hiện các dấu kỳ và phép lạ siêu nhiên, thì Ngài sẽ không có một bản thể vật chất. Do đó, nhân tính của Ngài tồn tại vì bản thể vật chất của mình; không thể có xác thịt mà không có nhân tính, và một người không có nhân tính thì không phải là một con người. Theo cách này, nhân tính của xác thịt Đức Chúa Trời là một thuộc tính nội tại của xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời. Nếu nói rằng: “Khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài hoàn toàn là thần thánh, và không phải con người chút nào”, thì đó là phạm thượng, bởi vì tuyên bố này đơn giản là không tồn tại, và vi phạm nguyên tắc nhập thể. Ngay cả sau khi Ngài bắt đầu thi hành chức vụ của mình, Ngài vẫn sống trong thần tính của Ngài dưới vỏ bọc bên ngoài là con người khi Ngài thực hiện công tác của mình; chỉ là khi đó, nhân tính của Ngài phục vụ cho một mục đích duy nhất là cho phép thần tính của Ngài thực hiện công tác trong xác thịt bình thường. Vì vậy, tác nhân của công tác là thần tính ngự trong nhân tính của Ngài. Thần tính của Ngài, chứ không phải nhân tính của Ngài, đang hoạt động, tuy nhiên thần tính này ẩn bên trong nhân tính của Ngài; về thực chất, công tác của Ngài được thực hiện bởi thần tính đầy đủ của Ngài, không phải bởi nhân tính của Ngài. Nhưng người trình diễn công tác lại là xác thịt Ngài. Người ta có thể nói rằng Ngài là một con người và cũng là Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Trời trở thành một Đức Chúa Trời sống trong xác thịt, dưới vỏ bọc con người và có một thực chất con

người nhưng cũng có thực chất của Đức Chúa Trời. Bởi vì Ngài là một con người có thực chất của Đức Chúa Trời, nên Ngài cao hơn mọi con người thọ tạo, cao hơn bất kỳ ai có thể thực hiện công tác của Đức Chúa Trời. Và vì thế, trong số tất cả những ai có vỏ bọc con người giống như Ngài, trong số tất cả những ai có nhân tính, chỉ mình Ngài là chính Đức Chúa Trời nhập thể – tất cả những người khác đều là con người thọ tạo. Mặc dù họ đều có nhân tính, nhưng những con người thọ tạo không có gì khác ngoài nhân tính, trong khi Đức Chúa Trời nhập thể thì khác: Trong xác thịt của mình, Ngài không chỉ có nhân tính mà quan trọng hơn, còn có thần tính. Nhân tính của Ngài có thể được nhìn thấy trong dáng vẻ bên ngoài của xác thịt Ngài và trong đời sống hằng ngày của Ngài, nhưng thần tính của Ngài thì khó nhận thấy. Bởi vì thần tính của Ngài được bày tỏ chỉ khi Ngài có nhân tính, và không siêu nhiên như người ta tưởng tượng, nên mọi người cực kỳ khó thấy. Thậm chí ngày nay, mọi người cũng gặp khó khăn tột cùng trong việc hiểu thấu thực chất thực sự của Đức Chúa Trời nhập thể. Ngay cả sau khi Ta đã phân dạy về điều đó nhiều như thế, Ta chắc rằng đó vẫn còn là một điều huyền bí đối với hầu hết các người. Thực ra, vấn đề này rất đơn giản: Vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, nên thực chất của Ngài là sự kết hợp giữa nhân tính và thần tính. Sự kết hợp này được gọi là chính Đức Chúa Trời, chính Đức Chúa Trời trên đất.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong khoảng thời gian mà Đức Chúa Jêsus thực hiện công tác, mọi người có thể thấy rằng Đức Chúa Trời có nhiều sự bày tỏ của con người. Chẳng hạn, Ngài có thể nhảy múa, Ngài có thể dự đám cưới, Ngài có thể tương giao với mọi người, nói chuyện với họ và thảo luận mọi chuyện với họ. Thêm vào đó, Đức Chúa Jêsus cũng đã hoàn thành rất nhiều công tác đại diện cho thần tính của Ngài, và tất nhiên tất cả công tác này là một sự bày tỏ và sự tỏ lộ về tâm tính của Đức Chúa Trời. Trong thời gian này, khi thần tính của Đức Chúa Trời được thể hiện ra trong xác thịt bình thường theo cách mà mọi người có thể nhìn thấy và chạm vào, thì họ không còn cảm thấy rằng Ngài thấp thoáng lúc trong lúc ngoài nhận thức, hay rằng họ không thể đến gần Ngài. Trái lại, họ có thể cố gắng nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời hoặc hiểu được thần tính của Ngài qua mọi cử động, qua lời và qua công tác của Con người. Con người nhập thể đã thể hiện thần tính của Đức Chúa Trời qua nhân tính của Ngài và truyền đạt ý muốn của Đức Chúa Trời cho nhân loại. Và qua sự bày tỏ ý muốn và tâm tính của Đức Chúa Trời, Ngài cũng mặc khải cho mọi người biết Đức Chúa Trời mà họ không thể nhìn thấy hay chạm vào, là Đấng trú ngụ trong cõi thuộc linh. Những gì mọi người nhìn thấy là chính Đức Chúa Trời ở dạng hữu hình, làm từ thịt và huyết. Vì vậy, Con người nhập thể đã làm cho những thứ như thân phận của chính Đức Chúa Trời, địa vị, hình tượng,

tâm tính Đức Chúa Trời, và Ngài có gì và là gì, mang tính cụ thể và được nhân tính hóa. Mặc dù hình dáng bên ngoài của Con người có một số hạn chế về mặt hình tượng của Đức Chúa Trời, nhưng thực chất của Ngài và Ngài có gì và là gì hoàn toàn có thể đại diện cho thân phận và địa vị của chính Đức Chúa Trời – chỉ có một số khác biệt về hình thức bày tỏ. Chúng ta không thể phủ nhận rằng Con người đại diện cho thân phận và địa vị của chính Đức Chúa Trời, cả dưới hình dạng nhân tính của Ngài lẫn thần tính của Ngài. Tuy nhiên, trong thời gian này, Đức Chúa Trời đã làm việc qua xác thịt, phán dạy từ quan điểm của xác thịt và đứng trước nhân loại với thân phận và địa vị của Con người, và việc này cho mọi người cơ hội gặp gỡ và trải nghiệm những lời và công tác thực sự của Đức Chúa Trời giữa nhân loại. Nó cũng cho phép mọi người hiểu sâu sắc về thần tính và sự vĩ đại của Ngài giữa sự khiêm nhường, cũng như cho phép họ có được sự hiểu biết và định nghĩa sơ bộ về tính xác thực và hiện thực của Đức Chúa Trời. Mặc dù công tác được hoàn thành bởi Đức Chúa Jêsus, cách làm việc của Ngài, và quan điểm mà theo đó Ngài phán dạy là khác với thân vị thật của Đức Chúa Trời trong cõi thuộc linh, thì mọi thứ về Ngài vẫn thực sự đại diện cho chính Đức Chúa Trời, Đáng mà nhân loại chưa từng thấy trước đây – điều này không thể phủ nhận! Điều đó có nghĩa là, bất kể Đức Chúa Trời xuất hiện dưới hình thức nào, bất kể Ngài phán dạy từ quan điểm nào, hay xuất hiện trước nhân loại trong hình tượng nào, thì Đức Chúa Trời cũng không đại diện cho điều gì khác ngoài chính Ngài. Ngài không thể đại diện cho bất kỳ một con người nào, cũng như bất kỳ nhân loại sa ngã nào. Đức Chúa Trời là chính Đức Chúa Trời, và điều này là không thể phủ nhận.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong
xác thịt

Mặc dù diện mạo bên ngoài của Đức Chúa Trời nhập thể giống y như một con người, và mặc dù Ngài biết kiến thức của con người và nói ngôn ngữ của con người, và đôi khi thậm chí bày tỏ ý của Ngài thông qua những phương pháp hay cách nói của con người, nhưng tuy thế, cách Ngài nhìn nhận con người và nhìn thực chất của sự việc tuyệt đối không phải là cùng một cách mà những người bại hoại nhìn nhận nhân loại và thực chất của sự việc. Góc nhìn của Ngài và tầm cao nơi Ngài đứng là điều mà một người bại hoại không thể đạt được. Điều này là bởi Đức Chúa Trời là lẽ thật, bởi vì xác thịt mà Ngài mặc lấy cũng sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, những ý nghĩ của Ngài và những gì được bày tỏ bởi nhân tính của Ngài cũng là lẽ thật. Đối với những người bại hoại, điều Ngài bày tỏ trong xác thịt là những sự chu cấp lẽ thật, và sự sống. Những sự chu cấp này không chỉ cho một người, mà cho toàn thể nhân loại. Trong lòng của bất kỳ người bại hoại

nào, chỉ có một vài người liên kết với họ. Họ chỉ chăm lo và quan tâm đến một nhóm người này. Khi thảm họa sắp đến, trước hết họ nghĩ đến con cái, vợ chồng, hay cha mẹ họ. Cùng lắm, một người nhân từ hơn sẽ dành chút suy nghĩ cho một người bà con hay bạn thân nào đó, nhưng những ý nghĩ của ngay cả một người nhân từ như vậy có vươn xa hơn thế không? Không, không bao giờ! Bởi suy cho cùng, con người là con người, và họ chỉ có thể nhìn vào mọi thứ từ tầm cao và góc nhìn của một con người. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời nhập thể thì hoàn toàn khác với một con người bại hoại. Cho dù xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời có tầm thường, bình thường, hay thấp hèn như thế nào, hay thậm chí con người coi khinh Ngài như thế nào đi nữa, thì những ý nghĩ và thái độ của Ngài đối với nhân loại cũng là những điều không người nào có thể sở hữu, không người nào có thể bắt chước. Ngài sẽ luôn quan sát nhân loại từ góc độ của thần tính, từ tầm cao của vị trí của Ngài là Đấng Tạo Hóa. Ngài sẽ luôn nhìn nhân loại thông qua thực chất và tư duy của Đức Chúa Trời. Ngài tuyệt đối không thể nhìn nhân loại từ tầm thấp của một người bình thường, hay từ góc độ của một người bại hoại. Khi con người nhìn vào nhân loại, họ nhìn với tầm nhìn của con người, và họ dùng những điều như kiến thức của con người, những phép tắc và lý thuyết của con người để làm thước đo của họ. Điều này nằm trong phạm vi những gì con người có thể nhìn thấy với mắt họ và phạm vi mà những người bại hoại có thể đạt được. Khi Đức Chúa Trời nhìn vào nhân loại, Ngài nhìn với tầm nhìn của thần, và Ngài dùng thực chất của Ngài, dùng việc Ngài có gì và là gì như một thước đo. Phạm vi này bao gồm những điều mà con người không thể thấy, và đây là điểm mà Đức Chúa Trời nhập thể và con người bại hoại khác nhau hoàn toàn. Sự khác biệt này được quyết định bởi thực chất khác nhau của con người và Đức Chúa Trời – chính những thực chất khác biệt này quyết định thân phận và địa vị của họ cũng như góc độ và tầm cao nơi họ nhìn sự việc.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong

xác thịt

Đức Chúa Trời nhập thể được gọi là Đấng Christ, và Đấng Christ là xác thịt được mặc lấy bởi Thần của Đức Chúa Trời. Xác thịt này không giống như bất kỳ con người xác thịt nào. Sự khác biệt này là vì Đấng Christ không thuộc về thịt và huyết; Ngài là sự nhập thể của Thần. Ngài có cả một nhân tính bình thường lẫn một thần tính trọn vẹn. Thần tính của Ngài không được sở hữu bởi bất kỳ con người nào. Nhân tính bình thường của Ngài duy trì mọi hoạt động bình thường của Ngài trong xác thịt, trong khi thần tính của Ngài thực hiện công tác của chính Đức Chúa Trời. Dù là nhân tính hay thần tính của Ngài, cả hai đều quy phục ý muốn của Cha trên trời. Thực chất của

Đấng Christ là Thần, nghĩa là thần tính. Do đó, thực chất của Ngài là của chính Đức Chúa Trời; thực chất này sẽ không làm gián đoạn công tác của riêng Ngài, và Ngài không thể làm bất cứ điều gì hủy hoại công tác của chính mình, Ngài cũng sẽ không bao giờ thốt ra bất cứ lời nào trái với ý muốn của Ngài. Do vậy, Đức Chúa Trời nhập thể tuyệt đối sẽ không bao giờ làm bất cứ công tác nào làm gián đoạn sự quản lý của riêng Ngài. Đây là điều mọi người nên hiểu. Thực chất công tác của Đức Thánh Linh là cứu rỗi con người, và vì sự quản lý của riêng Đức Chúa Trời. Tương tự, công tác của Đấng Christ cũng là cứu rỗi con người, và vì ý muốn của Đức Chúa Trời. Vì rằng Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài nhận ra thực chất của Ngài bên trong xác thịt của Ngài, để xác thịt của Ngài có khả năng gánh vác công tác của Ngài. Do vậy, mọi công tác của Thần của Đức Chúa Trời được thay bằng công tác của Đấng Christ trong thời gian nhập thể, và trọng tâm của mọi công tác xuyên suốt thời gian nhập thể này là công tác của Đấng Christ. Nó không thể được trộn lẫn với công tác từ bất kỳ thời đại nào. Và bởi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, nên Ngài hoạt động trong thân phận của xác thịt Ngài; bởi Ngài đến trong xác thịt, nên Ngài hoàn thành công tác mà Ngài phải làm trong xác thịt. Dù là Thần của Đức Chúa Trời hay là Đấng Christ, cả hai đều chính là Đức Chúa Trời, và Ngài làm công tác mà Ngài phải làm và thực hiện chức vụ mà Ngài phải thực hiện.

Chính thực chất của Đức Chúa Trời nắm giữ thẩm quyền, nhưng Ngài có thể hoàn toàn quy phục thẩm quyền đến từ Ngài. Dù là công tác của Thần hay công tác của xác thịt, không cái nào mâu thuẫn với cái nào. Thần của Đức Chúa Trời là thẩm quyền trên mọi tạo vật. Xác thịt với thực chất của Đức Chúa Trời cũng sở hữu thẩm quyền, nhưng Đức Chúa Trời trong xác thịt có thể làm tất cả mọi công tác vâng phục ý muốn của Cha trên trời. Điều này không thể đạt được hay hiểu thấu được bởi bất kỳ một con người nào. Chính Đức Chúa Trời là thẩm quyền, nhưng xác thịt của Ngài có thể quy phục thẩm quyền của Ngài. Đây là hàm ý khi nói rằng: “Đấng Christ vâng phục ý muốn của Đức Chúa Cha”. Đức Chúa Trời là Thần và có thể làm công tác cứu rỗi, cũng như Đức Chúa Trời có thể trở thành con người. Dù sao đi nữa, chính Đức Chúa Trời làm công tác của riêng Ngài; Ngài không làm gián đoạn cũng không xen vào, Ngài càng không thực hiện công tác tự mâu thuẫn, bởi thực chất của công tác được thực hiện bởi Thần và xác thịt là giống nhau. Dù là Thần hay xác thịt, cả hai đều hoạt động để hoàn thành một ý muốn và để quản lý cùng một công tác. Mặc dù Thần và xác thịt có hai tổ chất khác nhau, nhưng thực chất của họ là như nhau; cả hai đều có thực chất của chính Đức Chúa Trời, và thân phận của chính Đức Chúa Trời. Bản thân Đức Chúa Trời không có yếu tố bất tuân nào cả; thực chất của Ngài là tốt đẹp. Ngài là sự bày tỏ của mọi vẻ

đẹp và điều thiện lành, cũng như tất cả tình yêu thương. Ngay cả trong xác thịt, Đức Chúa Trời không làm bất cứ điều gì không vâng lời Đức Chúa Cha. Thậm chí với cái giá là sự hy sinh sự sống của Ngài, Ngài vẫn sẽ hết lòng sẵn sàng làm như vậy và Ngài sẽ không chọn lựa khác đi. Đức Chúa Trời không có những yếu tố tự nên công chính hay tự cao tự đại, hay những yếu tố tự phụ hay kiêu ngạo; Ngài không có những yếu tố quanh co. Mọi thứ không vâng lời Đức Chúa Trời đều đến từ Sa-tan; Sa-tan là nguồn gốc của mọi sự xấu xa và gian ác. Lý do con người có những phẩm chất tương tự như của Sa-tan là vì con người đã bị Sa-tan làm bại hoại và xử lý. Đấng Christ đã không bị Sa-tan làm bại hoại, do đó Ngài chỉ có những đặc điểm của Đức Chúa Trời, và không có đặc điểm nào của Sa-tan. Dù cho công tác có gian khổ hay xác thịt có yếu đuối như thế nào, Đức Chúa Trời, khi Ngài sống trong xác thịt, sẽ không bao giờ làm bất cứ điều gì gián đoạn công tác của chính Đức Chúa Trời, càng không từ bỏ ý muốn của Đức Chúa Cha bởi sự không vâng lời. Ngài tha chịu đau đớn xác thịt còn hơn là phản bội ý muốn của Đức Chúa Cha; cũng giống như Jêsus đã cầu nguyện: “Cha ơi! Nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi Con! Song không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha”. Con người sẽ đưa ra chọn lựa của riêng họ, nhưng Đấng Christ thì không. Mặc dù Ngài có thân phận của chính Đức Chúa Trời, Ngài vẫn tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Cha, và hoàn thành điều đã được Đức Chúa Cha giao phó cho Ngài, từ góc độ xác thịt. Đây là điều con người không thể đạt được. Điều đến từ Sa-tan không thể có được bản chất của Đức Chúa Trời; nó chỉ có thể có bản chất bất tuân và chống đối Đức Chúa Trời. Nó không thể hoàn toàn vâng lời Đức Chúa Trời, càng không sẵn lòng vâng phục ý muốn của Đức Chúa Trời. Mọi con người ngoại trừ Đấng Christ đều có thể làm điều chống đối Đức Chúa Trời, và không một con người nào có thể trực tiếp gánh vác công tác mà Đức Chúa Trời giao phó cho; không ai có thể xem sự quản lý của Đức Chúa Trời là bổn phận của riêng mình phải thực hiện. Bản chất của Đấng Christ là sự quy phục ý muốn của Đức Chúa Cha; sự bất tuân Đức Chúa Trời là đặc điểm của Sa-tan. Hai tố chất này không thể tương hợp với nhau, và bất kỳ ai có những phẩm chất của Sa-tan thì không thể được gọi là Đấng Christ. Lý do con người không thể làm công tác của Đức Chúa Trời thay cho Ngài là vì con người không có bất kỳ thực chất nào của Đức Chúa Trời. Con người làm việc cho Đức Chúa Trời vì lợi ích và triển vọng tương lai của cá nhân họ, còn Đấng Christ thì làm việc để thực hiện ý muốn của Đức Chúa Cha.

Trích từ “Thực chất của Đấng Christ là vâng phục ý muốn của Cha trên trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Xác thịt được mặc lấy bởi Thần của Đức Chúa Trời là xác thịt của chính Đức Chúa Trời. Thần của Đức Chúa Trời là tối cao; Ngài là toàn năng, thánh khiết và công chính. Cũng như thế,

xác thịt của Ngài cũng tối cao, toàn năng, thánh khiết và công chính. Xác thịt như thế thì chỉ có thể làm những điều mà công chính và có lợi cho loài người, những điều mà thánh khiết, vinh hiển và phi thường; Ngài không có khả năng làm bất cứ điều gì trái lẽ thật, trái đạo đức và công lý, càng không có khả năng làm bất cứ điều gì phản bội Thần của Đức Chúa Trời. Thần của Đức Chúa Trời là thánh khiết, và vì thế xác thịt của Ngài không thể bị làm cho bại hoại bởi Sa-tan; xác thịt của Ngài thuộc về bản chất khác với xác thịt của con người. Bởi vì chính con người, không phải Đức Chúa Trời, là người bị làm sa ngã bởi Sa-tan; Sa-tan không có khả năng làm sa ngã xác thịt của Đức Chúa Trời. Vì thế, cho dù thực tế là con người và Đấng Christ cùng ở trong một không gian, chỉ có con người là kẻ bị chiếm giữ, sử dụng, và sập bẫy bởi Sa-tan. Trái lại, Đấng Christ mãi mãi không bị ảnh hưởng bởi sự bại hoại của Sa-tan, bởi vì Sa-tan sẽ không bao giờ có thể lên đến nơi chí cao, và sẽ không bao giờ có thể đến gần Đức Chúa Trời.

Trích từ “Một vấn đề rất nghiêm trọng: Sự phản bội (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi con người bại hoại ra khỏi sự ảnh hưởng của Sa-tan, nhưng công tác này không thể được hoàn thành trực tiếp bởi Thần của Đức Chúa Trời, đúng hơn, nó chỉ có thể được thực hiện bởi xác thịt mặc bởi Thần của Đức Chúa Trời, bởi xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời. Xác thịt này là một con người và cũng là Đức Chúa Trời, là một con người sở hữu nhân tính bình thường và cũng là Đức Chúa Trời sở hữu đầy đủ thần tính. Và vì thế, mặc dù xác thịt này không phải là Thần của Đức Chúa Trời, và khác xa so với Thần, đó vẫn là chính Đức Chúa Trời nhập thể cứu rỗi con người, là Thần và cũng là xác thịt. Bất kể Ngài được gọi bằng gì, cuối cùng thì vẫn là chính Đức Chúa Trời cứu rỗi nhân loại. Bởi Thần của Đức Chúa Trời không thể tách rời khỏi xác thịt, và công tác của xác thịt cũng là công tác của Thần của Đức Chúa Trời; chỉ là công tác này không được thực hiện bằng cách sử dụng thân phận của Thần, mà được thực hiện bằng cách sử dụng thân phận của xác thịt.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

3. Sự khác biệt giữa công tác của Đức Chúa Trời nhập thể và công tác của Thần là gì?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Môi-se thưa rằng: Tôi xin Ngài cho tôi xem sự vinh hiển của Ngài! Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta sẽ làm cho các sự nhân từ ta phát ra trước mặt ngươi; ta hô danh Giê-hô-va trước mặt ngươi; làm ơn cho ai ta muốn làm ơn, và thương xót ai ta muốn thương xót. Ngài lại phán rằng: Ngươi sẽ chẳng thấy được mặt ta, vì không ai thấy mặt ta mà còn sống” (Cuộc di cư 33:18-20).

“Đức Giê-hô-va giảng-lâm trên chót núi Si-na -i, đòi Môi-se lên, Môi-se bèn lên. Đức Giê-hô-va phán rằng: Hãy xuống cấm dân sự đừng xông pha đến gần Đức Giê-hô-va mà nhìn, e nhiều người trong bọn phải chết chẳng. Dầu những thầy tế lễ đến gần Đức Giê-hô-va cũng phải giữ mình thánh sạch, kẻo Ngài hại họ chẳng” (Cuộc di cư 19:20-22).

“Vả, cả dân sự nghe sấm vang, tiếng kèn thổi, thấy chớp nhoáng, núi ra khói, thì run rẩy và đứng cách tận xa. Dân sự bèn nói cùng Môi-se rằng: Chính mình người hãy nói cùng chúng tôi thì chúng tôi sẽ nghe; nhưng cầu xin Đức Chúa Trời chớ phán cùng, e chúng tôi phải chết chẳng” (Cuộc di cư 20:18-19).

“Cha ơi, xin làm sáng danh Cha! Bấy giờ có tiếng từ trên trời phán xuống rằng: Ta đã làm sáng danh rồi, ta còn làm cho sáng danh nữa! Đoàn dân ở tại đó nghe tiếng thì nói rằng ấy là tiếng sấm; có kẻ khác nói: Một vị thiên sứ nào nói với Ngài” (Giăng 12:28-29).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Việc cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời không được thực hiện trực tiếp bằng phương cách của Thần và thân phận của Thần, vì con người không thể chạm vào hay nhìn thấy Thần của Ngài, cũng không thể đến gần. Nếu Ngài cố gắng cứu con người trực tiếp theo cách của Thần, thì con người sẽ không thể nhận lãnh sự cứu rỗi của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không mặc lấy hình dáng bên ngoài của một con người thọ tạo, thì sẽ không có cách nào để con người nhận được sự cứu rỗi này. Vì con người không có cách nào tiếp cận Ngài, cũng như không ai có thể đến gần đám mây của Đức Giê-hô-va. Chỉ bằng cách trở thành một con người thọ tạo, nghĩa là, chỉ bằng cách đặt lời của Ngài vào trong thân thể xác thịt mà Ngài sắp trở thành, thì Ngài mới có thể đích thân làm thẩm nhuần lời này bên trong tất cả những ai theo Ngài. Chỉ khi đó con người mới có thể đích thân nhìn và nghe thấy lời Ngài, và hơn nữa mới có thể sở hữu được lời Ngài, và bằng cách này, họ mới đi

đến chỗ được cứu rỗi hoàn toàn. Nếu Đức Chúa Trời không trở nên xác thịt, sẽ không một con người nào của thịt và huyết có thể nhận được sự cứu rỗi lớn lao như thế, cũng không một người nào sẽ được cứu rỗi. Nếu Thần của Đức Chúa Trời hoạt động trực tiếp giữa nhân loại, thì toàn bộ nhân loại sẽ bị hạ gục, nếu không, không có cách nào để tiếp xúc được với Đức Chúa Trời, họ sẽ hoàn toàn bị Sa-tan bắt giữ.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mặc dù công tác trong xác thịt của Đức Chúa Trời bao gồm nhiều khó khăn không thể tưởng tượng được, nhưng cuối cùng hiệu quả nó đạt được vượt xa những công việc được thực hiện trực tiếp bởi Thần. Công tác của xác thịt đòi hỏi nhiều khó khăn, và xác thịt không thể có thân phận vĩ đại giống như Thần, Ngài không thể thực hiện những việc siêu phàm giống như Thần, càng không thể có thẩm quyền giống như Thần. Tuy nhiên, thực chất công tác thực hiện bởi xác thịt tầm thường này lại vượt trội hơn nhiều so với công tác được Thần trực tiếp thực hiện, và chính xác thịt này là sự đáp ứng cho những nhu cầu của cả nhân loại. Đối với những người sẽ được cứu rỗi, giá trị sử dụng của Thần thấp hơn nhiều so với xác thịt: Công tác của Thần có thể bao trùm toàn thể vũ trụ, xuyên khắp tất cả núi non, sông hồ, và đại dương, nhưng công tác của xác thịt liên quan một cách hiệu quả hơn đến từng người Ngài tiếp xúc. Hơn nữa, xác thịt của Đức Chúa Trời với hình dạng hữu hình có thể được con người hiểu và tin cậy hơn, có thể làm sâu sắc hơn sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời, và có thể để lại cho con người một ấn tượng sâu sắc hơn về những việc làm thực sự của Đức Chúa Trời. Công tác của Thần bị phủ màn huyền bí; người phàm khó mà dò lường được, và thậm chí họ còn khó thấy hơn, và vì thế họ chỉ có thể dựa vào những tưởng tượng trống tuếch. Tuy nhiên, công tác của xác thịt thì bình thường, dựa trên hiện thực, giàu sự khôn ngoan, và là một sự thật có thể nhìn thấy bằng mắt trần của con người; con người có thể tự mình trải nghiệm sự khôn ngoan trong công tác của Đức Chúa Trời, và không cần sử dụng trí tưởng tượng phong phú của họ. Đây là tính chính xác và giá trị thực trong công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Thần chỉ có thể làm những điều con người không thể thấy và khó tưởng tượng ra, ví dụ như sự khai sáng của Thần, sự lay động của Thần, và sự hướng dẫn của Thần, nhưng đối với con người có trí tuệ, thì những điều này không mang lại bất kỳ ý nghĩa rõ ràng nào. Chúng chỉ mang lại một sự lay động, hoặc một ý nghĩa tổng quát, và không thể đưa ra chỉ dẫn bằng lời. Tuy nhiên, công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt thì khác biệt rất nhiều: Nó đòi hỏi sự hướng dẫn chính xác của lời, nó có ý muốn rõ ràng, và có những mục tiêu yêu cầu rõ ràng. Và vì thế con người không cần phải dò dẫm xung quanh, hoặc sử dụng trí tưởng tượng của mình, càng không

cần phải suy đoán. Đây là sự rõ ràng của công tác trong xác thịt, và nó khác nhiều so với công tác của Thần. Công tác của Thần chỉ phù hợp cho một phạm vi giới hạn và không thể thay thế công tác của xác thịt. Công tác của xác thịt mang lại cho con người những mục tiêu chính xác, cần thiết hơn nhiều và sự hiểu biết thực hơn, có giá trị hơn nhiều so với công tác của Thần. Công tác có giá trị lớn nhất đối với con người bại hoại là cung cấp những lời chính xác, những mục tiêu rõ ràng để theo đuổi, và những điều có thể trông thấy và chạm vào. Chỉ có công tác thực tế và sự hướng dẫn đúng lúc mới phù hợp với thị hiếu của con người, và chỉ có công tác thực tế mới có thể cứu rỗi con người khỏi tâm tính bại hoại và suy đồi của họ. Điều này chỉ có thể đạt được bởi Đức Chúa Trời nhập thể; chỉ có Đức Chúa Trời nhập thể mới có thể cứu rỗi con người khỏi tâm tính bại hoại và suy đồi của họ trước đây. Mặc dù Thần là thực chất vốn có của Đức Chúa Trời, nhưng công việc như thế này chỉ có thể được thực hiện bởi xác thịt của Ngài. Nếu Thần chỉ đơn phương làm việc, thì công tác của Ngài không thể có hiệu quả – đây là một sự thật hiển nhiên.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đối với tất cả những ai tìm kiếm lẽ thật và khao khát sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, thì công tác của Thần chỉ cung cấp sự cảm thức hoặc linh hứng, và một cảm giác kỳ diệu không thể giải thích và tưởng tượng được, một cảm giác vĩ đại, siêu việt và đáng ngưỡng mộ, nhưng cũng không thể với tới và đạt được đối với tất cả. Con người và Thần của Đức Chúa Trời chỉ có thể nhìn nhau từ xa, như thể có một khoảng cách rất xa giữa họ, và họ không bao giờ có thể tương đồng, như thể con người và Đức Chúa Trời bị chia cách bởi một ranh giới vô hình. Trên sự thật, đây là một ảo giác mà Thần mang lại cho con người, đó là vì Thần và con người không cùng một loại và sẽ không bao giờ đồng tồn tại trong cùng một thế giới, và bởi vì Thần không có gì thuộc về con người. Vì vậy, con người không cần Thần, bởi Thần không thể trực tiếp thực hiện những công việc mà con người cần nhất. Công tác của xác thịt cung cấp cho con người những mục tiêu thực sự để theo đuổi, những lời rõ ràng, và một cảm nhận rằng Ngài có thật và bình thường, rằng Ngài khiêm nhường và bình dị. Mặc dù con người có thể sợ Ngài, nhưng đối với hầu hết mọi người thì Ngài dễ gần: Con người có thể thấy mặt Ngài, nghe tiếng Ngài, và họ không cần phải nhìn Ngài từ xa. Đối với con người, xác thịt này cảm giác dễ tiếp cận, không xa cách, không khó dò lường, mà hữu hình và có thể chạm tới, bởi xác thịt này ở trong cùng một thế giới với con người.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi Đức Chúa Trời chưa trở nên xác thịt, mọi người không hiểu nhiều những gì Ngài phán, bởi vì lời Ngài đến từ toàn bộ thần tính. Góc độ và bối cảnh của những gì Ngài nói là vô hình và ngoài tầm với của nhân loại; nó được bày tỏ từ một cõi tâm linh mà mọi người không thể thấy được. Đối với những người sống trong xác thịt, họ không thể sang được cõi tâm linh. Nhưng sau khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài đã phán dạy nhân loại từ góc nhìn của loài người, và Ngài đã bước ra và vượt ra khỏi phạm vi của cõi tâm linh. Ngài có thể bày tỏ tâm tính thần thánh, ý muốn và thái độ của mình thông qua những điều con người có thể tưởng tượng được, những điều họ nhìn thấy và gặp phải trong đời sống của mình, và sử dụng các phương pháp mà con người có thể chấp nhận, bằng ngôn ngữ họ có thể hiểu được và với kiến thức họ có thể nắm bắt, để cho phép nhân loại hiểu và biết Đức Chúa Trời, lĩnh hội ý định của Ngài và các tiêu chuẩn Ngài đòi hỏi trong phạm vi khả năng của họ và ở mức độ mà họ có thể. Đây là phương pháp và nguyên tắc làm việc của Đức Chúa Trời trong nhân tính. Dù các cách thức và nguyên tắc làm việc của Đức Chúa Trời trong xác thịt hầu hết đều đạt được bằng hoặc thông qua nhân tính, nhưng nó thực sự đã đạt được những kết quả mà vốn dĩ không thể đạt được bằng cách làm việc trực tiếp trong thần tính.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong
xác thịt

Giờ đây con người thấy rằng công tác của Đức Chúa Trời nhập thể thực sự phi thường, và có nhiều điều trong đó mà con người không thể đạt được; đây là những lẽ mầu nhiệm và phép lạ. Do đó, nhiều người đã quy phục. Một số người chưa từng quy phục bất kỳ ai kể từ khi sinh ra, nhưng khi họ thấy những lời của Đức Chúa Trời ngày nay, họ hoàn toàn quy phục tự lúc nào không hay, và họ không mạo muội dò xét hoặc nói bất kỳ điều gì khác. Loài người đã chịu phục dưới lời và phủ phục dưới sự phán xét bằng lời. Nếu Thần của Đức Chúa Trời phán trực tiếp với con người, toàn nhân loại sẽ quy phục trước tiếng phán, sấp mình xuống mà không cần lời mặc khải, cũng giống như cách Phao-lô đã ngã xuống đất trong ánh sáng trên đường đến Đa-mách. Nếu Đức Chúa Trời tiếp tục làm việc theo cách này, con người sẽ không bao giờ có thể biết được sự bại hoại của chính mình thông qua sự phán xét của lời và nhờ đó đạt được sự cứu rỗi. Chỉ thông qua việc trở nên xác thịt, Đức Chúa Trời mới có thể đích thân truyền lời của Ngài đến tai của mỗi một con người, hầu cho tất cả những ai có tai đều có thể nghe thấy lời Ngài và nhận lấy công tác phán xét bằng lời của Ngài. Chỉ đây mới là kết quả đạt được bằng lời Ngài, thay vì Thần trở nên hiển hiện để khiến con người sợ hãi mà quy phục. Chỉ qua công tác thực tế mà phi thường này, thì tâm tính cũ của con người, ẩn sâu bên trong nhiều năm, mới có thể bị phơi bày hoàn toàn, hầu cho con

người có thể nhận ra nó và làm cho nó thay đổi. Tất cả những điều này đều là công tác thực tế của Đức Chúa Trời nhập thể, mà trong đó, với việc phán dạy và thi hành sự phán xét một cách thực tế, Ngài đạt được những kết quả của sự phán xét con người bằng lời. Đây là thẩm quyền của Đức Chúa Trời nhập thể và là ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Lẽ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bởi vì người bị phán xét là con người, con người của xác thịt và đã bị làm cho bại hoại, và không phải là linh hồn của Sa-tan bị phán xét trực tiếp, công tác phán xét do đó không được thực hiện trong cõi tâm linh, mà ở giữa con người. Không ai phù hợp và đủ tư cách hơn Đức Chúa Trời trong xác thịt cho công tác phán xét sự bại hoại của con người xác thịt. Nếu sự phán xét được thực hiện trực tiếp bởi Thần của Đức Chúa Trời, thì nó sẽ không bao quát toàn diện. Hơn nữa, công tác như thế sẽ khó cho con người chấp nhận, bởi Thần thì không thể mặt đối mặt với con người, và vì điều này, hiệu quả sẽ không xảy ra ngay lập tức, con người sẽ càng không thể thấy tâm tính không thể xúc phạm của Đức Chúa Trời một cách rõ ràng hơn. Sa-tan chỉ có thể bị đánh bại hoàn toàn nếu Đức Chúa Trời trong xác thịt phán xét sự bại hoại của nhân loại. Giống như con người sở hữu nhân tính bình thường, Đức Chúa Trời trong xác thịt có thể trực tiếp phán xét sự bất chính của con người; đây là dấu hiệu của sự thánh khiết vốn có của Ngài, và của sự phi thường của Ngài. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có đủ tư cách và ở vị trí để phán xét con người, bởi vì Ngài sở hữu lẽ thật và sự công chính, và vì thế Ngài có thể phán xét con người. Những ai không có lẽ thật và sự công chính thì không phù hợp để phán xét những người khác. Nếu công tác này được thực hiện bởi Thần của Đức Chúa Trời, thì nó sẽ không có ý nghĩa là sự chiến thắng trước Sa-tan. Thần vốn cao quý hơn người phạm, và Thần của Đức Chúa Trời vốn thánh khiết, và chiến thắng xác thịt. Nếu Thần trực tiếp thực hiện công tác này, thì Ngài sẽ không thể phán xét tất cả sự bất tuân của con người và không thể tỏ lộ tất cả sự bất chính của con người. Bởi công tác phán xét cũng được thực hiện qua những quan niệm của con người về Đức Chúa Trời, và con người chưa bao giờ có bất kỳ quan niệm nào về Thần, và vì thế Thần không có khả năng tỏ lộ sự bất chính của con người tốt hơn, càng không thể hoàn toàn phơi bày sự bất chính đó. Đức Chúa Trời nhập thể là kẻ thù của tất cả những ai không biết đến Ngài. Qua việc phán xét những quan niệm và sự chống đối của con người đối với Ngài, Ngài phơi bày tất cả sự bất tuân của nhân loại. Hiệu quả của công tác Ngài làm trong xác thịt rõ ràng hơn hiệu quả trong công tác của Thần. Và vì vậy, sự phán xét toàn nhân loại không được thực hiện trực tiếp bởi Thần mà là công tác của Đức Chúa Trời nhập thể. Con người có thể nhìn thấy và chạm vào Đức Chúa Trời trong xác thịt, và Đức Chúa Trời trong xác thịt có thể hoàn

toàn chinh phục con người. Trong mối quan hệ của họ với Đức Chúa Trời trong xác thịt, con người tiến triển từ chống đối sang vâng phục, từ áp bức sang chấp nhận, từ quan niệm sang hiểu biết, và từ chối bỏ sang yêu thương – đây là những hiệu quả trong công tác của Đức Chúa Trời nhập thể. Con người chỉ được cứu rỗi thông qua việc chấp nhận sự phán xét của Ngài, con người chỉ dần dần biết đến Ngài qua những lời phán từ miệng Ngài, con người được Ngài chinh phục trong khi chống đối Ngài, và họ nhận được sự sống do Ngài ban cho trong khi chấp nhận hình phạt của Ngài. Tất cả những công tác này là công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và không phải là công tác của Đức Chúa Trời trong thân phận của Ngài là Thần.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Điều tốt nhất ở công tác trong xác thịt của Ngài là Ngài có thể để lại những lời chính xác và những khuyến giục, và ý muốn cụ thể của Ngài đối với loài người cho những ai theo Ngài, để sau đó những người theo Ngài có thể truyền đạt lại chính xác hơn và cụ thể hơn về tất cả công tác của Ngài trong xác thịt và ý muốn của Ngài đối với toàn thể nhân loại cho những ai chấp nhận đường lối này. Chỉ có công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt giữa con người mới thực sự đạt tới sự thật là Đức Chúa Trời ở cùng và sống cùng con người. Chỉ công tác này mới thỏa mong ước của con người được thấy mặt Đức Chúa Trời, chứng kiến công việc của Đức Chúa Trời, và nghe chính lời của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời nhập thể kết thúc thời đại khi mà chỉ có phần lung của Đức Giê-hô-va xuất hiện trước loài người, và Ngài cũng chấm dứt thời đại loài người đặt niềm tin vào một Đức Chúa Trời mơ hồ. Đặc biệt, công tác của Đức Chúa Trời nhập thể sau cùng mang cả nhân loại vào một thời đại thực tế hơn, thiết thực hơn, và tươi đẹp hơn. Ngài không chỉ kết thúc Thời đại Luật pháp và giáo lý mà quan trọng hơn, Ngài mặc khải cho loài người một Đức Chúa Trời thật và bình thường, Đáng công chính và thánh khiết, Đáng mở ra công tác của kế hoạch quản lý và Đáng cho thấy những lẽ mầu nhiệm và đích đến của loài người, Đáng đã tạo nên loài người và kết thúc công tác quản lý, và Đáng đã ẩn đi hàng ngàn năm. Ngài kết thúc hoàn toàn thời đại của sự mơ hồ, Ngài chấm dứt thời đại mà toàn nhân loại ước muốn tìm biết mặt Đức Chúa Trời nhưng đã không thể, Ngài kết thúc thời đại toàn nhân loại phục vụ Sa-tan, và Ngài dẫn dắt toàn nhân loại suốt con đường bước vào một kỷ nguyên hoàn toàn mới. Tất cả những điều này là kết quả công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt thay vì của Thần của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời làm việc trong xác thịt, thì những ai theo Ngài sẽ không còn tìm kiếm và dò dẫm những điều dường như vừa tồn tại, vừa không tồn tại, và họ thôi không đoán về ý muốn của Đức Chúa Trời mơ hồ. Khi Đức Chúa Trời truyền bá công tác của Ngài trong xác thịt, thì những ai theo Ngài sẽ truyền

lại công tác mà Ngài đã thực hiện trong xác thịt cho mọi tôn giáo và giáo phái, và họ sẽ truyền đạt toàn bộ lời Ngài tới tai của toàn thể nhân loại. Tất cả những gì nghe được bởi những ai tiếp nhận Phúc Âm của Ngài sẽ là thực tế trong công tác của Ngài, sẽ là những điều đích thân con người nhìn và nghe được, và sẽ là sự thật chứ không phải lời đồn. Những sự thật này là chứng cứ Ngài dùng khi truyền bá công tác, và chúng cũng là những công cụ mà Ngài sử dụng trong việc truyền bá công tác. Không có sự tồn tại của sự thật, thì Phúc Âm của Ngài sẽ không được truyền bá ra tất cả các quốc gia và khắp mọi nơi; không có sự thật mà chỉ có sự tưởng tượng của con người, thì Ngài sẽ không bao giờ có thể thực hiện công tác chinh phục toàn thể vũ trụ. Thần thì khó nhận thấy và vô hình đối với con người, và công việc của Thần thì không có khả năng để lại thêm bất kỳ chứng cứ hoặc sự thật nào về công tác của Đức Chúa Trời đối với con người. Con người sẽ không bao giờ được thấy khuôn mặt thật sự của Đức Chúa Trời, và họ sẽ luôn luôn tin vào một Đức Chúa Trời mơ hồ không tồn tại. Con người sẽ không bao giờ thấy được mặt Đức Chúa Trời, cũng sẽ không bao giờ nghe được những lời do Đức Chúa Trời đích thân phán dạy. Sau cùng, sự tưởng tượng của con người là trống rỗng, và không thể thay thế khuôn mặt thật của Đức Chúa Trời; tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời, và công tác của chính Đức Chúa Trời, không thể bị mạo danh bởi con người. Đức Chúa Trời vô hình trên trời và công tác của Ngài chỉ có thể được đem đến trái đất bởi Đức Chúa Trời nhập thể, đích thân thực hiện công tác của Ngài giữa con người. Đây là cách lý tưởng nhất để Đức Chúa Trời xuất hiện với con người, mà con người thấy được Đức Chúa Trời và biết được khuôn mặt thật của Đức Chúa Trời, và điều đó không thể đạt được bởi một Đức Chúa Trời không nhập thể.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

4. Tại sao Đức Chúa Trời không dùng con người để làm công tác phán xét của Ngài trong những ngày sau rốt; tại sao Ngài phải nhập thể và đích thân làm điều đó?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con... Cha đã ban quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì là Con người” (Giăng 5:22, 27).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Công tác phán xét là công tác của riêng Đức Chúa Trời, do đó, đương nhiên nó phải được chính Đức Chúa Trời thực hiện; con người không thể thay Ngài làm việc đó. Bởi vì sự phán xét là việc dùng lẽ thật để chinh phục nhân loại, nên chắc chắn Đức Chúa Trời vẫn sẽ xuất hiện trong hình ảnh nhập thể để thực hiện công tác này giữa con người. Điều đó có nghĩa là, trong thời kỳ sau rốt, Đấng Christ sẽ dùng lẽ thật để dạy dỗ dân chúng trên khắp thế gian và giúp họ biết đến mọi lẽ thật. Đây là công tác phán xét của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong thời kỳ sau rốt, Đấng Christ dùng nhiều lẽ thật khác nhau để dạy dỗ con người, để phơi bày bản chất của con người, và để mở xé những lời nói và hành động của con người. Những lời này bao gồm nhiều lẽ thật khác nhau, chẳng hạn như bản phận của con người, con người nên vâng lời Đức Chúa Trời như thế nào, con người nên trung thành với Đức Chúa Trời ra sao, con người phải sống trọn nhân tính bình thường, cũng như sự khôn ngoan và tâm tính của Đức Chúa Trời như thế nào, v.v. Tất cả những lời này đều nhắm vào bản chất của con người và tâm tính bại hoại của họ. Cụ thể, những lời vạch trần cách con người hắt hủi Đức Chúa Trời, được phán ra liên quan đến việc con người là hiện thân của Sa-tan và là một thế lực thù địch chống lại Đức Chúa Trời như thế nào. Trong quá trình thực hiện công tác phán xét của mình, Đức Chúa Trời không chỉ đơn giản làm rõ bản tính của con người bằng một vài lời; Ngài phơi bày, xử lý và tía sửa qua thời gian dài. Những phương pháp phơi bày, xử lý và tía sửa này không thể được thay thế bằng những lời thông thường, mà phải bằng lẽ thật con người tuyệt đối không bao giờ có. Chỉ có những phương pháp như thế này mới có thể được gọi là sự phán xét; chỉ thông qua kiểu phán xét này thì con người mới có thể bị khuất phục và hoàn toàn bị thuyết phục để quy phục Đức Chúa Trời, và hơn nữa mới có được kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Điều mà công tác phán xét mang lại là sự hiểu biết của

con người về diện mạo thật của Đức Chúa Trời và sự thật về sự phản nghịch của chính mình. Công tác phán xét cho phép con người đạt được nhiều hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời, về mục đích công tác của Đức Chúa Trời, và về những lễ mầu nhiệm mà họ không thể hiểu được. Nó cũng cho phép con người nhận ra và biết được thực chất bại hoại và nguồn gốc sự bại hoại của mình, cũng như khám phá ra sự xấu xa của con người. Những tác dụng này đều do công tác phán xét mang lại, vì thực chất của công tác này thực ra là công tác mở ra lẽ thật, đường đi và sự sống của Đức Chúa Trời cho tất cả những ai có đức tin vào Ngài. Công tác này là công tác phán xét được thực hiện bởi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ngày nay, chính vì sự ô uế của người mà Ta phán xét người, và chính vì sự bại hoại và phản nghịch của người mà Ta hành phạt người. Ta không phô trương quyền năng của Ta với các người hoặc cố tình áp bức các người; Ta làm những điều này vì các người, những người được sinh ra trong vùng đất ô uế này, đã bị nhơ nhuốc nghiêm trọng bởi sự ô uế. Các người đã hoàn toàn đánh mất lòng nhân cách và nhân tính của mình và các người đã trở nên giống như những con lợn được sinh ra ở những góc ngách ô uế nhất trên thế gian, cho nên, chính vì điều này mà các người bị phán xét và Ta trút cơn thịnh nộ của Ta lên các người. Chính xác là vì sự phán xét này mà các người đã có thể thấy rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời công chính, và rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời thánh khiết; chính xác là bởi sự thánh khiết của Ngài và sự công chính của Ngài mà Ngài phán xét các người và trút cơn thịnh nộ của Ngài lên các người. Bởi vì Ngài có thể biểu lộ tâm tính công chính của Ngài khi Ngài nhìn thấy sự phản nghịch của con người, và bởi vì Ngài có thể biểu lộ sự thánh khiết của Ngài khi Ngài nhìn thấy sự ô uế của con người, nên điều này đủ để cho thấy rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời, Đấng thánh khiết và nguyên sơ, nhưng vẫn sống trong vùng đất ô uế. Nếu một người đắm chìm trong vũng bùn cùng những người khác, họ không có gì là thánh khiết và họ không có tâm tính công chính, thì họ không đủ tư cách để phán xét sự bất chính của con người, và họ cũng không phù hợp để thực hiện việc phán xét con người. Nếu một người phán xét người khác, chẳng phải sẽ như thể họ đang tự tát vào mặt mình sao? Làm sao những con người đều ô uế như nhau có thể có đủ tư cách để phán xét những người giống như mình? Chỉ có chính Đức Chúa Trời thánh khiết mới có thể phán xét toàn bộ nhân loại ô uế. Làm thế nào con người có thể phán xét tội lỗi của con người? Làm sao con người có thể nhìn thấy tội lỗi của con người, và làm sao con người có thể có đủ tư cách để lên án những tội lỗi này? Nếu Đức Chúa Trời không đủ tư cách để phán xét tội lỗi của con người, thì làm sao Ngài có thể là chính Đức

Chúa Trời công chính? Khi tâm tính bại hoại của con người bộc lộ, Đức Chúa Trời lên tiếng phán xét con người, và chỉ sau đó, mọi người mới thấy Ngài thánh khiết.

Trích từ “Làm thế nào để bước thứ hai trong công tác chinh phục đạt được kết quả” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đối với tất cả những ai sống trong xác thịt, việc thay đổi tâm tính của họ đòi hỏi phải có mục tiêu để theo đuổi, và việc biết về Đức Chúa Trời đòi hỏi phải chứng kiến những việc làm thực tế và thấy gương mặt thực sự của Ngài. Cả hai điều đều chỉ có thể đạt được bởi xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, và cả hai chỉ có thể được hoàn thành bởi xác thịt bình thường và có thực. Đây là lý do tại sao sự nhập thể là cần thiết, và tại sao nó là nhu cầu của tất cả nhân loại bại hoại. Vì con người cần phải biết đến Đức Chúa Trời, nên hình ảnh về những vị Đức Chúa Trời mơ hồ và siêu phàm phải được gạt bỏ khỏi lòng họ, và vì họ phải loại bỏ tâm tính bại hoại của mình, nên trước tiên họ phải biết tâm tính bại hoại của mình. Nếu chỉ có con người làm công tác để gạt bỏ hình ảnh về những vị Đức Chúa Trời mơ hồ ra khỏi lòng họ, thì họ sẽ không đạt được hiệu quả thích đáng. Hình ảnh của những vị Đức Chúa Trời mơ hồ trong lòng con người không thể bị phơi bày, loại bỏ, hoặc hoàn toàn trục xuất chỉ bằng lời. Làm như vậy thì cuối cùng vẫn không thể xóa đi những thứ đã ăn sâu này khỏi con người. Chỉ bằng cách thay thế những điều mơ hồ và siêu phàm này bằng Đức Chúa Trời thực tế và hình tượng thật của Đức Chúa Trời, và để cho con người dần dần biết đến chúng, thì mới có thể đạt được hiệu quả thích đáng. Con người nhận ra rằng vị Đức Chúa Trời mà họ đã tìm kiếm trong quá khứ thì mơ hồ và siêu phàm. Điều có thể đạt được hiệu quả này không phải là sự dẫn dắt trực tiếp của Thần, càng không phải là sự dạy dỗ của một cá nhân nào đó, mà là Đức Chúa Trời nhập thể. Những quan niệm của con người được phơi bày khi Đức Chúa Trời nhập thể chính thức thực hiện công tác của Ngài, vì tính bình thường và tính hiện thực của Đức Chúa Trời nhập thể là sự tương phản với Đức Chúa Trời mơ hồ và siêu phàm trong trí tưởng tượng của con người. Những quan niệm ban đầu của con người chỉ có thể được tỏ lộ khi đặt tương phản với Đức Chúa Trời nhập thể. Không có sự so sánh với Đức Chúa Trời nhập thể, thì những quan niệm của con người không thể được tỏ lộ; nói cách khác, không có hiện thực làm nền, thì những điều mơ hồ không thể được tỏ lộ. Không ai có khả năng dùng lời để thực hiện công việc này, và không ai có khả năng nói rõ công việc này bằng lời. Chỉ chính Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện công tác của chính Ngài, và không ai khác có thể thực hiện công tác này thay cho Ngài. Cho dù ngôn ngữ của con người có phong phú thế nào, họ cũng không có khả năng nói rõ tính hiện thực và tính bình thường của Đức Chúa Trời. Con người chỉ có thể biết Đức Chúa Trời một cách thực tế hơn, và chỉ có thể thấy Ngài rõ ràng hơn nếu đích thân Đức Chúa Trời làm việc giữa con người và bày

tổ hoàn toàn hình tượng của Ngài và hữu thể của Ngài. Hiệu quả này không thể đạt được bởi bất kỳ con người xác thịt nào.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác trong toàn bộ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện. Giai đoạn đầu tiên – cuộc sáng thế – đã được đích thân chính Đức Chúa Trời thực hiện, và nếu không phải vậy, thì đã không ai có thể tạo nên loài người; giai đoạn thứ nhì là việc cứu chuộc toàn thể loài người, và nó cũng đã được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện; giai đoạn thứ ba thì không cần phải nói: Có một nhu cầu thậm chí còn lớn hơn để chính Đức Chúa Trời làm công việc kết thúc tất cả các công tác của Ngài. Công tác cứu chuộc, chinh phục, thu phục và hoàn thiện toàn thể nhân loại đều được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện. Nếu Ngài không đích thân thực hiện công tác này, thì thân phận của Ngài không thể được đại diện bởi con người, hoặc công tác của Ngài được thực hiện bởi con người. Để đánh bại Sa-tan, để thu phục nhân loại, và để ban cho con người một đời sống bình thường trên đất, đích thân Ngài dẫn dắt con người và làm việc giữa con người; vì lợi ích của toàn bộ kế hoạch quản lý của Ngài, và vì tất cả công tác của Ngài, Ngài phải đích thân thực hiện công tác này. Nếu con người chỉ tin rằng Đức Chúa Trời đến để họ có thể nhìn thấy và làm cho họ vui, thì những niềm tin như thế không có giá trị, chúng không có ý nghĩa gì. Sự hiểu biết của con người quá hời hợt! Chỉ bằng cách tự mình thực hiện thì Đức Chúa Trời mới có thể làm công tác này một cách triệt để và trọn vẹn. Con người không có khả năng làm việc đó thay cho Đức Chúa Trời. Vì họ không có thân phận của Đức Chúa Trời hay thực chất của Ngài, nên họ không có khả năng làm công tác của Đức Chúa Trời, và ngay cả khi con người có làm, nó sẽ không có bất kỳ hiệu quả nào. Lần đầu tiên Đức Chúa Trời trở nên xác thịt là vì mục đích cứu chuộc, để cứu chuộc toàn thể nhân loại khỏi tội lỗi, để khiến con người có thể được làm cho thanh sạch và tội lỗi của họ được tha thứ. Công tác chinh phục cũng được Đức Chúa Trời đích thân thực hiện giữa con người. Nếu trong suốt giai đoạn này Đức Chúa Trời chỉ nói tiên tri, thì có thể tìm được một nhà tiên tri hoặc một người nào đó có năng khiếu để thay thế vị trí của Ngài; nếu chỉ nói lời tiên tri, thì con người có thể thay thế cho Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, nếu con người cố gắng đích thân làm công việc của chính Đức Chúa Trời và cố gắng làm việc sự sống của con người, thì họ không thể làm được công việc này. Nó phải được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện: Đức Chúa Trời phải đích thân trở nên xác thịt để thực hiện công tác này. Trong Thời đại của Lời, nếu chỉ nói tiên tri, thì có thể tìm tiên tri Ê-sai hoặc Ê-li để làm công tác này, và không cần chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện nó. Bởi vì công tác được thực hiện trong giai

đoạn này không đơn thuần chỉ là nói tiên tri, và bởi vì điều quan trọng hơn là công tác của lời được dùng để chinh phục con người và đánh bại Sa-tan, nên công tác này không thể được thực hiện bởi con người, mà phải được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện. Trong Thời đại Luật pháp, Đức Giê-hô-va đã thực hiện một phần công tác của Ngài, sau đó Ngài phán dạy một vài lời và làm một vài công tác qua các tiên tri. Đó là vì con người đã có thể thay thế Đức Giê-hô-va làm công tác của Ngài, và các đấng tiên kiến có thể tiên báo nhiều điều và giải thích một vài giấc mơ thay cho Ngài. Công tác đã được thực hiện lúc ban đầu không phải là công tác trực tiếp thay đổi tâm tính của con người, và không liên quan đến tội lỗi của con người, và con người chỉ cần phải tuân theo luật pháp. Vì thế Đức Giê-hô-va đã không trở nên xác thịt và mặc khải chính Ngài cho con người; thay vào đó Ngài đã phán trực tiếp với Môi-sê và những người khác, khiến họ nói và làm việc thay mặt Ngài, và khiến họ làm việc trực tiếp giữa nhân loại. Giai đoạn đầu tiên trong công tác của Đức Chúa Trời là việc dẫn dắt con người. Nó là khởi đầu của cuộc chiến với Sa-tan, nhưng cuộc chiến này đã chưa chính thức bắt đầu. Trận chiến chính thức với Sa-tan đã bắt đầu với sự nhập thể đầu tiên của Đức Chúa Trời, và nó vẫn tiếp tục cho đến ngày hôm nay. Trận chiến đầu tiên của cuộc chiến này là khi Đức Chúa Trời nhập thể chịu đóng đinh lên thập tự giá. Sự đóng đinh của Đức Chúa Trời nhập thể đã đánh bại Sa-tan, và đó là giai đoạn thành công đầu tiên trong cuộc chiến. Khi Đức Chúa Trời nhập thể bắt đầu trực tiếp làm việc sự sống của con người, thì đây là sự khởi đầu chính thức trong công tác giành lại con người, và bởi vì đây là công tác thay đổi tâm tính cũ của con người, nên nó là công tác chiến đấu với Sa-tan. Giai đoạn công tác được thực hiện bởi Đức Giê-hô-va lúc ban đầu chỉ đơn thuần là việc dẫn dắt đời sống con người trên đất. Đó là sự khởi đầu trong công tác của Đức Chúa Trời, và mặc dù nó chưa liên quan gì đến bất kỳ cuộc chiến nào, hoặc bất kỳ công tác chính nào, nhưng nó đã đặt nền tảng cho công tác trong cuộc chiến sắp tới. Sau đó, giai đoạn công tác thứ nhì trong suốt Thời đại Ân điển liên quan đến việc thay đổi tâm tính cũ của con người, điều đó có nghĩa là chính Đức Chúa Trời đã làm việc sự sống của con người. Điều này phải được đích thân Đức Chúa Trời thực hiện: Nó đòi hỏi Đức Chúa Trời đích thân trở nên xác thịt. Nếu Ngài đã không trở nên xác thịt, thì không ai khác có thể thay thế Ngài trong giai đoạn công tác này, bởi nó đại diện công tác chiến đấu trực tiếp chống lại Sa-tan. Nếu con người thay mặt cho Đức Chúa Trời thực hiện công tác này, thì khi con người đứng trước Sa-tan, Sa-tan sẽ không quy phục và cũng sẽ không thể bị đánh bại. Phải là Đức Chúa Trời nhập thể đến để đánh bại nó, vì thực chất của Đức Chúa Trời nhập thể vẫn là Đức Chúa Trời, Ngài vẫn là sự sống của con người, và Ngài vẫn là Đấng Tạo Hóa; bất cứ điều gì xảy ra, thì thân phận và thực chất của Ngài cũng sẽ không thay đổi. Và vì thế, Ngài đã mặc lấy xác thịt và làm công việc khiến

cho Sa-tan hoàn toàn quy phục. Trong giai đoạn công tác của thời kỳ sau rốt, nếu con người làm công tác này và bị buộc phải phản lời một cách trực tiếp, thì họ sẽ không thể phản chúng được, và nếu các lời tiên tri được phản ra, thì các lời tiên tri này sẽ không có khả năng chinh phục con người. Bằng cách mặc lấy xác thịt, Đức Chúa Trời đến để đánh bại Sa-tan và khiến nó quy phục hoàn toàn. Khi Ngài hoàn toàn đánh bại Sa-tan, chinh phục trọn vẹn con người, và hoàn toàn thu phục con người, thì giai đoạn công tác này sẽ được hoàn tất và đạt được thành toại. Trong sự quản lý của Đức Chúa Trời, con người không thể làm thay cho Đức Chúa Trời. Cụ thể là, công tác dẫn dắt thời đại và khởi đầu công tác mới càng cần phải được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện. Việc ban sự mặc khải cho con người và ban cho họ các lời tiên tri có thể được thực hiện bởi con người, nhưng nếu là công việc phải được Đức Chúa Trời đích thân thực hiện, công việc trong cuộc chiến giữa chính Đức Chúa Trời và Sa-tan, thì công việc này không thể thực hiện bởi con người. Trong giai đoạn công tác đầu tiên, khi không có cuộc chiến nào với Sa-tan, thì Đức Giê-hô-va đã đích thân dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên, sử dụng các lời tiên tri được nói ra bởi các nhà tiên tri. Sau đó, giai đoạn công tác thứ nhì là cuộc chiến với Sa-tan, và chính Đức Chúa Trời đã đích thân trở nên xác thịt và nhập vào xác thịt để thực hiện công tác này. Những gì liên quan đến cuộc chiến với Sa-tan cũng liên quan đến sự nhập thể của Đức Chúa Trời, điều đó có nghĩa rằng cuộc chiến này không thể do con người khởi xướng. Nếu con người phải tham gia cuộc chiến, họ sẽ không có khả năng đánh bại Sa-tan. Làm sao họ có thể có đủ sức để đánh lại nó trong khi vẫn ở dưới quyền của nó? Con người ở vị trí lưng chừng: Nếu người nghiêng về phía Sa-tan thì người thuộc về Sa-tan, nhưng nếu người làm đẹp lòng Đức Chúa Trời thì người thuộc về Đức Chúa Trời. Nếu con người cố gắng và làm thay cho Đức Chúa Trời trong cuộc chiến này, liệu họ có thể làm được không? Nếu họ làm, chẳng phải họ đã diệt mất từ lâu rồi sao? Chẳng phải họ đã bước vào cõi âm ty từ lâu rồi sao? Vì thế, con người không thể thay Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài, điều đó có nghĩa là con người không có thực chất của Đức Chúa Trời, và nếu người chiến đấu với Sa-tan thì người sẽ không có khả năng đánh bại nó. Con người chỉ có thể làm được một vài việc; họ có thể lôi kéo được một vài người, nhưng họ không thể làm thay cho Đức Chúa Trời trong công tác của chính Đức Chúa Trời. Làm sao con người có thể chiến đấu với Sa-tan? Sa-tan sẽ bắt giữ người thậm chí trước khi người bắt đầu. Chỉ khi chính Đức Chúa Trời chiến đấu với Sa-tan và con người làm theo và vâng lời Đức Chúa Trời dựa trên cơ sở này, thì con người mới có thể được Đức Chúa Trời thu phục và thoát khỏi sự trói buộc của Sa-tan. Những điều mà con người có thể đạt được bởi sự khôn ngoan và khả năng của mình thì quá hạn chế: họ không có khả năng trong việc làm cho con người trọn vẹn, trong việc dẫn dắt họ, và hơn thế nữa, trong việc đánh bại Sa-tan. Trí thông minh và sự

khôn ngoan của con người không thể ngăn trở các âm mưu của Sa-tan, vậy thì làm sao họ có thể chiến đấu với nó?

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

5. Tại sao lại nói rằng nhân loại bại hoại càng cần sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Việc cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời không được thực hiện trực tiếp bằng phương cách của Thần và thân phận của Thần, vì con người không thể chạm vào hay nhìn thấy Thần của Ngài, cũng không thể đến gần. Nếu Ngài cố gắng cứu con người trực tiếp theo cách của Thần, thì con người sẽ không thể nhận lãnh sự cứu rỗi của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không mặc lấy hình dáng bên ngoài của một con người thọ tạo, thì sẽ không có cách nào để con người nhận được sự cứu rỗi này. Vì con người không có cách nào tiếp cận Ngài, cũng như không ai có thể đến gần đám mây của Đức Giê-hô-va. Chỉ bằng cách trở thành một con người thọ tạo, nghĩa là, chỉ bằng cách đặt lời của Ngài vào trong thân thể xác thịt mà Ngài sắp trở thành, thì Ngài mới có thể đích thân làm thâm nhuần lời này bên trong tất cả những ai theo Ngài. Chỉ khi đó con người mới có thể đích thân nhìn và nghe thấy lời Ngài, và hơn nữa mới có thể sở hữu được lời Ngài, và bằng cách này, họ mới đi đến chỗ được cứu rỗi hoàn toàn. Nếu Đức Chúa Trời không trở nên xác thịt, sẽ không một con người nào của thịt và huyết có thể nhận được sự cứu rỗi lớn lao như thế, cũng không một người nào sẽ được cứu rỗi. Nếu Thần của Đức Chúa Trời hoạt động trực tiếp giữa nhân loại, thì toàn bộ nhân loại sẽ bị hạ gục, nếu không, không có cách nào để tiếp xúc được với Đức Chúa Trời, họ sẽ hoàn toàn bị Sa-tan bắt giữ. Lần nhập thể đầu tiên là để cứu chuộc con người khỏi tội lỗi, để cứu chuộc họ bằng thân thể xác thịt của Jê-sus, nghĩa là Ngài đã cứu con người khỏi thập tự giá, nhưng tâm tính sa-tan bại hoại vẫn còn trong con người. Lần nhập thể thứ hai không còn để làm một của lễ chuộc tội nữa, mà là để cứu rỗi hoàn toàn những ai đã được cứu chuộc khỏi tội lỗi. Điều này được thực hiện hầu cho những ai đã được tha thứ có thể được giải thoát khỏi tội lỗi của mình và được làm thanh sạch hoàn toàn, và qua việc đạt được một tâm tính thay đổi, mà thoát khỏi ảnh hưởng bóng tối của Sa-tan và trở lại trước ngai của Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách này, con người mới có thể được nên thánh hoàn toàn.

Trích từ “Lễ mừng nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể

(Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

Đức Chúa Trời trở nên xác thịt bởi vì đối tượng công tác của Ngài không phải là linh hồn của Sa-tan, hoặc bất kỳ vật vô hình nào, mà là con người, của xác thịt và đã bị làm bại hoại bởi Sa-tan.

Chính xác là vì xác thịt của con người đã bị làm cho bại hoại nên Đức Chúa Trời đã lấy con người xác thịt làm đối tượng công tác của Ngài; hơn nữa, bởi vì con người là đối tượng của sự bại hoại, nên Đức Chúa Trời đã lấy con người làm đối tượng công tác duy nhất của Ngài xuyên suốt tất cả các giai đoạn trong công tác cứu rỗi của Ngài. Con người là phạm nhân, của thịt và huyết, và Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất có thể cứu rỗi con người. Bằng cách này, Đức Chúa Trời phải trở nên một xác thịt sở hữu những thuộc tính giống như con người để thực hiện công tác của Ngài, để cho công tác của Ngài có thể đạt hiệu quả tốt hơn. Đức Chúa Trời phải trở nên xác thịt để làm công tác của Ngài chính xác vì con người là thuộc xác thịt, và không có khả năng chiến thắng tội lỗi hoặc tháo gỡ bản thân khỏi xác thịt. Mặc dù thực chất và thân phận của Đức Chúa Trời nhập thể khác biệt rất nhiều so với thực chất và thân phận của con người, nhưng về bề ngoài của Ngài thì giống hệt với bề ngoài của con người; Ngài có bề ngoài của một người bình thường, và sống đời sống của một người bình thường, và những ai gặp Ngài không thể nhận ra sự khác biệt với một người bình thường. Về bề ngoài bình thường và nhân tính bình thường này đủ để Ngài thực hiện công tác thần thánh trong nhân tính bình thường. Xác thịt của Ngài cho phép Ngài thực hiện công tác trong nhân tính bình thường, và giúp Ngài thực hiện công tác giữa con người, và nhân tính bình thường của Ngài, hơn nữa, giúp Ngài tiến hành công tác cứu rỗi giữa con người. Mặc dù nhân tính bình thường của Ngài đã gây nhiều xáo động giữa con người, nhưng sự xáo động như thế không ảnh hưởng đến những hiệu quả bình thường trong công tác của Ngài. Nói tóm lại, công tác trong xác thịt bình thường của Ngài vô cùng có lợi cho con người. Mặc dù phần lớn mọi người không chấp nhận nhân tính bình thường của Ngài, nhưng công tác của Ngài vẫn có thể đạt được kết quả, và những kết quả này đạt được nhờ vào nhân tính bình thường của Ngài. Không nghi ngờ gì về điều này. Từ công tác của Ngài trong xác thịt, con người thu được nhiều thứ hơn gấp mười lần hoặc hàng chục lần những quan niệm tồn tại giữa con người về nhân tính bình thường của Ngài, và tất cả những quan niệm như thế cuối cùng đều sẽ bị nuốt chửng bởi công tác của Ngài. Và hiệu quả mà công tác của Ngài đã đạt được, có nghĩa là, sự hiểu biết mà con người có về Ngài, vượt xa những quan niệm của con người về Ngài. Không có cách nào để tưởng tượng hoặc đo lường công tác mà Ngài thực hiện trong xác thịt, bởi xác thịt của Ngài không giống như của bất kỳ con người xác thịt nào; mặc dù lớp vỏ bề ngoài thì giống hệt nhau, nhưng thực chất thì không giống nhau. Xác thịt của Ngài gây ra nhiều quan niệm giữa con người về Đức Chúa Trời, nhưng xác thịt của Ngài cũng có thể cho phép con người có được nhiều sự hiểu biết, và thậm chí còn có thể chinh phục bất kỳ con người nào sở hữu lớp vỏ bề ngoài tương tự. Bởi Ngài không chỉ đơn thuần là một con người, mà còn là Đức Chúa Trời với lớp vỏ bề ngoài của một con người, và không ai hoàn

toàn có thể dò lường hoặc hiểu được Ngài. Một Đức Chúa Trời không thể thấy được và vô hình được mọi người yêu mến và chào đón. Nếu Đức Chúa Trời chỉ là một Thần vô hình đối với con người, thì quá dễ dàng để con người tin vào Đức Chúa Trời. Người ta có thể tự do tưởng tượng, có thể chọn bất kỳ hình ảnh nào họ muốn làm hình tượng của Đức Chúa Trời để làm hài lòng chính mình và khiến mình cảm thấy vui. Bằng cách này, người ta có thể làm bất kỳ điều gì mà Đức Chúa Trời của bản thân họ thích và muốn họ làm nhất, mà không có bất kỳ sự dẫn dắt nào. Còn nữa, người ta tin rằng không ai trung thành và sùng đạo hơn họ đối với Đức Chúa Trời, và rằng tất cả những kẻ khác là những con chó ngoại lai và bất trung với Đức Chúa Trời. Có thể nói rằng đây là điều được tìm kiếm bởi những ai có niềm tin nơi Đức Chúa Trời mơ hồ và dựa trên giáo lý; những gì họ tìm kiếm đều giống nhau, rất ít sự khác biệt. Đơn thuần là những hình ảnh về Đức Chúa Trời trong trí tưởng tượng của họ thì khác nhau, nhưng thực chất của chúng thực sự đều như nhau.

Con người không băn khoăn về niềm tin vô tư của họ vào Đức Chúa Trời và tin vào Đức Chúa Trời theo bất kỳ cách nào họ muốn. Đây là một trong những “quyền lợi và sự tự do của con người”, điều không ai có thể can thiệp, bởi người ta tin vào Đức Chúa Trời của chính họ chứ không phải Đức Chúa Trời của bất kỳ ai khác; đó là quyền sở hữu cá nhân của họ, và hầu hết mọi người đều có loại quyền sở hữu cá nhân này. Người ta coi quyền sở hữu này là một kho báu quý giá, nhưng đối với Đức Chúa Trời thì không có gì thấp hèn hoặc vô giá trị hơn, bởi không có biểu thị chống đối Đức Chúa Trời nào rõ ràng hơn quyền sở hữu cá nhân này của con người. Chính vì công tác của Đức Chúa Trời nhập thể mà Đức Chúa Trời trở nên xác thịt với một hình dáng hữu hình, và là Đấng mà con người có thể thấy và chạm vào. Ngài không phải là một Thần vô hình, mà là một xác thịt con người có thể thấy và tiếp xúc. Tuy nhiên, hầu hết những vị Đức Chúa Trời mà con người tin là những vị thần không xác thịt, vô hình, cũng có hình dáng tự do. Bằng cách này, Đức Chúa Trời nhập thể đã trở thành kẻ thù của hầu hết những ai tin vào Đức Chúa Trời, và những ai không thể chấp nhận sự thật về sự nhập thể của Đức Chúa Trời, tương tự, đã trở thành những kẻ đối nghịch với Đức Chúa Trời. Con người sở hữu những quan niệm không phải vì cách tư duy hay sự phản nghịch của họ, mà vì quyền sở hữu cá nhân này của con người. Chính vì quyền sở hữu cá nhân này mà hầu hết con người chết, và chính vị Đức Chúa Trời mơ hồ không thể chạm đến, không thể nhìn thấy, và không tồn tại sự thật này đã hủy hoại đời sống con người. Đời sống con người bị tước mất không bởi Đức Chúa Trời nhập thể, càng không phải Đức Chúa Trời của thiên đàng, mà bởi Đức Chúa Trời trong chính sự tưởng tượng của con người. Lý do duy nhất mà Đức Chúa Trời nhập thể đã đến trong xác thịt là vì nhu cầu của con người bại hoại. Đó là vì nhu

cầu của con người, chứ không phải của Đức Chúa Trời, và tất cả những sự hy sinh và đau khổ của Ngài là vì lợi ích của con người, chứ không vì lợi ích của chính Đức Chúa Trời. Không có sự thiệt hơn hoặc phần thưởng nào đối với Đức Chúa Trời; Ngài sẽ không gặt hái vụ mùa nào đó trong tương lai, mà là những thứ mà ban đầu đã thuộc sở hữu của Ngài. Tất cả những gì Ngài làm và hy sinh cho nhân loại không phải là để Ngài có thể nhận được những phần thưởng to lớn, mà hoàn toàn là vì lợi ích của nhân loại. Mặc dù công tác trong xác thịt của Đức Chúa Trời bao gồm nhiều khó khăn không thể tưởng tượng được, nhưng cuối cùng hiệu quả nó đạt được vượt xa những công việc được thực hiện trực tiếp bởi Thần. Công tác của xác thịt đòi hỏi nhiều khó khăn, và xác thịt không thể có thân phận vĩ đại giống như Thần, Ngài không thể thực hiện những việc siêu phàm giống như Thần, càng không thể có thẩm quyền giống như Thần. Tuy nhiên, thực chất công tác thực hiện bởi xác thịt tầm thường này lại vượt trội hơn nhiều so với công tác được Thần trực tiếp thực hiện, và chính xác thịt này là sự đáp ứng cho những nhu cầu của cả nhân loại. Đối với những người sẽ được cứu rỗi, giá trị sử dụng của Thần thấp hơn nhiều so với xác thịt: Công tác của Thần có thể bao trùm toàn thể vũ trụ, xuyên khắp tất cả núi non, sông hồ, và đại dương, nhưng công tác của xác thịt liên quan một cách hiệu quả hơn đến từng người Ngài tiếp xúc. Hơn nữa, xác thịt của Đức Chúa Trời với hình dạng hữu hình có thể được con người hiểu và tin cậy hơn, có thể làm sâu sắc hơn sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời, và có thể để lại cho con người một ấn tượng sâu sắc hơn về những việc làm thực sự của Đức Chúa Trời. Công tác của Thần bị phủ màn huyền bí; người phàm khó mà dò lường được, và thậm chí họ còn khó thấy hơn, và vì thế họ chỉ có thể dựa vào những tưởng tượng rỗng tuếch. Tuy nhiên, công tác của xác thịt thì bình thường, dựa trên hiện thực, giàu sự khôn ngoan, và là một sự thật có thể nhìn thấy bằng mắt trần của con người; con người có thể tự mình trải nghiệm sự khôn ngoan trong công tác của Đức Chúa Trời, và không cần sử dụng trí tưởng tượng phong phú của họ. Đây là tính chính xác và giá trị thực trong công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Thần chỉ có thể làm những điều con người không thể thấy và khó tưởng tượng ra, ví dụ như sự khai sáng của Thần, sự lay động của Thần, và sự hướng dẫn của Thần, nhưng đối với con người có trí tuệ, thì những điều này không mang lại bất kỳ ý nghĩa rõ ràng nào. Chúng chỉ mang lại một sự lay động, hoặc một ý nghĩa tổng quát, và không thể đưa ra chỉ dẫn bằng lời. Tuy nhiên, công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt thì khác biệt rất nhiều: Nó đòi hỏi sự hướng dẫn chính xác của lời, nó có ý muốn rõ ràng, và có những mục tiêu yêu cầu rõ ràng. Và vì thế con người không cần phải dò dẫm xung quanh, hoặc sử dụng trí tưởng tượng của mình, càng không cần phải suy đoán. Đây là sự rõ ràng của công tác trong xác thịt, và nó khác nhiều so với công tác của Thần. Công tác của Thần chỉ phù hợp cho một phạm vi giới hạn và không thể thay

thể công tác của xác thịt. Công tác của xác thịt mang lại cho con người những mục tiêu chính xác, cần thiết hơn nhiều và sự hiểu biết thực hơn, có giá trị hơn nhiều so với công tác của Thần. Công tác có giá trị lớn nhất đối với con người bại hoại là cung cấp những lời chính xác, những mục tiêu rõ ràng để theo đuổi, và những điều có thể trông thấy và chạm vào. Chỉ có công tác thực tế và sự hướng dẫn đúng lúc mới phù hợp với thị hiếu của con người, và chỉ có công tác thực tế mới có thể cứu rỗi con người khỏi tâm tính bại hoại và suy đồi của họ. Điều này chỉ có thể đạt được bởi Đức Chúa Trời nhập thể; chỉ có Đức Chúa Trời nhập thể mới có thể cứu rỗi con người khỏi tâm tính bại hoại và suy đồi của họ trước đây. Mặc dù Thần là thực chất vốn có của Đức Chúa Trời, nhưng công việc như thế này chỉ có thể được thực hiện bởi xác thịt của Ngài. Nếu Thần chỉ đơn phương làm việc, thì công tác của Ngài không thể có hiệu quả – đây là một sự thật hiển nhiên. Mặc dù hầu hết con người đã trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời bởi vì xác thịt này, nhưng khi Ngài kết thúc công tác của mình, thì những ai chống đối Ngài sẽ không chỉ không còn là kẻ thù của Ngài, mà trái lại sẽ trở thành chứng nhân của Ngài. Họ sẽ trở thành những chứng nhân đã được Ngài chinh phục, những chứng nhân tương hợp với Ngài và không thể tách rời khỏi Ngài. Ngài sẽ khiến con người biết về tầm quan trọng của công tác Ngài trong xác thịt đối với con người, và con người sẽ biết tầm quan trọng của xác thịt này đối với ý nghĩa tồn tại của con người, sẽ biết giá trị thực của Ngài đối với sự trưởng thành trong đời sống con người, và hơn thế nữa, sẽ biết rằng xác thịt này sẽ trở thành một nguồn nước hằng sống trong đời sống mà con người không chịu rời xa. Mặc dù xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời thua xa thân phận và tâm tính của Đức Chúa Trời, và dường như đối với con người thì không tương xứng với địa vị thực sự của Ngài, nhưng xác thịt này, thứ không sở hữu hình tượng thực sự của Đức Chúa Trời, hoặc thân phận thực sự của Đức Chúa Trời, có thể thực hiện công tác mà Thần của Đức Chúa Trời không thể trực tiếp thực hiện. Đó chính là ý nghĩa và giá trị thực sự trong sự nhập thể của Đức Chúa Trời, và chính ý nghĩa và giá trị này mà con người không thể cảm kích và thừa nhận. Mặc dù toàn thể nhân loại đều kính trọng Thần của Đức Chúa Trời và xem thường xác thịt của Đức Chúa Trời, bất kể họ nhìn nhận và suy nghĩ thế nào, thì ý nghĩa và giá trị thực sự của xác thịt vượt xa những gì của Thần. Tất nhiên, điều này chỉ liên quan đến nhân loại bại hoại. Đối với tất cả những ai tìm kiếm lẽ thật và khao khát sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, thì công tác của Thần chỉ cung cấp sự cảm thức hoặc linh hứng, và một cảm giác kỳ diệu không thể giải thích và tưởng tượng được, một cảm giác vĩ đại, siêu việt và đáng ngưỡng mộ, nhưng cũng không thể với tới và đạt được đối với tất cả. Con người và Thần của Đức Chúa Trời chỉ có thể nhìn nhau từ xa, như thể có một khoảng cách rất xa giữa họ, và họ không bao giờ có thể tương đồng, như thể con người và Đức Chúa Trời bị chia cách bởi một ranh giới vô

hình. Trên sự thật, đây là một ảo giác mà Thần mang lại cho con người, đó là vì Thần và con người không cùng một loại và sẽ không bao giờ đồng tồn tại trong cùng một thế giới, và bởi vì Thần không có gì thuộc về con người. Vì vậy, con người không cần Thần, bởi Thần không thể trực tiếp thực hiện những công việc mà con người cần nhất. Công tác của xác thịt cung cấp cho con người những mục tiêu thực sự để theo đuổi, những lời rõ ràng, và một cảm nhận rằng Ngài có thật và bình thường, rằng Ngài khiêm nhường và bình dị. Mặc dù con người có thể sợ Ngài, nhưng đối với hầu hết mọi người thì Ngài dễ gần: Con người có thể thấy mặt Ngài, nghe tiếng Ngài, và họ không cần phải nhìn Ngài từ xa. Đối với con người, xác thịt này cảm giác dễ tiếp cận, không xa cách, không khó dò lường, mà hữu hình và có thể chạm tới, bởi xác thịt này ở trong cùng một thế giới với con người.

Đối với tất cả những ai sống trong xác thịt, việc thay đổi tâm tính của họ đòi hỏi phải có mục tiêu để theo đuổi, và việc biết về Đức Chúa Trời đòi hỏi phải chứng kiến những việc làm thực tế và thấy gương mặt thực sự của Ngài. Cả hai điều đều chỉ có thể đạt được bởi xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, và cả hai chỉ có thể được hoàn thành bởi xác thịt bình thường và có thực. Đây là lý do tại sao sự nhập thể là cần thiết, và tại sao nó là nhu cầu của tất cả nhân loại bại hoại. Vì con người cần phải biết đến Đức Chúa Trời, nên hình ảnh về những vị Đức Chúa Trời mơ hồ và siêu phàm phải được gạt bỏ khỏi lòng họ, và vì họ phải loại bỏ tâm tính bại hoại của mình, nên trước tiên họ phải biết tâm tính bại hoại của mình. Nếu chỉ có con người làm công tác để gạt bỏ hình ảnh về những vị Đức Chúa Trời mơ hồ ra khỏi lòng họ, thì họ sẽ không đạt được hiệu quả thích đáng. Hình ảnh của những vị Đức Chúa Trời mơ hồ trong lòng con người không thể bị phơi bày, loại bỏ, hoặc hoàn toàn trục xuất chỉ bằng lời. Làm như vậy thì cuối cùng vẫn không thể xóa đi những thứ đã ăn sâu này khỏi con người. Chỉ bằng cách thay thế những điều mơ hồ và siêu phàm này bằng Đức Chúa Trời thực tế và hình tượng thật của Đức Chúa Trời, và để cho con người dần dần biết đến chúng, thì mới có thể đạt được hiệu quả thích đáng. Con người nhận ra rằng vị Đức Chúa Trời mà họ đã tìm kiếm trong quá khứ thì mơ hồ và siêu phàm. Điều có thể đạt được hiệu quả này không phải là sự dẫn dắt trực tiếp của Thần, càng không phải là sự dạy dỗ của một cá nhân nào đó, mà là Đức Chúa Trời nhập thể. Những quan niệm của con người được phơi bày khi Đức Chúa Trời nhập thể chính thức thực hiện công tác của Ngài, vì tính bình thường và tính hiện thực của Đức Chúa Trời nhập thể là sự tương phản với Đức Chúa Trời mơ hồ và siêu phàm trong trí tưởng tượng của con người. Những quan niệm ban đầu của con người chỉ có thể được tỏ lộ khi đặt tương phản với Đức Chúa Trời nhập thể. Không có sự so sánh với Đức Chúa Trời nhập thể, thì những quan niệm

của con người không thể được tỏ lộ; nói cách khác, không có hiện thực làm nền, thì những điều mơ hồ không thể được tỏ lộ. Không ai có khả năng dùng lời để thực hiện công việc này, và không ai có khả năng nói rõ công việc này bằng lời. Chỉ chính Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện công tác của chính Ngài, và không ai khác có thể thực hiện công tác này thay cho Ngài. Cho dù ngôn ngữ của con người có phong phú thế nào, họ cũng không có khả năng nói rõ tính hiện thực và tính bình thường của Đức Chúa Trời. Con người chỉ có thể biết Đức Chúa Trời một cách thực tế hơn, và chỉ có thể thấy Ngài rõ ràng hơn nếu đích thân Đức Chúa Trời làm việc giữa con người và bày tỏ hoàn toàn hình tượng của Ngài và hữu thể của Ngài. Hiệu quả này không thể đạt được bởi bất kỳ con người xác thịt nào. Tất nhiên, Thần của Đức Chúa Trời cũng không có khả năng đạt được hiệu quả này. Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi con người bại hoại ra khỏi sự ảnh hưởng của Sa-tan, nhưng công tác này không thể được hoàn thành trực tiếp bởi Thần của Đức Chúa Trời, đúng hơn, nó chỉ có thể được thực hiện bởi xác thịt mặc bởi Thần của Đức Chúa Trời, bởi xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời. Xác thịt này là một con người và cũng là Đức Chúa Trời, là một con người sở hữu nhân tính bình thường và cũng là Đức Chúa Trời sở hữu đầy đủ thần tính. Và vì thế, mặc dù xác thịt này không phải là Thần của Đức Chúa Trời, và khác xa so với Thần, đó vẫn là chính Đức Chúa Trời nhập thể cứu rỗi con người, là Thần và cũng là xác thịt. Bất kể Ngài được gọi bằng gì, cuối cùng thì vẫn là chính Đức Chúa Trời cứu rỗi nhân loại. Bởi Thần của Đức Chúa Trời không thể tách rời khỏi xác thịt, và công tác của xác thịt cũng là công tác của Thần của Đức Chúa Trời; chỉ là công tác này không được thực hiện bằng cách sử dụng thân phận của Thần, mà được thực hiện bằng cách sử dụng thân phận của xác thịt. Công tác cần được thực hiện trực tiếp bởi Thần không cần đến sự nhập thể, và công tác cần xác thịt thực hiện thì không thể được thực hiện trực tiếp bởi Thần, và chỉ có thể được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể. Đây là những yêu cầu đối với công tác này, và đây là những gì được yêu cầu bởi nhân loại bại hoại. Trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời, chỉ có một giai đoạn được thực hiện trực tiếp bởi Thần, và hai giai đoạn còn lại được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể, và không trực tiếp bởi Thần. Công tác trong Thời đại Luật pháp được thực hiện bởi Thần không bao gồm việc thay đổi tâm tính bại hoại của con người, và cũng không liên quan gì đến sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, công tác của xác thịt của Đức Chúa Trời trong Thời đại Ân điển và Thời đại Vương quốc thì liên quan đến tâm tính bại hoại của con người và sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời, và là một phần quan trọng và thiết yếu trong công tác cứu rỗi. Do đó, nhân loại bại hoại cần sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể nhiều hơn, và cần công tác trực tiếp của Đức Chúa Trời nhập thể nhiều hơn. Loài người cần Đức Chúa Trời nhập thể chặn dất họ, hỗ trợ họ, cho họ uống, cho họ

ăn, phán xét và hành phạt họ, và họ cần nhiều ân điển và sự cứu chuộc vĩ đại hơn từ Đức Chúa Trời nhập thể. Chỉ có Đức Chúa Trời trong xác thịt mới có thể là người bạn thân tín của con người, người chăn dắt con người, sự trợ giúp trong chính hiện tại cho con người, và tất cả điều này là sự cần thiết của việc nhập thể trong cả ngày nay và những thời đại đã qua.

Con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại và là vật thợ tạo cao nhất trong số những vật thợ tạo của Đức Chúa Trời, vì thế con người cần sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Đối tượng trong công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời là con người, không phải Sa-tan, và thứ sẽ được cứu rỗi là xác thịt của con người và linh hồn của con người, chứ không phải của quỷ. Sa-tan là đối tượng hủy diệt của Đức Chúa Trời, con người là đối tượng cứu rỗi của Đức Chúa Trời, và xác thịt của con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, vì thế thứ cần cứu rỗi trước tiên phải là xác thịt của con người. Xác thịt của con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại sâu sắc nhất, và chúng đã trở thành thứ chống lại Đức Chúa Trời, đến nỗi chúng thậm chí còn chống đối công khai và phủ nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời. Xác thịt bại hoại này chỉ quá cứng đầu, và không có điều gì khó xử trí hoặc thay đổi hơn là tâm tính bại hoại của xác thịt. Sa-tan đi vào xác thịt của con người để khuấy động những nhiễu loạn, và nó sử dụng xác thịt của con người để làm nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời cũng như làm suy yếu kế hoạch của Đức Chúa Trời, do đó con người đã trở thành Sa-tan và trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời. Để con người được cứu rỗi, trước tiên họ phải được chinh phục. Chính vì điều này mà Đức Chúa Trời vượt qua thử thách và nhập thể vào xác thịt để thực hiện công tác Ngài định làm và để chiến đấu với Sa-tan. Mục tiêu của Ngài là sự cứu rỗi con người, những kẻ đã bị bại hoại, cũng như đánh bại và hủy diệt Sa-tan, kẻ phản nghịch chống lại Ngài. Ngài đánh bại Sa-tan qua công tác chinh phục con người của Ngài, trong khi đồng thời Ngài cứu rỗi nhân loại bại hoại. Như vậy, đó là một công tác đạt được hai mục đích cùng lúc. Ngài làm việc trong xác thịt, phán dạy trong xác thịt, và đảm nhận mọi công tác trong xác thịt để gắn kết với con người hơn và chinh phục con người tốt hơn. Lần cuối cùng Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, thì công tác của Ngài trong những ngày sau rốt sẽ được kết thúc trong xác thịt. Ngài sẽ phân chia mọi người theo từng loại, kết thúc toàn bộ sự quản lý của Ngài, và cũng kết thúc mọi công tác của Ngài trong xác thịt. Sau khi tất cả công tác của Ngài trên đất kết thúc, thì Ngài sẽ hoàn toàn chiến thắng. Làm việc trong xác thịt, Đức Chúa Trời sẽ hoàn toàn chinh phục nhân loại và hoàn toàn thu phục nhân loại. Chẳng phải điều này có nghĩa là toàn bộ sự quản lý của Ngài sẽ đi đến kết thúc sao? Khi Đức Chúa Trời kết thúc công tác của Ngài trong xác thịt, vì Ngài đã hoàn toàn đánh bại Sa-tan và chiến thắng, Sa-tan sẽ không còn cơ hội nào để làm bại hoại con người. Công tác của sự nhập thể lần

đầu của Đức Chúa Trời là sự cứu chuộc và tha thứ tội lỗi cho con người. Bây giờ là công tác chinh phục và hoàn toàn thu phục nhân loại, vì vậy Sa-tan sẽ không còn cách nào để làm công việc của nó, và sẽ hoàn toàn thất bại, và Đức Chúa Trời cũng sẽ hoàn toàn chiến thắng. Đây là công tác của xác thịt và là công tác được thực hiện bởi chính Đức Chúa Trời. Công tác khởi đầu trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời đã được thực hiện trực tiếp bởi Thần, chứ không phải là xác thịt. Tuy nhiên, công tác cuối cùng trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể, và không trực tiếp bởi Thần. Công tác cứu chuộc trong giai đoạn giữa cũng đã được thực hiện bởi Đức Chúa Trời trong xác thịt. Xuyên suốt toàn bộ công tác quản lý, thì công tác quan trọng nhất là cứu rỗi con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Công tác chính là việc hoàn toàn chinh phục con người bại hoại, theo đó khôi phục sự tôn kính ban đầu đối với Đức Chúa Trời trong lòng của con người được chinh phục, và để cho họ đạt được một đời sống bình thường, nghĩa là, đời sống bình thường của một tạo vật của Đức Chúa Trời. Công tác này quan trọng và nó là trọng tâm của công tác quản lý. Trong ba giai đoạn của công tác cứu rỗi, giai đoạn công tác đầu tiên của Thời đại Luật pháp khác xa với trọng tâm của công tác quản lý; nó chỉ thoáng có sự xuất hiện của công tác cứu rỗi, và không phải là sự khởi đầu công tác cứu rỗi con người khỏi quyền hạn của Sa-tan của Đức Chúa Trời. Giai đoạn đầu tiên của công tác do Thần trực tiếp thực hiện bởi vì dưới luật pháp, con người chỉ biết tuân theo luật pháp và con người không có thêm lẽ thật, và bởi vì công tác trong Thời đại Luật pháp hầu như không liên quan đến những sự thay đổi trong tâm tính của con người, nó càng không liên quan đến việc làm thế nào để cứu con người khỏi lãnh thổ của Sa-tan. Do đó, Thần của Đức Chúa Trời đã hoàn thành giai đoạn công tác cực kỳ đơn giản này mà không liên quan đến tâm tính bại hoại của con người. Giai đoạn công tác này ít liên quan đến trọng tâm của sự quản lý, và nó không có mối tương quan nhiều đến công tác chính thức cứu rỗi con người, và vì thế nó không cần Đức Chúa Trời trở nên xác thịt để tự thực hiện công tác của Ngài. Công tác do Thần thực hiện được thì ần tàng và không thể dò lường được, nó vô cùng khủng khiếp và không thể tiếp cận đối với con người; Thần không phù hợp để trực tiếp thực hiện công tác cứu rỗi và không phù hợp để trực tiếp ban sự sống cho con người. Phù hợp nhất cho con người là sự chuyển đổi công tác của Thần sang một cách tiếp cận gần gũi với con người, nghĩa là, điều thích hợp nhất cho con người là để Đức Chúa Trời trở thành một con người bình dị, bình thường để thực hiện công tác của Ngài. Điều này đòi hỏi Đức Chúa Trời phải nhập thể để thay thế Thần trong công tác của Ngài, và đối với con người, thì không có cách nào phù hợp hơn là để Đức Chúa Trời làm việc. Trong ba giai đoạn công tác này, hai giai đoạn được thực hiện bởi xác thịt, và hai giai đoạn này là những giai đoạn quan trọng trong công tác quản lý. Hai sự nhập

thể bổ sung cho nhau và chúng bổ khuyết cho nhau một cách hoàn hảo. Giai đoạn đầu tiên trong sự nhập thể của Đức Chúa Trời đã đặt nền tảng cho giai đoạn thứ hai, và có thể nói rằng hai sự nhập thể của Đức Chúa Trời tạo thành một tổng thể và không phải không tương thích với nhau. Hai giai đoạn này trong công tác của Đức Chúa Trời được thực hiện bởi Đức Chúa Trời trong thân phận nhập thể của Ngài bởi vì chúng rất quan trọng đối với toàn bộ công tác quản lý. Gần như có thể nói rằng, không có công tác của hai sự nhập thể của Đức Chúa Trời, thì toàn bộ công tác quản lý cũng đã bị đình trệ, và công tác cứu rỗi nhân loại sẽ không là gì ngoài việc nói suông. Liệu công tác này có quan trọng hay không dựa trên nhu cầu của nhân loại, dựa trên hiện thực suy thoái của nhân loại, và dựa trên tính nghiêm trọng trong sự bất tuân của Sa-tan và sự quấy rối công tác của nó. Một người phù hợp với nhiệm vụ được khẳng định dựa trên bản chất công việc được thực hiện bởi Người làm và tầm quan trọng của công việc. Khi nói đến tầm quan trọng của công việc này, xét về phương pháp làm việc cần áp dụng – công việc được Thần của Đức Chúa Trời trực tiếp thực hiện, hoặc công việc do Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện, hoặc công việc được thực hiện qua con người – thì phương pháp đầu tiên bị loại bỏ đó là công việc được thực hiện qua con người, và, dựa trên bản chất công việc và bản chất công tác của Thần so với của xác thịt, thì quyết định cuối cùng là công việc được thực hiện bởi xác thịt thì có lợi cho con người hơn là công việc được thực hiện trực tiếp bởi Thần, và nó mang lại nhiều thuận lợi hơn. Đây là suy nghĩ của Đức Chúa Trời vào thời điểm Ngài quyết định xem liệu công tác sẽ được thực hiện bởi Thần hay bởi xác thịt. Có một ý nghĩa và một cơ sở cho mỗi giai đoạn công tác. Chúng không phải là những tưởng tượng không có cơ sở, cũng như chúng không được thực hiện một cách tùy tiện; có một sự khôn ngoan nhất định đối với chúng. Đó là lẽ thật đằng sau tất cả những công tác của Đức Chúa Trời. Đặc biệt là, thậm chí còn nhiều hơn là kế hoạch của Đức Chúa Trời trong những công tác vĩ đại như thế khi Đức Chúa Trời nhập thể đích thân làm việc giữa con người. Vì vậy, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời và toàn bộ hữu thể của Ngài được phản chiếu trong từng hành động, suy nghĩ, và ý tưởng trong công tác của Ngài; đây là hữu thể cụ thể và có hệ thống hơn của Đức Chúa Trời. Những suy nghĩ và ý niệm tinh tế này khó cho con người tưởng tượng, khó cho con người tin tưởng, và hơn thế nữa, khó cho con người biết đến. Công việc được thực hiện bởi con người thì được làm theo nguyên tắc chung, điều mà đối với con người, là rất thỏa đáng. Tuy nhiên so với công tác của Đức Chúa Trời, thì hoàn toàn có sự khác biệt quá lớn; mặc dù các việc làm của Đức Chúa Trời là vĩ đại và công tác của Đức Chúa Trời có quy mô rất rộng lớn, nhưng phía sau nó là nhiều kế hoạch chi ly và chính xác và những sự sắp xếp mà con người không thể tưởng tượng được. Mỗi giai đoạn công tác của Ngài không chỉ được thực hiện theo nguyên tắc, mà mỗi giai đoạn còn chứa đựng

nhiều điều không thể lột tả bằng ngôn ngữ con người, và đây là những điều con người không thể thấy được. Bất kể đó là công tác của Thần hay công tác của Đức Chúa Trời nhập thể, mỗi công tác đều chứa đựng những kế hoạch công tác của Ngài. Ngài không làm việc vô căn cứ, và Ngài không thực hiện những công tác không quan trọng. Khi Thần làm việc trực tiếp, thì đó là với các mục đích của Ngài, và khi Ngài trở thành người (nghĩa là, khi Ngài thay đổi lớp vỏ bọc bên ngoài của Ngài) để làm việc, thì thậm chí còn đúng mục đích của Ngài hơn. Nếu không tại sao Ngài lại sẵn sàng thay đổi danh tính của Ngài? Nếu không tại sao Ngài lại sẵn sàng trở thành một người bị coi là thấp hèn và bị áp bức?

Công tác của Ngài trong xác thịt vô cùng quan trọng, điều được nói về công tác này, và Đáng sau cùng kết thúc công tác là Đức Chúa Trời nhập thể, chứ không phải Thần. Một vài người tin rằng Đức Chúa Trời có thể một lúc nào đó đến trái đất và xuất hiện trước con người, rồi sau đó Ngài sẽ đích thân phán xét toàn thể nhân loại, thử thách họ từng người một, không bỏ sót bất kỳ ai. Những ai suy nghĩ theo cách này không biết về giai đoạn công tác nhập thể này. Đức Chúa Trời không phán xét con người từng người một, và Ngài không thử thách con người từng người một; làm như thế không phải là công tác phán xét. Chẳng phải sự bại hoại của cả nhân loại cũng như nhau sao? Chẳng phải thực chất của cả nhân loại đều như nhau sao? Những điều bị phán xét là thực chất bại hoại của nhân loại, thực chất của con người bị Sa-tan làm cho bại hoại, và tất cả tội lỗi của con người. Đức Chúa Trời không phán xét những lỗi lầm nhỏ nhặt và không hệ trọng của con người. Công tác phán xét mang tính đại diện, và nó không được thực hiện đặc biệt đối với một con người nhất định nào. Đúng hơn, đó là công tác trong đó một nhóm người bị phán xét để đại diện cho sự phán xét toàn nhân loại. Bằng cách đích thân thực hiện công tác của Ngài đối với một nhóm người, Đức Chúa Trời trong xác thịt dùng công tác của Ngài để đại diện cho công tác trong toàn thể nhân loại, sau đó nó dần dần được lan truyền. Đây cũng là cách thức của công tác phán xét. Đức Chúa Trời không phán xét một loại người nào đó hoặc một nhóm người nào đó, mà thay vào đó, phán xét sự bất chính của toàn thể nhân loại – ví dụ như sự chống đối của con người đối với Đức Chúa Trời, hoặc sự bất kính của con người đối với Ngài, hoặc việc con người làm nhiều loạn công tác của Đức Chúa Trời, v.v. Điều bị phán xét là thực chất chống đối Đức Chúa Trời của con người, và công tác này là công tác chinh phục của những ngày sau rốt. Công tác và lời của Đức Chúa Trời nhập thể được con người chứng kiến là công tác phán xét trước chiếc ngai trắng lớn trong những ngày sau rốt, điều đã được con người quan niệm trong thời gian qua. Công tác hiện đang được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể chính xác là sự phán xét trước chiếc ngai

trắng lớn. Đức Chúa Trời nhập thể của ngày hôm nay là Đức Chúa Trời phán xét toàn thể nhân loại trong những ngày sau rốt. Xác thịt này và công tác, lời phán, cùng toàn bộ tâm tính của Ngài là trọn vẹn về Ngài. Mặc dù phạm vi công tác của Ngài bị giới hạn, và không liên quan trực tiếp đến toàn thể vũ trụ, nhưng thực chất của công tác phán xét là sự phán xét trực tiếp đối với toàn nhân loại – không chỉ vì những dân sự được chọn của Trung Quốc, cũng không phải vì một số ít người. Trong công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, mặc dù phạm vi công tác này không bao gồm toàn thể vũ trụ, nhưng nó đại diện cho công tác của toàn vũ trụ, và sau khi Ngài kết thúc công việc trong phạm vi công tác của xác thịt Ngài, thì Ngài sẽ ngay lập tức mở rộng công tác này cho toàn vũ trụ, giống như cách mà Phúc Âm của Jêsus được truyền bá khắp vũ trụ sau khi Ngài phục sinh và thăng thiên. Bất kể đó là công tác của Thần hay công tác của xác thịt, đó là công tác được thực hiện trong một phạm vi giới hạn, nhưng nó đại diện cho công tác của toàn vũ trụ. Trong những ngày sau rốt, Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài bằng cách xuất hiện trong danh tính nhập thể của Ngài, và Đức Chúa Trời trong xác thịt là vị Đức Chúa Trời phán xét con người trước chiếc ngai trắng lớn. Bất kể Ngài là Thần hay là xác thịt, thì Đáng thực hiện công tác phán xét là Đức Chúa Trời, phán xét nhân loại trong những ngày sau rốt. Điều này được xác định dựa trên công tác của Ngài, và nó không được xác định theo hình thức bên ngoài của Ngài hoặc một số yếu tố khác. Mặc dù con người chứa chấp những quan niệm về những lời này, nhưng không ai có thể phủ nhận sự thật về sự phán xét và chinh phục cả nhân loại của Đức Chúa Trời nhập thể. Bất kể con người nghĩ gì về nó, sau cùng thì sự thật vẫn là sự thật. Không ai có thể nói rằng “Công tác được thực hiện bởi Đức Chúa Trời, nhưng xác thịt không phải là Đức Chúa Trời”. Điều này là vô lý, bởi công tác này không thể được thực hiện bởi bất kỳ người nào ngoại trừ Đức Chúa Trời trong xác thịt. Vì công tác này đã được hoàn tất, nên sau công tác này, công tác phán xét con người của Đức Chúa Trời sẽ không xuất hiện lần thứ hai; Đức Chúa Trời trong lần nhập thể lần thứ hai đã kết thúc toàn bộ công tác quản lý, và sẽ không có giai đoạn thứ tư trong công tác của Đức Chúa Trời. Bởi vì người bị phán xét là con người, con người của xác thịt và đã bị làm cho bại hoại, và không phải là linh hồn của Sa-tan bị phán xét trực tiếp, công tác phán xét do đó không được thực hiện trong cõi tâm linh, mà ở giữa con người. Không ai phù hợp và đủ tư cách hơn Đức Chúa Trời trong xác thịt cho công tác phán xét sự bại hoại của con người xác thịt. Nếu sự phán xét được thực hiện trực tiếp bởi Thần của Đức Chúa Trời, thì nó sẽ không bao quát toàn diện. Hơn nữa, công tác như thế sẽ khó cho con người chấp nhận, bởi Thần thì không thể mặt đối mặt với con người, và vì điều này, hiệu quả sẽ không xảy ra ngay lập tức, con người sẽ càng không thể thấy tâm tính không thể xúc phạm của Đức Chúa Trời một cách rõ ràng hơn. Sa-tan chỉ có thể bị đánh bại hoàn toàn nếu Đức

Chúa Trời trong xác thịt phán xét sự bại hoại của nhân loại. Giống như con người sở hữu nhân tính bình thường, Đức Chúa Trời trong xác thịt có thể trực tiếp phán xét sự bất chính của con người; đây là dấu hiệu của sự thánh khiết vốn có của Ngài, và của sự phi thường của Ngài. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có đủ tư cách và ở vị trí để phán xét con người, bởi vì Ngài sở hữu lẽ thật và sự công chính, và vì thế Ngài có thể phán xét con người. Những ai không có lẽ thật và sự công chính thì không phù hợp để phán xét những người khác. Nếu công tác này được thực hiện bởi Thần của Đức Chúa Trời, thì nó sẽ không có ý nghĩa là sự chiến thắng trước Sa-tan. Thần vốn cao quý hơn người phàm, và Thần của Đức Chúa Trời vốn thánh khiết, và chiến thắng xác thịt. Nếu Thần trực tiếp thực hiện công tác này, thì Ngài sẽ không thể phán xét tất cả sự bất tuân của con người và không thể tỏ lộ tất cả sự bất chính của con người. Bởi công tác phán xét cũng được thực hiện qua những quan niệm của con người về Đức Chúa Trời, và con người chưa bao giờ có bất kỳ quan niệm nào về Thần, và vì thế Thần không có khả năng tỏ lộ sự bất chính của con người tốt hơn, càng không thể hoàn toàn phơi bày sự bất chính đó. Đức Chúa Trời nhập thể là kẻ thù của tất cả những ai không biết đến Ngài. Qua việc phán xét những quan niệm và sự chống đối của con người đối với Ngài, Ngài phơi bày tất cả sự bất tuân của nhân loại. Hiệu quả của công tác Ngài làm trong xác thịt rõ ràng hơn hiệu quả trong công tác của Thần. Và vì vậy, sự phán xét toàn nhân loại không được thực hiện trực tiếp bởi Thần mà là công tác của Đức Chúa Trời nhập thể. Con người có thể nhìn thấy và chạm vào Đức Chúa Trời trong xác thịt, và Đức Chúa Trời trong xác thịt có thể hoàn toàn chinh phục con người. Trong mối quan hệ của họ với Đức Chúa Trời trong xác thịt, con người tiến triển từ chống đối sang vâng phục, từ áp bức sang chấp nhận, từ quan niệm sang hiểu biết, và từ chối bỏ sang yêu thương – đây là những hiệu quả trong công tác của Đức Chúa Trời nhập thể. Con người chỉ được cứu rỗi thông qua việc chấp nhận sự phán xét của Ngài, con người chỉ dần dần biết đến Ngài qua những lời phán từ miệng Ngài, con người được Ngài chinh phục trong khi chống đối Ngài, và họ nhận được sự sống do Ngài ban cho trong khi chấp nhận hình phạt của Ngài. Tất cả những công tác này là công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và không phải là công tác của Đức Chúa Trời trong thân phận của Ngài là Thần. Công tác được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể là công tác vĩ đại nhất, và công tác sâu sắc nhất, và phần cốt yếu trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là hai giai đoạn trong công tác nhập thể. Sự bại hoại sâu sắc của con người là một trở ngại lớn đối với công tác của Đức Chúa Trời nhập thể. Đặc biệt, công tác được thực hiện đối với con người của những ngày sau rốt thì vô cùng khó khăn, môi trường thì đối địch, còn phẩm chất của từng loại người thì quá kém. Tuy nhiên, khi công tác này kết thúc, nó vẫn sẽ đạt được hiệu quả thích đáng, không có bất kỳ sai sót nào; đây là hiệu quả trong công tác của xác thịt,

và hiệu quả này thuyết phục hơn hiệu quả trong công tác của Thần. Ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời sẽ được kết thúc trong xác thịt, và chúng phải được kết thúc bởi Đức Chúa Trời nhập thể. Công tác quan trọng và cốt yếu nhất được thực hiện trong xác thịt, và sự cứu rỗi con người phải được Đức Chúa Trời trong xác thịt đích thân thực hiện. Mặc dù toàn nhân loại cảm thấy rằng Đức Chúa Trời trong xác thịt dường như không liên quan tới con người, nhưng sự thật xác thịt này liên quan đến số phận và sự tồn tại của toàn thể nhân loại.

Mỗi giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời đều được thực hiện vì lợi ích của cả nhân loại và nhắm vào toàn thể nhân loại. Mặc dù nó là công tác của Ngài trong xác thịt, nhưng nó vẫn nhắm vào cả nhân loại; Ngài là Đức Chúa Trời của cả nhân loại, và Ngài là Đức Chúa Trời của tất cả các vật thọ tạo và không thọ tạo. Mặc dù công tác của Ngài trong xác thịt nằm trong một phạm vi giới hạn, và đối tượng của công tác này cũng bị giới hạn, nhưng mỗi lần Ngài trở nên xác thịt để thực hiện công tác của mình thì Ngài chọn một đối tượng công việc mang tính đại diện cao nhất. Ngài không chọn một nhóm người đơn giản và không có gì nổi bật để làm việc, mà thay vào đó chọn đối tượng cho công tác của Ngài là một nhóm người có khả năng là những hình mẫu đại diện cho công tác của Ngài trong xác thịt. Nhóm người này được chọn bởi vì phạm vi công tác của Ngài trong xác thịt có giới hạn, và được đặc biệt chuẩn bị cho xác thịt nhập thể của Ngài, và được chọn đặc biệt cho công tác của Ngài trong xác thịt. Việc Đức Chúa Trời lựa chọn đối tượng cho công tác của Ngài không phải là không có cơ sở, mà được thực hiện theo nguyên tắc: Đối tượng công tác phải có lợi cho công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và phải có khả năng đại diện cho toàn thể nhân loại. Ví dụ như, người Do Thái có thể đại diện cho toàn thể nhân loại trong việc chấp nhận sự đích thân cứu chuộc của Jêsus, và người Trung Quốc có thể đại diện toàn thể nhân loại trong việc chấp nhận sự đích thân chinh phục của Đức Chúa Trời nhập thể. Có cơ sở để người Do Thái đại diện cho toàn thể nhân loại, và cũng có cơ sở để người Trung Quốc đại diện cho toàn thể nhân loại trong việc chấp nhận sự đích thân chinh phục của Đức Chúa Trời. Không có gì tỏ lộ ý nghĩa của sự cứu chuộc hơn là công tác cứu chuộc được thực hiện giữa những người Do Thái, và không có gì tỏ lộ tính triệt để và sự thành công của công tác chinh phục hơn công tác chinh phục được thực hiện giữa người dân Trung Quốc. Công tác và lời của Đức Chúa Trời nhập thể dường như chỉ nhắm vào một nhóm người nhỏ, nhưng thực tế, công tác của Ngài giữa nhóm nhỏ này là công tác của toàn vũ trụ, và lời Ngài nhắm vào toàn thể nhân loại. Sau khi công tác trong xác thịt của Ngài kết thúc, thì những ai theo Ngài sẽ bắt đầu truyền bá về công tác mà Ngài đã thực hiện giữa họ. Điều tốt nhất ở công tác trong xác thịt của Ngài là Ngài có thể để lại những lời chính xác

và những khuyến giục, và ý muốn cụ thể của Ngài đối với loài người cho những ai theo Ngài, để sau đó những người theo Ngài có thể truyền đạt lại chính xác hơn và cụ thể hơn về tất cả công tác của Ngài trong xác thịt và ý muốn của Ngài đối với toàn thể nhân loại cho những ai chấp nhận đường lối này. Chỉ có công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt giữa con người mới thực sự đạt tới sự thật là Đức Chúa Trời ở cùng và sống cùng con người. Chỉ công tác này mới thỏa mong ước của con người được thấy mặt Đức Chúa Trời, chứng kiến công việc của Đức Chúa Trời, và nghe chính lời của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời nhập thể kết thúc thời đại khi mà chỉ có phần lưng của Đức Giê-hô-va xuất hiện trước loài người, và Ngài cũng chấm dứt thời đại loài người đặt niềm tin vào một Đức Chúa Trời mơ hồ. Đặc biệt, công tác của Đức Chúa Trời nhập thể sau cùng mang cả nhân loại vào một thời đại thực tế hơn, thiết thực hơn, và tươi đẹp hơn. Ngài không chỉ kết thúc Thời đại Luật pháp và giáo lý mà quan trọng hơn, Ngài mặc khải cho loài người một Đức Chúa Trời thật và bình thường, Đáng công chính và thánh khiết, Đáng mở ra công tác của kế hoạch quản lý và Đáng cho thấy những lẽ mầu nhiệm và đích đến của loài người, Đáng đã tạo nên loài người và kết thúc công tác quản lý, và Đáng đã ẩn đi hàng ngàn năm. Ngài kết thúc hoàn toàn thời đại của sự mơ hồ, Ngài chấm dứt thời đại mà toàn nhân loại ước muốn tìm biết mặt Đức Chúa Trời nhưng đã không thể, Ngài kết thúc thời đại toàn nhân loại phục vụ Sa-tan, và Ngài dẫn dắt toàn nhân loại suốt con đường bước vào một kỷ nguyên hoàn toàn mới. Tất cả những điều này là kết quả công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt thay vì của Thần của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời làm việc trong xác thịt, thì những ai theo Ngài sẽ không còn tìm kiếm và dò dẫm những điều dường như vừa tồn tại, vừa không tồn tại, và họ thôi không đoán về ý muốn của Đức Chúa Trời mơ hồ. Khi Đức Chúa Trời truyền bá công tác của Ngài trong xác thịt, thì những ai theo Ngài sẽ truyền lại công tác mà Ngài đã thực hiện trong xác thịt cho mọi tôn giáo và giáo phái, và họ sẽ truyền đạt toàn bộ lời Ngài tới tai của toàn thể nhân loại. Tất cả những gì nghe được bởi những ai tiếp nhận Phúc Âm của Ngài sẽ là thực tế trong công tác của Ngài, sẽ là những điều đích thân con người nhìn và nghe được, và sẽ là sự thật chứ không phải lời đồn. Những sự thật này là chứng cứ Ngài dùng khi truyền bá công tác, và chúng cũng là những công cụ mà Ngài sử dụng trong việc truyền bá công tác. Không có sự tồn tại của sự thật, thì Phúc Âm của Ngài sẽ không được truyền bá ra tất cả các quốc gia và khắp mọi nơi; không có sự thật mà chỉ có sự tưởng tượng của con người, thì Ngài sẽ không bao giờ có thể thực hiện công tác chinh phục toàn thể vũ trụ. Thần thì khó nhận thấy và vô hình đối với con người, và công việc của Thần thì không có khả năng để lại thêm bất kỳ chứng cứ hoặc sự thật nào về công tác của Đức Chúa Trời đối với con người. Con người sẽ không bao giờ được thấy khuôn mặt thật sự của Đức Chúa Trời, và họ sẽ luôn luôn tin

vào một Đức Chúa Trời mơ hồ không tồn tại. Con người sẽ không bao giờ thấy được mặt Đức Chúa Trời, cũng sẽ không bao giờ nghe được những lời do Đức Chúa Trời đích thân phán dạy. Sau cùng, sự tưởng tượng của con người là trống rỗng, và không thể thay thế khuôn mặt thật của Đức Chúa Trời; tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời, và công tác của chính Đức Chúa Trời, không thể bị mạo danh bởi con người. Đức Chúa Trời vô hình trên trời và công tác của Ngài chỉ có thể được đem đến trái đất bởi Đức Chúa Trời nhập thể, đích thân thực hiện công tác của Ngài giữa con người. Đây là cách lý tưởng nhất để Đức Chúa Trời xuất hiện với con người, mà con người thấy được Đức Chúa Trời và biết được khuôn mặt thật của Đức Chúa Trời, và điều đó không thể đạt được bởi một Đức Chúa Trời không nhập thể. Sau khi đã thực hiện công tác của Ngài đến giai đoạn này, công tác của Đức Chúa Trời đã đạt được hiệu quả tối ưu, và hoàn toàn thành công. Công tác của đích thân Đức Chúa Trời trong xác thịt đã hoàn thành chín mươi phần trăm công tác quản lý tổng thể của Ngài. Xác thịt này đã mang lại một khởi đầu tốt hơn và một sự tổng kết cho toàn bộ công tác của Ngài, đã truyền bá toàn bộ công tác của Ngài, và bổ sung đầy đủ lần cuối cùng cho toàn bộ công tác này. Từ nay trở đi, sẽ không có một Đức Chúa Trời nhập thể nào khác thực hiện giai đoạn thứ tư trong công tác của Đức Chúa Trời, và sẽ không bao giờ có bất kỳ công tác kỳ diệu nào trong sự nhập thể lần thứ ba của Đức Chúa Trời.

Mỗi giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt đại diện cho công tác của Ngài trong toàn bộ thời đại, và nó không đại diện cho một thời kỳ nào đó như công tác của con người. Và vì thế, sự kết thúc của công tác trong lần nhập thể cuối của Ngài không có nghĩa là công tác của Ngài đã hoàn toàn kết thúc, bởi công tác của Ngài trong xác thịt đại diện cho cả thời đại, và không chỉ đại diện cho thời kỳ Ngài thực hiện công tác của mình trong xác thịt. Chỉ là Ngài hoàn thành công tác cho cả thời đại trong thời gian Ngài ở trong xác thịt, sau đó nó lan ra khắp mọi nơi. Sau khi Đức Chúa Trời nhập thể hoàn thành chức vụ của Ngài, thì Ngài sẽ giao phó công tác tương lai của mình cho những ai theo Ngài. Bằng cách này, công tác của Ngài trong cả thời đại sẽ được tiếp tục không gián đoạn. Công tác của cả thời đại nhập thể sẽ chỉ được coi là hoàn tất một khi nó đã lan rộng ra toàn vũ trụ. Công tác của Đức Chúa Trời nhập thể bắt đầu một kỷ nguyên mới, và những ai tiếp tục công tác của Ngài là những người được Ngài sử dụng. Tất cả công việc do con người thực hiện đều nằm trong chức vụ của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và nó không thể vượt ngoài phạm vi này. Nếu Đức Chúa Trời nhập thể không đến để thực hiện công tác của Ngài, thì con người sẽ không thể kết thúc thời đại cũ và không thể mở ra một kỷ nguyên mới. Công tác được thực hiện bởi con người chỉ đơn thuần nằm trong phạm vi bổn phận mà con người có thể làm được,

và nó không đại diện cho công tác của Đức Chúa Trời. Chỉ Đức Chúa Trời nhập thể mới có thể đến và hoàn tất công tác mà Ngài nên làm, và ngoài Ngài ra, không ai có thể làm công tác này thay cho Ngài. Tất nhiên, điều mà Ta phán liên quan đến công tác của sự nhập thể. Đức Chúa Trời nhập thể này trước tiên thực hiện một bước công tác mà không phù hợp với những quan niệm của con người, sau đó Ngài thực hiện thêm nhiều công tác không phù hợp với quan niệm con người. Mục tiêu của công tác là chinh phục con người. Một mặt, sự nhập thể của Đức Chúa Trời không phù hợp với quan niệm của con người, ngoài ra, Ngài thực hiện thêm nhiều công tác không phù hợp với quan niệm của con người, và vì thế con người thậm chí còn có thêm nhiều quan điểm chỉ trích về Ngài. Ngài chỉ làm công tác chinh phục giữa những người có vô số quan niệm về Ngài. Bất kể họ đối xử với Ngài như thế nào, một khi Ngài đã hoàn thành chức vụ của mình, thì tất cả mọi người sẽ trở nên tuân phục sự thống trị của Ngài. Sự thật về công việc này không chỉ được phản ánh giữa những người Trung Quốc, mà nó còn đại diện cho cách toàn thể nhân loại sẽ bị chinh phục. Hiệu quả đạt được trên những người này là một điềm báo cho những hiệu quả sẽ đạt được trên toàn thể nhân loại, và những hiệu quả của công tác Ngài làm trong tương lai sẽ ngày càng vượt xa ngay cả những hiệu quả trên những người này. Công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt không bao gồm sự phô trương mạnh mẽ, cũng không bị bao phủ trong sự mật mờ. Nó có thực và thực tế, và nó là công tác trong đó một với một là hai. Nó không giấu giếm ai, cũng không lừa gạt ai. Những gì con người nhìn thấy là thật và đích thực, và những gì con người đạt được là lẽ thật và sự hiểu biết thật. Khi công tác kết thúc, con người sẽ có một sự hiểu biết mới về Ngài, và những ai thực sự mưu cầu sẽ không còn bất kỳ quan niệm nào về Ngài. Điều này không chỉ là hiệu quả trong công tác của Ngài đối với người Trung Quốc, mà nó còn đại diện cho hiệu quả công tác của Ngài trong việc chinh phục toàn thể nhân loại, bởi không gì có lợi cho công tác chinh phục toàn thể nhân loại hơn xác thịt này, công tác của xác thịt này, và mọi thứ của xác thịt này. Chúng có lợi cho công tác của Ngài ngày hôm nay, và có lợi cho công tác của Ngài trong tương lai. Xác thịt này sẽ chinh phục toàn thể nhân loại và sẽ thu phục toàn thể nhân loại. Không có công tác nào tốt hơn mà qua đó toàn thể nhân loại sẽ thấy được Đức Chúa Trời, vâng phục Đức Chúa Trời, và biết đến Đức Chúa Trời. Công tác được thực hiện bởi con người chỉ đại diện cho một phạm vi giới hạn, và khi Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài thì Ngài không phán với một người nhất định nào, mà phán với toàn thể nhân loại, và tất cả những ai chấp nhận những lời của Ngài. Kết cục mà Ngài tuyên bố là kết cục của cả nhân loại, không chỉ là kết cục của một người nào đó. Ngài không đối xử đặc biệt đối với bất kỳ ai, mà Ngài cũng không khiển trách bất kỳ ai, Ngài làm việc và phán với toàn thể nhân loại. Đức Chúa Trời nhập thể này do đó đã phân chia toàn thể nhân loại theo từng loại,

đã phán xét toàn thể nhân loại, và đã sắp xếp một đích đến phù hợp cho toàn thể nhân loại. Mặc dù Đức Chúa Trời chỉ thực hiện công tác của mình ở Trung Quốc, nhưng sự thật, Ngài đã giải quyết công tác của toàn thể vũ trụ. Ngài không thể đợi đến khi công tác của Ngài được truyền bá giữa toàn thể nhân loại rồi Ngài mới phán dạy và sắp xếp từng bước một. Chẳng phải điều đó sẽ là quá trễ sao? Bây giờ Ngài hoàn toàn có thể hoàn thành trước công tác tương lai. Bởi vì Đấng đang làm việc là Đức Chúa Trời trong xác thịt, Ngài đang thực hiện công tác vô hạn trong một phạm vi giới hạn, và sau đó Ngài sẽ khiến con người thực hiện bổn phận mà con người phải thực hiện; đây là nguyên tắc trong công tác của Ngài. Ngài chỉ có thể sống với con người một thời gian và không thể đồng hành cùng con người cho đến khi công tác của cả kỷ nguyên kết thúc. Chính vì Ngài là Đức Chúa Trời nên Ngài báo trước công tác tương lai của Ngài. Sau đó, Ngài sẽ phân chia toàn thể nhân loại theo từng loại bởi những lời của Ngài, và nhân loại sẽ bước vào công tác từng bước một của Ngài theo lời Ngài. Không ai sẽ thoát được, và tất cả phải thực hành theo điều này. Vì vậy, trong tương lai, thời đại sẽ được hướng dẫn bởi lời của Ngài, mà không chịu sự hướng dẫn của Thần.

Công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt phải được thực hiện trong xác thịt. Nếu nó được thực hiện trực tiếp bởi Thần của Đức Chúa Trời, thì sẽ không mang lại hiệu quả. Ngay cả khi nó được thực hiện bởi Thần thì công tác sẽ không có ý nghĩa gì quan trọng, và cuối cùng sẽ không có sức thuyết phục. Mọi vật thọ tạo đều muốn biết công tác của Đấng Tạo Hóa có ý nghĩa hay không, nó đại diện cho điều gì, nó được thực hiện vì lợi ích của cái gì, công tác của Đức Chúa Trời có đủ thẩm quyền và sự khôn ngoan hay không, và nó có vô cùng giá trị và ý nghĩa không. Công tác Ngài làm được thực hiện vì sự cứu rỗi toàn thể nhân loại, vì việc đánh bại Sa-tan, và vì việc làm chứng về chính Ngài giữa muôn vật. Như vậy, công tác mà Ngài thực hiện phải có ý nghĩa to lớn. Xác thịt của con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, và chúng đã bị mù quáng trầm trọng nhất và bị tổn hại sâu sắc nhất. Lý do cơ bản nhất tại sao Đức Chúa Trời đích thân làm việc trong xác thịt là bởi vì đối tượng cứu rỗi của Ngài là con người, con người của xác thịt, và bởi vì Sa-tan cũng sử dụng xác thịt con người để làm nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời. Cuộc chiến với Sa-tan thực sự là công tác chinh phục con người, và đồng thời, con người cũng là đối tượng cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Theo cách này, công tác của Đức Chúa Trời nhập thể là cần thiết. Sa-tan đã làm bại hoại xác thịt của con người, và con người đã trở thành hiện thân của Sa-tan, và trở thành đối tượng bị Đức Chúa Trời đánh bại. Theo cách này, công việc chiến đấu với Sa-tan và cứu rỗi con người xảy ra trên đất, và Đức Chúa Trời phải trở thành con người để chiến đấu với Sa-tan. Đây là

công tác vô cùng thực tế. Khi Đức Chúa Trời đang làm việc trong xác thịt, Ngài thực sự đang chiến đấu với Sa-tan trong xác thịt. Khi Ngài làm việc trong xác thịt, Ngài đang thực hiện công tác của mình trong lĩnh vực thuộc linh, và Ngài biến toàn bộ công tác của Ngài trong lĩnh vực thuộc linh trở thành hiện thực trên đất. Người được chinh phục là con người, những kẻ không vâng lời Ngài; kẻ bị đánh bại là hiện thân của Sa-tan (tất nhiên, đây cũng là con người), những kẻ thù địch với Ngài; và người cuối cùng được cứu rỗi cũng là con người. Theo cách này, điều thậm chí cần thiết hơn nữa là Đức Chúa Trời phải trở thành một con người có một lớp vỏ bên ngoài của một vật thọ tạo, để Ngài có thể chiến đấu thực sự với Sa-tan, để chinh phục con người, những kẻ không vâng lời Ngài và sở hữu lớp vỏ bên ngoài giống như Ngài, và để cứu rỗi con người, những người có lớp vỏ bên ngoài giống như Ngài và đã bị Sa-tan làm hại. Kẻ thù của Ngài là con người, đối tượng chinh phục của Ngài là con người, và đối tượng cứu rỗi của Ngài là con người, những người do Ngài tạo ra. Vì thế Ngài phải trở thành con người, và bằng cách này, công tác của Ngài trở nên dễ dàng hơn. Ngài có thể đánh bại Sa-tan và chinh phục nhân loại, và hơn nữa, có thể cứu rỗi nhân loại. Mặc dù xác thịt này là bình thường và có thật, nhưng Ngài không phải là xác thịt thông thường: Ngài không phải xác thịt chỉ là con người, mà là xác thịt của cả người và Thần. Đây là sự khác biệt giữa Ngài với con người, và nó là dấu hiệu về thân phận của Đức Chúa Trời. Chỉ có xác thịt như thế mới có thể thực hiện công tác mà Ngài định thực hiện, hoàn thành chức vụ của Ngài trong xác thịt, và hoàn thành trọn vẹn công tác của Ngài giữa con người. Nếu không phải như vậy, công tác của Ngài giữa con người sẽ luôn luôn trống rỗng và thiếu sót. Ngay cả khi Đức Chúa Trời có thể chiến đấu với linh hồn của Sa-tan và chiến thắng, thì bản chất cũ của con người bại hoại không bao giờ có thể được giải quyết, và những ai không vâng lời Đức Chúa Trời và chống đối Ngài không bao giờ có thể thực sự tuân phục sự thống trị của Ngài, điều đó có nghĩa là, Ngài không bao giờ có thể chinh phục nhân loại, và không bao giờ có thể thu phục toàn thể nhân loại. Nếu công tác của Ngài trên đất không thể được giải quyết, thì sự quản lý của Ngài sẽ không bao giờ được kết thúc, và toàn thể nhân loại sẽ không thể bước vào sự nghỉ ngơi. Nếu Đức Chúa Trời không thể bước vào sự nghỉ ngơi với tất cả vật thọ tạo của Ngài, thì sẽ không bao giờ có kết quả cho công tác quản lý như thế, và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời vì vậy sẽ biến mất. Mặc dù xác thịt của Ngài không có thẩm quyền, nhưng công tác Ngài thực hiện sẽ đạt được hiệu quả của nó. Đây là hướng đi chắc chắn trong công tác của Ngài. Bất kể việc xác thịt của Ngài có thẩm quyền hay không, miễn là Ngài còn khả năng thực hiện công tác của chính Đức Chúa Trời thì Ngài là chính Đức Chúa Trời. Bất kể xác thịt này bình thường và bình dị thế nào, thì Ngài vẫn có thể thực hiện công tác Ngài nên thực hiện, bởi xác thịt này là Đức Chúa Trời và không chỉ là một con người. Lý

do mà xác thịt này có thể thực hiện công tác mà con người không thể thực hiện là vì thực chất bên trong của Ngài không giống như của bất kỳ con người nào, và lý do Ngài có thể cứu rỗi con người là vì thân phận của Ngài khác với của bất kỳ con người nào. Xác thịt này rất quan trọng đối với nhân loại bởi vì Ngài là con người, và còn hơn thế nữa, Ngài là Đức Chúa Trời, bởi vì Ngài có thể thực hiện công tác mà không con người bình thường nào trong xác thịt có thể làm, và bởi vì Ngài có thể cứu rỗi con người bại hoại, những người sống cùng với Ngài trên đất. Mặc dù Ngài giống hết con người, nhưng Đức Chúa Trời nhập thể quan trọng đối với nhân loại hơn bất kỳ con người có giá trị nào, bởi Ngài có thể thực hiện công tác mà Thần của Đức Chúa Trời không thể thực hiện, càng có thể làm chứng về chính Đức Chúa Trời hơn là Thần của Đức Chúa Trời để hoàn toàn thu phục nhân loại. Kết quả là, mặc dù xác thịt này bình thường và bình dị, đóng góp của Ngài cho nhân loại và tầm quan trọng của Ngài đối với sự tồn tại của nhân loại làm cho Ngài trở nên vô cùng quý giá, và giá trị cùng ý nghĩa thực của xác thịt này là không thể đo lường được đối với bất kỳ con người nào. Mặc dù xác thịt này không thể trực tiếp hủy diệt Sa-tan, nhưng Ngài có thể sử dụng công tác của Ngài để chinh phục nhân loại và đánh bại Sa-tan, và khiến Sa-tan hoàn toàn đầu phục sự thống trị của Ngài. Chính vì Đức Chúa Trời là nhập thể nên Ngài có thể đánh bại Sa-tan và có thể cứu rỗi nhân loại. Ngài không trực tiếp hủy diệt Sa-tan, mà thay vào đó, trở nên xác thịt để thực hiện công tác chinh phục nhân loại, những người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại. Bằng cách này, Ngài có thể làm chứng tốt hơn cho chính Ngài giữa các vật thọ tạo của Ngài, và Ngài có thể cứu rỗi con người bại hoại tốt hơn. Việc đánh bại Sa-tan của Đức Chúa Trời nhập thể mang lại lời chứng mạnh mẽ hơn, và có tính thuyết phục hơn là việc trực tiếp hủy diệt Sa-tan bởi Thần của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời trong xác thịt có khả năng tốt hơn trong việc giúp con người biết đến Đấng Tạo Hóa và có thể làm chứng tốt hơn cho chính Ngài giữa các vật thọ tạo của Ngài.

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

6. Tại sao lại nói rằng hai lần nhập thể của Đức Chúa Trời làm trọn vẹn ý nghĩa của sự nhập thể?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần dâng cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội lỗi đi nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài” (Hê-bơ-rơ 9:28).

“Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời” (Giăng 1:1).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Lần nhập thể đầu tiên là để cứu chuộc con người khỏi tội lỗi, để cứu chuộc họ bằng thân thể xác thịt của Jêsus, nghĩa là Ngài đã cứu con người khỏi thập tự giá, nhưng tâm tính sa-tan bại hoại vẫn còn trong con người. Lần nhập thể thứ hai không còn để làm một của lễ chuộc tội nữa, mà là để cứu rỗi hoàn toàn những ai đã được cứu chuộc khỏi tội lỗi. Điều này được thực hiện hầu cho những ai đã được tha thứ có thể được giải thoát khỏi tội lỗi của mình và được làm thanh sạch hoàn toàn, và qua việc đạt được một tâm tính thay đổi, mà thoát khỏi ảnh hưởng bóng tối của Sa-tan và trở lại trước ngôi của Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách này, con người mới có thể được nên thánh hoàn toàn. Sau khi Thời đại Luật pháp kết thúc, và bắt đầu với Thời đại Ân điển, Đức Chúa Trời đã bắt đầu công tác cứu rỗi, tiếp tục cho đến thời kỳ sau rốt, khi mà thông qua việc phán xét và hành phạt loài người vì sự phản nghịch của họ, Ngài sẽ hoàn toàn làm tinh sạch loài người. Chỉ khi đó Đức Chúa Trời mới kết thúc công tác cứu rỗi của Ngài và bước vào sự nghỉ ngơi. Do đó, trong ba giai đoạn công tác, chỉ có hai lần Đức Chúa Trời đã đích thân trở nên xác thịt để thực hiện công tác của Ngài giữa con người. Đó là bởi vì chỉ có một trong ba giai đoạn công tác là hướng dẫn con người sống cuộc sống của họ, trong khi hai giai đoạn còn lại bao gồm công tác cứu rỗi. Chỉ bằng cách trở nên xác thịt, Đức Chúa Trời mới có thể sống bên cạnh con người, trải nghiệm sự đau khổ của trần gian, và sống trong một thân thể xác thịt bình thường. Chỉ bằng cách này, Ngài mới có thể cung cấp cho con người con đường thực tế mà loài thọ tạo như họ cần. Chính nhờ thông qua sự nhập thể của Đức Chúa Trời mà con người nhận được sự cứu rỗi hoàn toàn từ Đức Chúa Trời, chứ không phải trực tiếp từ thiên đàng để đáp lại những lời cầu nguyện của họ. Vì con người thuộc về xác thịt, nên họ không có cách nào nhìn thấy Thần của Đức Chúa Trời, càng không tiếp cận được Thần của Ngài. Tất cả những gì con người có thể tiếp xúc là xác thịt nhập thể của Đức

Chúa Trời, và chỉ bằng cách này, con người mới có thể nắm bắt được mọi con đường cùng mọi lẽ thật và nhận được sự cứu rỗi trọn vẹn. Lần nhập thể thứ hai sẽ đủ để gột sạch những tội lỗi của con người và để hoàn toàn làm tinh sạch họ. Do đó, với lần nhập thể thứ hai, toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt sẽ được khép lại và ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời sẽ được làm trọn vẹn.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Vào thời điểm Jêsus đang thực hiện công tác của Ngài, sự hiểu biết của con người về Ngài vẫn còn mơ hồ và không rõ ràng. Con người đã luôn tin Ngài là con trai của Đa-vít, và tuyên bố Ngài là một tiên tri vĩ đại, vị Chúa nhân từ đã cứu chuộc tội lỗi của con người. Một số người, dựa trên đức tin của mình, đã được chữa lành chỉ bằng cách chạm vào mép áo của Ngài; người mù đã có thể nhìn thấy và thậm chí người chết đã có thể được sống lại. Tuy nhiên, con người đã không thể phát hiện ra tâm tính Sa-tan bại hoại ẩn sâu bên trong mình, họ cũng không biết làm sao để loại bỏ nó. Con người đã nhận được nhiều ân điển, chẳng hạn như sự bình an và hạnh phúc của xác thịt, đức tin của một thành viên mang lại phước lành cho cả gia đình, chữa lành bệnh tật, v.v. Phần còn lại là những việc lành của con người và vẻ ngoài tin kính của họ; nếu ai có thể sống trên cơ sở của những điều này, thì họ được xem là một tín đồ có thể được chấp nhận. Chỉ những tín đồ thuộc loại này mới có thể bước vào thiên đàng sau khi chết, điều đó có nghĩa là họ đã được cứu rỗi. Nhưng, trong cuộc đời của mình, những người này đã không hiểu gì về con đường sự sống. Tất cả những gì họ đã làm là phạm tội rồi sau đó xưng tội trong một chu kỳ liên tục mà không có bất kỳ con đường nào để thay đổi tâm tính của họ: Đó là tình trạng của con người trong Thời đại Ân điển. Con người đã nhận được sự cứu rỗi hoàn toàn chưa? Chưa! Do đó, sau khi giai đoạn công tác đó đã kết thúc, vẫn còn công tác phán xét và hành phạt. Giai đoạn này là để làm cho con người tinh sạch thông qua lời, và từ đó cho họ một con đường để đi theo. Giai đoạn này sẽ không có kết quả hoặc ý nghĩa nếu nó tiếp tục với việc đuối quýt, vì nó sẽ không tiết trừ được bản tính tội lỗi của con người, và con người sẽ đi vào bế tắc trước sự tha thứ cho tội lỗi của họ. Nhờ của lễ chuộc tội, con người đã được tha tội, vì công tác chịu đóng đinh đã kết thúc và Đức Chúa Trời đã đánh bại Sa-tan. Nhưng tâm tính bại hoại của con người vẫn còn trong họ, con người vẫn có thể phạm tội và chống lại Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời vẫn chưa thu phục được loài người. Đó là lý do tại sao trong giai đoạn công tác này, Đức Chúa Trời dùng lời để phơi bày tâm tính bại hoại của con người, khiến họ phải thực hành theo con đường đúng đắn. Giai đoạn này có ý nghĩa hơn giai đoạn trước, cũng như có hiệu quả hơn, vì bây giờ chính lời trực tiếp cung cấp cho sự sống của con người

và cho phép tâm tính của con người được đổi mới hoàn toàn; đó là một giai đoạn công tác triệt để hơn nhiều. Do đó, sự nhập thể trong thời kỳ sau rốt đã hoàn tất ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời và hoàn thành trọn vẹn kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời cho việc cứu rỗi con người.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời trong lần nhập thể đầu chưa hoàn tất công tác nhập thể; Ngài chỉ hoàn tất bước đầu tiên trong công tác mà Đức Chúa Trời cần thực hiện trong xác thịt. Vì vậy, để hoàn tất công tác nhập thể, Đức Chúa Trời đã trở lại xác thịt một lần nữa, sống trọn mọi khía cạnh bình thường và hiện thực của xác thịt, nghĩa là, làm cho Lời Đức Chúa Trời xuất hiện trong một xác thịt hoàn toàn bình thường và thông thường, qua đó kết thúc công tác Ngài chưa thực hiện xong trong xác thịt. Về thực chất, xác thịt nhập thể lần thứ hai giống với lần đầu, nhưng nó thậm chí còn thật hơn, thậm chí còn bình thường hơn lần đầu. Kết quả là, sự đau khổ mà xác thịt nhập thể lần thứ hai phải chịu đựng lớn hơn lần đầu, nhưng sự đau khổ này là kết quả của chức vụ trong xác thịt của Ngài, nó không giống như sự đau khổ của con người bại hoại. Nó cũng xuất phát từ tính bình thường và tính hiện thực của xác thịt Ngài. Bởi vì Ngài thi hành chức vụ của mình trong một xác thịt hoàn toàn bình thường và thật, nên xác thịt phải chịu đựng rất nhiều gian khổ. Xác thịt này càng bình thường và càng thật, thì Ngài sẽ càng phải chịu khổ nhiều khi thi hành chức vụ của mình. Công tác của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong một xác thịt rất bình thường, một xác thịt không có chút siêu nhiên nào. Bởi vì xác thịt của Ngài bình thường và cũng phải gánh vác công tác cứu rỗi con người, nên Ngài phải chịu khổ thậm chí còn nhiều hơn một xác thịt siêu nhiên phải chịu – và tất cả những đau khổ này xuất phát từ tính hiện thực và tính bình thường của xác thịt Ngài. Từ những đau khổ mà hai xác thịt nhập thể đã trải qua trong khi thi hành chức vụ của các Ngài, người ta có thể thấy thực chất của xác thịt nhập thể. Xác thịt càng bình thường, thì Ngài càng phải chịu nhiều gian khổ trong khi đảm nhận công tác; xác thịt đảm nhận công tác càng thật, thì các quan niệm của con người càng khắt khe, và càng nhiều nguy hiểm có thể xảy đến với Ngài. Tuy nhiên, xác thịt càng thật, và xác thịt càng sở hữu nhiều nhu cầu và ý thức hoàn chỉnh của một con người bình thường, thì Ngài càng có khả năng đảm nhận công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Chính xác thịt của Jêsus đã bị đóng đinh lên thập tự giá, xác thịt mà Ngài đã dâng phó như một của lễ chuộc tội; chính thông qua một xác thịt với nhân tính bình thường mà Ngài đã đánh bại Sa-tan và hoàn toàn cứu rỗi con người khỏi thập tự giá. Và chính như một xác thịt hoàn chỉnh mà Đức Chúa Trời trong lần nhập thể thứ hai thực hiện công tác chinh phục và đánh bại Sa-tan. Chỉ có một xác thịt hoàn toàn bình thường và thật mới có thể thực hiện toàn bộ công tác chinh phục và mang

lời chứng mạnh mẽ. Điều đó có nghĩa là, việc chinh phục con người có được hiệu quả nhờ tính hiện thực và tính bình thường của Đức Chúa Trời trong xác thịt, chứ không nhờ các phép lạ siêu nhiên và sự mặc khải. Chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể này là phán dạy, và qua đó, chinh phục và hoàn thiện con người; nói cách khác, công tác của Thần được thực hiện trong xác thịt, bản phận của xác thịt là phán dạy và qua đó chinh phục, mặc khải, hoàn thiện, và loại bỏ con người một cách triệt để. Và vì thế, chính trong công tác chinh phục mà công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt sẽ được hoàn thành trọn vẹn. Công tác cứu chuộc ban đầu chỉ là sự khởi đầu của công tác nhập thể; xác thịt thực hiện công tác chinh phục sẽ hoàn tất toàn bộ công tác nhập thể. ... Trong giai đoạn công tác này, Đức Chúa Trời không làm các dấu kỳ và phép lạ, để cho công tác sẽ đạt được kết quả thông qua lời. Hơn nữa, lý do cho việc này là vì công tác của Đức Chúa Trời nhập thể lần này không phải là chữa lành người bệnh và đuổi quỷ, mà là chinh phục con người bằng cách phán dạy, có nghĩa là khả năng tự nhiên có bởi xác thịt nhập thể này của Đức Chúa Trời là phán lời và chinh phục con người, chứ không phải là chữa lành người bệnh và đuổi quỷ. Công tác của Ngài trong nhân tính bình thường không phải là làm phép lạ, không phải là chữa lành người bệnh và đuổi quỷ, mà là phán dạy, và vì thế, dường như đối với con người, xác thịt nhập thể lần thứ hai bình thường hơn nhiều so với lần đầu. Mọi người thấy sự nhập thể của Đức Chúa Trời không có gì giả dối; tuy nhiên Đức Chúa Trời nhập thể này khác với Jêsus nhập thể, và dù cả hai đều là Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng các Ngài không hoàn toàn giống nhau. Jêsus sở hữu nhân tính bình thường, nhân tính thông thường, nhưng đi cùng Ngài là nhiều dấu kỳ và phép lạ. Trong Đức Chúa Trời nhập thể này, mắt người sẽ không nhìn thấy các dấu kỳ hay phép lạ, cũng không thấy việc chữa lành người bệnh hay đuổi quỷ, hay đi bộ trên mặt biển, hay kiêng ăn trong bốn mươi ngày... Ngài không làm những việc giống như Jêsus đã làm, không phải vì xác thịt của Ngài về thực chất có chút gì khác với xác thịt của Jêsus, mà là vì chức vụ của Ngài không phải là chữa lành người bệnh và đuổi quỷ. Ngài không phá bỏ công tác của chính mình, không làm nhiễu loạn công tác của chính mình. Vì Ngài chinh phục con người bằng những lời thực tế của Ngài, nên không cần chinh phục họ bằng phép lạ, và vì thế, giai đoạn này là để hoàn tất công tác nhập thể.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tại sao Ta phán rằng ý nghĩa của sự nhập thể chưa được trọn vẹn trong công tác của Jêsus? Bởi vì Lời chưa hoàn toàn trở nên xác thịt. Những gì Jêsus đã làm chỉ là một phần công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt; Ngài chỉ thực hiện công tác cứu chuộc, và đã không thực hiện công tác hoàn toàn thu phục con người. Vì lý do này, Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt một lần nữa

trong thời kỳ sau rốt. Giai đoạn công tác này cũng được thực hiện trong một xác thịt bình thường; nó được thi hành bởi một con người hoàn toàn bình thường, một con người mà nhân tính không có chút gì siêu việt. Nói cách khác, Đức Chúa Trời đã trở thành một con người hoàn chỉnh; Ngài là một con người có thân phận của Đức Chúa Trời, một con người hoàn chỉnh, một xác thịt hoàn chỉnh, là Đấng đang thực hiện công tác. Mắt người nhìn thấy một thân thể xác thịt không siêu việt chút nào, một con người rất đỗi bình thường có thể nói ngôn ngữ của thiên đàng, không làm các dấu kỳ, không làm các phép lạ, càng không phơi bày sự thật bên trong về tôn giáo trong những hội đường lớn. Đối với mọi người, công tác của xác thịt nhập thể lần thứ hai dường như hoàn toàn không giống với lần đầu, khác xa đến nỗi cả hai dường như không có điểm gì chung, và không có gì trong công tác lần đầu có thể thấy được trong lần này. Dù công tác của xác thịt nhập thể lần thứ hai khác với lần đầu, nhưng điều đó không chứng tỏ nguồn gốc của các Ngài không phải là một và như nhau. Nguồn gốc của các Ngài có như nhau hay không phụ thuộc vào bản chất công tác được thực hiện bởi xác thịt, chứ không phải vào vỏ bọc bên ngoài của các Ngài. Suốt ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời, Ngài đã nhập thể hai lần, và trong cả hai lần, công tác của Đức Chúa Trời nhập thể đều mở ra một thời đại mới, khởi đầu một công tác mới; các lần nhập thể bổ sung cho nhau. Mắt người không thể thấy hai xác thịt thực sự đến từ cùng một nguồn gốc. Không cần phải nói, điều này vượt quá khả năng của mắt người hay tâm trí con người. Nhưng về thực chất, các Ngài là một, bởi công tác của các Ngài bắt nguồn từ cùng một Thần. Việc hai xác thịt nhập thể có xuất phát từ cùng nguồn gốc hay không thì không thể được nhận định theo thời kỳ và nơi chốn các Ngài được sinh ra, hoặc những yếu tố tương tự, mà phải theo công tác thần thánh do các Ngài bày tỏ. Xác thịt nhập thể thứ hai không thực hiện bất kỳ công tác nào mà Jêsus đã làm, bởi công tác của Đức Chúa Trời không theo lệ thường, mà mỗi lần đều mở ra một con đường mới. Xác thịt nhập thể thứ hai không nhằm đào sâu thêm hay củng cố ấn tượng về xác thịt thứ nhất trong tâm trí con người, mà nhằm bổ sung và hoàn thiện nó, làm sâu sắc thêm sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời, phá vỡ mọi quy tắc tồn tại trong lòng người, và xóa bỏ những hình tượng sai lệch về Đức Chúa Trời trong lòng họ. Có thể nói rằng không có một giai đoạn riêng lẻ nào trong công tác của chính Đức Chúa Trời có thể cho con người một sự hiểu biết trọn vẹn về Ngài; mỗi giai đoạn chỉ cung cấp một phần, không phải toàn bộ. Dù Đức Chúa Trời đã bày tỏ đầy đủ tâm tính của Ngài, nhưng bởi vì khả năng hiểu biết hạn hẹp của con người, nên sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời vẫn chưa trọn vẹn. Bằng ngôn ngữ con người, để truyền tải toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời là điều không thể; hơn nữa, làm sao một giai đoạn công tác đơn lẻ của Đức Chúa Trời lại có thể bày tỏ đầy đủ về Ngài được? Ngài làm việc trong xác thịt dưới vỏ bọc nhân tính bình thường

của Ngài, và người ta chỉ có thể biết đến Ngài qua những bày tỏ của thần tính Ngài, không phải qua vỏ bọc thể xác của Ngài. Đức Chúa Trời đến trong xác thịt để cho con người biết đến Ngài thông qua những công tác khác nhau của Ngài, và không giai đoạn công tác nào của Ngài giống giai đoạn nào. Chỉ theo cách này, con người mới có thể có được một sự hiểu biết đầy đủ về công tác trong xác thịt của Đức Chúa Trời, không bị giới hạn trong một khía cạnh đơn lẻ nào.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Giai đoạn công tác mà Jêsus đã thực hiện chỉ làm trọn thực chất của “Lời ở cùng Đức Chúa Trời”: Lễ thật của Đức Chúa Trời ở cùng Đức Chúa Trời, và Thần của Đức Chúa Trời ở cùng xác thịt và không thể tách rời khỏi xác thịt. Nghĩa là, xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể đã ở cùng Thần của Đức Chúa Trời, điều này là bằng chứng vĩ đại hơn cho việc Jêsus nhập thể là sự nhập thể lần thứ nhất của Đức Chúa Trời. Giai đoạn công tác này đáp ứng chính xác ý nghĩa bên trong của “Lời trở nên xác thịt”, làm sâu sắc hơn ý nghĩa của “Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời là Đức Chúa Trời”, và để cho người tin tưởng chắc chắn vào những từ “Ban đầu có Lời”. Điều đó có nghĩa là, vào lúc sáng thế Đức Chúa Trời đã sở hữu lời, lời của Ngài ở cùng Ngài và không thể tách rời Ngài, và ở thời đại cuối cùng, Ngài càng làm rõ hơn về quyền năng và thẩm quyền của lời Ngài, và cho phép con người nhìn thấy toàn bộ lời đường lối của Ngài – nghe thấy toàn bộ lời của Ngài. Đó là công tác của thời đại cuối cùng. Người phải bắt đầu hiểu thấu đáo được những điều này. Vấn đề không phải là việc hiểu biết về xác thịt, mà là việc người hiểu xác thịt và Lời như thế nào. Đây là lời chứng mà người phải mang, là điều mọi người phải biết đến. Bởi vì đây là công tác của sự nhập thể lần thứ hai – và lần cuối cùng Đức Chúa Trời trở nên xác thịt – nên nó hoàn thành đầy đủ ý nghĩa của sự nhập thể, thực hiện thấu đáo và tỏ ra toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và kết thúc kỷ nguyên Đức Chúa Trời ở trong xác thịt.

Trích từ “Sự thực hành (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

7. Người ta nên hiểu Đấng Christ là lẽ thật, đường đi, và sự sống như thế nào?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài ở cùng Đức Chúa Trời” (Giăng 1:1-2).

“Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật” (Giăng 1:14).

“Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha” (Giăng 14:6).

“Những lời ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống” (Giăng 6:63).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Con đường sự sống không phải là điều mà ai cũng có thể sở hữu, cũng như không phải là điều mà ai cũng có thể dễ dàng đạt được. Đó là bởi vì sự sống chỉ có thể đến từ Đức Chúa Trời, có nghĩa là, chỉ chính Đức Chúa Trời mới sở hữu thực chất của sự sống, và chỉ chính Đức Chúa Trời mới có con đường sự sống. Và vì vậy, chỉ có Đức Chúa Trời mới là nguồn sống, và là suối nguồn hằng sống của sự sống không ngừng tuôn chảy. Kể từ khi Ngài sáng thế, Đức Chúa Trời đã làm nhiều việc liên quan đến sinh lực sự sống, đã làm nhiều việc mang lại sự sống cho con người, và đã phải trả giá đắt để con người có thể có được sự sống. Điều này là bởi bản thân Đức Chúa Trời là sự sống vĩnh cửu, và bản thân Đức Chúa Trời là con đường mà con người được phục sinh. Đức Chúa Trời không bao giờ vắng bóng trong nhân tâm, và Ngài luôn sống giữa con người. Ngài đã và đang là động lực sống của con người, là cội rễ cho sự tồn tại của con người, và là một mỏ dầu dồi dào cho sự tồn tại của con người sau khi sinh ra. Ngài khiến con người được tái sinh, và làm cho họ có thể kiên cường sống trọn vẹn trong mọi vai trò. Nhờ vào quyền năng của Ngài, và sinh lực bất diệt của Ngài, con người đã sống được từ thế hệ này sang thế hệ khác, mà xuyên suốt đó, quyền năng sự sống của Đức Chúa Trời đã là rường cột cho sự tồn tại của con người, và vì đó mà Đức Chúa Trời đã phải trả một cái giá mà không một con người bình thường nào từng trả. Sinh lực của Đức Chúa Trời có thể lấn át bất cứ sức mạnh nào; hơn thế nữa, nó vượt trội hơn bất cứ sức mạnh nào. Sự sống của Ngài là vĩnh cửu, quyền năng của Ngài là siêu phàm, và sinh lực của Ngài không thể bị áp đảo bởi bất cứ loài thọ tạo hay thế lực thù địch nào. Sinh lực của Đức Chúa Trời hiện hữu, và tỏa sáng rực rỡ bất kể không gian hay thời gian. Trời và đất có thể trải qua những biến

chuyển lớn, nhưng sự sống của Đức Chúa Trời thì mãi mãi như vậy. Mọi thứ có thể tan biến, nhưng sự sống của Đức Chúa Trời sẽ vẫn còn, bởi Đức Chúa Trời là nguồn cho sự tồn tại của vạn vật và là gốc rễ cho sự tồn tại của vạn vật. Sự sống của con người bắt nguồn từ Đức Chúa Trời, sự hiện hữu của trời là bởi Đức Chúa Trời, và sự tồn tại của đất có gốc rễ từ quyền năng của sự sống từ Đức Chúa Trời. Không có vật gì mang sức sống mà có thể vượt được quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, và không gì có khí lực mà có thể trốn khỏi phạm vi thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Theo cách này, bất kể là ai thì tất cả cũng phải quy phục dưới quyền thống trị của Đức Chúa Trời, tất cả cũng phải sống dưới sự chỉ huy của Đức Chúa Trời, và không ai có thể thoát khỏi tay Ngài.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất
hiện trong xác thịt

Bản thân Đức Chúa Trời là sự sống, là lẽ thật, và sự sống cùng lẽ thật của Ngài đồng tồn tại. Những ai không có khả năng đạt được lẽ thật sẽ không bao giờ có được sự sống. Không có sự hướng dẫn, hỗ trợ, và cung cấp lẽ thật, người chỉ có thể có được câu chữ, giáo lý, và hơn cả, là cái chết. Sự sống của Đức Chúa Trời là vĩnh hằng, và lẽ thật cùng sự sống của Ngài đồng tồn tại. Nếu người không thể tìm thấy nguồn lẽ thật, thì người không thể có được dưỡng chất cho sự sống; nếu người không được cung cấp sự sống, thì người chắc chắn sẽ không có được lẽ thật, và do vậy, ngoài những tưởng tượng và quan niệm ra, toàn bộ thân thể người sẽ chẳng có gì ngoài xác thịt – xác thịt đầy mùi hôi thối của người. Hãy biết rằng những lời sách vở không được xem là sự sống, những ghi chép lịch sử không thể được xem là lẽ thật, và những điều lệ trong quá khứ không thể được dùng làm bản ghi lại những lời Đức Chúa Trời phán bảo ngày nay. Chỉ có những gì được Đức Chúa Trời bày tỏ khi Ngài đến trên đất và sống giữa con người thì mới là lẽ thật, là sự sống, là ý muốn của Đức Chúa Trời, và là cách thức làm việc hiện tại của Ngài.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất
hiện trong xác thịt

Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mang đến sự sống, và mang đến con đường lẽ thật bền vững và vĩnh cửu. Lẽ thật này là con đường mà thông qua đó con người đạt được sự sống, và đây là con đường duy nhất mà qua đó con người mới biết đến Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời chấp thuận.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu” trong Lời xuất
hiện trong xác thịt

Lần này trở lại, Đức Chúa Trời đến để thực hiện công tác không phải trong một thân thể thuộc linh, mà trong một thân thể rất bình thường. Hơn nữa, đó không những là thân thể của Đức Chúa Trời nhập thể lần thứ hai, mà còn là thân thể mà thông qua đó Đức Chúa Trời trở lại trong xác thịt. Đó là một xác thịt rất bình thường. Người không thể thấy bất cứ điều gì khiến Ngài nổi bật hơn những người khác, nhưng người có thể nhận từ Ngài những lẽ thật chưa từng được nghe thấy trước đây. Xác thịt tầm thường này là hiện thân của tất cả những lời của lẽ thật từ Đức Chúa Trời, đảm nhận công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt, và bày tỏ toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời cho con người hiểu được. Chẳng phải người rất ham muốn được nhìn thấy Đức Chúa Trời trên trời sao? Chẳng phải người rất ham muốn hiểu được Đức Chúa Trời trên trời sao? Chẳng phải người rất ham muốn nhìn thấy đích đến của nhân loại sao? Ngài sẽ nói với người tất cả những điều huyền bí này – những huyền bí mà không con người nào đã có thể nói với người, và Ngài cũng sẽ nói với người về những lẽ thật mà người không hiểu. Ngài là cánh cổng vào vương quốc của người, và người hướng dẫn của người vào thời đại mới. Một xác thịt bình thường như thế nắm giữ nhiều lẽ mầu nhiệm khôn lường. Những việc làm của Ngài có thể khó hiểu với người, nhưng toàn bộ mục tiêu của công tác Ngài làm thì đủ để người thấy rằng Ngài không phải là một xác thịt đơn giản như người ta tưởng. Vì Ngài đại diện cho ý muốn của Đức Chúa Trời và sự chăm sóc được Đức Chúa Trời thể hiện đối với nhân loại trong thời kỳ sau rốt. Mặc dù người không thể nghe thấy những lời của Ngài mà dường như làm rung chuyển các tầng trời và đất hoặc nhìn thấy đôi mắt Ngài như những ngọn lửa hùng, và dù người không thể cảm nhận được sự sửa dạy của cây gậy sắt của Ngài, tuy nhiên, người có thể nghe thấy từ những lời của Ngài rằng Đức Chúa Trời đầy phần nộ và biết rằng Đức Chúa Trời đang thể hiện lòng thương xót với nhân loại; người có thể thấy tâm tính công chính của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan của Ngài, và hơn thế nữa, nhận ra sự quan tâm lo lắng của Đức Chúa Trời dành cho cả nhân loại. Công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt là để cho phép con người thấy được Đức Chúa Trời trên trời đang sống giữa những con người trên đất, và để giúp con người biết đến, vâng lời, tôn kính, và yêu mến Đức Chúa Trời. Đây là lý do tại sao Ngài đã trở lại trong xác thịt lần thứ hai...

...Việc các người đã đến được ngày hôm nay là nhờ xác thịt này. Chính bởi Đức Chúa Trời sống trong xác thịt mà các người có cơ hội sống sót. Toàn bộ điều may mắn này đã có được nhờ con người bình thường này. Không chỉ có thế, cuối cùng, mọi quốc gia sẽ thờ phượng con người bình thường này, cũng như dâng lời tạ ơn và vâng lời con người tầm thường này, bởi vì chính lẽ thật, sự sống, và đường đi Ngài mang đến đã cứu rỗi toàn thể nhân loại, xoa dịu mâu thuẫn giữa

con người và Đức Chúa Trời, thu hẹp khoảng cách giữa họ, và đã mở ra một sự kết nối giữa những suy nghĩ của Đức Chúa Trời và con người. Cũng chính Ngài là Đấng đã đạt được vinh hiển còn lớn lao hơn cho Đức Chúa Trời. Chẳng lẽ một người bình thường như thế này không xứng đáng với sự tin cậy và tôn thờ của người sao? Chẳng lẽ một xác thịt bình thường như thế không phù hợp để được gọi là Đấng Christ sao? Chẳng lẽ một người bình thường như thế không thể trở thành sự hiển lộ của Đức Chúa Trời giữa con người sao? Chẳng lẽ một người như thế, người đã tha cho nhân loại khỏi chịu thảm họa, lại không xứng đáng với tình yêu của các người và khao khát giữ lấy Ngài của các người sao? Nếu các người chối bỏ những lẽ thật được bày tỏ từ miệng Ngài và ghét sự tôn tại của Ngài ở giữa các người, thì cuối cùng, các người sẽ trở nên ra sao?

Trích từ “Người đã biết chưa? Đức Chúa Trời đã làm một việc vĩ đại giữa con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ấy vậy mà chính con người bình thường này, ẩn mình giữa mọi người, lại là người đang làm công tác mới cứu rỗi chúng ta. Ngài không cho chúng ta lời giải thích, Ngài cũng không bảo chúng ta tại sao Ngài đến, mà chỉ đơn giản làm công tác Ngài định làm, với những bước đi thận trọng và theo kế hoạch của Ngài. Những lời nói và lời phán từ Ngài ngày càng thường xuyên hơn bao giờ hết. Từ an ủi, khuyên giục, nhắc nhở, và cảnh báo, đến quở trách và sửa dạy; từ giọng điệu nhẹ nhàng mềm mỏng, đến những lời quyết liệt và oai nghi – tất cả đều là ban lòng thương xót cho con người và làm thấm nhuần nỗi lo sợ trong họ. Mọi điều Ngài nói đều đánh vào những bí mật sâu kín nhất trong chúng ta; những lời của Ngài làm quặn thắt tim gan và linh hồn chúng ta, và để cho chúng ta tràn ngập nỗi hổ thẹn không sao chịu nổi, gần như không biết trốn đi đâu...

Tự lúc nào không hay, con người mờ nhạt này đã dẫn dắt chúng ta từng bước một vào công tác của Đức Chúa Trời. Chúng ta trải qua muôn vàn sự thử luyện, chịu vô số sự sửa phạt, và được thử lòng bằng cái chết. Chúng ta được biết về tâm tính công chính và oai nghi của Đức Chúa Trời, và cũng thụ hưởng tình yêu và lòng thương xót của Ngài, trở nên cảm kích quyền năng vĩ đại và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, chứng kiến sự đáng mến của Đức Chúa Trời, và nhìn thấy được sự sốt sắng mong muốn cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời. Trong những lời của con người bình thường này, chúng ta dần biết được tâm tính và thực chất của Đức Chúa Trời, hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, biết được bản tính thực chất của con người, và nhìn thấy con đường dẫn đến sự cứu rỗi và hoàn thiện. Những lời Ngài khiến chúng ta “chết đi”, và rồi lại khiến chúng ta “được tái sinh”; những lời Ngài mang lại cho chúng ta niềm ủi an, nhưng cũng làm chúng ta bị giày vò vì tội lỗi và cảm giác mắc nợ; những lời Ngài đem lại cho chúng ta niềm vui sướng và bình an, nhưng cũng đem lại cả nỗi đau vô hạn. Đôi khi, chúng ta cứ như những con chiên chờ

giết thịt trong tay Ngài; đôi khi, chúng ta như con người trong mắt Ngài, và thụ hưởng tình yêu thương dịu dàng của Ngài; đôi khi, chúng ta như kẻ thù của Ngài, và dưới tia nhìn của Ngài, chúng ta bị biến thành tro bụi bởi cơn thịnh nộ của Ngài. Chúng ta là loài người được Ngài cứu rỗi, chúng ta là giới bọ trong mắt Ngài, và chúng ta là những con chiên lạc mà đêm ngày Ngài đau đầu tìm. Ngài thương xót chúng ta, Ngài khinh miệt chúng ta, Ngài nâng chúng ta lên, Ngài an ủi và khuyên giục chúng ta, Ngài điều dắt chúng ta, Ngài khai sáng chúng ta, Ngài sửa phạt và sửa dạy chúng ta, và Ngài thậm chí còn nguyên rửa chúng ta. Đêm ngày, Ngài không khi nào ngừng lo lắng về chúng ta, bảo vệ và chăm sóc chúng ta, đêm ngày, không bao giờ rời chúng ta, mà đổ tâm huyết vì chúng ta và trả mọi giá vì chúng ta. Trong những lời phán của thân thể xác thịt nhỏ bé và bình thường này, chúng ta đã thụ hưởng toàn bộ Đức Chúa Trời và nhìn thấy được đích đến mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta...

Đức Chúa Trời tiếp tục những lời phán của Ngài, vận dụng nhiều phương pháp và góc độ khác nhau để khuyên răn chúng ta về điều chúng ta nên làm, đồng thời cũng bày tỏ tấm lòng của Ngài. Lời Ngài mang quyền năng sự sống, chỉ lối cho chúng ta bước đi, và làm cho chúng ta hiểu được lẽ thật là gì. Chúng ta bắt đầu bị cuốn vào lời Ngài, chúng ta bắt đầu tập trung vào giọng điệu và phong cách nói của Ngài, và một cách vô thức, chúng ta bắt đầu quan tâm đến những cảm xúc sâu thẳm của con người chẳng đáng chú ý này. Ngài đổ tâm huyết để làm việc vì chúng ta, mất ăn mất ngủ vì chúng ta, khóc vì chúng ta, thở dài vì chúng ta, rên rỉ trong ốm đau vì chúng ta, chịu sự lãng nhục vì đích đến và sự cứu rỗi của chúng ta, và sự tê liệt cùng sự phản nghịch của chúng ta làm rơi lệ và máu từ tim Ngài. Cách hiện hữu và sở hữu này không thể có được ở một con người bình thường, cũng không thể được sở hữu hay đạt được bởi bất kỳ con người bại hoại nào. Ngài biểu lộ sự bao dung và kiên trì mà không người bình thường nào có được, và tình yêu thương của Ngài không phải là thứ mà loài thọ tạo nào cũng được phú cho. Không ai ngoài Ngài có thể biết được mọi ý nghĩ của chúng ta, hoặc nắm bắt được rõ ràng và toàn bộ bản tính và thực chất của chúng ta, hoặc phán xét được sự phản nghịch và hư hoại của nhân loại, hoặc nói chuyện với chúng ta và làm việc giữa chúng ta như thế này, thay mặt Đức Chúa Trời trên trời. Không ai ngoài Ngài được ban cho thẩm quyền, sự khôn ngoan, và phẩm giá của Đức Chúa Trời; tâm tính của Đức Chúa Trời và việc Đức Chúa Trời có gì và là gì đều được bộc lộ một cách trọn vẹn nơi Ngài. Không ai ngoài Ngài có thể chỉ lối hay mang lại sự sáng cho chúng ta. Không ai ngoài Ngài có thể mặc khải những lẽ mầu nhiệm mà Đức Chúa Trời chưa từng tiết lộ từ khi sáng thế cho đến nay. Không ai ngoài Ngài có thể cứu rỗi chúng ta khỏi vòng nô lệ của Sa-tan và khỏi tâm tính sa ngã

của chính chúng ta. Ngài đại diện cho Đức Chúa Trời. Ngài bày tỏ tấm lòng sâu thẳm nhất của Đức Chúa Trời, sự khuyên giục của Đức Chúa Trời, và những lời phán xét của Đức Chúa Trời tới toàn nhân loại. Ngài đã bắt đầu một thời đại mới, một kỷ nguyên mới, và mở ra một trời đất mới cùng công tác mới, và Ngài đã mang lại cho chúng ta hy vọng, chấm dứt cuộc sống mà chúng ta đã sống trong sự mơ hồ và cho phép toàn bộ hữu thể của chúng ta nhìn thấy được, một cách rõ ràng tuyệt đối, con đường dẫn đến sự cứu rỗi. Ngài đã chinh phục toàn bộ hữu thể của chúng ta, và thu phục được lòng chúng ta. Từ giây phút đó trở đi, tâm trí chúng ta trở nên tỉnh táo, và linh hồn chúng ta dường như được hồi sinh: Con người bình thường, mờ nhạt này – người đã sống giữa chúng ta và bị chúng ta chối bỏ lâu nay – chẳng phải đây là Đức Chúa Jêsus, Đấng luôn ở trong suy nghĩ của chúng ta, khi tỉnh hay khi mơ, và Đấng mà chúng ta vẫn hằng mong ngóng đêm ngày hay sao? Đây chính là Ngài! Đây thực sự là Ngài! Ngài là Đức Chúa Trời của chúng ta! Ngài là lẽ thật, đường đi, và sự sống! Ngài đã cho chúng ta được sống một lần nữa, được nhìn thấy sự sáng, và đã khiến lòng chúng ta thôi lang bạt. Chúng ta đã trở về nhà của Đức Chúa Trời, chúng ta đã trở về trước ngai của Ngài, chúng ta mặt đối mặt với Ngài, chúng ta đã chứng kiến diện mạo của Ngài, và chúng ta đã nhìn thấy con đường phía trước.

Trích từ “Thấy được sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong sự phán xét và hành phạt của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời sử dụng lời để mở ra một thời đại mới, để thay đổi cách Ngài làm việc, và để thực hiện công tác của toàn thời đại. Đây là nguyên tắc Đức Chúa Trời làm việc trong Thời đại của Lời. Ngài đã trở nên xác thịt để phán dạy từ các góc độ khác nhau, hầu cho con người có thể thật sự nhìn thấy Đức Chúa Trời, Đấng là Lời xuất hiện trong xác thịt, và có thể thấy được sự khôn ngoan cùng sự mầu nhiệm của Ngài. Công tác này được thực hiện để đạt được hiệu quả hơn mục đích chinh phục con người, hoàn thiện con người và loại bỏ con người, là ý nghĩa thực sự của việc sử dụng lời để làm việc trong Thời đại của Lời. Thông qua những lời này, mọi người biết đến công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, bản chất của con người, và những gì con người nên bước vào. Thông qua lời, công tác mà Đức Chúa Trời mong muốn thực hiện trong Thời đại của Lời được thành tựu trọn vẹn. Thông qua những lời này, mọi người bị vạch trần, bị loại bỏ, và được thử luyện. Mọi người đã nhìn thấy những lời của Đức Chúa Trời, nghe thấy những lời này, và nhận ra sự tồn tại của những lời này. Kết quả là họ đã bắt đầu tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, vào sự toàn năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời, cũng như vào tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho con người và mong muốn cứu rỗi con người của

Ngài. Từ “lời” có thể đơn giản và bình thường, nhưng những lời được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời nhập thể làm rung chuyển vũ trụ, chúng chuyển hóa lòng người, chuyển hóa những quan niệm và tâm tính cũ của họ, cũng như thay đổi cách cả thế giới đã từng hiện bày. Xuyên suốt các thời đại, chỉ có Đức Chúa Trời của ngày nay mới làm việc theo cách này, chỉ có Ngài mới phán như thế và đến cứu rỗi con người như thế. Từ thời điểm này trở đi, con người sống dưới sự hướng dẫn của lời Đức Chúa Trời, được chăn dắt và chu cấp bởi lời Ngài. Mọi người sống trong thế giới của lời Đức Chúa Trời, giữa sự rửa sạch và chúc phước của lời Đức Chúa Trời, và thậm chí nhiều người hơn đã sống dưới sự phán xét và hình phạt của lời Ngài. Những lời này và công tác này đều là để cứu rỗi con người, để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, và để thay đổi diện mạo ban đầu của thế giới được sáng lập trước đây. Đức Chúa Trời đã dựng nên thế giới bằng lời, Ngài dẫn dắt con người khắp vũ trụ bằng lời, và Ngài chinh phục, cứu rỗi họ bằng lời. Cuối cùng, Ngài sẽ dùng lời để kết thúc toàn bộ thế giới cũ, từ đó hoàn thành toàn bộ kế hoạch quản lý của Ngài.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Lời đã trở nên xác thịt và Thần lễ thật đã được nhận ra trong xác thịt hay không – rằng tất cả lễ thật, đường đi và sự sống đã nhập vào xác thịt, Thần của Đức Chúa Trời đã thực sự đến trên đất và Thần đã nhập vào xác thịt. Mặc dù bề ngoài thì điều này có vẻ khác với quan niệm của Đức Thánh Linh, nhưng trong tác này người có thể thấy rõ hơn rằng Thần đã được nhận ra trong xác thịt, và hơn nữa, rằng Lời đã trở nên xác thịt và Lời đã xuất hiện trong xác thịt. Người có thể hiểu được ý nghĩa thực sự của những từ này: “Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời”. Hơn nữa, người phải hiểu rằng Lời của ngày hôm nay là Đức Chúa Trời, và thấy được Lời trở nên xác thịt. Đây là lời chứng tốt nhất mà người có thể mang. Điều này chứng minh rằng người có được sự hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời trở nên xác thịt – người không những có thể biết đến Ngài, mà còn biết rằng con đường người đi ngày hôm nay là con đường của sự sống, và con đường của lễ thật. Giai đoạn công tác mà Jêsus đã thực hiện chỉ làm trọn thực chất của “Lời ở cùng Đức Chúa Trời”: Lễ thật của Đức Chúa Trời ở cùng Đức Chúa Trời, và Thần của Đức Chúa Trời ở cùng xác thịt và không thể tách rời khỏi xác thịt. Nghĩa là, xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể đã ở cùng Thần của Đức Chúa Trời, điều này là bằng chứng vĩ đại hơn cho việc Jêsus nhập thể là sự nhập thể lần thứ nhất của Đức Chúa Trời. Giai đoạn công tác này đáp ứng chính xác ý nghĩa bên trong của “Lời trở nên xác thịt”, làm sâu sắc hơn ý nghĩa của “Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời là Đức Chúa Trời”, và để cho người tin tưởng chắc chắn vào những từ “Ban đầu có Lời”. Điều đó có nghĩa là, vào lúc sáng thế Đức Chúa Trời đã sở hữu lời,

lời của Ngài ở cùng Ngài và không thể tách rời Ngài, và ở thời đại cuối cùng, Ngài càng làm rõ hơn về quyền năng và thẩm quyền của lời Ngài, và cho phép con người nhìn thấy toàn bộ lời đường lối của Ngài – nghe thấy toàn bộ lời của Ngài. Đó là công tác của thời đại cuối cùng. Người phải bắt đầu hiểu thấu đáo được những điều này. Vấn đề không phải là việc hiểu biết về xác thịt, mà là việc người hiểu xác thịt và Lời như thế nào. Đây là lời chứng mà người phải mang, là điều mọi người phải biết đến.

Trích từ “Sự thực hành (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Lời của Ta là lẽ thật mãi mãi bất biến. Ta là nguồn chu cấp sự sống cho con người và là kim chỉ nam duy nhất cho nhân loại. Giá trị và ý nghĩa của lời Ta không được xác định bởi việc chúng có được nhân loại thừa nhận hoặc chấp nhận hay không, mà bởi chính thực chất của những lời ấy. Ngay cả khi không một người nào trên trái đất này có thể tiếp nhận lời Ta, thì giá trị của lời Ta và sự hữu ích của chúng đối với nhân loại là vô giá đối với bất kỳ con người nào. Vì thế, khi đối mặt với nhiều kẻ dấy loạn chống đối, bẻ bác, hoặc hoàn toàn khinh thường lời Ta, lập trường của Ta chỉ thế này: Hãy để thời gian và sự thật làm bằng chứng cho Ta và cho thấy rằng lời Ta là lẽ thật, đường đi, và sự sống. Hãy để chúng cho thấy rằng tất cả những gì Ta đã phán là đúng, rằng đó là điều mà con người nên được trang bị và, hơn thế nữa, là những điều mà con người nên chấp nhận. Ta sẽ cho tất cả những ai theo Ta biết sự thật này: Những người không thể chấp nhận hoàn toàn lời Ta, những người không thể thực hành lời Ta, những người không thể tìm thấy mục đích trong lời Ta, và những người không thể nhận lãnh sự cứu rỗi nhờ lời Ta, là những người đã bị lời Ta lên án và, hơn thế nữa, đã đánh mất sự cứu rỗi của Ta, và cây gậy của Ta sẽ không bao giờ trật khỏi họ.

Trích từ “Các người phải xem xét những việc làm của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

8. Việc Đức Chúa Trời nhập thể để làm công tác phán xét mang đến sự kết thúc cho thời đại nhân loại tin vào Đức Chúa Trời mơ hồ và thời đại tăm tối của lãnh thổ Sa-tan như thế nào?

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Sẽ xảy ra trong những ngày sau rốt, núi của nhà Đức Giê-hô-va sẽ được lập vững trên đỉnh các núi, cao hơn các đồi. Mọi nước sẽ đổ về đó, và nhiều dân tộc sẽ đến mà nói rằng: Hãy đến; chúng ta hãy lên núi Đức Giê-hô-va, nơi nhà Đức Chúa Trời của Gia-cóp: Ngài sẽ dạy chúng ta về đường lối Ngài, chúng ta sẽ đi trong các nẻo Ngài. Vì luật pháp sẽ ra từ Si-ôn, lời Đức Giê-hô-va sẽ ra từ Giê-ru-sa-lem. Ngài sẽ làm sự phán xét trong các nước, đoán định về nhiều dân. Bấy giờ họ sẽ lấy guom rèn lưỡi cày, lấy giáo rèn lưỡi liềm. Nước này chẳng còn giá guom lên nghịch cùng nước khác, người ta chẳng còn tập sự chiến tranh. Hỡi nhà Gia-cóp, hãy đến, chúng ta hãy bước đi trong sự sáng của Đức Giê-hô-va” (I-sai-a 2:2-5).

“Mà rằng: Hỡi Chúa là Đức Chúa Trời Toàn năng, là Đấng Hiện Có, Trước Đã Có, chúng tôi cảm tạ Ngài, vì Ngài đã cầm quyền rất cao trong tay và đã trị vì. Các dân tộc vốn giận dữ, nhưng con thành nộ của Ngài đã đến: giờ đã tới, là giờ phán xét kẻ chết, thưởng cho tội tớ Chúa là các đáng tiên tri, thưởng cho các thánh và các người kính sợ danh Chúa, thưởng cho kẻ nhỏ cùng kẻ lớn, và hủy phá những kẻ đã hủy phá thế gian” (Khải Huyền 11:17-18).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Sự đến của Đức Chúa Trời nhập thể của thời kỳ sau rốt đã kết thúc Thời đại Ân điển. Ngài đến chủ yếu là để phán lời Ngài, dùng lời để làm cho con người hoàn thiện, để soi sáng và khai sáng con người, và để xóa bỏ vị trí của Đức Chúa Trời mơ hồ trong lòng con người. Đây không phải là giai đoạn công tác mà Jê-sus đã thực hiện khi Ngài đến. Khi Jê-sus đến, Ngài đã làm nhiều phép lạ, Ngài chữa lành người bệnh và trừ quỷ, và Ngài thực hiện công tác cứu chuộc qua việc chịu đóng đinh trên thập tự giá. Kết quả là, trong những ý niệm của mọi người, họ tin rằng Đức Chúa Trời phải như thế này. Bởi khi Jê-sus đến, Ngài đã không làm công việc xóa bỏ hình tượng của Đức Chúa Trời mơ hồ khỏi lòng con người; khi Ngài đến, Ngài đã bị đóng đinh trên thập tự, Ngài chữa lành người bệnh và trừ quỷ, và Ngài truyền bá Phúc Âm của vương quốc thiên đàng. Một mặt, sự nhập thể của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt xóa bỏ vị trí của Đức Chúa Trời mơ hồ trong các ý niệm của con người, để không còn hình tượng của Đức Chúa Trời mơ hồ trong lòng con người. Thông qua những lời và công tác thực tế của Ngài, sự di chuyển của Ngài trên khắp

mọi miền đất, và công tác vô cùng thực tế và bình thường mà Ngài thực hiện giữa con người, Ngài khiến con người biết tính hiện thực của Đức Chúa Trời, và xóa bỏ vị trí của Đức Chúa Trời mơ hồ trong lòng con người. Mặt khác, Đức Chúa Trời sử dụng những lời được phán ra bởi xác thịt của Ngài để làm cho con người trọn vẹn, và để hoàn thành mọi thứ. Đây là công tác mà Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành trong thời kỳ sau rốt.

Trích từ “Biết về công tác ngày nay của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đến giữa con người ngày nay, mục đích của Đức Chúa Trời không gì khác hơn là chuyển hóa tư tưởng và tâm linh của con người, cũng như hình tượng của Đức Chúa Trời trong lòng họ mà họ đã có trong hàng triệu năm. Ngài sẽ nhân cơ hội này làm cho con người hoàn thiện. Nghĩa là, thông qua kiến thức của con người, Ngài sẽ thay đổi cách con người biết đến Ngài và thái độ của họ đối với Ngài, cho phép con người có một khởi đầu mới thắng lợi trong việc biết đến Đức Chúa Trời, và nhờ đó, đạt được sự đổi mới và chuyển hóa tâm linh con người. Xử lý và sửa dạy là phương tiện, trong khi chinh phục và đổi mới là mục tiêu. Xua tan những tư tưởng mê tín mà con người nắm giữ về Đức Chúa Trời mơ hồ đã mãi là ý định của Đức Chúa Trời, và gần đây, điều này cũng đã trở thành một vấn đề cấp bách đối với Ngài. Giá mà hết thảy mọi người đều có thể nhìn xa khi xem xét tình huống này.

Trích từ “Công tác và sự bước vào (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Chỉ hôm nay, khi Ta đích thân đến giữa con người và phán lời Ta, thì con người mới có chút kiến thức về Ta, xóa bỏ vị trí “Ta” đã chiếm trong suy nghĩ của họ, và thay vào đó tạo một vị trí cho Đức Chúa Trời thực tế trong ý thức của họ. Con người có những quan niệm và đầy tò mò; ai chẳng muốn thấy Đức Chúa Trời chứ? Ai chẳng ao ước gặp được Đức Chúa Trời chứ? Ấy thế mà điều duy nhất chiếm một vị trí nhất định trong lòng con người lại là vị Đức Chúa Trời mà con người cảm thấy mơ hồ và trừu tượng. Ai sẽ nhận ra được điều này nếu Ta không nói thẳng với họ chứ? Ai sẽ thật sự tin, với sự chắc chắn và thậm chí không chút hoài nghi rằng Ta quả thật hiện hữu chứ? Có một sự khác biệt lớn giữa “Ta” trong lòng người và “Ta” của hiện thực, và không ai có khả năng đưa ra so sánh giữa hai Đấng ấy cả. Nếu Ta đã không trở nên xác thịt, con người sẽ không bao giờ biết Ta, và ngay cả khi họ biết đến Ta, chẳng phải kiến thức ấy cũng vẫn sẽ là một quan niệm sao? ...

...Bởi vì con người đã bị Sa-tan cám dỗ và làm cho bại hoại, bởi họ đã bị chiếm lĩnh bởi những quan niệm và suy nghĩ, nên Ta đã trở nên xác thịt nhằm đích thân chinh phục toàn thể nhân

loại, để phơi bày tất cả những quan niệm của con người, và đập tan ý nghĩ của con người. Kết quả là, con người không còn phô trương trước Ta nữa, và không còn phụng sự Ta bằng cách dùng những quan niệm riêng của họ nữa, và do đó “Ta” trong những quan niệm của con người hoàn toàn bị xua tan.

Trích từ “Chương 11” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đối với tất cả những ai sống trong xác thịt, việc thay đổi tâm tính của họ đòi hỏi phải có mục tiêu để theo đuổi, và việc biết về Đức Chúa Trời đòi hỏi phải chứng kiến những việc làm thực tế và thấy gương mặt thực sự của Ngài. Cả hai điều đều chỉ có thể đạt được bởi xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, và cả hai chỉ có thể được hoàn thành bởi xác thịt bình thường và có thực. Đây là lý do tại sao sự nhập thể là cần thiết, và tại sao nó là nhu cầu của tất cả nhân loại bại hoại. Vì con người cần phải biết đến Đức Chúa Trời, nên hình ảnh về những vị Đức Chúa Trời mơ hồ và siêu phàm phải được gạt bỏ khỏi lòng họ, và vì họ phải loại bỏ tâm tính bại hoại của mình, nên trước tiên họ phải biết tâm tính bại hoại của mình. Nếu chỉ có con người làm công tác để gạt bỏ hình ảnh về những vị Đức Chúa Trời mơ hồ ra khỏi lòng họ, thì họ sẽ không đạt được hiệu quả thích đáng. Hình ảnh của những vị Đức Chúa Trời mơ hồ trong lòng con người không thể bị phơi bày, loại bỏ, hoặc hoàn toàn trục xuất chỉ bằng lời. Làm như vậy thì cuối cùng vẫn không thể xua đi những thứ đã ăn sâu này khỏi con người. Chỉ bằng cách thay thế những điều mơ hồ và siêu phàm này bằng Đức Chúa Trời thực tế và hình tượng thật của Đức Chúa Trời, và để cho con người dần dần biết đến chúng, thì mới có thể đạt được hiệu quả thích đáng. Con người nhận ra rằng vị Đức Chúa Trời mà họ đã tìm kiếm trong quá khứ thì mơ hồ và siêu phàm. Điều có thể đạt được hiệu quả này không phải là sự dẫn dắt trực tiếp của Thần, càng không phải là sự dạy dỗ của một cá nhân nào đó, mà là Đức Chúa Trời nhập thể. Những quan niệm của con người được phơi bày khi Đức Chúa Trời nhập thể chính thức thực hiện công tác của Ngài, vì tính bình thường và tính hiện thực của Đức Chúa Trời nhập thể là sự tương phản với Đức Chúa Trời mơ hồ và siêu phàm trong trí tưởng tượng của con người. Những quan niệm ban đầu của con người chỉ có thể được tỏ lộ khi đặt tương phản với Đức Chúa Trời nhập thể. Không có sự so sánh với Đức Chúa Trời nhập thể, thì những quan niệm của con người không thể được tỏ lộ; nói cách khác, không có hiện thực làm nền, thì những điều mơ hồ không thể được tỏ lộ. Không ai có khả năng dùng lời để thực hiện công việc này, và không ai có khả năng nói rõ công việc này bằng lời. Chỉ chính Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện công tác của chính Ngài, và không ai khác có thể thực hiện công tác này thay cho Ngài. Cho dù ngôn ngữ của con người có phong phú thế nào, họ cũng không có khả năng nói rõ tính hiện thực và tính

bình thường của Đức Chúa Trời. Con người chỉ có thể biết Đức Chúa Trời một cách thực tế hơn, và chỉ có thể thấy Ngài rõ ràng hơn nếu đích thân Đức Chúa Trời làm việc giữa con người và bày tỏ hoàn toàn hình tượng của Ngài và hữu thể của Ngài. Hiệu quả này không thể đạt được bởi bất kỳ con người xác thịt nào. Tất nhiên, Thần của Đức Chúa Trời cũng không có khả năng đạt được hiệu quả này.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Điều tốt nhất ở công tác trong xác thịt của Ngài là Ngài có thể để lại những lời chính xác và những khuyến giục, và ý muốn cụ thể của Ngài đối với loài người cho những ai theo Ngài, để sau đó những người theo Ngài có thể truyền đạt lại chính xác hơn và cụ thể hơn về tất cả công tác của Ngài trong xác thịt và ý muốn của Ngài đối với toàn thể nhân loại cho những ai chấp nhận đường lối này. Chỉ có công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt giữa con người mới thực sự đạt tới sự thật là Đức Chúa Trời ở cùng và sống cùng con người. Chỉ công tác này mới thỏa mong ước của con người được thấy mặt Đức Chúa Trời, chứng kiến công việc của Đức Chúa Trời, và nghe chính lời của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời nhập thể kết thúc thời đại khi mà chỉ có phần lung của Đức Giê-hô-va xuất hiện trước loài người, và Ngài cũng chấm dứt thời đại loài người đặt niềm tin vào một Đức Chúa Trời mơ hồ. Đặc biệt, công tác của Đức Chúa Trời nhập thể sau cùng mang cả nhân loại vào một thời đại thực tế hơn, thiết thực hơn, và tươi đẹp hơn. Ngài không chỉ kết thúc Thời đại Luật pháp và giáo lý mà quan trọng hơn, Ngài mặc khải cho loài người một Đức Chúa Trời thật và bình thường, Đáng công chính và thánh khiết, Đáng mở ra công tác của kế hoạch quản lý và Đáng cho thấy những lễ mầu nhiệm và đích đến của loài người, Đáng đã tạo nên loài người và kết thúc công tác quản lý, và Đáng đã ẩn đi hàng ngàn năm. Ngài kết thúc hoàn toàn thời đại của sự mơ hồ, Ngài chấm dứt thời đại mà toàn nhân loại ước muốn tìm biết mặt Đức Chúa Trời nhưng đã không thể, Ngài kết thúc thời đại toàn nhân loại phục vụ Sa-tan, và Ngài dẫn dắt toàn nhân loại suốt con đường bước vào một kỷ nguyên hoàn toàn mới. Tất cả những điều này là kết quả công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt thay vì của Thần của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời làm việc trong xác thịt, thì những ai theo Ngài sẽ không còn tìm kiếm và dò dẫm những điều dường như vừa tồn tại, vừa không tồn tại, và họ thôi không đoán về ý muốn của Đức Chúa Trời mơ hồ. Khi Đức Chúa Trời truyền bá công tác của Ngài trong xác thịt, thì những ai theo Ngài sẽ truyền lại công tác mà Ngài đã thực hiện trong xác thịt cho mọi tôn giáo và giáo phái, và họ sẽ truyền đạt toàn bộ lời Ngài tới tai của toàn thể nhân loại. Tất cả những gì nghe được bởi những ai tiếp nhận Phúc Âm của Ngài sẽ là thực tế trong công tác của Ngài, sẽ là những điều đích thân con người

nhìn và nghe được, và sẽ là sự thật chứ không phải lời đồn. Những sự thật này là chứng cứ Ngài dùng khi truyền bá công tác, và chúng cũng là những công cụ mà Ngài sử dụng trong việc truyền bá công tác. Không có sự tồn tại của sự thật, thì Phúc Âm của Ngài sẽ không được truyền bá ra tất cả các quốc gia và khắp mọi nơi; không có sự thật mà chỉ có sự tưởng tượng của con người, thì Ngài sẽ không bao giờ có thể thực hiện công tác chinh phục toàn thể vũ trụ. Thần thì khó nhận thấy và vô hình đối với con người, và công việc của Thần thì không có khả năng để lại thêm bất kỳ chứng cứ hoặc sự thật nào về công tác của Đức Chúa Trời đối với con người. Con người sẽ không bao giờ được thấy khuôn mặt thật sự của Đức Chúa Trời, và họ sẽ luôn luôn tin vào một Đức Chúa Trời mơ hồ không tồn tại. Con người sẽ không bao giờ thấy được mặt Đức Chúa Trời, cũng sẽ không bao giờ nghe được những lời do Đức Chúa Trời đích thân phán dạy. Sau cùng, sự tưởng tượng của con người là trống rỗng, và không thể thay thế khuôn mặt thật của Đức Chúa Trời; tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời, và công tác của chính Đức Chúa Trời, không thể bị mạo danh bởi con người. Đức Chúa Trời vô hình trên trời và công tác của Ngài chỉ có thể được đem đến trái đất bởi Đức Chúa Trời nhập thể, đích thân thực hiện công tác của Ngài giữa con người. Đây là cách lý tưởng nhất để Đức Chúa Trời xuất hiện với con người, mà con người thấy được Đức Chúa Trời và biết được khuôn mặt thật của Đức Chúa Trời, và điều đó không thể đạt được bởi một Đức Chúa Trời không nhập thể.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời sử dụng lời để mở ra một thời đại mới, để thay đổi cách Ngài làm việc, và để thực hiện công tác của toàn thời đại. Đây là nguyên tắc Đức Chúa Trời làm việc trong Thời đại của Lời. Ngài đã trở nên xác thịt để phán dạy từ các góc độ khác nhau, hầu cho con người có thể thật sự nhìn thấy Đức Chúa Trời, Đấng là Lời xuất hiện trong xác thịt, và có thể thấy được sự khôn ngoan cùng sự mầu nhiệm của Ngài. Công tác này được thực hiện để đạt được hiệu quả hơn mục đích chinh phục con người, hoàn thiện con người và loại bỏ con người, là ý nghĩa thực sự của việc sử dụng lời để làm việc trong Thời đại của Lời. Thông qua những lời này, mọi người biết đến công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, bản chất của con người, và những gì con người nên bước vào. Thông qua lời, công tác mà Đức Chúa Trời mong muốn thực hiện trong Thời đại của Lời được thành tựu trọn vẹn. Thông qua những lời này, mọi người bị vạch trần, bị loại bỏ, và được thử luyện. Mọi người đã nhìn thấy những lời của Đức Chúa Trời, nghe thấy những lời này, và nhận ra sự tồn tại của những lời này. Kết quả là họ đã bắt đầu tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, vào sự toàn năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời, cũng

như vào tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho con người và mong muốn cứu rỗi con người của Ngài. Từ “lời” có thể đơn giản và bình thường, nhưng những lời được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời nhập thể làm rung chuyển vũ trụ, chúng chuyển hóa lòng người, chuyển hóa những quan niệm và tâm tính cũ của họ, cũng như thay đổi cách cả thế giới đã từng hiện bày. Xuyên suốt các thời đại, chỉ có Đức Chúa Trời của ngày nay mới làm việc theo cách này, chỉ có Ngài mới phán như thế và đến cứu rỗi con người như thế. Từ thời điểm này trở đi, con người sống dưới sự hướng dẫn của lời Đức Chúa Trời, được chăn dắt và chu cấp bởi lời Ngài. Mọi người sống trong thế giới của lời Đức Chúa Trời, giữa sự rửa sạch và chúc phước của lời Đức Chúa Trời, và thậm chí nhiều người hơn đã sống dưới sự phán xét và hình phạt của lời Ngài. Những lời này và công tác này đều là để cứu rỗi con người, để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, và để thay đổi diện mạo ban đầu của thế giới được sáng lập trước đây. Đức Chúa Trời đã dựng nên thế giới bằng lời, Ngài dẫn dắt con người khắp vũ trụ bằng lời, và Ngài chinh phục, cứu rỗi họ bằng lời. Cuối cùng, Ngài sẽ dùng lời để kết thúc toàn bộ thế giới cũ, từ đó hoàn thành toàn bộ kế hoạch quản lý của Ngài.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong lần Đức Chúa Trời nhập thể trên đất này, khi Ngài đích thân thực hiện công tác của Ngài giữa con người, thì tất cả công tác Ngài làm được thực hiện để đánh bại Sa-tan, và Ngài sẽ đánh bại Sa-tan thông qua việc chinh phục con người và việc làm cho các người được trọn vẹn. Khi các người mang chứng ngôn vang dội, thì điều này cũng sẽ là một dấu hiệu về sự thất bại của Sa-tan. Trước tiên, con người được chinh phục và cuối cùng được trở nên hoàn toàn hoàn thiện để đánh bại Sa-tan. Tuy nhiên, về thực chất, cùng với việc đánh bại Sa-tan thì đây cũng là sự cứu rỗi toàn nhân loại ra khỏi bể khổ trống rỗng này. Bất kể công tác này được thực hiện trên toàn vũ trụ hay ở Trung Quốc, thì tất cả là để đánh bại Sa-tan và mang sự cứu rỗi đến cho toàn nhân loại hầu cho con người có thể bước vào nơi nghỉ ngơi. Đức Chúa Trời nhập thể, xác thịt bình thường này, chính là vì mục đích đánh bại Sa-tan. Công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt được sử dụng để mang sự cứu rỗi đến cho tất cả những ai dưới trần yêu mến Đức Chúa Trời, vì mục đích chinh phục cả nhân loại, và hơn thế nữa, vì mục đích đánh bại Sa-tan. Cốt lõi của toàn bộ công tác quản lý của Đức Chúa Trời không thể tách rời khỏi sự thất bại của Sa-tan để mang sự cứu rỗi đến cho toàn nhân loại.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

Thực chất của sự cứu rỗi con người là cuộc chiến với Sa-tan, và trận chiến này chủ yếu được phản ánh trong sự cứu rỗi con người. Giai đoạn của thời kỳ sau rốt, khi đó con người sẽ được chinh phục, là giai đoạn cuối cùng trong cuộc chiến với Sa-tan, và đó cũng là công tác hoàn toàn cứu rỗi con người khỏi quyền hạn của Sa-tan. Ý nghĩa nội tại của sự chinh phục con người là hiện thân của Sa-tan – con người đã bị Sa-tan làm cho tha hóa – trở lại với Đấng Tạo Hóa sau sự chinh phục của Ngài, qua đó họ sẽ phản bội Sa-tan và hoàn toàn trở về với Đức Chúa Trời. Bằng cách này, con người sẽ được cứu rỗi hoàn toàn. Và vì vậy, công tác chinh phục là công tác cuối cùng trong cuộc chiến chống lại Sa-tan, và là giai đoạn cuối cùng trong sự quản lý của Đức Chúa Trời vì mục đích đánh bại Sa-tan. Nếu không có công tác này, thì việc cứu rỗi con người một cách trọn vẹn cuối cùng sẽ không thể thực hiện được, sự thất bại hoàn toàn của Sa-tan cũng bất khả thi, và nhân loại sẽ không bao giờ có thể bước vào một đích đến tuyệt vời, hoặc thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Hậu quả là công tác cứu rỗi con người không thể được kết thúc trước khi cuộc chiến với Sa-tan được kết thúc, bởi cốt lõi công tác quản lý của Đức Chúa Trời là vì mục đích cứu rỗi nhân loại. Loài người nguyên thủy đầu tiên đã ở trong tay Đức Chúa Trời, nhưng vì sự cám dỗ và bại hoại của Sa-tan, mà con người bị Sa-tan trói buộc và rơi vào tay của kẻ ác. Vì thế, Sa-tan đã trở thành đối tượng bị đánh bại trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Bởi vì Sa-tan chiếm hữu con người, và bởi vì con người là vốn liếng mà Đức Chúa Trời sử dụng để thực hiện toàn bộ sự quản lý, nên nếu muốn cứu được con người, thì phải giật họ ra khỏi tay của Sa-tan, nghĩa là, con người phải được giành lại sau khi đã bị Sa-tan bắt giữ. Như thế, Sa-tan phải bị đánh bại thông qua những sự thay đổi trong tâm tính cũ của con người, những thay đổi khôi phục lại ý thức lý trí ban đầu của con người. Bằng cách này, con người, những người đã bị bắt giữ, có thể được giật lại từ tay của Sa-tan. Nếu con người được giải phóng khỏi ảnh hưởng và sự trói buộc của Sa-tan, thì Sa-tan sẽ bị nhục nhã, cuối cùng con người sẽ được giành lại, và Sa-tan sẽ bị đánh bại. Và bởi vì con người đã được giải phóng khỏi ảnh hưởng đen tối của Sa-tan, nên con người sẽ trở thành những chiến lợi phẩm trong toàn bộ cuộc chiến này, và Sa-tan sẽ trở thành đối tượng bị trừng phạt một khi cuộc chiến này kết thúc, mà sau đó toàn bộ công tác cứu rỗi loài người sẽ được hoàn tất.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

Khi những lời của Ta được thành toàn, vương quốc dần được hình thành trên đất và con người dần trở lại trạng thái bình thường, và do đó, vương quốc trong lòng Ta cũng được thiết lập trên đất. Trong vương quốc, tất cả dân sự của Đức Chúa Trời đều khôi phục sự sống của con người bình

thường. Mùa đông băng giá đi qua và thay vào đó là một thế giới những thành phố của mùa xuân, nơi quanh năm là mùa xuân. Người ta không còn phải đối mặt với thế giới ảm đạm, khốn khổ của con người nữa, và không còn phải chịu đựng sự lạnh giá của thế gian nữa. Mọi người không tranh đấu với nhau, các quốc gia không tham chiến với nhau, không còn tàn sát và máu chảy từ sự tàn sát; mọi miền đất đều tràn ngập hạnh phúc, tình người ảm áp tràn ngập muôn nơi. Ta di chuyển khắp thế gian, Ta vui hưởng từ trên ngai Ta, và Ta sống giữa những vì sao. Các thiên sứ dâng lên Ta những bài ca mới và những vũ điệu mới. Sự mong manh của bản thân không còn khiến những giọt lệ chảy dài trên khuôn mặt họ nữa. Ta không còn nghe thấy tiếng các thiên sứ than khóc trước Ta nữa, và không còn ai phàn nàn về sự khổ cực với Ta nữa.

Trích từ “Chương 20” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi tất cả mọi người đã được làm cho trọn vẹn và tất cả các quốc gia trên đất trở thành vương quốc của Đấng Christ, thì đó sẽ là lúc bảy tiếng sấm rền vang. Thời điểm hiện tại là một bước tiến dài hướng đến giai đoạn ấy; năng lượng đã được giải phóng hướng đến ngày đó. Đây là kế hoạch của Đức Chúa Trời, và trong tương lai gần, nó sẽ được thực hiện. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã hoàn thành mọi thứ mà Ngài đã phán. Do đó, rõ ràng các quốc gia trên đất chỉ như những lâu đài trên cát, run rẩy khi ngọn triều dâng đến gần: Ngày sau rớt sắp tới, và con rồng lớn sắc đỏ sẽ gục ngã dưới lời Đức Chúa Trời. Để đảm bảo kế hoạch của Ngài được thực hiện thành công, các thiên sứ trên trời đã xuống trần, làm hết sức mình để thỏa lòng Đức Chúa Trời. Chính Đức Chúa Trời nhập thể đã dàn trận đến chiến trường để tiến hành cuộc chiến chống lại kẻ thù. Bất cứ nơi đâu sự nhập thể xuất hiện là nơi ấy kẻ thù bị tiêu diệt. Trung Quốc sẽ là nước đầu tiên bị xóa sổ; nó sẽ bị tàn phá bởi bàn tay của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ tuyệt đối không nhân nhượng ở đó. Bằng chứng về sự sụp đổ dần dần của con rồng lớn sắc đỏ có thể được thấy trong sự trưởng thành liên tục của con người; điều này là hiển nhiên và hiển hiện với bất cứ ai. Sự trưởng thành của con người là dấu hiệu cho sự chết đi của kẻ thù. Đây là một chút lý giải về ý nghĩa của “chiến đấu với nó”.

Trích từ “Chương 10” của Diễn giải những mâu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

Khi tất cả các quốc gia và các dân sự trên thế giới trở về trước ngai vàng của Ta, Ta sẽ lấy mọi thứ trên thiên đàng và ban tặng cho thế giới loài người, để nhờ có Ta mà nhân gian trở nên vô

cùng phong phú. Nhưng chừng nào thế giới cũ còn tồn tại, Ta sẽ trút cơn thịnh nộ lên các quốc gia, công khai ban hành các sắc lệnh quản trị trên khắp vũ trụ, bất cứ ai xúc phạm sẽ bị hành phạt:

Khi Ta nói chuyện trên toàn vũ trụ, tất cả con người đều nghe thấy tiếng của Ta, nghĩa là nhìn thấy tất cả công tác của Ta trong khắp vũ trụ. Những người đi ngược lại ý muốn của Ta, nghĩa là, người có hành động chống đối Ta, sẽ vấp phải sự hình phạt của Ta. Ta sẽ thay đổi các vì sao trên các tầng trời, và nhờ có Ta, mặt trời và mặt trăng sẽ được thay đổi, bầu trời không còn là như trước kia nữa; vạn vật trên trần gian sẽ được thay đổi. Tất cả sẽ được hoàn thành bởi lời của Ta. Tất cả các quốc gia trong toàn vũ trụ sẽ được phân chia lại và được thay thế bằng Vương quốc của Ta, làm cho các quốc gia trên trái đất sẽ biến mất mãi mãi và tôn sùng Vương quốc của Ta. Tất cả các quốc gia trên trần gian sẽ bị hủy diệt và không còn tồn tại. Trong số con người trên toàn vũ trụ, tất cả những kẻ thuộc về ma quỷ đều bị tiêu diệt; tất cả những kẻ tôn sùng Sa-tan đều bị gục ngã dưới ngọn lửa thiêu đốt của Ta, ngoại trừ những con người hiện đang trong dòng chảy, còn lại sẽ biến thành tro bụi. Khi Ta hành phạt các dân sự, những người trong giới tôn giáo trở về Vương quốc của Ta với những mức độ khác nhau, được chinh phục bởi các công tác của Ta, bởi vì họ đều đã nhìn thấy sự xuất hiện của “Đấng Thánh cười đám mây trắng”. Tất cả con người sẽ được phân loại và phải chịu hình phạt khác nhau vì những gì họ đã làm. Kẻ chống đối Ta đều phải diệt vong; với kẻ có những hành động trên trần gian không liên quan tới Ta, do được tha bổng nên họ sẽ tiếp tục tồn tại trên trần gian dưới sự cai quản của các con trai và dân sự của Ta. Ta sẽ mặc khải với các quốc gia và các dân sự, bày tỏ tiếng nói của chính mình trên trần gian, tuyên bố công việc vĩ đại của Ta đã hoàn thành để cả nhân loại tận mắt chứng kiến.

Trích từ “Chương 26” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

a

a

a

a

a

a

a

a

a

B. Kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời để cứu rỗi nhân loại – ba giai đoạn công việc

1. Tại sao Đức Chúa Trời thực hiện công tác cứu rỗi nhân loại?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Ban đầu, Đức Chúa Trời nghỉ ngơi. Khi đó, không có con người hoặc bất cứ thứ gì khác trên đất, và Đức Chúa Trời chưa thực hiện bất kỳ một công tác nào. Ngài chỉ bắt đầu công tác quản lý của Ngài khi loài người đã hiện hữu và sau khi loài người đã bị làm cho bại hoại; từ đó trở đi, Ngài không còn nghỉ ngơi nữa, mà thay vào đó bắt đầu bận rộn giữa loài người. Chính vì sự bại hoại của nhân loại mà Đức Chúa Trời không còn nghỉ ngơi, và cũng chính vì sự đay nghiến của thiên sứ trưởng. Nếu Đức Chúa Trời không đánh bại Sa-tan và cứu rỗi nhân loại bại hoại, thì Ngài sẽ không bao giờ có thể lại bước vào sự nghỉ ngơi nữa. Vì con người thiếu sự nghỉ ngơi, nên Đức Chúa Trời cũng vậy, và khi Ngài nghỉ ngơi một lần nữa, thì con người cũng sẽ như vậy. Sống trong sự nghỉ ngơi có nghĩa là một đời sống không có chiến tranh, không có sự nhor nhóp và không có bất kỳ sự bất chính nào tồn tại. Điều này có nghĩa là, đó là một đời sống không có sự quấy rối của Sa-tan (ở đây “Sa-tan” ám chỉ các thế lực thù địch) và sự bại hoại của Sa-tan, mà nó cũng không có xu hướng bị xâm lấn bởi bất kỳ thế lực nào đối lập với Đức Chúa Trời; đó là một đời sống trong đó mọi thứ đều theo loài của mình và có thể thờ phượng Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo, và trong đó trời đất hoàn toàn bình yên – đây là ý nghĩa của cụm từ “một đời sống nghỉ ngơi của con người”. Khi Đức Chúa Trời nghỉ ngơi, sự bất chính sẽ không còn tiếp tục tồn tại trên đất, cũng không còn bất kỳ sự xâm lấn nào của các thế lực thù địch, và loài người sẽ bước vào một cõi mới – không còn là một nhân loại bị Sa-tan làm cho bại hoại, mà là một nhân loại đã được cứu sau khi bị làm cho bại hoại bởi Sa-tan. Ngày nghỉ ngơi của nhân loại cũng là ngày nghỉ ngơi của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời mất đi sự nghỉ ngơi của Ngài do con người không có khả năng bước vào sự nghỉ ngơi; chứ không phải ban đầu Ngài đã không thể nghỉ ngơi.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đây là những sự thật: Trước khi thế gian tồn tại, tổng lãnh thiên thần là vĩ đại nhất trong các thiên thần trên trời. Hắn có quyền hành với tất cả các thiên thần trên trời; đây là thẩm quyền mà Đức Chúa Trời đã ban cho hắn. Ngoại trừ Đức Chúa Trời, hắn là vĩ đại nhất trong các thiên thần trên trời. Rồi sau khi Đức Chúa Trời tạo nên nhân loại, tổng lãnh thiên thần dưới thế đã thực hiện một sự phản bội chống lại Đức Chúa Trời còn nghiêm trọng hơn nữa. Ta nói rằng hắn đã phản bội Đức Chúa Trời bởi vì hắn muốn quản lý nhân loại và vượt hơn thẩm quyền của Đức Chúa Trời.

Chính tổng lãnh thiên thần đã cám dỗ Ê-va phạm tội, và hấn làm như thế vì hấn ao ước được thiết lập vương quốc của hấn trên đất, khiến con người quay lưng với Đức Chúa Trời và thay vào đó là vâng phục tổng lãnh thiên thần. Tổng lãnh thiên thần thấy rằng rất nhiều thứ có thể vâng phục hấn – các thiên thần có thể, con người trên đất cũng có thể. Chim thú, cây cối, rừng, núi, sông, và muôn vật trên đất đều chịu sự coi sóc của con người – nghĩa là, A-đam và Ê-va – trong khi A-đam và Ê-va vâng phục tổng lãnh thiên thần. Vì lẽ ấy tổng lãnh thiên thần ao ước vượt hơn thẩm quyền của Đức Chúa Trời và phản bội Đức Chúa Trời. Sau đó, hấn đã dẫn dắt nhiều thiên thần phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời, những kẻ mà về sau trở thành những loại linh hồn ô trọc khác nhau. Chẳng phải diễn tiến của nhân loại cho đến ngày nay bị gây nên bởi sự bại hoại của tổng lãnh thiên thần sao? Con người chỉ theo kiểu ngày nay bởi tổng lãnh thiên thần đã phản bội Đức Chúa Trời và đã làm cho nhân loại bại hoại. ... Nhân loại và muôn vật trên đất hiện đang ở dưới quyền của Sa-tan và dưới lãnh thổ của kẻ dữ. Đức Chúa Trời muốn tỏ lộ những hành động của Ngài với muôn vật hầu cho mọi người có thể biết Ngài, nhờ đó đánh bại Sa-tan và đánh bại các kẻ thù của Ngài một cách triệt để. Toàn bộ công tác này được hoàn thành thông qua việc tỏ lộ những hành động của Ngài. Toàn bộ thọ tạo của Ngài đều ở dưới quyền của Sa-tan, do đó Đức Chúa Trời mong muốn mặc khải sự toàn năng của Ngài với họ, nhờ đó đánh bại Sa-tan. Nếu không có Sa-tan, Ngài sẽ không cần tỏ lộ những việc làm của Ngài. Nếu không vì sự quấy nhiễu của Sa-tan, Đức Chúa Trời đã tạo ra nhân loại và dẫn họ vào sống trong Vườn Địa Đàng. Tại sao trước khi Sa-tan phản bội, Đức Chúa Trời lại không bao giờ tỏ lộ mọi việc làm của Ngài với các thiên thần hay với tổng lãnh thiên thần? Nếu, vào lúc đầu, mọi thiên thần và tổng lãnh thiên thần đều biết Đức Chúa Trời và quy phục Ngài, thì Đức Chúa Trời đã không thực hiện những hành động công tác vô nghĩa ấy. Bởi sự tồn tại của Sa-tan và ma quỷ, con người cũng đã chống đối Đức Chúa Trời, và đầy ắp tâm tính phản nghịch. Vì lẽ ấy, Đức Chúa Trời muốn tỏ lộ những hành động của Ngài. Bởi Ngài muốn thực hiện cuộc chiến với Sa-tan, Ngài phải dùng thẩm quyền của riêng Ngài và mọi hành động của Ngài để đánh bại hấn; theo cách này, công tác cứu rỗi mà Ngài thực hiện giữa con người sẽ cho phép họ nhìn thấy sự khôn ngoan và toàn năng của Ngài.

Trích từ “Người nên biết toàn thể nhân loại đã phát triển cho đến ngày nay như thế nào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Vì bầu trời bao trùm cả nhân loại bị vẫn đục và tối tăm, không một chút dấu vết của sự sáng sủa nào, và thế giới con người chìm trong bóng tối đen kịt, hầu cho người sống trong đó thậm chí không thể nhìn thấy bàn tay giơ ra trước mặt mình hoặc nhìn thấy mặt trời khi người ngẩng đầu lên. Con đường dưới chân người lầy lội và đầy rẫy những ổ gà, quanh co khúc khuỷu; cả vùng đất

ngập tràn xác chết. Những góc tối chứa đầy thi thể, và trong những góc mát mẻ và râm mát thì lũ quỷ đã chiếm chỗ. Và mọi nơi trong thế giới của con người, lũ quỷ đến và đi theo từng đàn. Dòng dõi của mọi loại quái thú, đầy sự ô uế, bị nhốt trong trận giao đấu, âm thanh của chúng khiến cho sợ chết khiếp. Vào những lúc như vậy, trong một thế giới như vậy, một “thiên đường hạ giới” như vậy, người ta đi đâu để tìm được những niềm hạnh phúc của cuộc sống? Người ta có thể đi đâu để tìm được đích đến của cuộc đời mình? Nhân loại, từ lâu đã bị chà đạp dưới chân Sa-tan, từ đầu đã là một diễn viên đảm nhận hình tượng của Sa-tan – hơn thế nữa, loài người là hiện thân của Sa-tan, và đóng vai trò là bằng chứng để làm chứng cho Sa-tan, bằng chứng to và rõ. Làm sao một loài người như vậy, một lũ cặn bã suy đồi như vậy, hậu duệ của gia đình loài người bại hoại như vậy, lại có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời được? Vinh quang của Ta đến từ đâu? Người ta có thể bắt đầu nói về lời chứng của Ta ở đâu? Vì kẻ thù đã làm bại hoại loài người, chống cự lại Ta, đã chiếm lấy nhân loại – nhân loại mà Ta đã tạo dựng nên từ lâu và được đầy dẫy vinh quang của Ta cùng sự bày tỏ ra của Ta – và đã làm vấy bẩn họ. Nó đã giạt lấy vinh quang của Ta, và mọi điều nó đã tiêm nhiễm vào con người là chất độc tẩm đầy sự xấu xa của Sa-tan, và nước ép từ trái của cây biết điều thiện và điều ác. Ban đầu, Ta đã tạo dựng nên loài người; nghĩa là, Ta đã tạo dựng nên tổ tiên loài người, là A-đam. Người đã được phú cho hình và ảnh, tràn đầy sinh khí, tràn đầy sức sống, và hơn nữa, cùng với vinh quang của Ta. Đó là ngày vinh quang khi Ta tạo dựng nên con người. Sau đó, Ê-va đã được tạo nên từ cơ thể của A-đam, và người cũng là tổ tiên của con người, và vì vậy những người mà Ta đã tạo dựng nên được tràn đầy hơi thở của Ta và tràn ngập vinh quang của Ta. A-đam ban đầu được sinh ra từ bàn tay Ta và là đại diện cho ảnh tượng của Ta. Do đó, ý nghĩa ban đầu của “A-đam” là được Ta tạo dựng nên, thấm nhuần sức sống của Ta, thấm nhuần vinh quang của Ta, có hình và ảnh, có linh hồn và hơi thở. Người là tạo vật duy nhất sở hữu một linh hồn, người có khả năng đại diện cho Ta, mang ảnh tượng của Ta, và nhận được hơi thở của Ta. Ban đầu, Ê-va là người thứ hai được phú cho hơi thở, sự tạo dựng mà Ta đã chỉ định, vì vậy ý nghĩa ban đầu của “Ê-va” là một người được tạo dựng nên sẽ tiếp tục vinh quang của Ta, đầy dẫy sức sống của Ta, và hơn nữa, được phú cho vinh quang của Ta. Ê-va xuất thân từ A-đam, vì vậy người cũng mang ảnh tượng của Ta, vì người là người thứ hai được tạo dựng ra trong ảnh tượng của Ta. Ý nghĩa ban đầu của “Ê-va” là một người sống, với linh hồn, thịt và xương, chúng ngôn thứ hai của Ta cũng như ảnh tượng thứ hai của Ta ở giữa nhân loại. Họ là tổ tiên của loài người, kho báu tinh nguyên và quý giá của con người, và từ ban đầu, họ là những sinh vật được phú cho linh hồn. Tuy nhiên, kẻ ác đã chà đạp và giam cầm dòng dõi của tổ tiên loài người, khiến thế giới loài người chìm vào bóng tối hoàn toàn, và làm như vậy hầu cho dòng dõi này không

còn tin vào sự tồn tại của Ta nữa. Điều đáng ghê tởm hơn nữa là, ngay cả khi kẻ ác làm bại hoại con người và chà đạp lên họ, nó cũng đang tàn nhẫn tước mất vinh quang của Ta, lời chứng của Ta, sức sống mà Ta đã phú cho họ, hơi thở và sự sống mà Ta đã thổi vào họ, tất cả vinh quang của Ta trong thế giới loài người, và tất cả tâm huyết mà Ta đã đổ ra cho loài người. Nhân loại không còn ở trong sự sáng nữa, mọi người đã mất hết mọi thứ mà Ta đã ban cho họ, và họ đã vứt bỏ vinh quang mà Ta đã trao. Làm sao họ có thể thừa nhận rằng Ta là Chúa của muôn loài thọ tạo? Làm sao họ có thể tiếp tục tin vào sự tồn tại của Ta trên thiên đàng? Làm sao họ có thể khám phá những biểu hiện của vinh quang Ta trên trần gian? Làm sao những cháu trai và cháu gái này có thể xem Đức Chúa Trời mà tổ tiên họ tôn kính là Chúa đã tạo dựng nên chúng? Những cháu trai và cháu gái đáng thương này đã hào phóng “trao tặng” cho kẻ ác vinh quang, ảnh tượng và lời chứng mà Ta đã ban cho A-đam và Ê-va, cũng như sự sống mà Ta đã ban cho loài người và dựa vào đó mà họ tồn tại; và họ hoàn toàn không lưu tâm đến sự hiện diện của kẻ ác, và trao tất cả vinh quang của Ta cho nó. Đây chẳng phải chính là nguồn gốc của danh hiệu “căn bã” hay sao? Làm sao một loài người như vậy, những ác quỷ như vậy, những xác chết biết đi như vậy, những nhân vật của Sa-tan như vậy, những kẻ thù như vậy của Ta có thể sở hữu được vinh quang của Ta? Ta sẽ lấy lại vinh quang của Ta, lấy lại lời chứng của Ta tồn tại giữa con người, và mọi thứ đã từng thuộc về Ta và Ta đã ban cho nhân loại từ lâu – Ta sẽ hoàn toàn chinh phục nhân loại. Tuy nhiên, người nên biết rằng những người mà Ta đã tạo dựng nên là những người thánh khiết mang ảnh tượng của Ta và vinh quang của Ta. Họ không thuộc về Sa-tan, họ cũng không phải chịu sự chà đạp của nó, mà hoàn toàn là một sự tỏ hiện của Ta, không có chút dấu vết nào của chất độc Sa-tan. Và vì vậy, Ta báo cho nhân loại biết rằng Ta chỉ muốn thứ được tạo dựng nên bởi tay của Ta, những thứ thánh khiết mà Ta yêu thích và không thuộc về thực thể nào khác. Hơn nữa, Ta sẽ vui thích chúng và xem chúng là vinh quang của Ta. Tuy nhiên, điều Ta muốn không phải là nhân loại đã bị bại hoại bởi Sa-tan, thuộc về Sa-tan ngày nay, và đó không còn là sự sáng tạo ban đầu của Ta nữa. Bởi vì Ta có ý định lấy lại vinh quang của Ta tồn tại trong thế giới loài người, nên Ta sẽ hoàn toàn chinh phục những người sống sót ở giữa nhân loại, như bằng chứng về vinh quang của Ta trong việc đánh bại Sa-tan. Ta chỉ xem duy nhất lời chứng của mình là một sự kết tinh của bản thân Ta, là đối tượng cho sự vui thích của Ta. Đây là ý muốn của Ta.

Trích từ “Một con người thực sự có nghĩa là gì” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

2. Mục tiêu của ba giai đoạn công tác quản lý nhân loại của Đức Chúa Trời

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta, một kế hoạch quản lý sáu ngàn năm, gồm có ba giai đoạn, hoặc ba thời đại như sau: Thời Đại Luật Pháp của buổi sơ khai; Thời Đại Ân Điển (cũng gọi là Thời Đại Cứu Chuộc); và Thời Đại Vương Quốc của thời kỳ sau rốt. Công tác của Ta ở ba thời đại này khác nhau về nội dung theo bản chất của mỗi thời đại, nhưng ở mỗi giai đoạn, công tác này đều phù hợp với nhu cầu của con người – hay nói chính xác hơn là được thực hiện để chống lại những mưu trò Sa-tan bày ra trong cuộc chiến mà Ta đang giao đấu với nó. Mục đích công tác của Ta là để đánh bại Sa-tan, để biểu lộ sự khôn ngoan và sự toàn năng của Ta, để phơi bày hết các mưu chước của Sa-tan, và nhờ đó, để cứu rỗi toàn nhân loại đang sống dưới quyền của Sa-tan. Nó là để cho thấy sự khôn ngoan và sự toàn năng của Ta, và để tỏ lộ sự ghê tởm không thể chịu nổi của Sa-tan; thậm chí còn hơn thế nữa, là để cho các loài thọ tạo phân biệt được thiện và ác, biết được rằng Ta là Đấng Thống Trị của vạn vật, thấy rõ được rằng Sa-tan là kẻ thù của nhân loại, một kẻ suy đồi, một kẻ tà ác, và để cho họ nhận ra được, với sự chắc chắn tuyệt đối, sự khác biệt giữa thiện và ác, giữa lẽ thật và sự giả dối, giữa thánh thiện và rác rưởi, giữa những gì cao quý và những gì thấp hèn. Như thế, loài người mê muội sẽ trở nên có thể làm chứng cho Ta rằng không phải Ta làm sa ngã loài người, và chỉ có Ta – Đấng Tạo Hóa – mới có thể cứu rỗi được loài người, mới có thể ban cho con người những thứ họ có thể thụ hưởng; và họ sẽ dần biết được rằng Ta là Đấng Thống Trị của vạn vật, còn Sa-tan chỉ là một trong những loài Ta tạo ra và rồi đã chống lại Ta. Kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Ta được chia làm ba giai đoạn, và Ta làm như thế để đạt được kết quả là khiến các loài thọ tạo có thể làm chứng cho Ta, hiểu được ý muốn của Ta, và biết được Ta là lẽ thật.

Trích từ “Câu chuyện thật đáng sau công tác của Thời đại Cứu chuộc” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Hôm nay trước hết chúng ta sẽ tóm tắt những suy nghĩ, tư tưởng và từng hành động một của Đức Chúa Trời kể từ khi Ngài tạo dựng nhân loại. Chúng ta sẽ xem xét công việc nào Ngài đã thực hiện, từ khi tạo ra thế giới đến khi chính thức bắt đầu Thời đại Ân điển. Sau đó chúng ta có thể khám phá những suy nghĩ và tư tưởng nào của Đức Chúa Trời mà con người chưa biết, và từ đó, chúng ta có thể làm rõ trật tự kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời và hiểu cặn kẽ bối cảnh mà Đức Chúa Trời tạo ra công tác quản lý của Ngài, nguồn gốc và quá trình phát triển của nó, và cũng hiểu

thấu đáo những kết quả mà Ngài muốn từ công tác quản lý của Ngài – đó là cốt lõi và mục đích công tác quản lý của Ngài. Để hiểu những điều này, chúng ta cần quay lại khoảng thời gian xa xôi, tĩnh mịch và yên lặng khi chưa có con người...

Khi Đức Chúa Trời thức dậy khỏi giường của Ngài, ý nghĩ đầu tiên mà Ngài có là: tạo ra một con người sống – một con người sống thực sự – một người để chung sống và luôn là bạn đồng hành của Ngài; người này có thể lắng nghe Ngài, và Ngài có thể tâm sự và trò chuyện cùng người này. Thế rồi, lần đầu tiên Đức Chúa Trời đã múc một nắm đất và dùng nó để tạo ra con người sống đầu tiên theo hình ảnh mà Ngài đã tưởng tượng ra trong tâm trí Ngài, và sau đó Ngài đặt cho sinh vật sống này một cái tên – A-đam. Khi mà Đức Chúa Trời đã có được người sống và biết thờ này, Ngài đã cảm thấy thế nào? Lần đầu tiên, Ngài cảm thấy niềm vui của việc có một người thân yêu, một người bạn đồng hành. Ngài cũng lần đầu tiên cảm thấy trách nhiệm của việc làm cha và mối quan tâm đi kèm với việc đó. Con người sống và biết thờ này đã mang lại cho Đức Chúa Trời niềm hạnh phúc và niềm vui; lần đầu tiên Ngài cảm thấy được an ủi. Đây là điều đầu tiên Đức Chúa Trời từng làm mà không được thực hiện bằng suy nghĩ hay thậm chí là lời của Ngài, mà được thực hiện bằng chính đôi tay của Ngài. Khi dạng hữu thể này – một người sống và biết thờ – đứng trước mặt Đức Chúa Trời, được tạo ra bởi thịt và huyết, với thể xác và hình hài, và có thể trò chuyện với Đức Chúa Trời, Ngài đã trải nghiệm một loại niềm vui mà Ngài chưa bao giờ cảm thấy trước đây. Đức Chúa Trời thực sự cảm thấy trách nhiệm của Ngài, và hữu thể sống này không chỉ khiến Ngài cảm động mà còn sưởi ấm và lay động lòng Ngài với mỗi chuyển động nhỏ mà người đó thực hiện. Khi hữu thể sống này đứng trước mặt Đức Chúa Trời, đó là lần đầu tiên Ngài có ý nghĩ sẽ thu phục thêm nhiều người như thế. Đây là chuỗi sự kiện đã bắt đầu với ý nghĩ đầu tiên mà Đức Chúa Trời có. Đối với Đức Chúa Trời, tất cả những sự kiện này đều xảy ra lần đầu tiên, nhưng trong những sự kiện đầu tiên này, bất kể lúc đó Ngài cảm thấy thế nào – dù là niềm vui, trách nhiệm, mối quan tâm – thì cũng không có ai để Ngài chia sẻ. Bắt đầu từ lúc đó, Đức Chúa Trời thực sự cảm thấy một sự cô đơn và nỗi buồn mà trước đây Ngài chưa từng trải qua. Ngài cảm thấy rằng con người không thể chấp nhận hay thấu hiểu tình yêu và sự quan tâm của Ngài, hoặc những ý định của Ngài dành cho con người, nên Ngài vẫn cảm thấy buồn phiền và đau đớn trong lòng. Mặc dù Ngài đã làm những điều này cho con người, nhưng con người không nhận thức được điều đó và không hiểu. Bên cạnh niềm hạnh phúc, niềm vui và sự an ủi mà con người mang đến cho Ngài nhanh chóng mang theo cùng nó những cảm giác đau khổ và cô đơn đầu tiên của Ngài. Đây là những suy nghĩ và cảm xúc của Đức Chúa Trời vào lúc đó. Trong khi Đức Chúa Trời đang làm tất cả những

điều này, trong lòng Ngài đã chuyển từ niềm vui sang nỗi buồn và từ nỗi buồn sang nỗi đau, và những cảm xúc này đã trộn lẫn với sự lo lắng. Tất cả những gì Ngài muốn làm là khẩn trương để cho con người này, loài người này biết những gì trong lòng Ngài và hiểu những ý định của Ngài sớm hơn. Khi đó, họ có thể trở thành môn đồ của Ngài và chia sẻ những suy nghĩ của Ngài và thuận theo ý muốn của Ngài. Họ sẽ không còn đơn thuần chỉ nghe Đức Chúa Trời phán và vâng nín lặng nữa; họ sẽ không còn không biết về cách tham gia cùng Đức Chúa Trời trong công việc của Ngài; trên hết, họ sẽ không còn là những người thờ ơ với các yêu cầu của Đức Chúa Trời. Những điều đầu tiên mà Đức Chúa Trời đã làm này rất có ý nghĩa và mang giá trị to lớn đối với kế hoạch quản lý của Ngài cũng như đối với con người ngày nay.

Sau khi tạo ra vạn vật và loài người, Đức Chúa Trời đã chẳng nghỉ ngơi. Ngài nóng lòng và háo hức thực hiện sự quản lý của Ngài, và thu phục những người mà Ngài rất yêu quý giữa nhân loại.

(...)

...Đức Chúa Trời xem sự quản lý và cứu rỗi loài người này của Ngài là quan trọng hơn bất cứ điều gì khác. Ngài làm những việc này không chỉ bằng tâm trí của Ngài, cũng không chỉ bằng lời của Ngài, và chắc chắn không phải với một thái độ bình thường – Ngài làm tất cả những điều này với một kế hoạch, với một mục tiêu, với các tiêu chuẩn và với ý muốn của Ngài. Rõ ràng là công tác cứu rỗi nhân loại này có ý nghĩa to lớn đối với cả Đức Chúa Trời và con người. Dù công việc có khó khăn đến đâu, dù các chương ngại vật có to lớn đến mấy, dù con người có yếu đuối đến mức nào, hay sự dấy loạn của loài người có sâu sắc như thế nào, thì chẳng điều nào trong số đó là khó khăn đối với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời giữ cho bản thân Ngài bận rộn, Ngài nỗ lực hết mình và quản lý công việc chính Ngài muốn thực hiện. Ngài cũng đang sắp đặt mọi thứ và thực hiện quyền tối thượng của Ngài trên tất cả những con người mà Ngài sẽ làm việc với họ và tất cả những công tác mà Ngài muốn hoàn thành – chưa có việc nào trong số này đã từng được thực hiện trước đây. Đây là lần đầu tiên Đức Chúa Trời sử dụng những phương pháp này và đã trả giá đắt đến thế cho dự án lớn quản lý và cứu rỗi nhân loại này. Trong khi Đức Chúa Trời đang thực hiện công việc này, từng chút một, Ngài đang bày tỏ và bộc lộ không chút e dè với nhân loại, về nỗ lực khó nhọc của Ngài, Ngài có gì và là gì, sự khôn ngoan và sự toàn năng của Ngài, và mọi khía cạnh của tâm tính Ngài. Ngài bộc lộ và bày tỏ những điều này như Ngài chưa bao giờ làm trước đây. Vì vậy, trong toàn bộ vũ trụ, ngoài những người mà Đức Chúa Trời nhắm đến để quản lý và cứu rỗi, chưa bao giờ có bất kỳ sinh vật nào gần gũi như vậy với Đức Chúa Trời, từng có

mối quan hệ mật thiết như vậy với Ngài. Trong lòng Ngài, nhân loại mà Ngài muốn quản lý và cứu rỗi là quan trọng nhất; Ngài xem trọng loài người này hơn tất cả mọi điều khác; mặc dù Ngài đã trả giá đắt cho họ, và mặc dù Ngài liên tục bị họ làm tổn thương và không vâng lời, nhưng Ngài không bao giờ từ bỏ họ và vẫn tiếp tục không mệt mỏi trong công tác của Ngài mà không hề phàn nàn hay hối tiếc. Đó là bởi Ngài biết sớm muộn mọi người sẽ thức tỉnh trước lời kêu gọi của Ngài và được cảm thúc bởi lời của Ngài, nhận ra rằng Ngài là Chúa của muôn loài thọ tạo và trở về bên Ngài...

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong

xác thịt

Bất kể Đức Chúa Trời làm gì hay Ngài làm bằng phương tiện nào, bất kể giá nào, bất kể mục tiêu của Ngài, thì mục đích trong những hành động của Ngài cũng không thay đổi. Mục đích của Ngài là đưa lời Đức Chúa Trời vào con người, cũng như những yêu cầu và ý muốn của Đức Chúa Trời đối với con người; nói cách khác, đó là đưa vào con người tất cả những gì Đức Chúa Trời tin là tích cực theo các bước của Ngài, cho phép con người hiểu lòng Đức Chúa Trời và thấu hiểu thực chất của Đức Chúa Trời, cũng như cho phép con người vâng phục quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, do đó cho phép con người đạt được sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác – tất cả những điều này là một phương diện của mục đích của Đức Chúa Trời trong tất cả những gì Ngài làm. Phương diện kia là, bởi vì Sa-tan là vật làm nền và đối tượng phục vụ trong công tác của Đức Chúa Trời, con người thường bị giao cho Sa-tan; đây là phương tiện mà Đức Chúa Trời dùng để cho phép con người từ những sự cám dỗ và tấn công của Sa-tan mà nhìn thấy sự độc ác, sự xấu xa, và tính đê hèn của Sa-tan, từ đó khiến con người ghét Sa-tan và có thể biết cũng như nhận ra điều gì là tiêu cực. Quá trình này cho phép họ dần giải phóng bản thân khỏi sự kiểm soát và cáo buộc, can thiệp, và tấn công của Sa-tan – cho đến khi, nhờ lời Đức Chúa Trời, kiến thức và sự vâng phục Đức Chúa Trời của họ, cũng như đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời và sự kính sợ Ngài, mà họ chiến thắng những cuộc tấn công và cáo buộc của Sa-tan; chỉ khi đó họ mới hoàn toàn được giải cứu khỏi quyền lực của Sa-tan. Sự giải cứu con người có nghĩa là Sa-tan đã bị đánh bại, nghĩa là họ không còn là miếng mồi trong miệng Sa-tan nữa – thay vì nuốt chửng họ, Sa-tan đã thả họ ra. Điều này là vì những người như thế ngay thẳng, bởi vì họ có đức tin, sự vâng phục, và kính sợ đối với Đức Chúa Trời, và bởi vì họ hoàn toàn cắt đứt với Sa-tan. Họ khiến Sa-tan hổ thẹn, họ khiến Sa-tan thành kẻ hèn nhất, và họ đánh bại Sa-tan hoàn toàn. Niềm tin chắc của họ vào việc theo Đức Chúa Trời, và sự vâng phục, kính sợ Đức Chúa Trời của họ

đánh bại Sa-tan, và làm cho Sa-tan hoàn toàn bỏ cuộc với họ. Chỉ những người như thế này mới thật sự được thu phục bởi Đức Chúa Trời, và đây chính là mục tiêu sau cùng của Đức Chúa Trời trong việc cứu rỗi con người.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sự quản lý của Đức Chúa Trời là như thế này: giao nhân loại cho Sa-tan – nhân loại mà chẳng biết Đức Chúa Trời là gì, Đấng Tạo Hóa là gì, thờ phượng Đức Chúa Trời ra sao, hay tại sao cần phải vâng phục Đức Chúa Trời – và để Sa-tan làm cho họ bại hoại. Từng bước một, Đức Chúa Trời sau đó giành lại con người từ tay Sa-tan, cho đến khi con người hoàn toàn thờ phượng Đức Chúa Trời và loại bỏ Sa-tan. Đây là sự quản lý của Đức Chúa Trời. Điều này nghe như một câu chuyện hoang đường, và nó có vẻ khó hiểu. Người ta cảm thấy như đây là một câu chuyện hoang đường bởi vì họ chẳng biết một chút gì về bao nhiêu chuyện đã xảy ra với con người trong vài ngàn năm qua, họ càng không hay biết về bao nhiêu chuyện đã xảy ra trong vũ trụ và trên bầu trời. Và hơn thế nữa, đó là bởi họ không thể nhận thức được một thế giới kỳ lạ hơn, đáng sợ hơn đang tồn tại bên ngoài thế giới vật chất, mà với mắt thường họ không thể nhìn thấy được. Con người cảm thấy khó hiểu bởi vì họ không hiểu biết về ý nghĩa sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đối với con người, hay ý nghĩa của công tác quản lý của Ngài, và không hiểu được cuối cùng Đức Chúa Trời mong muốn con người sẽ trở nên như thế nào. Liệu đó có phải là việc hoàn toàn không bị Sa-tan làm cho bại hoại, như A-đam và Êva? Không! Mục đích sự quản lý của Đức Chúa Trời là nhằm thu phục được một nhóm người thờ phượng Đức Chúa Trời và vâng phục Ngài. Mặc dù những người này đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, nhưng họ không còn xem Sa-tan là cha mình nữa; họ nhận ra bộ mặt gớm guốc của Sa-tan và loại bỏ nó, và họ đến trước Đức Chúa Trời để chấp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời. Họ bắt đầu biết được điều gì là xấu xa và nó tương phản ra sao với những điều thánh khiết, và nhận ra sự vĩ đại của Đức Chúa Trời và sự tà ác của Sa-tan. Nhân loại như thế này sẽ không còn làm việc cho Sa-tan, hay tôn thờ hoặc sùng kính Sa-tan nữa. Đó là bởi họ là nhóm người đã thực sự được Đức Chúa Trời thu phục. Đây là ý nghĩa của công tác quản lý nhân loại của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời đã dựng nên con người và đặt họ trên đất, và Ngài đã dẫn dắt họ kể từ đó. Sau đó Ngài cứu họ và phục vụ với vai trò là một của lễ chuộc tội cho loài người. Cuối cùng, Ngài vẫn

phải chinh phục loài người, cứu con người một cách hoàn toàn, và khôi phục họ trở lại như ban đầu. Đây là công tác mà Ngài đã tiến hành từ khi bắt đầu – khôi phục loài người trở lại hình ảnh và hình dạng ban đầu của họ. Đức Chúa Trời sẽ thiết lập vương quốc của Ngài và khôi phục hình dáng ban đầu của con người, điều đó có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ khôi phục thẩm quyền của Ngài trên đất và giữa mọi loài thọ tạo. Loài người đã đánh mất lòng kính sợ Đức Chúa Trời sau khi bị Sa-tan làm cho bại hoại, và cả chức năng được ban cho các vật thọ tạo của Đức Chúa Trời, do đó đã trở thành kẻ thù không vâng lời Đức Chúa Trời. Sau đó loài người sống dưới quyền của Sa-tan và tuân theo mệnh lệnh của Sa-tan; vì thế, Đức Chúa Trời không có cách nào để làm việc giữa các vật thọ tạo của Ngài, và càng không thể giành được sự kính sợ của họ. Con người được Đức Chúa Trời tạo dựng, và phải thờ phượng Đức Chúa Trời, nhưng họ đã thực sự quay lưng lại với Ngài và thay vào đó lại thờ phượng Sa-tan. Sa-tan đã trở thành thần tượng trong lòng họ. Do đó, Đức Chúa Trời đã mất đi vị thế của Ngài trong lòng họ, điều đó có nghĩa rằng Ngài đã mất đi ý nghĩa đẳng sau sự sáng tạo loài người của Ngài. Do đó, để khôi phục ý nghĩa đẳng sau sự sáng tạo loài người của Ngài, Ngài phải khôi phục hình dạng ban đầu của họ và loại bỏ tâm tính bại hoại của loài người. Để giành lại con người từ Sa-tan, Ngài phải cứu họ ra khỏi tội lỗi. Chỉ bằng cách này thì Đức Chúa Trời mới có thể dần dần khôi phục hình dạng và chức năng ban đầu của họ, và cuối cùng, khôi phục vương quốc của Ngài. Sự hủy diệt sau cùng đối với các con trai của sự bất tuân sẽ được thực hiện để cho con người thờ phượng Đức Chúa Trời tốt hơn và sống tốt hơn trên đất. Bởi vì Đức Chúa Trời đã dựng nên con người, nên Ngài sẽ làm cho họ thờ phượng Ngài; Bởi vì Ngài muốn khôi phục chức năng ban đầu của loài người, nên Ngài sẽ khôi phục nó trọn vẹn và không có bất kỳ sự pha trộn nào. Khôi phục thẩm quyền của Ngài có nghĩa là làm cho con người thờ phượng Ngài và tuân phục Ngài; điều đó có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ làm cho con người sống vì Ngài và khiến kẻ thù của Ngài bị diệt vong bởi thẩm quyền của Ngài. Điều đó có nghĩa rằng Đức Chúa Trời sẽ khiến tất cả những gì thuộc về Ngài tiếp tục tồn tại giữa con người mà không có sự chống đối của bất kỳ ai. Vương quốc Đức Chúa Trời muốn thiết lập là vương quốc của chính Ngài. Nhân loại Ngài mong muốn là một nhân loại sẽ thờ phượng Ngài, một nhân loại sẽ tuân phục Ngài hoàn toàn và bày tỏ sự vinh hiển của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không cứu loài người bại hoại, thì ý nghĩa đẳng sau sự sáng tạo loài người của Ngài sẽ bị mất đi; Ngài sẽ không còn thẩm quyền giữa con người, và vương quốc của Ngài sẽ không còn có thể tồn tại trên đất. Nếu Đức Chúa Trời không hủy diệt những kẻ thù không vâng phục Ngài, thì Ngài sẽ không thể có được sự vinh hiển trọn vẹn của Ngài, mà Ngài cũng không thể thiết lập vương quốc của Ngài trên đất. Đây sẽ là những dấu hiệu của sự hoàn thành công tác của Ngài và thành tựu vĩ đại của Ngài: hủy

diệt hoàn toàn những ai trong loài người không vâng phục Ngài, và đem vào sự nghỉ ngơi đối với những ai đã được trở nên trọn vẹn. Khi con người đã được khôi phục lại hình dạng ban đầu của họ, và khi họ có thể hoàn thành bốn phần của riêng mình, giữ đúng vị trí của mình và tuân phục mọi sự sắp xếp của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ có được một nhóm người trên đất thờ phượng Ngài, và Ngài cũng đã thiết lập một vương quốc trên đất thờ phượng Ngài. Sau đó Ngài sẽ có chiến thắng đời đời trên đất, và tất cả những ai chống đối Ngài sẽ bị diệt vong cho đến đời đời. Điều này sẽ khôi phục ý định ban đầu của Ngài trong việc dựng nên loài người; nó sẽ khôi phục ý định của Ngài trong việc dựng nên muôn vật, và nó cũng sẽ khôi phục thẩm quyền của Ngài trên đất, giữa muôn vật, và giữa những kẻ thù của Ngài. Những điều này sẽ là các biểu tượng cho chiến thắng hoàn toàn của Ngài. Từ đó, loài người sẽ bước vào sự nghỉ ngơi và bắt đầu một đời sống theo đúng hướng. Đức Chúa Trời cũng sẽ bước vào sự nghỉ ngơi đời đời với loài người, và bắt đầu một đời sống đời đời được chia sẻ bởi chính Ngài lẫn con người. Sự ô uế và bất tuân hiện tại trên đất đã biến mất, và tất cả sự khốc than đã tiêu tan, và mọi thứ trên thế giới chống lại Đức Chúa Trời đã không còn tồn tại. Chỉ có Đức Chúa Trời và những người Ngài đã mang đến sự cứu rỗi sẽ còn mãi; chỉ có sự sáng tạo của Ngài sẽ còn mãi.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Sau khi đã thực hiện sáu nghìn năm công tác của Ngài cho đến hiện tại, Đức Chúa Trời đã tỏ lộ nhiều hành động của Ngài, mà mục đích chủ yếu là để đánh bại Sa-tan và mang đến sự cứu rỗi cho toàn thể nhân loại. Ngài đang dùng cơ hội này để cho phép mọi sự trên trời, mọi sự dưới thế, mọi sự trong lòng đại dương, và mọi vật sau cùng trong sự tạo dựng của Đức Chúa Trời trên đất được nhìn thấy sự toàn năng của Ngài và chứng kiến tất cả những hành động của Ngài. Ngài đang nắm bắt cơ hội có được từ sự đánh bại Sa-tan của Ngài để tỏ lộ mọi việc làm của Ngài với con người, và để cho phép họ ca ngợi Ngài và tán dương sự khôn ngoan của Ngài khi đánh bại Sa-tan. Mọi sự dưới thế, trên trời, và trong lòng đại dương đều mang sự vinh quang đến Đức Chúa Trời, ca ngợi sự toàn năng của Ngài, ca ngợi mỗi một việc làm của Ngài, và hô vang thánh danh Ngài. Đây là bằng chứng cho sự đánh bại Sa-tan của Ngài; nó là bằng chứng cho sự chế ngự Sa-tan của Ngài. Quan trọng hơn, nó là bằng chứng cho sự cứu rỗi nhân loại của Ngài. Toàn thể tạo vật của Đức Chúa Trời mang sự vinh hiển đến Ngài, ca ngợi Ngài đã đánh bại kẻ thù của Ngài và trở lại trong chiến thắng, và tán dương Ngài là Vua chiến thắng vĩ đại. Mục đích của Ngài không chỉ là đánh bại Sa-tan, điều là lý do tại sao công tác của Ngài đã tiếp diễn trong sáu nghìn năm. Ngài dùng sự bại trận của Sa-tan để cứu rỗi nhân loại; Ngài dùng sự bại trận của Sa-tan để tỏ lộ mọi

hành động của Ngài và toàn bộ sự vinh hiển của Ngài. Ngài sẽ được vinh hiển, và hết thảy mọi thiên thần sẽ thấy sự vinh hiển của Ngài. Các sứ thần trên trời, con người dưới thế, và mọi vật tạo trên đất sẽ đều thấy sự vinh hiển của Đấng Tạo Hóa. Đây là công tác mà Ngài làm. Tạo vật của Ngài trên trời và dưới thế đều sẽ chứng kiến sự vinh hiển của Ngài, và Ngài sẽ trở lại trong chiến thắng sau khi đã hoàn toàn đánh bại Sa-tan, và cho phép nhân loại ngợi ca Ngài, do đó, đạt được chiến thắng kép trong công tác của Ngài. Cuối cùng, toàn thể nhân loại sẽ được Ngài chinh phục, và Ngài sẽ quét sạch bất kỳ ai chống đối hay phản nghịch; nói cách khác, Ngài sẽ quét sạch tất cả những ai thuộc về Sa-tan.

Trích từ “Người nên biết toàn thể nhân loại đã phát triển cho đến ngày nay như thế nào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

3. Mục đích và ý nghĩa công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Luật pháp

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Ban đầu, sau công cuộc tạo dựng nên loài người, chính dân Y-sơ-ra-ên là những người đã đóng vai trò nền tảng trong công tác của Đức Chúa Trời. Toàn thể Y-sơ-ra-ên là nền móng cho công tác của Đức Giê-hô-va trên đất. Công tác của Đức Giê-hô-va là trực tiếp dẫn dắt và chăn dắt con người bằng cách đặt ra các luật lệ, hầu cho con người có thể sống một đời sống bình thường và thờ phượng Đức Giê-hô-va theo một cách thức bình thường trên đất. Đức Chúa Trời trong Thời đại Luật pháp không thể nhìn thấy cũng không thể chạm vào bởi con người. Bởi vì tất cả những gì Ngài làm là dẫn dắt những người đầu tiên bị Sa-tan làm bại hoại, phán dạy và chăn dắt họ, những lời Ngài phán chỉ là về các luật lệ, chế định, và các quy tắc ứng xử của con người, và không cung cấp cho họ các lẽ thật về sự sống. Dân Y-sơ-ra-ên dưới sự dẫn dắt của Ngài đã chưa bị bại hoại sâu sắc bởi Sa-tan. Công tác luật pháp của Ngài chỉ là giai đoạn đầu tiên trong công tác cứu rỗi, sự khởi đầu của công tác cứu rỗi, và hầu như không liên quan gì đến những thay đổi trong tâm tính sống của con người.

Trích từ “Sự khác nhau giữa chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể và bốn phận của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

“Giê-hô-va” là danh mà Ta đã lấy trong thời gian Ta làm việc ở Y-sơ-ra-ên, và nó có nghĩa là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên (dân sự được Đức Chúa Trời chọn), Đáng có thể thương xót con người, rửa sả con người, và hướng dẫn đời sống của con người; Đức Chúa Trời sở hữu quyền năng to lớn và đầy sự khôn ngoan. ... Điều đó có nghĩa là, chỉ có Đức Giê-hô-va mới là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên được chọn, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, Đức Chúa Trời của Môi-se, và Đức Chúa Trời của toàn thể dân Y-sơ-ra-ên. Và như vậy, trong thời đại hiện nay, toàn thể dân Y-sơ-ra-ên, ngoại trừ dân Do Thái, đều thờ phượng Đức Giê-hô-va. Họ dâng vật hi sinh cho Ngài trên bàn thờ và mặc áo choàng của các thầy tế lễ hầu việc Ngài trong đền thờ. Điều họ hy vọng là sự tái xuất hiện của Đức Giê-hô-va. ... Danh Giê-hô-va là một danh đặc biệt cho người dân Y-sơ-ra-ên đã sống dưới luật pháp. Trong từng thời đại và từng giai đoạn công tác, danh của Ta không phải là vô căn cứ, mà mang ý nghĩa đại diện: Mỗi danh đại diện cho một thời đại. “Giê-hô-va” đại diện cho Thời đại Luật pháp, và là danh tôn kính dành cho Đức Chúa Trời mà dân Y-sơ-ra-ên thờ phượng.

Trích từ “Đấng Cứu Thế đã trở lại trên một ‘đám mây trắng’” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong Thời đại Luật pháp, công tác hướng dẫn nhân loại đã được thực hiện dưới danh Đức Giê-hô-va, và giai đoạn công tác đầu tiên đã được khởi đầu trên đất. Ở giai đoạn này, công tác bao gồm việc xây dựng đền thờ, bàn thờ, và dùng luật pháp để hướng dẫn dân Y-sơ-ra-ên và làm việc giữa họ. Bằng cách hướng dẫn dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã thiết lập một căn cứ cho công tác của Ngài trên đất. Từ căn cứ này, Ngài đã mở rộng công tác của mình ra ngoài Y-sơ-ra-ên, nghĩa là, bắt đầu từ Y-sơ-ra-ên, Ngài đã mở rộng công tác của mình ra bên ngoài, hầu cho các thế hệ sau dần dần biết rằng Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, rằng chính Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời đất và muôn vật, và rằng chính Đức Giê-hô-va đã dựng nên mọi sinh vật. Ngài đã lan truyền công tác của mình thông qua dân Y-sơ-ra-ên ra bên ngoài họ. Vùng đất Y-sơ-ra-ên là thánh địa đầu tiên cho công tác của Đức Giê-hô-va trên đất, và chính tại vùng đất của Y-sơ-ra-ên mà Đức Chúa Trời lần đầu tiên làm việc trên đất. Đó là công tác của Thời đại Luật pháp.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Nhân loại ở buổi ban sơ không biết gì, và do đó Đức Chúa Trời đã phải bắt đầu dạy con người từ những nguyên tắc sơ sài, cơ bản nhất để sinh tồn và những quy định cần thiết để sống, làm thấm nhuần những điều này vào lòng con người từng chút một, và cho con người sự hiểu biết dần dà về Đức Chúa Trời, một sự cảm kích và hiểu biết dần dà về sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, và một khái niệm cơ bản về mối quan hệ giữa con người và Đức Chúa Trời, thông qua những quy định này, và thông qua những quy tắc này, những điều bằng lời. Sau khi đạt được hiệu quả này, chỉ khi ấy Đức Chúa Trời mới có thể từng chút một mà làm công tác Ngài sẽ làm sau đó, và do vậy những quy định này và công tác được thực hiện bởi Đức Chúa Trời trong Thời đại Luật pháp là nền tảng của công tác cứu rỗi nhân loại của Ngài, và giai đoạn đầu của công tác trong kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong
xác thịt

Công tác trong Thời đại Luật pháp

(Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

Công tác mà Đức Giê-hô-va đã làm với dân Y-sơ-ra-ên đã tạo lập giữa nhân loại một quê hương trên trần thế của Đức Chúa Trời, cũng là nơi thánh mà Ngài đã hiện diện. Ngài đã giới hạn

công tác của Ngài trong dân Y-sơ-ra-ên. Ban đầu, Ngài không làm việc bên ngoài Y-sơ-ra-ên, mà thay vào đó, Ngài đã chọn ra những người Ngài thấy phù hợp để giới hạn phạm vi công tác của Ngài. Y-sơ-ra-ên là nơi Đức Chúa Trời đã dựng nên A-đam và Ê-va, và từ cát bụi của nơi đó, Đức Giê-hô-va đã dựng nên con người; nơi đây đã trở thành căn cứ cho công tác của Ngài trên đất. Dân Y-sơ-ra-ên, những hậu duệ của Nô-ê và cũng là hậu duệ của A-đam, là nền tảng nhân lực cho công tác của Đức Giê-hô-va trên đất.

Vào thời này, ý nghĩa, mục tiêu, và các bước trong công tác của Đức Giê-hô-va tại Y-sơ-ra-ên là nhằm khởi xướng công tác của Ngài trên toàn cõi thế, lấy trung tâm là Y-sơ-ra-ên, dần dần lan tỏa ra các quốc gia dân ngoại. Đây là nguyên tắc Ngài làm việc trong toàn cõi vũ trụ – thiết lập một mô hình rồi sau đó mở rộng nó cho đến khi hết thấy con người trong cõi vũ trụ đều đã nhận lãnh được Phúc Âm của Ngài. Những cư dân Y-sơ-ra-ên đầu tiên là con cháu của Nô-ê. Những người này được ban cho hơi thở của Đức Giê-hô-va, và đủ hiểu biết để chăm lo cho các nhu cầu thiết yếu của cuộc sống, nhưng họ lại không biết Đức Giê-hô-va là Đấng nào, ý muốn của Ngài đối với con người là gì, và càng không biết nên tôn kính Chúa của muôn loài thọ tạo như thế nào. Còn về vấn đề có các phép tắc và luật pháp phải tuân theo hay không,^[a] hay có một bản phận mà các loài thọ tạo phải thực hiện cho Đấng Tạo Hóa hay không, thì con cháu của A-đam chẳng biết gì về những điều này. Tất cả những gì họ biết là làm chồng là phải đồ mồ hôi lao động nuôi gia đình, còn vợ phải phục tùng chồng và duy trì nòi giống con người mà Đức Giê-hô-va đã dựng nên. Nói cách khác, những người như vậy, những người chỉ có hơi thở của Đức Giê-hô-va và sự sống của Ngài, chẳng biết làm thế nào để tuân theo những luật pháp của Đức Chúa Trời hay làm thế nào để thỏa lòng Chúa của muôn loài thọ tạo. Họ hiểu biết quá ít. Vì thế nên mặc dù không có gì lừa dối hay giả dối trong tâm họ, sự ganh ghét hay tranh đua với nhau cũng hiếm khi nảy sinh, nhưng họ không có kiến thức hay hiểu biết về Đức Giê-hô-va, Chúa của muôn loài thọ tạo. Những tổ tiên này của con người chỉ biết ăn các thức của Đức Giê-hô-va, và hưởng thụ những điều của Đức Giê-hô-va, nhưng họ chẳng biết tôn kính Đức Giê-hô-va; họ không biết rằng Đức Giê-hô-va là Đấng mà họ phải quỳ gối thờ phượng. Thế thì làm sao có thể gọi họ là loài thọ tạo của Ngài được? Nếu vậy thì những lời như “Đức Giê-hô-va là Chúa của muôn loài thọ tạo” và “Ngài đã dựng nên con người để con người có thể tỏ hiện Ngài, tôn vinh Ngài, và đại diện cho Ngài” chẳng phải đã được nói ra vô ích hay sao? Làm sao những người chẳng có chút tôn kính Đức Giê-hô-va lại có thể làm lời chứng cho sự vinh hiển của Ngài được? Làm sao họ có thể trở thành những biểu hiện cho sự vinh hiển của Ngài? Chẳng phải những lời của Đức Giê-hô-va rằng “Ta đã dựng nên con người

như hình của Ta” sau đó hắ sẽ trở thành một thứ vũ khí trong tay của Sa-tan, kẻ xấu xa hay sao? Chẳng phải những lời này sau đó hắ sẽ trở thành một dấu ấn sỉ nhục đối với việc dựng nên loài người của Đức Giê-hô-va hay sao? Để hoàn tất giai đoạn công tác đó, Đức Giê-hô-va sau khi dựng nên loài người đã không hướng dẫn hay chỉ dạy họ từ A-đam cho đến Nô-ê. Thay vào đó, chỉ sau khi cơn đại hồng thủy hủy hoại thế giới, Ngài mới chính thức bắt đầu chỉ dạy những người Y-sơ-ra-ên, là con cháu của Nô-ê cũng như của A-đam. Công tác và những lời phán của Ngài ở Y-sơ-ra-ên đã chỉ dẫn cho dân Y-sơ-ra-ên khi họ sinh sống trên mọi miền của Y-sơ-ra-ên, từ đó cho nhân loại thấy rằng Đức Giê-hô-va không chỉ có thể hà hơi vào con người để họ có được sự sống từ Ngài và lớn dậy từ cát bụi thành con người thọ tạo, mà Ngài còn có thể thiêu rụi loài người, rửa sả loài người, và dùng cây gậy của Ngài để cai trị loài người. Và vì thế, họ cũng thấy được rằng Đức Giê-hô-va có thể hướng dẫn đời sống của con người trên đất, và phán bảo cũng như làm việc giữa loài người theo giờ giấc của ngày và đêm. Công tác Ngài đã thực hiện chỉ là để các loài thọ tạo của Ngài có thể biết được rằng con người đến từ cát bụi được Ngài nhậ lên, và hơn nữa, con người đã được Ngài dựng nên. Không chỉ thế, Ngài còn lần đầu tiên thực hiện công tác của Ngài ở Y-sơ-ra-ên để các dân tộc và các quốc gia khác (những người thật ra không biệt lập với Y-sơ-ra-ên, mà đúng hơn là tách ra từ dân Y-sơ-ra-ên, nhưng vẫn thuộc dòng dõi của A-đam và Ê-va) có thể nhận lãnh Phúc Âm của Đức Giê-hô-va từ Y-sơ-ra-ên, để tất cả các loài thọ tạo trong vũ trụ có thể kính sợ Đức Giê-hô-va và tin vào sự vĩ đại của Ngài. Nếu Đức Giê-hô-va không bắt đầu công tác của Ngài ở Y-sơ-ra-ên, mà thay vào đó lại dựng nên loài người, để họ sống vô tư lự trên đất, thì trong tình huống đó, vì bản chất vật lý của con người (bản chất có nghĩa là con người không bao giờ có thể biết những thứ mà họ không thể nhìn thấy, tức là họ sẽ không biết được rằng chính Đức Giê-hô-va đã dựng nên loài người, và càng không biết vì sao Ngài làm vậy), họ sẽ không bao giờ biết được rằng chính Đức Giê-hô-va đã dựng nên nhân loại hoặc rằng Ngài chính là Chúa của muôn loài thọ tạo. Nếu Đức Giê-hô-va đã dựng nên con người và đặt họ trên đất, rồi chỉ đơn giản phủ tay và rời đi, thay vì ở lại giữa loài người để hướng dẫn họ một thời gian, thì toàn nhân loại hắ đã trở về hư không; thậm chí cả trời đất và vạn vật Ngài dựng nên, cùng toàn nhân loại, hắ đã trở về hư không, và hơn nữa, hắ đã bị Sa-tan chà đạp. Theo cách này, ước muốn của Đức Giê-hô-va rằng “Trên đất, giữa muôn loài thọ tạo của Ngài, Ngài phải có một nơi để đứng, một nơi thánh” hắ đã tan vỡ. Và vì vậy, sau khi dựng nên loài người, Ngài đã có thể ở lại giữa họ để hướng dẫn họ trong đời sống, ở giữa họ để bảo ban họ – tất cả những điều này là để đạt được mong muốn của Ngài, và hoàn tất kế hoạch của Ngài. Công tác Ngài đã làm ở Y-sơ-ra-ên chỉ để thực hiện kế hoạch mà Ngài đã lập trước khi dựng nên muôn vật, và vì thế, việc Ngài làm công tác đầu

tiên ở Y-sơ-ra-ên và việc dựng nên vạn vật của Ngài không mâu thuẫn với nhau, mà cả hai đều được thực hiện vì mục đích kế hoạch quản lý của Ngài, công tác của Ngài, và sự vinh hiển của Ngài, cũng như được thực hiện để cho việc dựng nên nhân loại của Ngài có ý nghĩa sâu sắc hơn. Ngài đã dẫn dắt đời sống của nhân loại trên đất hơn hai ngàn năm từ sau thời Nô-ê, trong suốt thời gian đó Ngài đã dạy loài người hiểu được cách tôn kính Đức Giê-hô-va, Chúa của muôn loài thọ tạo, cách tổ chức đời sống, duy trì đời sống, và trên tất cả là cách hành động như một chứng nhân cho Đức Giê-hô-va, dâng lên Ngài sự vâng phục, dành cho Ngài sự tôn kính, và còn ca tụng Ngài bằng âm nhạc, như vua Đa-vít và các thầy tế lễ của ông đã làm.

Trước giai đoạn hai ngàn năm mà Đức Giê-hô-va đã thực hiện công tác của Ngài, con người chẳng biết gì cả, và hầu như toàn nhân loại đã rơi vào sự suy đồi, cho đến trước lúc thế giới bị phá hủy bởi cơn đại hồng thủy, họ đã lún sâu vào sự lang chạ và bại hoại mà không hề có Đức Giê-hô-va trong lòng, và hơn nữa còn không muốn theo đường lối của Ngài. Họ không bao giờ hiểu được công tác mà Đức Giê-hô-va sắp làm, họ thiếu lý trí, càng không có tri thức, và như những cái máy biết thở, họ hoàn toàn mù mờ về con người, về Đức Chúa Trời, về thế giới, về sự sống, v.v. Ở trên đất, họ đã vướng vào quá nhiều sự cám dỗ, như loài rắn, và nói nhiều điều xúc phạm đến Đức Giê-hô-va, nhưng bởi họ dốt nát, nên Đức Giê-hô-va không hành phạt hay sửa dạy gì họ. Chỉ sau trận lụt, khi Nô-ê được 601 tuổi, Đức Giê-hô-va mới chính thức hiện ra với Nô-ê và hướng dẫn ông cùng gia đình, dẫn dắt các loài chim thú đã sống sót sau trận lụt cùng với Nô-ê và con cháu của ông, cho đến hết Thời đại Luật pháp, kéo dài tổng cộng 2.500 năm. Ngài đã hoạt động ở Y-sơ-ra-ên, tức là chính thức hoạt động, trong 2.000 năm, và hoạt động cùng lúc ở Y-sơ-ra-ên và bên ngoài nước này trong 500 năm, tổng cộng là 2.500 năm. Trong thời gian đó, Ngài đã hướng dẫn dân Y-sơ-ra-ên rằng để phụng sự Đức Giê-hô-va, họ phải xây một đền thờ, choàng áo lễ và đi chân trần vào đền thờ lúc bình minh, kéo giày của họ làm ô uế đền thờ và lửa sẽ trùm xuống từ đỉnh đền thờ và thiêu họ đến chết. Họ đã thực hiện bốn phận của mình và vâng phục theo các kế hoạch của Đức Giê-hô-va. Họ đã cầu nguyện Đức Giê-hô-va trong đền thờ, và sau khi nhận lãnh sự mặc khải của Đức Giê-hô-va, tức là sau khi Đức Giê-hô-va phán bảo, họ đã dẫn dắt dân chúng và dạy dân chúng rằng họ phải thể hiện sự tôn kính đến Đức Giê-hô-va – Đức Chúa Trời của họ. Và Đức Giê-hô-va đã bảo họ nên xây đền thờ và bàn thờ, và vào thời điểm do Đức Giê-hô-va định ra, tức là vào Lễ Vượt Qua, họ phải chuẩn bị những chiên con và những con bê để đặt lên bàn thờ như những của tế lễ dâng cho Đức Giê-hô-va, để họ chế ngự bản thân và tôn kính Đức Giê-hô-va trong lòng mình. Việc họ có tuân theo luật lệ này hay không đã trở thành thước đo lòng trung thành của họ với Đức

Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va cũng đã định ra ngày Sa-bát cho họ, là ngày thứ bảy trong cuộc tạo dựng của Ngài. Ngày tiếp theo ngày Sa-bát Ngài lấy làm ngày đầu tiên, một ngày để họ ca tụng Đức Giê-hô-va, dâng lên Ngài các của tế lễ, và tấu nhạc ngợi ca Ngài. Vào ngày này, Đức Giê-hô-va đã triệu tập hết các thầy tế lễ đến phân chia các của tế lễ trên bàn thờ cho mọi người cùng ăn, để họ có thể hưởng các của tế lễ trên bàn thờ của Đức Giê-hô-va. Và Đức Giê-hô-va đã phán rằng họ được ban phước, rằng họ được chia phần cùng Ngài, và rằng họ là những người được chọn của Ngài (đó là giao ước của Đức Giê-hô-va với dân Y-sơ-ra-ên). Đây là lý do tại sao đến ngày hôm nay, dân Y-sơ-ra-ên vẫn cho rằng Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của riêng họ, chứ không phải là Đức Chúa Trời của dân ngoại.

Trong suốt Thời đại Luật pháp, Đức Giê-hô-va đã đặt ra những điều răn cho Môi-se để truyền cho dân Y-sơ-ra-ên, những người đã theo ông rời khỏi Ai Cập. Những điều răn này được Đức Giê-hô-va ban cho dân Y-sơ-ra-ên và không liên quan gì đến người Ai Cập; chúng nhằm chế ngự dân Y-sơ-ra-ên, và Ngài dùng các điều răn để đưa ra yêu cầu với họ. Họ có tuân giữ ngày Sa-bát hay không, họ có kính trọng cha mẹ hay không, họ có thờ các ngẫu tượng hay không, v.v. – đây là những nguyên tắc để phán xét họ là tội lỗi hay ngay chính. Trong số họ, có một số người bị thiêu đốt bởi ngọn lửa của Đức Giê-hô-va, một số người bị ném đá đến chết, một số người được nhận lãnh ơn phước của Đức Giê-hô-va, và việc này được định đoạt tùy theo việc họ có tuân phục các điều răn này hay không. Những ai không tuân giữ ngày Sa-bát thì bị ném đá đến chết. Những thầy tế lễ mà không tuân giữ ngày Sa-bát thì bị ngọn lửa của Đức Giê-hô-va thiêu đốt. Những ai không tỏ lòng kính trọng đến cha mẹ của mình cũng bị ném đá đến chết. Hết thảy những điều này đều được Đức Giê-hô-va khen ngợi. Đức Giê-hô-va đã lập ra các điều răn và luật pháp của Ngài để khi Ngài dẫn dắt mọi người trong đời sống, họ sẽ nghe theo và vâng phục lời Ngài, không phản nghịch chống lại Ngài. Ngài đã dùng những luật pháp này để giữ cho loài người vừa được dựng nên nằm trong tầm kiểm soát, nhằm đặt nền móng tốt hơn cho công tác tương lai của Ngài. Và vì vậy, dựa trên các công tác mà Đức Giê-hô-va đã làm, thời đại đầu tiên được gọi là Thời đại Luật pháp. Mặc dù Đức Giê-hô-va đã phán nhiều lời và đã làm nhiều công tác, nhưng Ngài chỉ hướng dẫn dân chúng một cách tích cực, dạy bảo những con người ngu muội này cách làm người, cách sống, cách hiểu về đường lối của Đức Giê-hô-va. Đa phần, công tác Ngài làm là để dân chúng quan sát đường lối của Ngài và tuân theo luật pháp của Ngài. Công tác được thực hiện trên những người đã bị làm bại hoại ở mức độ nhẹ; và nó không mở rộng đến việc chuyển hóa tâm tính của họ hay giúp họ tiến bộ trong đời sống. Ngài chỉ quan tâm đến việc dùng luật pháp để chế ngự và kiểm soát mọi

người. Đối với dân Y-sơ-ra-ên thời đó, Đức Giê-hô-va chỉ đơn thuần là một Đức Chúa Trời trong đền thờ, một Đức Chúa Trời trên thiên đàng. Ngài là một trụ mây, một trụ lửa. Tất cả những gì Đức Giê-hô-va yêu cầu họ làm là vâng phục cái mà con người ngày nay biết đến là luật pháp và những điều răn của Ngài – người ta còn có thể gọi là các luật lệ – bởi vì những gì Đức Giê-hô-va đã làm không phải để chuyển hóa họ, mà là để ban cho họ thêm nhiều thứ mà con người cần có và để hướng dẫn họ từ chính miệng Ngài, bởi sau khi được dựng nên, con người không có những thứ mà họ cần có. Và vì thế, Đức Giê-hô-va đã ban cho mọi người những thứ họ cần có cho đời sống của họ trên đất, giúp những con người mà Ngài đã dẫn dắt vượt qua cả tổ tiên của họ, là A-đam và Ê-va, bởi vì những gì Đức Giê-hô-va đã ban cho họ đã vượt qua những gì Ngài đã ban cho A-đam và Ê-va lúc ban đầu. Dù sao đi nữa, công tác mà Đức Giê-hô-va đã làm ở Y-sơ-ra-ên chỉ là để hướng dẫn nhân loại và giúp họ nhận ra được Đấng Tạo Hóa của họ. Ngài không chinh phục hay chuyển hóa họ, mà chỉ đơn thuần hướng dẫn họ. Đây là toàn bộ công tác của Đức Giê-hô-va trong Thời đại Luật pháp. Đó là nền tảng, là câu chuyện có thật, là thực chất công tác của Ngài trên toàn lãnh thổ Y-sơ-ra-ên, và là khởi đầu cho sáu ngàn năm công tác của Ngài – để giữ nhân loại trong tầm tay kiểm soát của Đức Giê-hô-va. Từ đây sản sinh ra thêm nhiều công tác nữa trong kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Ngài.

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

Chú thích:

a. Nguyên bản không có cụm từ “phải tuân theo”.

4. Mục đích và ý nghĩa công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Ân điển

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Và, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu” (Giăng 3:17).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Jêsus đại diện cho mọi công tác của Thời Đại Ân Điển; Ngài được nhập thể vào xác thịt, chịu đóng đinh trên thập tự giá, và Ngài cũng bắt đầu Thời Đại Ân Điển. Ngài chịu đóng đinh để hoàn thành công tác cứu chuộc, để kết thúc Thời Đại Luật Pháp và mở ra Thời Đại Ân Điển, vì thế, Ngài được gọi là “Đấng Chỉ Huy Tối Cao”, là “Cửa Lề Chuộc Tội”, và là “Đấng Cứu Chuộc”. Do vậy, công tác của Jêsus khác với của Đức Giê-hô-va về nội dung, mặc dù về nguyên tắc thì giống nhau. Đức Giê-hô-va bắt đầu Thời Đại Luật Pháp, tạo lập nền tảng – điểm khởi nguồn – cho công tác của Đức Chúa Trời ở trần thế, và ban hành các luật lệ cùng điều răn. Đây là hai phần của công tác mà Ngài đã thực hiện, và chúng đại diện cho Thời Đại Luật Pháp. Công tác Jêsus đã làm trong Thời Đại Ân Điển không phải là ban hành các luật lệ, mà là thực hiện chúng, do đó mở ra Thời Đại Ân Điển và khép lại Thời Đại Luật Pháp đã tồn tại hai ngàn năm. Ngài là người tiên phong, đến để khai mở Thời Đại Ân Điển, nhưng phần công tác chính của Ngài lại nằm ở việc cứu chuộc. Và vì thế, công tác của Ngài cũng có hai phần: mở ra một thời đại mới, và hoàn tất công tác cứu chuộc thông qua việc Ngài chịu đóng đinh trên thập tự giá, mà sau đó, Ngài đã rời đi. Và từ đây, Thời Đại Luật Pháp đã khép lại và Thời Đại Ân Điển mở ra.

Công tác Jêsus đã thực hiện phù hợp với nhu cầu của con người trong thời đại đó. Nhiệm vụ của Ngài là cứu chuộc nhân loại, tha thứ cho những tội lỗi của họ, và vì vậy, tâm tính của Ngài hoàn toàn khiêm nhường, kiên nhẫn, yêu thương, mộ đạo, nhẫn nhịn, nhân từ, và nhân ái. Ngài mang đến cho nhân loại ân điển và ơn phước dồi dào, và mọi thứ mà con người có thể hưởng thụ, Ngài đều ban cho họ để họ thụ hưởng: sự bình an và hạnh phúc, sự bao dung và tình yêu thương của Ngài, lòng nhân từ và nhân ái của Ngài. Thời kỳ đó, vô vàn những thứ để thụ hưởng mà con người được tiếp xúc – cảm giác bình an và yên ổn trong lòng họ, cảm giác yên tâm trong tinh thần họ, và sự nương tựa của họ vào Jêsus Đấng Cứu Thế – tất cả đều ở thời đại mà họ đã sống. Trong Thời Đại Ân Điển, con người đã bị làm cho sa ngã bởi Sa-tan, và vì vậy, để đạt được công tác cứu chuộc toàn nhân loại đòi hỏi rất nhiều ân sủng, sự nhẫn nhịn và kiên trì vô hạn, và thậm chí nhiều

hơn thế nữa là một của lễ đủ để chuộc những tội lỗi của loài người, thì mới có được hiệu quả. Điều nhân loại nhìn thấy trong Thời Đại Ân Điển chỉ đơn thuần là của lễ của Ta để chuộc tội lỗi của loài người: đó là Jêsus. Tất cả những gì họ biết là Đức Chúa Trời có thể nhân từ và nhân nhin, và tất cả những gì họ thấy là sự nhân từ và nhân ái của Jêsus. Điều này hoàn toàn là bởi họ đã được sinh ra trong Thời Đại Ân Điển. Và như vậy, trước khi có thể được cứu chuộc, họ phải thụ hưởng nhiều loại ân điển mà Jêsus đã ban cho họ, để có được lợi ích từ đó. Bằng cách này, họ có thể được tha thứ tội lỗi thông qua việc thụ hưởng ân điển, và cũng có thể có cơ hội được cứu chuộc thông qua việc thụ hưởng sự nhân nhin và kiên trì của Jêsus. Chỉ thông qua sự nhân nhin và kiên trì của Jêsus, họ mới có được quyền nhận sự tha thứ và thụ hưởng ân điển dồi dào mà Jêsus ban cho. Đúng như Jêsus từng phán: Ta đã đến không phải để cứu chuộc những kẻ công bình mà là những kẻ có tội, để những kẻ có tội được tha thứ cho những tội lỗi của họ. Nếu Jêsus lúc trở nên xác thịt đã mang tâm tính phán xét, nguyên rủa và không dung thứ cho những sự xúc phạm của con người, thì con người đã không bao giờ có cơ hội được cứu chuộc, và vẫn mãi tội lỗi. Nếu như thế, thì kế hoạch quản lý sáu ngàn năm đã phải dừng lại ở Thời Đại Luật Pháp, và Thời Đại Luật Pháp đã phải kéo dài sáu ngàn năm. Tội lỗi của con người chỉ có nhân lên nhiều hơn và ghê tởm hơn, và việc tạo ra loài người hẳn là vô ích. Con người hẳn chỉ có thể phụng sự Đức Giê-hô-va theo luật pháp, nhưng tội lỗi của họ thì đã vượt xa tội lỗi của những con người đầu tiên được tạo ra. Jêsus càng yêu thương nhân loại, càng tha thứ cho những tội lỗi của họ và ban đủ nhân từ và nhân ái cho họ, thì nhân loại càng có quyền được Jêsus cứu rỗi, được gọi là những con chiên lạc mà Jêsus chuộc về với giá rất đắt. Sa-tan không thể xen vào việc này, vì Jêsus đã đối đãi với những môn đệ của Ngài như một người mẹ đầy yêu thương đối với con trẻ ấm trong lòng. Ngài không nổi giận cũng không khinh miệt họ, mà đầy an ủi vỗ về; ở giữa họ Ngài không bao giờ nổi cơn thịnh nộ, mà nhân nhin với những tội lỗi của họ và nhắm mắt trước sự ngu xuẩn và mê muội của họ, đến mức phán bảo rằng: “Hãy tha thứ cho người khác bảy mươi lần bảy”. Như thế, tấm lòng của những người khác đã được cảm hóa bởi tấm lòng Ngài, và chỉ như thế, mọi người mới nhận lãnh được sự tha thứ cho những tội lỗi của họ thông qua sự nhân nhin của Ngài.

Trích từ “Câu chuyện thật đáng sau công tác của Thời đại Cứu chuộc” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mặc dù Jêsus trong sự nhập thể của Ngài hoàn toàn không có cảm xúc, nhưng Ngài luôn an ủi các môn đồ của Ngài, chu cấp cho họ, giúp đỡ họ, và hỗ trợ họ. Cho dù Ngài có làm bao nhiêu công việc, hay chịu đựng bao nhiêu đau khổ, thì Ngài cũng không bao giờ đòi hỏi quá mức ở con người, mà luôn kiên trì và nhân nhin với những tội lỗi của họ, vì thế mà con người ở Thời Đại Ân

Diễn từ mền gọi Ngài là “Jêsus Đáng Cứu Thế mền yêu”. Đối với con người thời đó – với tất cả mọi người – những gì Jêsus sở hữu và hiện hữu là lòng nhân từ và nhân ái. Ngài không bao giờ ghi nhớ những vi phạm của con người, và đối đãi với họ không bao giờ dựa trên những vi phạm của họ. Bởi vì đó là một thời đại khác, nên Ngài thường ban dồi dào thức ăn cho con người để họ có thể được ăn thỏa thuê. Ngài đối xử với các môn đệ của Ngài bằng ân sủng, chữa lành bệnh tật, đuổi tà quỷ, và khiến người chết sống lại. Để con người có thể tin ở Ngài và thấy được mọi công việc Ngài đã làm đều được thực hiện một cách nghiêm túc và chân thành, thậm chí còn đến mức Ngài làm phục sinh một cái xác đã thối rữa, cho họ thấy rằng trong tay Ngài thì thậm chí người chết cũng có thể sống lại. Bằng cách này, Ngài đã âm thầm chịu đựng và thực hiện công tác cứu chuộc của Ngài giữa họ. Thậm chí trước khi Ngài bị đóng đinh lên thập tự giá, Jêsus đã nhận về Ngài những tội lỗi của nhân loại và đã trở thành của lễ chuộc tội cho nhân loại. Thậm chí trước khi bị đóng đinh, Ngài còn mở đường đến thập tự giá để cứu chuộc nhân loại. Cuối cùng, Ngài đã bị đóng đinh lên thập tự giá, hy sinh chính bản thân Ngài cho thánh giá, và Ngài đã ban hết lòng nhân từ, nhân ái, cùng sự thánh khiết của Ngài cho nhân loại. Đối với nhân loại, Ngài luôn bao dung, không bao giờ thù hận, tha thứ cho những tội lỗi của họ, khuyên nhủ họ ăn năn, và dạy họ biết kiên trì, nhẫn nại, và yêu thương, để theo chân Ngài và hy sinh bản thân mình vì thánh giá. Tình yêu Ngài dành cho những người anh chị em còn lớn hơn tình yêu Ngài dành cho Ma-ri. Các công tác Ngài đã làm đều trên nguyên tắc chữa lành người bệnh và xua đuổi tà quỷ, tất cả đều vì công cuộc cứu chuộc của Ngài. Đi đến đâu Ngài cũng đối đãi với hết thảy những người theo Ngài bằng ân sủng. Ngài ban sự giàu có cho người nghèo, sự lành cho người què, sự thấy cho người mù và sự nghe cho người điếc. Ngài còn mời cả những kẻ thấp hèn, những người khốn cùng, những kẻ tội lỗi ngồi vào cùng bàn với Ngài, không bao giờ xa lánh họ mà luôn kiên nhẫn, thậm chí Ngài còn phán bảo: Khi một kẻ chăn dắt đánh mất một con trong đàn chiên trăm con, thì hẳn sẽ bỏ chín mươi chín con còn lại để đi tìm con bị lạc, và khi hẳn tìm thấy được con chiên lạc, hẳn sẽ vui mừng tốt độ. Ngài yêu thương các môn đệ của Ngài như thể chiên cái yêu thương chiên con. Cho dù họ ngu dốt, mê muội và là những kẻ tội lỗi trong mắt Ngài, và hơn nữa, còn là những thành phần thấp hèn nhất của xã hội, thì Ngài vẫn coi những kẻ tội lỗi này – những con người bị kẻ khác khinh miệt – như con người trong mắt Ngài. Vì Ngài đã ưu ái họ, nên Ngài đã hy sinh mạng sống của Ngài vì họ, như thể một con chiên được dâng tế trên bàn thờ. Ngài sống giữa họ như thể Ngài là tôi tớ của họ, để mặc cho họ lợi dụng và tàn sát Ngài, phục thù họ vô điều kiện. Với môn đệ của Ngài, thì Ngài là Jêsus Đáng Cứu Thế đáng mến, nhưng đối với người Pha-ri-si, những kẻ đứng trên bực cao mà lên lớp, thì Ngài không tỏ ra nhân từ hay nhân ái, mà chỉ có ghê tởm và căm giận.

Ngài không làm nhiều công tác giữa những người Pha-ra-si, chỉ thi thoảng dạy bảo và quở trách họ; Ngài không đi lại giữa họ để thực hiện công tác cứu chuộc, cũng không làm dấu kỳ và phép lạ. Ngài ban mọi nhân từ và nhân ái cho các môn đệ của Ngài, chịu đựng vì những kẻ tội lỗi này đến tận cùng, khi Ngài bị đóng đinh lên thập tự giá, và chịu mọi sự lăng nhục cho đến khi Ngài hoàn toàn cứu chuộc được hết thủy nhân loại. Đây là toàn bộ công tác của Ngài.

Nếu không có sự cứu chuộc của Jêsus, nhân loại đã phải sống đời đời trong tội lỗi và trở thành con cháu của tội lỗi, hậu duệ của ác quỷ. Nếu cứ tiếp diễn như vậy, cả trần thế này hẳn đã trở thành vùng đất nơi Sa-tan trú ngụ, nơi dung thân của nó. Tuy nhiên, công tác cứu chuộc đòi hỏi phải thể hiện lòng nhân từ và nhân ái đối với nhân loại; vì chỉ bằng cách đó, nhân loại mới có thể nhận lãnh được sự tha thứ và cuối cùng mới có quyền được làm cho trọn vẹn và được thu phục hoàn toàn bởi Đức Chúa Trời. Không có giai đoạn công tác này, kế hoạch quản lý sáu ngàn năm sẽ không thể tiến triển. Nếu Jêsus không bị đóng đinh, nếu Ngài chỉ chữa lành người bệnh và xua đuổi tà quỷ, thì con người đã không thể được tha thứ hoàn toàn cho những tội lỗi của họ. Trong ba năm rưỡi Jêsus thực hiện công tác của Ngài ở trần thế, Ngài chỉ hoàn thành một nửa công tác cứu chuộc của Ngài; sau đó, bằng việc bị đóng đinh lên thập tự giá và trở thành hình tượng của xác thịt tội lỗi, bị giao cho kẻ ác, Ngài đã hoàn tất công việc chịu đóng đinh và làm chủ vận mệnh của nhân loại. Chỉ sau khi bị giao vào tay Sa-tan thì Ngài mới cứu chuộc nhân loại. Trong ba mươi ba năm rưỡi, Ngài đã chịu đựng ở trần thế, bị chế nhạo, phỉ báng, và bị từ bỏ, thậm chí đến mức Ngài không có chỗ tựa đầu, không chỗ ngả lưng, và rồi Ngài đã bị đóng đinh, với toàn bộ hữu thể của Ngài – một thân thể trong sạch và thánh khiết – bị đóng đinh lên thập tự giá. Ngài đã chịu đựng mọi cung bậc đau đớn trên đời. Những kẻ cầm quyền đã nhạo báng và dùng roi quất Ngài, và lính lệ của chúng thậm chí còn nhổ vào mặt Ngài; nhưng Ngài vẫn giữ im lặng và chịu đựng đến cùng, phục tùng vô điều kiện đến lúc chết, khi mà Ngài đã cứu chuộc toàn nhân loại. Chỉ khi đó Ngài mới được nghỉ ngơi. Công tác Jêsus đã làm chỉ đại diện cho Thời Đại Ân Điển, mà không đại diện cho Thời Đại Luật Pháp, cũng không thay thế cho công tác của thời kỳ sau rốt. Đây là bản chất công tác của Jêsus trong Thời Đại Ân Điển, thời đại thứ hai mà nhân loại đã trải qua – Thời Đại Cứu Chuộc.

Trích từ “Câu chuyện thật đáng sau công tác của Thời đại Cứu chuộc” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

“Jêsus” là Em-ma-nu-ên, nghĩa là của lễ chuộc tội đầy tình yêu thương, đầy lòng nhân từ và cứu chuộc con người. Ngài đã làm công tác của Thời đại Ân điển, Ngài đại diện cho Thời đại Ân điển, và chỉ có thể đại diện cho một phần công tác của kế hoạch quản lý. ... Chỉ có Jêsus mới là Đấng Cứu Chuộc của nhân loại, và Ngài là của lễ chuộc tội đã cứu chuộc nhân loại khỏi tội lỗi.

Nghĩa là, danh của Jêsus đã đến từ Thời đại Ân điển và đã ra đời vì công tác cứu chuộc trong Thời đại Ân điển. Danh Jêsus đã ra đời để cho phép những người trong Thời đại Ân điển được tái sinh và cứu rỗi, và là một danh đặc biệt cho sự cứu chuộc toàn thể nhân loại. Do đó, danh Jêsus đại diện cho công tác cứu chuộc, và biểu thị cho Thời đại Ân điển. ... “Jêsus” đại diện cho Thời đại Ân điển, và là danh của Đức Chúa Trời của tất cả những ai đã được cứu chuộc trong Thời đại Ân điển.

Trích từ “Đấng Cứu Thế đã trở lại trên một ‘đám mây trắng’” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Vào thời điểm đó, công tác của Jêsus là công tác cứu chuộc cả nhân loại. Tội lỗi của tất cả những ai tin vào Ngài đã được tha thứ; miễn là người tin vào Ngài, Ngài sẽ cứu chuộc người; nếu người tin vào Ngài, người không còn là tội nhân nữa, người đã được giải thoát khỏi tội lỗi của mình. Điều này là ý nghĩa của việc được cứu, và được xưng công chính bởi đức tin. Tuy nhiên, trong những người tin, vẫn còn có sự dấy loạn và chống đối Đức Chúa Trời, và điều đó vẫn phải bị loại bỏ từ từ. Sự cứu rỗi không có nghĩa là con người đã được Jêsus hoàn toàn thu phục, mà có nghĩa là con người không còn tội lỗi nữa, họ đã được tha tội: Miễn là người tin, thì người sẽ không bao giờ còn tội lỗi nữa.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

5. Chỉ có sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt là công tác thiết yếu và mang tính quyết định của Ngài đối với việc cứu rỗi nhân loại

Những câu Kinh Thánh tham khảo:

“Người cất tiếng lớn nói rằng: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến” (Khải Huyền 14:7).

“Vì thời kỳ đã đến, là khi sự phán xét sẽ khởi từ nhà Đức Chúa Trời” (1 Phi-e-rơ 4:17).

“Ngài sẽ làm sự phán xét trong các nước, đoán định về nhiều dân” (I-sai-a 2:4).

“Lại nếu kẻ nào nghe lời ta mà không vâng giữ ấy chẳng phải ta xét đoán kẻ đó; vì ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. Người nào bỏ ta ra và không nhận lãnh lời ta, đã có kẻ xét đoán rồi; lời ta đã rao giảng, chính lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng” (Giăng 12:47-48).

“Ta còn có nhiều chuyện nói với các ngươi nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các ngươi. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lễ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến” (Giăng 16:12-13).

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Khi Jêsus đến nhân gian, Ngài đã mở ra Thời đại Ân điển và kết thúc Thời đại Luật pháp. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời đã một lần nữa trở nên xác thịt, và với sự nhập thể này, Ngài đã kết thúc Thời đại Ân điển và mở ra Thời đại Vương Quốc. Tất cả những ai có thể chấp nhận sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời sẽ được dẫn dắt vào Thời đại Vương Quốc, và hơn nữa, sẽ trở nên có thể trực tiếp chấp nhận sự chỉ dẫn của Đức Chúa Trời. Mặc dù Jêsus đã làm nhiều công tác giữa con người, nhưng Ngài chỉ hoàn thành việc cứu chuộc toàn thể nhân loại và trở thành của lễ chuộc tội cho con người; Ngài vẫn chưa loại bỏ khỏi con người tất cả những tâm tính bại hoại của họ. Để hoàn toàn cứu rỗi con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, không chỉ cần Jêsus trở thành của lễ chuộc tội và gánh lấy những tội lỗi của con người, mà còn cần Đức Chúa Trời làm công tác vĩ đại hơn nữa để hoàn toàn loại bỏ khỏi con người tâm tính Sa-tan bại hoại của họ. Và vì thế, khi con người đã được tha thứ tội lỗi, Đức Chúa Trời đã trở lại xác thịt để dẫn dắt con người

vào thời đại mới, và bắt đầu công tác của hình phạt và sự phán xét. Công tác này đã đưa con người vào một cõi cao hơn. Tất cả những ai quy phục dưới sự thống trị của Ngài sẽ được hưởng lễ thật cao hơn và nhận lãnh những phước lành lớn hơn. Họ sẽ thực sự sống trong sự sáng, và họ sẽ đạt được lễ thật, đường đi, và sự sống.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Ta đã từng được biết đến là Đức Giê-hô-va. Ta cũng đã được gọi là Đấng Mê-si, và mọi người đã từng gọi Ta là Jêsus Đấng Cứu thế với tình yêu thương và sự quý trọng. Tuy nhiên, ngày nay Ta không còn là Đức Giê-hô-va hay Jêsus mà mọi người đã biết trong quá khứ nữa; Ta là Đức Chúa Trời, Đấng đã trở lại trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời sẽ chấm dứt thời đại. Ta chính là Đức Chúa Trời trỗi dậy từ địa cực, đầy đủ toàn bộ tâm tính của Ta, và đầy thẩm quyền, danh dự và vinh hiển. Mọi người chưa từng tiếp xúc với Ta, chưa từng biết đến Ta, và vẫn luôn không biết gì về tâm tính của Ta. Từ lúc sáng thế cho đến ngày nay, không một ai từng nhìn thấy Ta. Đây là Đức Chúa Trời, Đấng hiện ra cho con người trong thời kỳ sau rốt nhưng lại ẩn giấu giữa con người. Ngài cư ngụ giữa con người, chân thật và thực tế, như mặt trời thiêu đốt và ngọn lửa cháy rực, đầy đầy quyền năng và tràn đầy thẩm quyền. Sẽ không có một người hay một vật gì không bị phán xét bởi những lời của Ta, và sẽ không có một người hay một vật gì không được làm cho thanh sạch thông qua sự thiêu đốt của ngọn lửa. Cuối cùng, mọi quốc gia sẽ được phước nhờ những lời của Ta, và cũng bị đập tan thành từng mảnh vì những lời của Ta. Theo cách này, tất cả mọi người trong thời kỳ sau rốt sẽ thấy rằng Ta là Đấng Cứu Thế tái lâm, và rằng ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng chinh phục toàn thể nhân loại. Và tất cả sẽ thấy rằng Ta đã từng là của lễ chuộc tội cho con người, nhưng trong thời kỳ sau rốt Ta còn trở thành những tia mặt trời thiêu đốt mọi thứ, cũng như là Mặt Trời công chính phơi bày muôn vật. Đây là công tác của Ta trong thời kỳ sau rốt. Ta đã lấy danh này và sở hữu tâm tính này hầu cho tất cả mọi người có thể thấy rằng Ta là một Đức Chúa Trời công chính, mặt trời thiêu đốt, ngọn lửa cháy rực, và hầu cho tất cả có thể thờ phượng Ta, Đức Chúa Trời có một và thật, và hầu cho họ có thể nhìn thấy dung nhan thật của Ta: Ta không chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, và Ta không chỉ là Đấng Cứu Chuộc; mà Ta là Đức Chúa Trời của mọi tạo vật trên khắp các tầng trời, đất và biển.

Trích từ “Đấng Cứu Thế đã trở lại trên một ‘đám mây trắng’” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác của thời kỳ sau rốt là phán lời. Những thay đổi to lớn có thể đạt được nơi con người thông qua lời. Những thay đổi hiện đã đạt được nơi những con người này khi họ chấp nhận những

lời này lớn hơn nhiều so với những thay đổi đạt được nơi những người chấp nhận các dấu kỳ phép lạ của Thời đại Ân điển. Vì trong Thời đại Ân điển, ma quỷ đã bị đuổi ra khỏi con người nhờ việc đặt tay và cầu nguyện, nhưng những tâm tính bại hoại trong con người thì vẫn còn. Con người đã được chữa lành bệnh tật và được tha tội, nhưng còn về việc chính xác làm thế nào con người được gột sạch những tâm tính Sa-tan bại hoại trong họ, thì công tác này vẫn chưa được thực hiện. Con người đã chỉ được cứu rỗi và được tha tội nhờ đức tin của mình, nhưng bản tính tội lỗi của con người đã không bị tiết trừ mà vẫn còn trong họ. Những tội lỗi của con người đã được tha thứ thông qua Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng điều này không có nghĩa là con người không còn tội lỗi trong mình nữa. Những tội lỗi của con người có thể được tha thứ thông qua của lễ chuộc tội, nhưng về việc làm sao con người có thể được làm cho không còn phạm tội nữa, và làm sao bản tính tội lỗi của họ có thể bị tiết trừ hoàn toàn và được chuyển hóa, thì họ không có cách nào giải quyết được vấn đề này. Những tội lỗi của con người đã được tha thứ, và điều này là nhờ công tác chịu đóng đinh của Đức Chúa Trời, nhưng con người vẫn tiếp tục sống trong tâm tính Sa-tan bại hoại như cũ. Như vậy, con người phải được cứu rỗi hoàn toàn khỏi tâm tính Sa-tan bại hoại của mình, hầu cho bản tính tội lỗi của họ có thể bị tiết trừ hoàn toàn, không bao giờ phát triển trở lại, theo đó cho phép tâm tính của con người được chuyển hóa. Điều này sẽ đòi hỏi con người phải nắm bắt được con đường phát triển trong sự sống, nắm bắt được con đường sự sống, và nắm bắt được cách thay đổi tâm tính của mình. Hơn nữa, nó sẽ đòi hỏi con người phải hành động theo con đường này, hầu cho tâm tính của họ có thể dần dần được thay đổi và họ có thể sống dưới sự chiếu soi của sự sáng, hầu cho mọi điều họ làm đều có thể phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, hầu cho họ có thể vứt bỏ tâm tính Sa-tan bại hoại của mình, và hầu cho họ có thể thoát khỏi ảnh hưởng bóng tối của Sa-tan, từ đó hoàn toàn thoát khỏi tội lỗi. Chỉ khi đó con người mới nhận lãnh được sự cứu rỗi hoàn toàn. Vào thời điểm Jêsus đang thực hiện công tác của Ngài, sự hiểu biết của con người về Ngài vẫn còn mơ hồ và không rõ ràng. Con người đã luôn tin Ngài là con trai của Đa-vít, và tuyên bố Ngài là một tiên tri vĩ đại, vị Chúa nhân từ đã cứu chuộc tội lỗi của con người. Một số người, dựa trên đức tin của mình, đã được chữa lành chỉ bằng cách chạm vào mép áo của Ngài; người mù đã có thể nhìn thấy và thậm chí người chết đã có thể được sống lại. Tuy nhiên, con người đã không thể phát hiện ra tâm tính Sa-tan bại hoại ẩn sâu bên trong mình, họ cũng không biết làm sao để loại bỏ nó. Con người đã nhận được nhiều ân điển, chẳng hạn như sự bình an và hạnh phúc của xác thịt, đức tin của một thành viên mang lại phước lành cho cả gia đình, chữa lành bệnh tật, v.v. Phần còn lại là những việc lành của con người và vẻ ngoài tin kính của họ; nếu ai có thể sống trên cơ sở của những điều này, thì họ được xem là một tín đồ có thể được chấp nhận. Chỉ những tín đồ thuộc

loại này mới có thể bước vào thiên đàng sau khi chết, điều đó có nghĩa là họ đã được cứu rồi. Nhưng, trong cuộc đời của mình, những người này đã không hiểu gì về con đường sự sống. Tất cả những gì họ đã làm là phạm tội rồi sau đó xưng tội trong một chu kỳ liên tục mà không có bất kỳ con đường nào để thay đổi tâm tính của họ: Đó là tình trạng của con người trong Thời đại Ân điển. Con người đã nhận được sự cứu rỗi hoàn toàn chưa? Chưa! Do đó, sau khi giai đoạn công tác đó đã kết thúc, vẫn còn công tác phán xét và hành phạt. Giai đoạn này là để làm cho con người tinh sạch thông qua lời, và từ đó cho họ một con đường để đi theo. Giai đoạn này sẽ không có kết quả hoặc ý nghĩa nếu nó tiếp tục với việc đui quĩ, vì nó sẽ không tiết trừ được bản tính tội lỗi của con người, và con người sẽ đi vào bế tắc trước sự tha thứ cho tội lỗi của họ. Nhờ của lễ chuộc tội, con người đã được tha tội, vì công tác chịu đóng đinh đã kết thúc và Đức Chúa Trời đã đánh bại Sa-tan. Nhưng tâm tính bại hoại của con người vẫn còn trong họ, con người vẫn có thể phạm tội và chống lại Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời vẫn chưa thu phục được loài người. Đó là lý do tại sao trong giai đoạn công tác này, Đức Chúa Trời dùng lời để phơi bày tâm tính bại hoại của con người, khiến họ phải thực hành theo con đường đúng đắn. Giai đoạn này có ý nghĩa hơn giai đoạn trước, cũng như có hiệu quả hơn, vì bây giờ chính lời trực tiếp cung cấp cho sự sống của con người và cho phép tâm tính của con người được đổi mới hoàn toàn; đó là một giai đoạn công tác triệt để hơn nhiều. Do đó, sự nhập thể trong thời kỳ sau rốt đã hoàn tất ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời và hoàn thành trọn vẹn kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời cho việc cứu rỗi con người.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trước khi con người được cứu chuộc, nhiều nọc độc của Sa-tan đã bị gieo vào bên trong họ, và sau hàng nghìn năm bị Sa-tan làm cho bại hoại, họ có trong mình một bản tính thâm căn chống lại Đức Chúa Trời. Do đó, khi con người đã được cứu chuộc, điều đó không hơn gì một trường hợp cứu chuộc mà con người được mua với giá cao, nhưng bản tính độc địa bên trong họ vẫn chưa được loại bỏ. Con người quá nơ nhược phải trải qua một sự thay đổi trước khi trở nên xứng đáng để hầu việc Đức Chúa Trời. Thông qua công tác phán xét và hành phạt này, con người sẽ hoàn toàn biết được thực chất ô uế và bại hoại trong chính bản thân mình, họ sẽ có thể thay đổi hoàn toàn và trở nên thanh sạch. Chỉ bằng cách này, con người mới có thể trở nên xứng đáng để trở lại trước ngai của Đức Chúa Trời. Mọi công tác được thực hiện ngày hôm nay là để con người có thể được làm cho thanh sạch và được thay đổi; thông qua sự phán xét và hành phạt bằng lời, cũng như thông qua sự tinh luyện, con người có thể gột sạch sự bại hoại của mình và được làm cho tinh sạch. Thay vì xem giai đoạn công tác này là công tác cứu rỗi, sẽ thích hợp hơn khi nói đó là công tác

làm tinh sạch. Trên thực tế, giai đoạn này là giai đoạn chinh phục cũng như là giai đoạn thứ hai trong công tác cứu rỗi. Chính nhờ sự phán xét và hành phạt bằng lời mà con người mới đi đến chỗ được Đức Chúa Trời thu phục; và thông qua việc dùng lời để tinh luyện, phán xét và vạch trần mà mọi điều bất khiết, các quan niệm, động cơ và khát vọng cá nhân trong lòng con người mới được phơi bày hoàn toàn.

Trích từ “Lễ mẫu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Tất nhiên, công tác của Đức Chúa Trời trong sự nhập thể hiện tại là bày tỏ tâm tính của Ngài chủ yếu thông qua hình phạt và sự phán xét. Dựa trên nền tảng này, Ngài mang đến nhiều lễ thật hơn cho con người và chỉ cho họ nhiều cách thực hành hơn, qua đó đạt được mục tiêu của Ngài là chinh phục con người và cứu rỗi con người khỏi tâm tính bại hoại của chính họ. Đây là những gì đằng sau công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong thời kỳ sau rốt, Đấng Christ dùng nhiều lễ thật khác nhau để dạy dỗ con người, để phơi bày bản chất của con người, và để mở xé những lời nói và hành động của con người. Những lời này bao gồm nhiều lễ thật khác nhau, chẳng hạn như bốn phận của con người, con người nên vâng lời Đức Chúa Trời như thế nào, con người nên trung thành với Đức Chúa Trời ra sao, con người phải sống trọn nhân tính bình thường, cũng như sự khôn ngoan và tâm tính của Đức Chúa Trời như thế nào, v.v. Tất cả những lời này đều nhắm vào bản chất của con người và tâm tính bại hoại của họ. Cụ thể, những lời vạch trần cách con người hắt hủi Đức Chúa Trời, được phán ra liên quan đến việc con người là hiện thân của Sa-tan và là một thế lực thù địch chống lại Đức Chúa Trời như thế nào. Trong quá trình thực hiện công tác phán xét của mình, Đức Chúa Trời không chỉ đơn giản làm rõ bản tính của con người bằng một vài lời; Ngài phơi bày, xử lý và tía sửa qua thời gian dài. Những phương pháp phơi bày, xử lý và tía sửa này không thể được thay thế bằng những lời thông thường, mà phải bằng lễ thật con người tuyệt đối không bao giờ có. Chỉ có những phương pháp như thế này mới có thể được gọi là sự phán xét; chỉ thông qua kiểu phán xét này thì con người mới có thể bị khuất phục và hoàn toàn bị thuyết phục để quy phục Đức Chúa Trời, và hơn nữa mới có được kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Điều mà công tác phán xét mang lại là sự hiểu biết của con người về diện mạo thật của Đức Chúa Trời và sự thật về sự phản nghịch của chính mình. Công tác phán xét cho phép con người đạt được nhiều hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời, về mục đích công tác của Đức Chúa Trời, và về những lễ mẫu nhiệm mà họ không thể hiểu được. Nó cũng

cho phép con người nhận ra và biết được thực chất bại hoại và nguồn gốc sự bại hoại của mình, cũng như khám phá ra sự xấu xa của con người. Những tác dụng này đều do công tác phán xét mang lại, vì thực chất của công tác này thực ra là công tác mở ra lẽ thật, đường đi và sự sống của Đức Chúa Trời cho tất cả những ai có đức tin vào Ngài. Công tác này là công tác phán xét được thực hiện bởi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời sử dụng lời để mở ra một thời đại mới, để thay đổi cách Ngài làm việc, và để thực hiện công tác của toàn thời đại. Đây là nguyên tắc Đức Chúa Trời làm việc trong Thời đại của Lời. Ngài đã trở nên xác thịt để phán dạy từ các góc độ khác nhau, hầu cho con người có thể thật sự nhìn thấy Đức Chúa Trời, Đấng là Lời xuất hiện trong xác thịt, và có thể thấy được sự khôn ngoan cùng sự mầu nhiệm của Ngài. Công tác này được thực hiện để đạt được hiệu quả hơn mục đích chinh phục con người, hoàn thiện con người và loại bỏ con người, là ý nghĩa thực sự của việc sử dụng lời để làm việc trong Thời đại của Lời. Thông qua những lời này, mọi người biết đến công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, bản chất của con người, và những gì con người nên bước vào. Thông qua lời, công tác mà Đức Chúa Trời mong muốn thực hiện trong Thời đại của Lời được thành tựu trọn vẹn. Thông qua những lời này, mọi người bị vạch trần, bị loại bỏ, và được thử luyện. Mọi người đã nhìn thấy những lời của Đức Chúa Trời, nghe thấy những lời này, và nhận ra sự tồn tại của những lời này. Kết quả là họ đã bắt đầu tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, vào sự toàn năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời, cũng như vào tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho con người và mong muốn cứu rỗi con người của Ngài. Từ “lời” có thể đơn giản và bình thường, nhưng những lời được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời nhập thể làm rung chuyển vũ trụ, chúng chuyển hóa lòng người, chuyển hóa những quan niệm và tâm tính cũ của họ, cũng như thay đổi cách cả thế giới đã từng hiện bày. Xuyên suốt các thời đại, chỉ có Đức Chúa Trời của ngày nay mới làm việc theo cách này, chỉ có Ngài mới phán như thế và đến cứu rỗi con người như thế. Từ thời điểm này trở đi, con người sống dưới sự hướng dẫn của lời Đức Chúa Trời, được chăn dắt và chu cấp bởi lời Ngài. Mọi người sống trong thế giới của lời Đức Chúa Trời, giữa sự rửa sạch và chúc phước của lời Đức Chúa Trời, và thậm chí nhiều người hơn đã sống dưới sự phán xét và hình phạt của lời Ngài. Những lời này và công tác này đều là để cứu rỗi con người, để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, và để thay đổi diện mạo ban đầu của thế giới được sáng lập trước đây. Đức Chúa Trời đã dựng nên thế giới bằng lời, Ngài dẫn dắt con người khắp vũ trụ bằng lời, và Ngài chinh phục, cứu rỗi họ bằng lời. Cuối cùng, Ngài sẽ dùng lời

để kết thúc toàn bộ thế giới cũ, từ đó hoàn thành toàn bộ kế hoạch quản lý của Ngài. Trong suốt Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời sử dụng lời để làm công tác của Ngài và để đạt được kết quả trong công tác của Ngài. Ngài không làm các phép kỳ hay phép lạ, mà chỉ thực hiện công tác của Ngài thông qua lời. Nhờ những lời này, con người được nuôi dưỡng và chu cấp, cũng như có được kiến thức và kinh nghiệm thực sự.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Thực ra, công tác đang được thực hiện ngày nay là để khiến mọi người phản bội Sa-tan, tổ tiên cũ của họ. Tất cả những sự phán xét bởi lời đều nhằm vạch trần tâm tính bại hoại của nhân loại và cho phép mọi người hiểu được bản chất của cuộc sống. Tất cả những sự phán xét lặp đi lặp lại này đều xuyên thấu lòng người. Mỗi sự phán xét đều liên quan trực tiếp đến số phận của họ và nhằm mục đích làm tổn thương lòng họ để họ có thể buông bỏ tất cả những điều đó và nhờ đó bắt đầu biết về cuộc sống, biết thế giới ô trọc này, biết sự khôn ngoan và toàn năng của Đức Chúa Trời, và cũng biết nhân loại, loài bị bại hoại bởi Sa-tan. Con người càng nhận được nhiều hình phạt và phán xét kiểu này, lòng con người càng có thể bị tổn thương và tâm linh của họ càng có thể được thức tỉnh. Việc thức tỉnh tâm linh của những người cực kỳ bại hoại và bị lừa dối sâu sắc nhất này là mục tiêu của kiểu phán xét này. Con người không có tâm linh, nghĩa là, linh hồn của họ đã chết từ lâu và họ không biết rằng có Thiên đàng, không biết rằng có một Đức Chúa Trời, và chắc chắn không biết rằng mình đang phải vật lộn trong vực thẳm của sự chết; làm sao họ có thể biết rằng mình đang sống trong địa ngục trần gian xấu xa này? Làm sao họ có thể biết rằng xác chết thối rữa này của mình, bởi sự bại hoại của Sa-tan, đã sa vào âm phủ của sự chết? Làm sao họ có thể biết rằng mọi thứ trên đất từ lâu đã bị hủy hoại bởi nhân loại đến mức không thể sửa chữa? Và làm sao họ biết rằng Đấng Tạo Hóa đã đến trần gian ngày nay và đang tìm kiếm một nhóm người bại hoại mà Ngài có thể cứu rỗi được? Thậm chí sau khi con người trải qua mọi sự tỉnh luyện và phán xét có thể, ý thức đờ đẫn của họ hầu như vẫn không lay động và quả thật hầu như không phản ứng. Nhân loại thật suy đồi làm sao! Và mặc dù kiểu phán xét này giống như cơn mưa đá thảm khốc từ trên trời rơi xuống, nhưng nó lại có lợi nhất cho con người. Nếu không phán xét mọi người như vậy, thì sẽ không có kết quả và sẽ hoàn toàn không thể cứu rỗi con người ra khỏi vực thẳm của đau khổ. Nếu không có công tác này, sẽ rất khó để mọi người thoát ra khỏi âm phủ, bởi vì lòng họ đã chết từ lâu và linh hồn của họ đã bị Sa-tan chà đạp từ lâu. Việc cứu rỗi các người, những người đã chìm xuống những vực thẳm sâu nhất của sự suy đồi, đòi hỏi phải triệu gọi các

người một cách vất vả, phán xét các người một cách vất vả; và chỉ khi đó tâm lòng băng giá của các người mới có khả năng được thức tỉnh.

Trích từ “Chỉ những người được hoàn thiện mới có thể sống một cuộc đời có ý nghĩa” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong công tác cuối cùng kết thúc thời đại của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài là một tâm tính hành phạt và phán xét, mà qua đó, Ngài vạch trần tất cả mọi điều bất chính, để công khai phán xét tất cả mọi người, và hoàn thiện những ai yêu mến Ngài với một tâm lòng chân thành. Chỉ một tâm tính như vậy mới có thể kết thúc thời đại. Thời kỳ sau rốt đã đến rồi. Mọi thứ trong tạo vật sẽ được phân chia theo loại của chúng, và được chia thành các loại khác nhau dựa trên bản tính của chúng. Đây là thời điểm Đức Chúa Trời tiết lộ kết cục của loài người và đích đến của họ. Nếu mọi người không trải qua hình phạt và phán xét, thì sẽ không có cách nào phơi bày sự bất tuân và bất chính của họ. Chỉ thông qua hình phạt và phán xét, kết cục của muôn loài thọ tạo mới có thể được tiết lộ. Con người chỉ thể hiện bản chất thật của mình khi bị hành phạt và phán xét. Ác sẽ được xếp với ác, thiện với thiện, và toàn thể nhân loại sẽ được phân chia theo loại của họ. Thông qua hình phạt và phán xét, kết cục của muôn loài thọ tạo sẽ được tiết lộ, hầu cho kẻ ác có thể bị trừng phạt và người thiện có thể được ban thưởng, và tất cả mọi người đều trở nên khuất phục sự thống trị của Đức Chúa Trời. Toàn bộ công tác này phải đạt được thông qua hình phạt và phán xét công chính. Bởi vì sự bại hoại của con người đã lên đến đỉnh điểm và sự bất tuân của họ trở nên cực kỳ nghiêm trọng, chỉ có tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, tâm tính chủ yếu được kết hợp bởi hình phạt và phán xét và được tỏ lộ trong thời kỳ sau rốt, mới có thể chuyển hóa hoàn toàn và làm cho con người trọn vẹn. Chỉ có tâm tính này mới có thể vạch trần cái ác và qua đó trừng phạt nghiêm khắc tất cả những kẻ bất chính.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đức Chúa Trời thực hiện công tác phán xét và hành phạt hầu cho con người có thể đạt được kiến thức về Ngài, và vì lời chứng của Ngài. Thiếu sự phán xét của Ngài về tâm tính bại hoại của con người, con người không thể nào biết được tâm tính công chính của Ngài, điều không được phép xúc phạm, và con người cũng sẽ không thể nào biến kiến thức cũ của họ về Đức Chúa Trời thành một kiến thức mới. Vì lời chứng của Ngài, và vì sự quản lý của Ngài, nên Ngài công khai toàn bộ về Ngài, do đó cho phép con người, thông qua sự xuất hiện công khai của Ngài, đạt được kiến thức về Đức Chúa Trời, được chuyển hóa trong tâm tính mình, và làm chứng vang dội cho Đức Chúa Trời. Sự chuyển hóa tâm tính con người đạt được thông qua nhiều loại công tác khác

nhau của Đức Chúa Trời; nếu thiếu những thay đổi như vậy trong tâm tính mình, thì con người sẽ không thể làm chứng cho Đức Chúa Trời và hợp lòng Đức Chúa Trời được. Sự chuyển hóa trong tâm tính của con người biểu thị rằng con người đã tự giải thoát khỏi sự trói buộc của Sa-tan và khỏi ảnh hưởng của sự tối tăm, và đã thực sự trở thành một kiểu mẫu và hình mẫu cho công tác của Đức Chúa Trời, một chứng nhân của Đức Chúa Trời, và là người hợp lòng Đức Chúa Trời. Ngày nay, Đức Chúa Trời nhập thể đã đến để thực hiện công tác của Ngài trên đất, và Ngài đòi hỏi con người phải đạt được kiến thức về Ngài, vâng phục Ngài, làm chứng cho Ngài, để biết công tác thực tế và bình thường của Ngài, để vâng phục mọi lời phán và công tác của Ngài, những điều không phù hợp với các quan niệm của con người, và để làm chứng về mọi công tác Ngài thực hiện để cứu rỗi con người, cũng như mọi việc làm mà Ngài hoàn thành để chinh phục con người. Những người làm chứng cho Đức Chúa Trời phải có kiến thức về Đức Chúa Trời; chỉ có loại lời chứng này mới chính xác và thực tế, và chỉ có loại lời chứng này mới có thể khiến Sa-tan hổ thẹn. Đức Chúa Trời dùng những người đã biết đến Ngài thông qua việc chịu sự phán xét và hành phạt, xử lý và tía sửa của Ngài, để làm chứng cho Ngài. Ngài dùng những kẻ đã bị Sa-tan làm bại hoại để làm chứng cho Ngài, và vì thế, Ngài cũng dùng những người có tâm tính đã thay đổi, và do đó là những người đã có được các phước lành của Ngài, để làm chứng cho Ngài. Ngài không cần con người ca ngợi Ngài bằng môi miệng, Ngài cũng không cần sự ngợi khen và lời chứng của những kẻ cùng một giuộc với Sa-tan, những kẻ chưa được Ngài cứu rỗi. Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời mới đủ tư cách làm chứng cho Ngài, và chỉ những ai đã được chuyển hóa trong tâm tính mới đủ tư cách làm chứng cho Ngài. Đức Chúa Trời sẽ không cho phép con người cố tình mang đến sự hổ thẹn cho danh Ngài.

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời mới có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Bây giờ thì người đã hiểu sự phán xét là gì và lẽ thật là gì chưa? Nếu người đã hiểu, thì Ta khuyên người hãy ngoan ngoãn quy phục để chịu phán xét, nếu không thì người sẽ không bao giờ có cơ hội được Đức Chúa Trời khen ngợi hoặc được Ngài đưa vào vương quốc của Ngài. Những kẻ chỉ chấp nhận sự phán xét nhưng không bao giờ có thể được làm cho tinh sạch, nghĩa là những kẻ bỏ trốn giữa chừng công tác phán xét, thì sẽ mãi mãi bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ. Tội lỗi của chúng nhiều hơn và nặng hơn tội lỗi của những người Pha-ri-si, vì chúng đã phản bội Đức Chúa Trời và là những kẻ phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời. Những kẻ thậm chí không xứng đáng để làm công việc phục vụ như thế sẽ phải nhận sự trừng phạt nặng hơn, hơn nữa đó còn là sự trừng phạt đời đời. Đức Chúa Trời sẽ không tha cho bất kỳ kẻ phản bội nào đã từng tỏ ra

trung thành bằng lời nhưng sau đó lại phản bội Ngài. Những kẻ như vậy sẽ nhận lấy quả báo thông qua sự trừng phạt về tinh thần, tâm hồn, và thể xác. Đây chẳng phải chính là một sự tỏ lộ tâm tính công chính của Đức Chúa Trời hay sao? Đây chẳng phải là mục đích của Đức Chúa Trời trong việc phán xét con người và phơi bày họ hay sao? Đức Chúa Trời tổng khứ tất cả những kẻ thực hiện đủ loại hành vi xấu xa trong thời gian phán xét đến một nơi đầy dẫy ác linh, và để những ác linh này tùy ý hủy hoại thể xác của họ, và thân thể của những kẻ đó bốc ra mùi hôi thối của xác chết. Đó là quả báo thích đáng cho chúng. Đức Chúa Trời ghi từng tội lỗi một của các tín đồ giả mạo bất trung, các sứ đồ giả, và các cộng sự giả vào sổ của chúng; sau đó, khi đến đúng thời điểm, Ngài ném chúng ra giữa những tà linh, để những tà linh này tùy ý làm ô uế toàn bộ thân thể của chúng, hầu cho chúng không bao giờ có thể được tái sinh và không bao giờ nhìn thấy lại sự sáng. Những kẻ giả hình phục vụ trong một thời gian nhưng không có khả năng giữ trung thành cho đến cuối cùng sẽ bị Đức Chúa Trời liệt vào hàng những kẻ dữ, hầu cho chúng đi theo mưu kế của kẻ dữ và trở thành một phần trong đám đông hỗn loạn của chúng; cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ tiêu diệt chúng. Đức Chúa Trời gạt bỏ và không để ý gì đến những kẻ chưa bao giờ trung thành với Đấng Christ hoặc chưa bao giờ đóng góp chút sức lực nào, và khi thời đại thay đổi, Ngài sẽ tiêu diệt tất cả bọn chúng. Chúng sẽ không còn tồn tại trên trái đất nữa, càng không có được lối vào trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Những kẻ chưa bao giờ thành tâm với Đức Chúa Trời, nhưng bị hoàn cảnh ép buộc phải đối phó với Ngài một cách chiếu lệ, bị liệt vào hàng những kẻ phục vụ cho dân sự của Ngài. Chỉ một số ít người như thế sẽ sống sót, trong khi đa số sẽ diệt vong cùng với những kẻ thậm chí không đủ tư cách để phục vụ. Cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ đưa vào vương quốc của Ngài tất cả những người có cùng tâm tình với Đức Chúa Trời, dân sự và các con trai của Đức Chúa Trời, cùng những người được Đức Chúa Trời định trước để làm thầy tế lễ. Họ sẽ là tinh túy công tác của Đức Chúa Trời. Đối với những người không thể xếp được vào bất kỳ loại nào do Đức Chúa Trời đặt ra, họ sẽ bị liệt vào hàng những người ngoại đạo – và các người chắc chắn có thể tưởng tượng được kết cục của họ sẽ ra sao. Ta đã phán với các người mọi điều Ta nên phán; con đường các người chọn là sự lựa chọn của riêng các người. Điều các người nên hiểu là: Công tác của Đức Chúa Trời không bao giờ chờ đợi bất kỳ ai không thể theo kịp Ngài, và tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không tỏ lòng thương xót đối với bất kỳ ai.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Khi tất cả các quốc gia và các dân sự trên thế giới trở về trước ngai vàng của Ta, Ta sẽ lấy mọi thứ trên thiên đàng và ban tặng cho thế giới loài người, để nhờ có Ta mà nhân gian trở nên vô

cùng phong phú. Nhưng chừng nào thế giới cũ còn tồn tại, Ta sẽ trút cơn thịnh nộ lên các quốc gia, công khai ban hành các sắc lệnh quản trị trên khắp vũ trụ, bất cứ ai xúc phạm sẽ bị hành phạt:

Khi Ta nói chuyện trên toàn vũ trụ, tất cả con người đều nghe thấy tiếng của Ta, nghĩa là nhìn thấy tất cả công tác của Ta trong khắp vũ trụ. Những người đi ngược lại ý muốn của Ta, nghĩa là, người có hành động chống đối Ta, sẽ vấp phải sự hình phạt của Ta. Ta sẽ thay đổi các vì sao trên các tầng trời, và nhờ có Ta, mặt trời và mặt trăng sẽ được thay đổi, bầu trời không còn là như trước kia nữa; vạn vật trên trần gian sẽ được thay đổi. Tất cả sẽ được hoàn thành bởi lời của Ta. Tất cả các quốc gia trong toàn vũ trụ sẽ được phân chia lại và được thay thế bằng Vương quốc của Ta, làm cho các quốc gia trên trái đất sẽ biến mất mãi mãi và tôn sùng Vương quốc của Ta. Tất cả các quốc gia trên trần gian sẽ bị hủy diệt và không còn tồn tại. Trong số con người trên toàn vũ trụ, tất cả thấy những kẻ thuộc về ma quỷ đều bị tiêu diệt; tất cả thấy những kẻ tôn sùng Sa-tan đều bị gục ngã dưới ngọn lửa thiêu đốt của Ta, ngoại trừ những con người hiện đang trong dòng chảy, còn lại sẽ biến thành tro bụi. Khi Ta hành phạt các dân sự, những người trong giới tôn giáo trở về Vương quốc của Ta với những mức độ khác nhau, được chinh phục bởi các công tác của Ta, bởi vì họ đều đã nhìn thấy sự xuất hiện của “Đấng Thánh cười đám mây trắng”. Tất cả con người sẽ được phân loại và phải chịu hình phạt khác nhau vì những gì họ đã làm. Kẻ chống đối Ta đều phải diệt vong; với kẻ có những hành động trên trần gian không liên quan tới Ta, do được tha bổng nên họ sẽ tiếp tục tồn tại trên trần gian dưới sự cai quản của các con trai và dân sự của Ta. Ta sẽ mặc khải với các quốc gia và các dân sự, bày tỏ tiếng nói của chính mình trên trần gian, tuyên bố công việc vĩ đại của Ta đã hoàn thành để cả nhân loại tận mắt chứng kiến.

Trích từ “Chương 26” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Những ai có thể đứng vững trong công tác phán xét và hành phạt của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt – nghĩa là, trong công tác thanh tẩy cuối cùng – sẽ là những người bước vào sự nghỉ ngơi cuối cùng bên cạnh Đức Chúa Trời; như thế, tất cả những ai bước vào sự nghỉ ngơi sẽ thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan và được Đức Chúa Trời thu nhận sau khi trải qua công tác thanh tẩy cuối cùng của Ngài. Những người này, cuối cùng cũng đã được Đức Chúa Trời thu nhận, sẽ bước vào sự nghỉ ngơi cuối cùng. Mục đích chính yếu trong công tác hành phạt và phán xét của Đức Chúa Trời là thanh tẩy nhân loại và sửa soạn họ cho sự nghỉ ngơi cuối cùng; không có sự thanh tẩy như thế, thì không ai trong loài người có thể được phân chia theo loại thành các loại khác nhau hoặc bước vào sự nghỉ ngơi. Công tác này là con đường duy nhất của loài người để bước vào sự nghỉ ngơi.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

6. Mối quan hệ giữa mỗi giai đoạn trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Từ công tác của Đức Giê-hô-va đến công tác của Jê-sus, và từ công tác của Jê-sus đến giai đoạn hiện tại này, ba giai đoạn này bao trùm trong một chuỗi liên tục toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời, và tất cả đều là công tác của một Thần. Kể từ khi sáng thế, Đức Chúa Trời đã luôn làm công tác quản lý loài người. Ngài là Khởi đầu và Kết thúc, Ngài là Đầu tiên và Cuối cùng, Ngài là Đáng mở đầu một thời đại và là Đáng kết thúc thời đại. Ba giai đoạn công tác, trong các thời đại khác nhau và các địa điểm khác nhau, rõ ràng là công tác của một Thần. Tất cả những ai phân tách ba giai đoạn này đều chống lại Đức Chúa Trời.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thật

Công tác trong thời kỳ sau rốt là giai đoạn cuối cùng trong ba giai đoạn. Đó là công tác của một thời đại mới khác và không đại diện cho toàn bộ công tác quản lý. Kế hoạch quản lý sáu nghìn năm được chia thành ba giai đoạn công tác. Không giai đoạn nào có thể một mình đại diện cho công tác của ba thời đại, mà chỉ là một phần của tổng thể. Danh Giê-hô-va không thể đại diện cho toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời. Việc Ngài đã thực hiện công tác của mình trong Thời đại Luật pháp không chứng minh rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể là Đức Chúa Trời theo luật pháp. Đức Giê-hô-va đã đặt ra luật pháp cho con người và ban truyền các điều răn cho họ, yêu cầu con người xây dựng đền thờ và bàn thờ; công tác Ngài đã làm chỉ đại diện cho Thời đại Luật pháp. Công tác mà Ngài đã làm này không chứng minh rằng Đức Chúa Trời chỉ là một Đức Chúa Trời yêu cầu con người tuân giữ luật pháp, hoặc rằng Ngài là Đức Chúa Trời trong đền thờ, hoặc rằng Ngài là Đức Chúa Trời trước bàn thờ. Nói vậy sẽ là sai sự thật. Công tác đã được thực hiện theo luật pháp chỉ có thể đại diện cho một thời đại. Do đó, nếu Đức Chúa Trời chỉ làm công tác trong Thời đại Luật pháp, thì con người sẽ giới hạn Đức Chúa Trời trong định nghĩa sau đây, cho rằng: “Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời trong đền thờ, và để hầu việc Đức Chúa Trời, chúng ta phải mặc áo choàng của thầy tế lễ và bước vào đền thờ”. Nếu công tác trong Thời đại Ân điển chưa bao giờ được thực hiện và Thời đại Luật pháp vẫn tiếp tục cho đến hiện tại, thì con người sẽ không biết được rằng Đức Chúa Trời cũng nhân từ và yêu thương. Nếu công tác trong Thời đại Luật pháp đã không được thực hiện, và thay vào đó chỉ có công tác trong Thời đại Ân điển, thì tất cả những gì con người biết sẽ là Đức Chúa Trời chỉ có thể cứu chuộc con người và tha thứ cho những tội lỗi

của con người. Con người sẽ chỉ biết rằng Ngài thánh khiết và vô tội, và rằng vì con người mà Ngài có thể hy sinh bản thân và chịu đóng đinh. Con người sẽ chỉ biết những điều này mà không có hiểu biết về điều gì khác. Do đó, mỗi thời đại đều đại diện cho một phần tâm tính của Đức Chúa Trời. Về việc các khía cạnh nào của tâm tính Đức Chúa Trời được thể hiện trong Thời đại Luật pháp, khía cạnh nào trong Thời đại Ân điển, và khía cạnh nào trong giai đoạn hiện tại này: chỉ khi cả ba giai đoạn đã được hợp nhất thành một tổng thể thì chúng mới có thể tiết lộ toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời. Chỉ khi con người biết đến cả ba giai đoạn thì họ mới có thể hiểu đầy đủ về nó. Không giai đoạn nào trong ba giai đoạn này có thể bỏ qua. Người sẽ chỉ thấy toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời sau khi biết được ba giai đoạn công tác này. Việc Đức Chúa Trời đã hoàn tất công tác của Ngài trong Thời đại Luật pháp không chứng minh rằng Ngài chỉ là Đức Chúa Trời theo luật pháp, và việc Ngài đã hoàn tất công tác cứu chuộc của mình không có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ mãi mãi cứu chuộc nhân loại. Đây đều là những kết luận mà con người rút ra. Thời đại Ân điển đã kết thúc, vậy thì người không thể nói rằng Đức Chúa Trời chỉ thuộc về thập tự giá và chỉ một mình thập tự giá đại diện được cho sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Làm vậy sẽ là định nghĩa Đức Chúa Trời. Trong giai đoạn hiện tại, Đức Chúa Trời chủ yếu đang làm công tác của lời, nhưng người không thể vì thế mà nói rằng Đức Chúa Trời chưa bao giờ thương xót con người, và rằng tất cả những gì Ngài đã mang lại đều là sự hành phạt và phán xét. Công tác trong thời kỳ sau rốt tỏ bày công tác của Đức Giê-hô-va và Jê-sus cùng mọi lễ mầu nhiệm mà con người không hiểu được, để tiết lộ đích đến và kết cục của loài người và kết thúc mọi công tác cứu rỗi giữa nhân loại. Giai đoạn công tác này trong thời kỳ sau rốt khép lại mọi thứ. Mọi lễ mầu nhiệm mà con người không hiểu cần phải được làm sáng tỏ để cho phép con người dò đến tận đáy của chúng và có một sự hiểu biết hoàn toàn rõ ràng trong lòng họ. Chỉ khi đó loài người mới có thể được phân chia theo loại. Chỉ sau khi kế hoạch quản lý sáu nghìn năm được hoàn tất thì con người mới hiểu được toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời, vì sự quản lý của Ngài khi đó đã kết thúc.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác của ngày nay đã thúc đẩy công tác của Thời đại Ân điển; nghĩa là, công tác trong toàn bộ kế hoạch quản lý sáu nghìn năm đã tiến lên phía trước. Mặc dù Thời đại Ân điển đã kết thúc, nhưng công tác của Đức Chúa Trời vẫn tiến triển. Tại sao Ta phán hết lần này đến lần khác rằng giai đoạn công tác này xây dựng dựa trên Thời đại Ân điển và Thời đại Luật pháp? Bởi vì công tác của ngày nay là một sự tiếp nối của công tác được thực hiện trong Thời đại Ân điển, và một sự tiến bộ so với công tác được thực hiện trong Thời đại Luật pháp. Ba giai đoạn được liên

kết chặt chẽ với nhau, với mỗi mắt xích trong chuỗi liên kết được gắn chặt với mắt xích kế tiếp. Tại sao Ta cũng phán rằng giai đoạn công tác này xây dựng dựa trên giai đoạn được thực hiện bởi Jêsus? Giả sử rằng giai đoạn này không xây dựng dựa trên công tác được thực hiện bởi Jêsus, thì một sự đóng đinh khác sẽ phải diễn ra trong giai đoạn này, và công tác cứu chuộc của giai đoạn trước sẽ phải được thực hiện lại từ đầu. Điều này sẽ là vô nghĩa. Và do đó, không phải là công tác được kết thúc hoàn toàn, mà là thời đại đã tiến lên và mức độ của công tác đã được nâng lên cao hơn trước. Có thể nói rằng giai đoạn công tác này được xây dựng trên nền tảng của Thời đại Luật pháp và trên tảng đá công trình của Jêsus. Công tác của Đức Chúa Trời được xây dựng theo từng giai đoạn, và giai đoạn này không phải là một sự khởi đầu mới. Chỉ có sự kết hợp của ba giai đoạn công tác mới có thể được xem là kế hoạch quản lý sáu nghìn năm.

Trích từ “Hai lần nhập thể hoàn tất ý nghĩa của sự nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Giai đoạn cuối cùng của công tác không đứng riêng lẻ, mà là một phần của tổng thể được hình thành cùng với hai giai đoạn trước, điều đó có nghĩa là không thể hoàn thành toàn bộ công tác cứu rỗi bằng cách chỉ thực hiện một trong ba giai đoạn công tác. Mặc dù giai đoạn công tác cuối có thể hoàn toàn cứu rỗi con người, điều này không có nghĩa rằng chỉ cần thực hiện mỗi một giai đoạn này thôi, và rằng hai giai đoạn công tác trước là không bắt buộc để cứu con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Không một giai đoạn đơn lẻ nào trong ba giai đoạn có thể được đưa lên như khái tượng duy nhất mà cả nhân loại phải biết đến, vì toàn bộ công tác cứu rỗi là ba giai đoạn công tác, chứ không phải một giai đoạn riêng lẻ trong số chúng. Chừng nào công tác cứu rỗi chưa được hoàn thành, thì sự quản lý của Đức Chúa Trời sẽ không thể hoàn toàn kết thúc. Hữu thể của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài, và sự khôn ngoan của Ngài được bày tỏ trong toàn bộ công tác cứu rỗi; chúng không được tỏ lộ cho con người ngay thời điểm ban đầu, mà dần dần đã được bày tỏ trong công tác cứu rỗi. Mỗi giai đoạn trong công tác cứu rỗi bày tỏ một phần tâm tính của Đức Chúa Trời, và một phần hữu thể của Ngài; chứ không phải mọi giai đoạn công tác đều có thể bày tỏ trực tiếp và trọn vẹn toàn bộ hữu thể của Đức Chúa Trời. Như vậy, công tác cứu rỗi chỉ có thể được kết thúc hoàn toàn một khi ba giai đoạn công tác đã được hoàn thành, và vì thế, kiến thức của con người về toàn bộ Đức Chúa Trời không thể tách rời ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời. Điều con người nhận được từ một giai đoạn công tác chỉ đơn thuần là tâm tính của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong một phần công tác riêng lẻ của Ngài. Nó không thể đại diện cho tâm tính và hữu thể được bày tỏ trong những giai đoạn trước hoặc sau. Đó là bởi vì công tác cứu rỗi nhân loại không thể được hoàn thành ngay lập tức trong một thời kỳ, hoặc tại một địa điểm, mà dần dần

trở nên sâu hơn theo mức độ phát triển của con người tại những thời điểm và địa điểm khác nhau. Đó là công tác được thực hiện trong các giai đoạn, và nó không được hoàn tất trong một giai đoạn duy nhất. Vì vậy, toàn bộ sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời được kết tinh trong ba giai đoạn, thay vì trong một giai đoạn riêng lẻ. Toàn bộ hữu thể và toàn bộ sự khôn ngoan của Ngài được trải ra trong ba giai đoạn này, và mỗi giai đoạn chứa đựng hữu thể của Ngài, và mỗi giai đoạn là một bản ghi về sự khôn ngoan trong công tác của Ngài. ... Mỗi giai đoạn trong ba giai đoạn công tác được thực hiện dựa trên nền tảng của giai đoạn trước; nó không được thực hiện một cách độc lập, tách biệt khỏi công tác cứu rỗi. Mặc dù có những khác biệt lớn trong thời đại và loại công tác được thực hiện, nhưng cốt lõi vẫn là sự cứu rỗi nhân loại, và mỗi giai đoạn của công tác cứu rỗi lại sâu sắc hơn giai đoạn trước đó.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác trong toàn bộ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện. Giai đoạn đầu tiên – cuộc sáng thế – đã được đích thân chính Đức Chúa Trời thực hiện, và nếu không phải vậy, thì đã không ai có thể tạo nên loài người; giai đoạn thứ nhì là việc cứu chuộc toàn thể loài người, và nó cũng đã được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện; giai đoạn thứ ba thì không cần phải nói: Có một nhu cầu thậm chí còn lớn hơn để chính Đức Chúa Trời làm công việc kết thúc tất cả các công tác của Ngài. Công tác cứu chuộc, chinh phục, thu phục và hoàn thiện toàn thể nhân loại đều được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện. Nếu Ngài không đích thân thực hiện công tác này, thì thân phận của Ngài không thể được đại diện bởi con người, hoặc công tác của Ngài được thực hiện bởi con người. Để đánh bại Sa-tan, để thu phục nhân loại, và để ban cho con người một đời sống bình thường trên đất, đích thân Ngài dẫn dắt con người và làm việc giữa con người; vì lợi ích của toàn bộ kế hoạch quản lý của Ngài, và vì tất cả công tác của Ngài, Ngài phải đích thân thực hiện công tác này.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Ba giai đoạn công tác đã được thực hiện bởi một Đức Chúa Trời; đây là khái tượng vĩ đại nhất, và đây là con đường duy nhất để biết đến Đức Chúa Trời. Ba giai đoạn công tác chỉ có thể được thực hiện bởi chính Đức Chúa Trời, và không con người nào có thể làm công tác như thế thay Ngài – nói vậy nghĩa là chỉ có chính Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện công tác của chính

Ngài từ buổi sơ khai cho đến hôm nay. Mặc dù ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời đã được thực hiện trong những thời đại và địa điểm khác nhau, và mặc dù công tác của mỗi giai đoạn là khác nhau, nhưng đó đều là tất cả những công tác do một Đức Chúa Trời thực hiện. Trong tất cả những khái tượng, đây là khái tượng vĩ đại nhất mà con người nên biết, và nếu con người có thể hiểu được nó hoàn toàn, thì họ sẽ có thể đứng vững.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác
thịt

7. Ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời dần đi sâu như thế nào để con người có thể được cứu rỗi và hoàn thiện?

Lời Đức Chúa Trời có liên quan:

Toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời được chia làm ba giai đoạn, và trong mỗi giai đoạn, đều phù hợp với những yêu cầu đặt ra cho con người. Hơn nữa, khi những thời đại trôi qua và phát triển, các yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với toàn nhân loại trở nên cao hơn bao giờ hết. Do đó, từng bước một, công tác quản lý này của Đức Chúa Trời đạt đến đỉnh điểm, cho đến khi con người thấy được sự thật của “sự xuất hiện của Lời trong xác thịt”, và theo cách này những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người còn trở nên cao hơn, và những yêu cầu đối với con người về việc làm chứng cũng vậy. Con người càng có khả năng hợp tác thực sự với Đức Chúa Trời, thì họ càng tôn vinh Đức Chúa Trời. Sự hợp tác của con người chính là việc làm chứng mà họ được yêu cầu phải làm, và việc làm chứng của họ là sự thực hành của con người. Và vì vậy, liệu công tác của Đức Chúa Trời có thể có hiệu quả thích đáng hay không, và liệu có thể có lời chứng thật hay không, đều liên quan chặt chẽ đến sự hợp tác và làm chứng của con người. Khi công tác được hoàn tất, có nghĩa là, khi toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời đã kết thúc, thì con người sẽ phải đưa ra lời chứng cao hơn, và khi công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, thì sự thực hành và sự bước vào của con người sẽ đạt đến đỉnh điểm. Trong quá khứ, con người được yêu cầu tuân thủ luật pháp và các điều răn, và họ được yêu cầu phải khoan dung và khiêm nhường. Ngày nay, con người được yêu cầu vâng theo mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời và sở hữu một tình yêu tốt bậc dành cho Đức Chúa Trời, và cuối cùng họ được yêu cầu vẫn yêu mến Đức Chúa Trời giữa cơn hoạn nạn. Ba giai đoạn này là những yêu cầu Đức Chúa Trời đặt ra cho con người, từng bước một, trong suốt toàn bộ sự quản lý của Ngài. Mỗi giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời đi sâu hơn giai đoạn trước, và trong mỗi giai đoạn thì yêu cầu đối với con người lại càng sâu sắc hơn giai đoạn trước, và theo cách này, toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời dần dần hình thành. Chính vì các yêu cầu đối với con người ngày càng cao hơn bao giờ hết nên tâm tính của con người ngày càng gần hơn bao giờ hết với các tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu, và chỉ khi đó toàn nhân loại mới bắt đầu dần rời xa ảnh hưởng của Sa-tan cho đến khi mà công tác của Đức Chúa Trời hoàn toàn kết thúc, toàn nhân loại đã được cứu khỏi ảnh hưởng của Sa-tan.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác quản lý của Đức Chúa Trời đã bắt đầu từ lúc sáng thế, và con người là cốt lõi của công tác này. Việc Đức Chúa Trời tạo dựng nên vạn vật có thể nói là vì lợi ích của con người. Bởi vì công tác quản lý của Ngài trải dài trong hàng nghìn năm, và không phải được thực hiện trong khoảng thời gian chỉ tính bằng phút hay giây, hay trong nháy mắt, hay trong một hai năm, mà Ngài đã phải tạo dựng nhiều thứ cần thiết cho sự sống còn của nhân loại, như là mặt trời, mặt trăng, mọi loài sinh vật sống, thức ăn, và một môi trường thân thiện. Đây là khởi đầu trong sự quản lý của Đức Chúa Trời.

Sau đó, Đức Chúa Trời đã giao nhân loại cho Sa-tan, và con người đã sống dưới quyền của Sa-tan, điều mà dần dà đã dẫn đến công tác của Đức Chúa Trời trong thời đại đầu tiên: câu chuyện của Thời đại Luật pháp... Qua vài ngàn năm suốt Thời đại Luật pháp, nhân loại đã trở nên quen với sự dẫn dắt của Thời đại Luật pháp và xem đó như là điều đương nhiên. Dần dà, con người đã rời bỏ sự coi sóc của Đức Chúa Trời. Và như vậy, trong khi tuân theo luật pháp, họ cũng thờ thần tượng và làm những việc ác. Họ đã không có sự bảo vệ của Đức Giê-hô-va, và chỉ đơn thuần sống cuộc sống của họ trước bàn thờ trong đền. Thực ra, công tác của Đức Chúa Trời đã rời khỏi họ từ lâu, và cho dù dân Y-sơ-ra-ên vẫn còn tuân theo trong luật pháp, vẫn gọi danh Đức Giê-hô-va, và thậm chí còn tự hào tin rằng chỉ có họ mới là dân sự của Đức Giê-hô-va, và là những người được chọn của Đức Giê-hô-va, nhưng vinh quang của Đức Chúa Trời đã lặn lẽ từ bỏ họ...

(...)

Như thường lệ, sau công tác của Đức Giê-hô-va trong Thời đại Luật pháp, Đức Chúa Trời đã bắt đầu công tác mới của Ngài ở giai đoạn thứ hai: mặc lấy xác thịt – nhập thể làm người trong mười, hai mươi năm – phán dạy và thực hiện công việc của Ngài giữa các tín đồ. Nhưng cũng không ngoại lệ, chẳng ai biết điều này, và chỉ có một số ít người thừa nhận rằng Ngài là Đức Chúa Trời trở nên xác thịt sau khi Đức Chúa Jê-sus chịu đóng đinh lên thập tự giá và đã phục sinh. ... Ngay sau khi giai đoạn thứ hai của công tác Đức Chúa Trời được hoàn tất – tức là sau sự đóng đinh trên thập giá – công tác của Đức Chúa Trời nhằm hồi phục con người từ tội lỗi (nghĩa là, giành lại con người từ tay của Sa-tan) đã được hoàn tất. Và như vậy, từ đó trở đi, nhân loại chỉ phải chấp nhận Đức Chúa Jê-sus là Đấng Cứu Thế, và những tội lỗi của họ sẽ được tha thứ. Trên danh nghĩa mà nói, những tội lỗi của con người không còn là điều cản trở họ đạt được sự cứu rỗi và đến trước Đức Chúa Trời, và không còn là đòn bẩy mà Sa-tan sử dụng để buộc tội con người. Đó là bởi vì chính Đức Chúa Trời đã làm công việc thực tế, đã trở nên hình tượng và sự mừng rỡ tượng của xác thịt tội lỗi, và chính Đức Chúa Trời đã là của lễ chuộc tội. Bằng cách này, con người

đã bước xuống khỏi thập giá, được cứu chuộc và cứu rỗi qua xác thịt của Đức Chúa Trời – hình tượng của xác thịt tội lỗi này. Và như vậy, sau khi đã bị Sa-tan bắt giữ, con người đã tiến một bước gần hơn đến việc chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời trước Ngài. Dĩ nhiên, giai đoạn này của công tác là sâu sắc hơn và phát triển hơn sự quản lý của Đức Chúa Trời trong Thời đại Luật pháp.

(...)

Và rồi đến Thời đại Vương quốc, là một giai đoạn công tác thực tế hơn, nhưng cũng là giai đoạn khó chấp nhận nhất đối với con người. Đó là bởi vì con người càng đến gần Đức Chúa Trời hơn thì gây của Đức Chúa Trời cũng tiến gần con người hơn, và gương mặt của Đức Chúa Trời càng tỏ lộ rõ hơn với con người. Theo sau sự cứu chuộc nhân loại, con người chính thức trở về gia đình Đức Chúa Trời. Họ nghĩ rằng bây giờ là lúc để thụ hưởng, thế nhưng họ phải hứng trọn một sự tấn công trực diện từ Đức Chúa Trời, điều mà không ai có thể từng thấy trước: Hóa ra, đây là một phép Báp-tem mà dân sự của Đức Chúa Trời phải “hưởng”. Trước sự đối xử như vậy, người ta không thể không khựng lại và tự ngẫm rằng: “Mình là chiên con bị lạc trong nhiều năm mà Đức Chúa Trời đã tiêu tốn rất nhiều để mua lại, vậy thì tại sao Ngài lại đối xử với mình như thế này? Liệu đây có phải cách Đức Chúa Trời cười nhạo mình, và vạch trần mình? ...” Sau nhiều năm trôi qua, con người đã trở thành kẻ dày dạn sương gió, đã trải qua gian khổ của sự tinh luyện và hình phạt. Mặc dù con người đã mất đi sự “vẻ vang” và “lãng mạn” của thời quá khứ, nhưng dù không hề hay biết, họ đã bắt đầu hiểu biết về các nguyên tắc ứng xử của con người, và đã bắt đầu trân quý những năm Đức Chúa Trời đã cống hiến để cứu rỗi nhân loại. Con người dần dà bắt đầu ghê tởm sự man rợ của chính mình. Họ bắt đầu căm ghét sự cục súc của họ, hết thấy những hiểu lầm của họ với Đức Chúa Trời, và những đòi hỏi vô lý mà họ đã đưa ra cho Ngài. Thời gian không thể quay trở lại. Những sự kiện quá khứ trở thành ký ức đầy nuối tiếc của con người, những lời và tình yêu của Đức Chúa Trời trở thành động lực trong cuộc sống mới của con người. Vết thương của con người lành lặn theo từng ngày, sức mạnh của họ trở lại, họ đứng dậy và nhìn vào gương mặt Đấng Toàn Năng... chỉ để nhận ra rằng Ngài vẫn luôn ở bên mình, và rằng nụ cười và dung mạo đẹp đẽ của Ngài vẫn gây xúc động biết bao. Lòng Ngài vẫn còn quan tâm đến nhân loại mà Ngài đã tạo dựng, và đôi tay Ngài vẫn còn ấm áp và mạnh mẽ như buổi ban đầu. Điều đó như thể con người đã trở lại vườn Ê-đen, nhưng lần này không còn nghe những lời dụ dỗ của con rắn, và không còn tránh mặt Đức Giê-hô-va. Con người quỳ phục trước Đức Chúa Trời, ngược nhìn gương mặt tươi cười của Đức Chúa Trời, và dâng của lễ quý giá nhất của mình – Ôi! Lạy Chúa tôi, Đức Chúa Trời tôi!

Trích từ “Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Công tác đã được Jê-sus thực hiện chỉ đơn thuần là một giai đoạn cao hơn Cựu Ước; nó được dùng để bắt đầu một thời đại, và để dẫn dắt thời đại đó. Tại sao Ngài lại phán: “Ta đến không phải để phá luật pháp, song để làm cho trọn luật pháp”? Tuy nhiên, trong công tác của Ngài, có nhiều điều khác biệt với các luật lệ đã được thực hành và các điều răn đã được dân Y-sơ-ra-ên tuân theo trong Cựu Ước, vì Ngài đã không đến để vâng theo luật pháp, mà là để làm trọn nó. Quá trình làm trọn nó bao gồm nhiều điều thực tế: Công tác của Ngài thiết thực và thực tế hơn, và hơn nữa, nó sống động hơn, và không phải là sự mù quáng tuân theo các phép tắc. Chẳng phải dân Y-sơ-ra-ên đã giữ ngày Sa-bát sao? Khi Jê-sus đến, Ngài đã không tuân giữ ngày Sa-bát, vì Ngài phán rằng Con người là Chúa của ngày Sa-bát, và khi Chúa của ngày Sa-bát đến, Ngài sẽ làm như Ngài muốn. Ngài đã đến để làm trọn luật pháp của Cựu Ước và để thay đổi luật pháp. Tất cả những gì được thực hiện ngày nay đều dựa trên hiện tại, nhưng nó vẫn dựa trên nền tảng công tác của Đức Giê-hô-va trong Thời đại Luật pháp, và nó không vượt quá phạm vi này. Ví dụ, cẩn thận với cái lưỡi của các ngươi, và đừng phạm tội tà dâm – đây chẳng phải là những luật lệ của Cựu Ước sao? Ngày nay, những gì được yêu cầu ở các ngươi không chỉ giới hạn trong Mười Điều Răn, mà bao gồm các điều răn và luật lệ bậc cao hơn những điều đã có trước đây. Thế nhưng, điều này không có nghĩa là những gì đến trước đã bị bãi bỏ, vì mỗi giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời đều được thực hiện trên nền tảng của giai đoạn trước đó. Về những điều mà Đức Giê-hô-va đã đưa ra cho Y-sơ-ra-ên, chẳng hạn như yêu cầu mọi người phải dâng vật tế, hiếu kính cha mẹ, không thờ thần tượng, không đánh đập hay rửa sả người khác, không phạm tội tà dâm, không hút thuốc hay uống rượu, và không ăn những vật chết hoặc uống huyết – chẳng phải điều này hình thành nền tảng cho sự thực hành của các ngươi thậm chí đến ngày nay sao? Chính trên nền tảng của quá khứ mà công tác đã được thực hiện cho đến ngày nay. Mặc dù các luật lệ của quá khứ không còn được đề cập đến và các yêu cầu mới đã được đưa ra cho các ngươi, nhưng các luật lệ này, chẳng những không bị bãi bỏ, mà thay vào đó còn được nâng lên tầm cao hơn. Nói rằng chúng đã bị bãi bỏ có nghĩa là thời đại trước đã lỗi thời, trong khi có một số điều răn mà ngươi phải tôn trọng đời đời. Các điều răn trong quá khứ đã được đưa vào thực hành, đã trở thành hữu thể của con người, và không cần phải chú trọng đặc biệt đến những điều răn như “Không hút thuốc”, và “Không uống rượu”, v.v. Dựa trên nền tảng này, các điều răn mới được đặt ra theo những nhu cầu của các ngươi ngày nay, theo vóc giạc của các ngươi, và theo công tác của ngày nay. Việc ban hành các điều răn cho thời đại mới không có nghĩa là bãi bỏ các điều răn của thời đại cũ, mà là nâng chúng lên cao hơn dựa

trên nền tảng này, để làm cho những hành động của con người được trọn vẹn hơn, và phù hợp hơn với thực tế. Nếu ngày nay, các người chỉ được yêu cầu tuân theo các điều răn và tuân thủ luật pháp của Cựu Ước giống như dân Y-sơ-ra-ên, và nếu các người thậm chí còn được yêu cầu ghi nhớ luật pháp do Đức Giê-hô-va đặt ra, thì sẽ không bao giờ các người có thể thay đổi được. Nếu các người chỉ tuân thủ một vài điều răn có hạn hoặc ghi nhớ vô số luật lệ, thì bản tính cũ của các người sẽ vẫn ăn sâu, và sẽ không có cách nào để nhổ rễ nó. Vì thế, các người sẽ trở nên ngày càng suy đồi, và không một ai trong các người sẽ trở nên vâng lời. Điều này có nghĩa là một vài điều răn đơn giản hoặc vô số luật lệ không thể giúp các người biết những việc làm của Đức Giê-hô-va. Các người không giống như dân Y-sơ-ra-ên: Bằng cách tuân theo luật pháp và ghi nhớ các điều răn, họ đã có thể làm chứng cho những việc làm của Đức Giê-hô-va. Nhưng các người không thể đạt được điều này, và một vài điều răn của thời đại Cựu Ước không chỉ không thể khiến cho các người dâng phước lòng mình, hay bảo vệ các người, mà thay vào đó sẽ khiến các người lo lắng, và sẽ khiến các người rơi xuống âm phủ. Vì công tác của Ta là công tác chinh phục, và nó nhắm vào sự bất tuân cùng bản tính cũ của các người. Những lời tử tế của Đức Giê-hô-va và Jêsus còn thua xa những lời phán xét gay gắt ngày nay. Nếu không có những lời gay gắt như vậy, sẽ không thể chinh phục được “các chuyên gia” như các người, những kẻ đã bất tuân trong hàng nghìn năm. Luật pháp của Cựu Ước đã mất tác dụng với các người từ lâu, và sự phán xét của ngày nay còn kinh khủng hơn nhiều so với luật pháp cũ. Điều thích hợp nhất với các người là sự phán xét, chứ không phải là những hạn chế vật vãnh của luật pháp, vì các người không phải là nhân loại của thuở sơ khai, mà là nhân loại đã bị bại hoại qua hàng nghìn năm. Những gì con người phải đạt được lúc này phù hợp với tình trạng thực tế của con người ngày nay, dựa trên tổ chất và vóc giạc thực tế của con người hiện nay, và nó không đòi hỏi người phải tuân theo các phép tắc. Điều này là để có thể đạt được những thay đổi trong bản tính cũ của người, và để người có thể gạt bỏ những quan niệm của mình.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Mặc dù con đường mà con người đi ngày nay cũng là con đường của thập tự giá và con đường chịu khổ, nhưng những gì con người thực hành, và những gì họ ăn, uống và tận hưởng ngày nay khác xa so với những gì diễn ra với con người theo luật pháp và trong Thời đại Ân điển. Những gì được yêu cầu ở con người ngày nay không giống trong quá khứ và thậm chí càng không giống với những gì được yêu cầu ở con người trong Thời đại Luật pháp. Giờ, con người đã được yêu cầu những gì theo luật pháp khi Đức Chúa Trời đang làm công tác của Ngài ở Y-sơ-ra-ên? Chẳng có

gì hơn ngoài việc con người phải giữ ngày Sa-bát và luật pháp của Đức Giê-hô-va. Không ai được lao động trong ngày Sa-bát hoặc vi phạm luật pháp của Đức Giê-hô-va. Nhưng bây giờ thì không như vậy. Vào ngày Sa-bát, con người làm việc, nhóm họp, và cầu nguyện như thường lệ, và không có hạn chế nào áp lên họ. Những người trong Thời đại Ân điển phải chịu phép báp-têm, và họ còn được yêu cầu phải kiêng ăn, bẻ bánh, uống rượu, trùm đầu và rửa chân cho người khác. Giờ đây, những quy tắc này đã bị bãi bỏ, nhưng những đòi hỏi lớn hơn được đặt ra cho con người, vì công tác của Đức Chúa Trời không ngừng đào sâu và sự bước vào của con người ngày càng lên cao hơn. Trong quá khứ, Jêsus đã đặt tay lên con người và cầu nguyện, nhưng giờ đây khi mọi thứ đều đã được phán ra, thì việc đặt tay có tác dụng gì? Chỉ riêng những lời thôi cũng có thể đạt được kết quả. Khi Ngài đặt tay lên con người trong quá khứ, đó là để ban phước cho con người và cũng là để chữa lành những bệnh tật của họ. Đây là cách Đức Thánh Linh đã làm việc vào thời đó, nhưng bây giờ thì không như vậy. Giờ đây Đức Thánh Linh dùng lời để làm việc và đạt được kết quả. Lời Ngài đã được làm rõ cho các người, và các người nên đưa chúng vào thực hành đúng như được yêu cầu. Lời của Ngài là ý muốn của Ngài; chúng là công tác Ngài muốn làm. Qua lời của Ngài, người sẽ hiểu được ý muốn của Ngài và những gì Ngài yêu cầu người phải đạt được, và người có thể chỉ cần trực tiếp đưa lời Ngài vào thực hành mà không cần đến việc đặt tay. Một số người có thể nói: “Xin hãy đặt tay Ngài lên con! Xin hãy đặt tay Ngài lên con để con có thể nhận được phước lành của Ngài và để con có thể dự phần cùng Ngài”. Tất cả những điều này đều là những thực hành cổ lỗ từ quá khứ, giờ đã lỗi thời, vì thời đại đã thay đổi. Đức Thánh Linh làm việc theo thời đại, không phải ngẫu nhiên, cũng không theo quy luật cố định. Thời đại đã thay đổi, và một thời đại mới nhất thiết phải mang theo công tác mới. Điều này đúng với mọi giai đoạn công tác, và vì vậy, công tác của Ngài không bao giờ lặp lại. Trong Thời đại Ân điển, Jêsus đã thực hiện một lượng tương đối các công tác dạng đó, chẳng hạn như chữa bệnh, đuổi quỷ, đặt tay lên con người để cầu nguyện cho họ, và ban phước cho con người. Tuy nhiên, làm như vậy một lần nữa sẽ là vô nghĩa trong thời đại ngày nay. Đức Thánh Linh đã làm việc theo cách đó vào thời điểm đó, vì đó là Thời đại Ân điển, và có đủ ân điển để con người tận hưởng. Họ đã không bị đòi hỏi phải trả bất kỳ cái giá nào, và miễn là họ có đức tin thì họ sẽ nhận được ân điển. Tất cả đều đã được vô cùng ân ái. Giờ đây thời đại đã thay đổi, và công tác của Đức Chúa Trời đã tiến xa hơn; chính thông qua sự hành phạt và phán xét mà sự phản nghịch của con người cùng những điều ô uế bên trong con người sẽ bị gột sạch. Giai đoạn đó là giai đoạn cứu chuộc, Đức Chúa Trời đã cần phải làm việc theo cách đó, tỏ bày đủ ân điển để con người tận hưởng, hầu cho con người có thể được cứu chuộc khỏi tội lỗi và nhờ ân điển mà được tha tội. Giai đoạn hiện tại này là để vạch trần sự bất

chính trong con người bằng sự hành phạt, phán xét, sự đánh đòn của lời, cũng như sự sửa dạy và mặc khải của lời, hầu cho sau đó nhân loại có thể được cứu rỗi. Đây là công tác sâu hơn việc cứu chuộc. Ân điển trong Thời đại Ân điển đã đủ cho con người tận hưởng; giờ đây con người đã trải nghiệm ân điển này rồi, nên họ không còn được hưởng nó nữa. Công tác này giờ đã lỗi thời và không còn được thực hiện nữa. Ngày nay, con người sẽ được cứu rỗi thông qua sự phán xét của lời. Sau khi con người bị phán xét, hành phạt, và tinh luyện, tâm tính của họ nhờ đó được thay đổi. Chẳng phải tất cả điều này đều là nhờ những lời Ta đã phán sao? Mỗi giai đoạn công tác đều được thực hiện phù hợp với sự tiến bộ của toàn nhân loại và với thời đại. Mọi công tác đều ý nghĩa, và tất cả đều được thực hiện vì sự cứu rỗi sau cùng, để nhân loại có thể có một đích đến tốt đẹp trong tương lai, và để cuối cùng loài người có thể được phân chia theo loại.

Trích từ “Lẽ mẫu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong công tác của thời kỳ sau rốt, lời có sức mạnh hơn việc làm các dấu kỳ phép lạ, và thẩm quyền của lời vượt qua các dấu kỳ phép lạ. Lời phơi bày mọi tâm tính bại hoại chôn sâu trong lòng con người. Người không có cách nào tự nhận ra chúng được. Khi chúng bị bóc trần trước mặt người thông qua lời, người sẽ tự nhiên phát hiện ra chúng; người sẽ không thể phủ nhận chúng, và người sẽ được thuyết phục hoàn toàn. Đây chẳng phải là thẩm quyền của lời sao? Đây là kết quả đạt được bởi công tác của lời ngày nay. Do đó, không phải nhờ việc chữa bệnh và đuổi quỷ mà con người có thể được cứu hoàn toàn khỏi tội lỗi của mình, và họ cũng không thể được làm cho trọn vẹn hoàn toàn bằng việc làm các dấu kỳ phép lạ. Thẩm quyền chữa bệnh và đuổi quỷ chỉ ban cho con người ân điển, nhưng xác thịt của con người vẫn thuộc về Sa-tan và tâm tính sa-tan bại hoại vẫn còn trong con người. Nói cách khác, những thứ chưa được làm thanh sạch vẫn thuộc về tội lỗi và sự ô uế. Chỉ sau khi con người đã được làm thanh sạch thông qua lời thì họ mới có thể được Đức Chúa Trời thu phục và được nên thánh. Khi ma quỷ đã bị đuổi ra khỏi con người và họ đã được cứu chuộc, thì điều này chỉ có nghĩa là họ đã được giật khỏi tay của Sa-tan và trở lại với Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, nếu không được Đức Chúa Trời làm cho thanh sạch hay thay đổi, họ vẫn là con người bại hoại. Bên trong con người vẫn tồn tại sự ô uế, chống đối, và phản nghịch; con người đã chỉ trở về với Đức Chúa Trời thông qua sự cứu chuộc của Ngài, nhưng họ không có chút kiến thức nào về Đức Chúa Trời và vẫn có thể chống lại và phản bội Ngài. Trước khi con người được cứu chuộc, nhiều nọc độc của Sa-tan đã bị gieo vào bên trong họ, và sau hàng nghìn năm bị Sa-tan làm cho bại hoại, họ có trong mình một bản tính thâm căn chống lại Đức Chúa Trời. Do đó, khi con người đã được cứu chuộc, điều đó không hơn gì một trường hợp cứu chuộc mà con người

được mua với giá cao, nhưng bản tính độc địa bên trong họ vẫn chưa được loại bỏ. Con người quá nhơ nhuốc phải trải qua một sự thay đổi trước khi trở nên xứng đáng để hầu việc Đức Chúa Trời. Thông qua công tác phán xét và hành phạt này, con người sẽ hoàn toàn biết được thực chất ô uế và bại hoại trong chính bản thân mình, họ sẽ có thể thay đổi hoàn toàn và trở nên thanh sạch. Chỉ bằng cách này, con người mới có thể trở nên xứng đáng để trở lại trước ngai của Đức Chúa Trời. Mọi công tác được thực hiện ngày hôm nay là để con người có thể được làm cho thanh sạch và được thay đổi; thông qua sự phán xét và hành phạt bằng lời, cũng như thông qua sự tinh luyện, con người có thể gột sạch sự bại hoại của mình và được làm cho tinh sạch. Thay vì xem giai đoạn công tác này là công tác cứu rỗi, sẽ thích hợp hơn khi nói đó là công tác làm tinh sạch. Trên thực tế, giai đoạn này là giai đoạn chinh phục cũng như là giai đoạn thứ hai trong công tác cứu rỗi. Chính nhờ sự phán xét và hành phạt bằng lời mà con người mới đi đến chỗ được Đức Chúa Trời thu phục; và thông qua việc dùng lời để tinh luyện, phán xét và vạch trần mà mọi điều bất khiết, các quan niệm, động cơ và khát vọng cá nhân trong lòng con người mới được phơi bày hoàn toàn. Mặc dù con người có thể đã được cứu chuộc và được tha tội, nhưng điều đó chỉ có thể được xem là Đức Chúa Trời không nhớ đến những vi phạm của con người và không đối đãi với con người theo những vi phạm của họ. Tuy nhiên, khi con người, những kẻ sống trong thân thể xác thịt, chưa được giải thoát khỏi tội lỗi, thì họ chỉ có thể tiếp tục phạm tội, không ngừng bộc lộ tâm tính sa-tan bại hoại của mình. Đây là cuộc sống mà con người đang sống, một chu kỳ vô tận của việc phạm tội và được tha thứ. Phần lớn nhân loại phạm tội vào ban ngày chỉ để xưng tội vào ban đêm. Theo cách này, cho dù của lễ chuộc tội có tác dụng đời đời đối với con người, nó cũng sẽ không thể cứu được con người khỏi tội lỗi. Chỉ một nửa công tác cứu rỗi đã được hoàn tất, vì con người vẫn còn có một tâm tính bại hoại. Ví dụ, khi mọi người nhận ra rằng họ thuộc dòng dõi của Mô-áp, họ đã thốt ra những lời ca thán, ngừng theo đuổi sự sống, và trở nên hoàn toàn tiêu cực. Chẳng phải điều này cho thấy loài người vẫn không thể hoàn toàn quy phục dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời sao? Đây chẳng phải chính là tâm tính sa-tan bại hoại của họ sao? Khi người đang không chịu hình phạt, tay người đã giơ lên cao hơn tất cả những người khác, thậm chí cả của Jê-sus. Và người đã kêu lên thật to rằng: “Hãy làm con trai yêu dấu của Đức Chúa Trời! Hãy làm một người thân tín của Đức Chúa Trời! Chúng ta thà chết còn hơn cúi đầu trước Sa-tan! Hãy nổi dậy chống lại Sa-tan già nua! Hãy nổi dậy chống lại con rồng lớn sắc đỏ! Nguyền con rồng lớn sắc đỏ mất đi quyền lực một cách khôn khéo! Nguyền Đức Chúa Trời làm cho chúng ta trọn vẹn!” Tiếng hô hào của người to hơn tất cả những người khác. Nhưng rồi thời kỳ hành phạt đến, và một lần nữa, tâm tính bại hoại của loài người đã được bộc lộ. Sau đó, tiếng hô hào của họ đã ngừng lại, và quyết tâm của họ

đã thất bại. Đây là sự bại hoại của con người; ăn sâu hơn cả tội lỗi, nó là thứ bị Sa-tan gieo vào và bén rễ sâu bên trong con người. Không dễ để con người trở nên nhận thức được tội lỗi của mình; họ không có cách nào nhận ra bản tính đã thâm căn cố đế của chính mình, và họ phải dựa vào sự phán xét bằng lời để đạt được kết quả này. Chỉ như vậy thì con người mới có thể dần dần được thay đổi từ thời điểm này trở đi.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Có ba giai đoạn trong công tác cứu rỗi con người, điều đó có nghĩa là cuộc chiến với Sa-tan đã được chia làm ba giai đoạn để đánh bại Sa-tan một lần và mãi mãi. Tuy nhiên sự thật bên trong của toàn bộ công cuộc chiến đấu với Sa-tan chính là những hiệu quả đạt được thông qua vài bước công tác: ban ân điển cho con người, trở thành của lễ chuộc tội cho con người, tha thứ tội lỗi của con người, chinh phục con người, và làm cho con người hoàn thiện. Thực tế là, cuộc chiến với Sa-tan không phải là việc cầm vũ khí chống lại Sa-tan, mà là sự cứu rỗi con người, làm việc sự sống của con người, và thay đổi tâm tính con người để họ có thể làm chứng về Đức Chúa Trời. Đây là cách mà Sa-tan bị đánh bại. Sa-tan bị đánh bại thông qua việc thay đổi tâm tính bại hoại của con người. Khi Sa-tan đã bị đánh bại, nghĩa là, khi con người đã hoàn toàn được cứu rỗi, thì Sa-tan nhục nhã sẽ bị trói buộc hoàn toàn, và bằng cách này, con người sẽ được cứu rỗi hoàn toàn. Và vì thế, thực chất của sự cứu rỗi con người là cuộc chiến với Sa-tan, và trận chiến này chủ yếu được phản ánh trong sự cứu rỗi con người. Giai đoạn của thời kỳ sau rốt, khi đó con người sẽ được chinh phục, là giai đoạn cuối cùng trong cuộc chiến với Sa-tan, và đó cũng là công tác hoàn toàn cứu rỗi con người khỏi quyền hạn của Sa-tan. Ý nghĩa nội tại của sự chinh phục con người là hiện thân của Sa-tan – con người đã bị Sa-tan làm cho tha hóa – trở lại với Đấng Tạo Hóa sau sự chinh phục của Ngài, qua đó họ sẽ phản bội Sa-tan và hoàn toàn trở về với Đức Chúa Trời. Bằng cách này, con người sẽ được cứu rỗi hoàn toàn. Và vì vậy, công tác chinh phục là công tác cuối cùng trong cuộc chiến chống lại Sa-tan, và là giai đoạn cuối cùng trong sự quản lý của Đức Chúa Trời vì mục đích đánh bại Sa-tan. Nếu không có công tác này, thì việc cứu rỗi con người một cách trọn vẹn cuối cùng sẽ không thể thực hiện được, sự thất bại hoàn toàn của Sa-tan cũng bất khả thi, và nhân loại sẽ không bao giờ có thể bước vào một đích đến tuyệt vời, hoặc thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Hậu quả là công tác cứu rỗi con người không thể được kết thúc trước khi cuộc chiến với Sa-tan được kết thúc, bởi cốt lõi công tác quản lý của Đức Chúa Trời là vì mục đích cứu rỗi nhân loại. Loài người nguyên thủy đầu tiên đã ở trong tay Đức Chúa Trời, nhưng vì sự cám dỗ và bại hoại của Sa-tan, mà con người bị Sa-tan trói buộc và rơi vào tay của kẻ ác. Vì thế, Sa-tan đã trở thành

đối tượng bị đánh bại trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Bởi vì Sa-tan chiếm hữu con người, và bởi vì con người là vốn liếng mà Đức Chúa Trời sử dụng để thực hiện toàn bộ sự quản lý, nên nếu muốn cứu được con người, thì phải giật họ ra khỏi tay của Sa-tan, nghĩa là, con người phải được giành lại sau khi đã bị Sa-tan bắt giữ. Như thế, Sa-tan phải bị đánh bại thông qua những sự thay đổi trong tâm tính cũ của con người, những thay đổi khôi phục lại ý thức lý trí ban đầu của con người. Bằng cách này, con người, những người đã bị bắt giữ, có thể được giật lại từ tay của Sa-tan. Nếu con người được giải phóng khỏi ảnh hưởng và sự trói buộc của Sa-tan, thì Sa-tan sẽ bị nhục nhã, cuối cùng con người sẽ được giành lại, và Sa-tan sẽ bị đánh bại. Và bởi vì con người đã được giải phóng khỏi ảnh hưởng đen tối của Sa-tan, nên con người sẽ trở thành những chiến lợi phẩm trong toàn bộ cuộc chiến này, và Sa-tan sẽ trở thành đối tượng bị trừng phạt một khi cuộc chiến này kết thúc, mà sau đó toàn bộ công tác cứu rỗi loài người sẽ được hoàn tất.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời” trong Lời xuất hiện

trong xác thịt

8. Một người phải biết rằng chỉ có ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời mới là công tác cứu rỗi nhân loại trọn vẹn của Ngài

Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời

(Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

Công tác quản lý nhân loại được chia thành ba giai đoạn, có nghĩa là công tác cứu rỗi nhân loại được chia thành ba giai đoạn. Ba giai đoạn này không bao gồm công tác sáng thế, mà là ba giai đoạn công tác của Thời đại Luật pháp, Thời đại Ân điển, và Thời đại Vương quốc. Công tác sáng thế là công tác sản sinh ra toàn thể nhân loại. Nó không phải là công tác cứu rỗi nhân loại, và không liên quan gì đến công tác cứu rỗi nhân loại, vì khi thế giới được tạo dựng, nhân loại chưa bị Sa-tan làm bại hoại, và vì thế, không cần thiết phải thực hiện công tác cứu rỗi nhân loại. Công tác cứu rỗi nhân loại chỉ bắt đầu khi nhân loại đã bị Sa-tan làm bại hoại, và vì thế, công tác quản lý nhân loại cũng bắt đầu khi nhân loại đã bị làm bại hoại. Nói cách khác, sự quản lý con người của Đức Chúa Trời đã bắt đầu như một kết quả của công tác cứu rỗi nhân loại, và nó không phát sinh từ công tác sáng thế. Chỉ sau khi loài người có một tâm tính bại hoại thì công tác quản lý mới ra đời, và vì thế, công tác quản lý nhân loại bao gồm ba phần, thay vì bốn giai đoạn, hay bốn thời đại. Đây mới là cách chính xác để đề cập đến sự quản lý nhân loại của Đức Chúa Trời. Khi thời đại cuối cùng đến hồi khép lại, lúc ấy công tác quản lý nhân loại cũng đã hoàn toàn kết thúc. Sự kết thúc công tác quản lý có nghĩa là công tác cứu rỗi toàn nhân loại đã được hoàn thành toàn bộ, và nhân loại đã đi đến cuối hành trình của mình. Không có công tác cứu rỗi toàn nhân loại, thì công tác quản lý nhân loại sẽ không tồn tại, cũng sẽ không có ba giai đoạn công tác. Chính vì sự suy đồi của loài người, và vì loài người đang cần sự cứu rỗi khẩn cấp như thế, mà Đức Giê-hô-va đã kết thúc việc sáng thế và bắt đầu công tác của Thời đại Luật pháp. Chỉ khi đó công tác quản lý nhân loại mới bắt đầu, nghĩa là chỉ khi đó công tác cứu rỗi nhân loại mới bắt đầu. “Quản lý nhân loại” không có nghĩa là hướng dẫn cho đời sống của nhân loại vừa mới được tạo dựng trên đất (nghĩa là, một nhân loại chưa bị làm bại hoại). Đúng hơn, đó là sự cứu rỗi một nhân loại đã bị làm bại hoại bởi Sa-tan, tức là, nhằm chuyển hóa nhân loại bại hoại này. Đây là ý nghĩa của việc “quản lý nhân loại”. Công tác cứu rỗi nhân loại không bao gồm công tác sáng thế, và vì thế, công tác quản lý nhân loại cũng không bao gồm công tác sáng thế, mà chỉ bao gồm ba giai đoạn công tác tách biệt với cuộc sáng thế. Để hiểu được công tác quản lý nhân loại thì cần phải biết về lịch sử

của ba giai đoạn công tác – đây là điều mọi người phải nhận thấy để được cứu rỗi. Là những loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, các người nên nhận ra rằng con người được Đức Chúa Trời tạo dựng nên, và các người nên nhận ra nguồn gốc sự bại hoại của loài người, và hơn nữa là quá trình cứu rỗi con người. Nếu các người chỉ biết cách hành động theo giáo lý trong nỗ lực có được ơn Đức Chúa Trời, nhưng không có ý niệm gì về việc Đức Chúa Trời đã cứu rỗi loài người như thế nào, hoặc về nguồn gốc sự bại hoại của loài người, thì đây là những gì các người còn thiếu sót trong vai trò một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Người không nên chỉ thỏa mãn với việc hiểu những lẽ thật có thể đưa vào thực hành, trong khi vẫn không biết gì về phạm vi rộng hơn của công tác quản lý của Đức Chúa Trời – nếu là như vậy, thì người quá giáo điều. Ba giai đoạn công tác là câu chuyện bên trong về sự quản lý con người của Đức Chúa Trời, sự ra đời của Phúc Âm của toàn vũ trụ, lẽ mầu nhiệm vĩ đại nhất trong toàn nhân loại, và chúng cũng là nền tảng của việc rao truyền Phúc Âm. Nếu người chỉ tập trung vào việc hiểu biết những lẽ thật đơn giản liên quan đến đời sống của mình, và không biết gì về điều này, những lẽ mầu nhiệm và khái tượng vĩ đại nhất trong tất cả, thì chẳng phải đời sống của người giống như một sản phẩm lỗi, vô tích sự chỉ để ngấm thời sao?

Nếu con người chỉ tập trung vào thực hành, và xem công tác của Đức Chúa Trời và kiến thức của con người là thứ yếu, thì việc này chẳng phải giống như “tham bát bỏ mâm” sao? Điều gì người cần phải biết, thì người phải biết; điều gì người cần phải đưa vào thực hành, thì người phải đưa vào thực hành. Chỉ khi đó người mới là người biết cách theo đuổi lẽ thật. Khi đến ngày người rao truyền Phúc Âm, nếu người chỉ có thể nói rằng Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời vĩ đại và công chính, rằng Ngài là Đức Chúa Trời tối cao, một Đức Chúa Trời mà không một vĩ nhân nào có thể ví sánh, và rằng Ngài là một Đức Chúa Trời không ai cao hơn..., nếu người chỉ có thể nói những lời hời hợt và không thích đáng này trong khi hoàn toàn không có khả năng nói những lời quan trọng cốt yếu và có thực chất; nếu người không có gì để nói về việc biết Đức Chúa Trời hoặc công tác của Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, không thể giải thích về lẽ thật, hoặc cung cấp những gì còn thiếu ở con người, thì một kẻ như người không thể thực hiện tốt bổn phận của mình. Làm chứng về Đức Chúa Trời và rao truyền Phúc Âm của vương quốc không phải là chuyện đơn giản. Trước tiên, người phải được trang bị lẽ thật và các khái tượng mà cần phải được hiểu. Khi người hiểu rõ các khái tượng và lẽ thật về các khía cạnh khác nhau trong công tác của Đức Chúa Trời, trong lòng mình, người biết đến công tác của Đức Chúa Trời, và bất kể Đức Chúa Trời làm việc gì – dù đó là sự phán xét công chính hay sự tinh luyện con người – người sở hữu khái tượng

vĩ đại nhất làm nền tảng của mình, và người sở hữu lẽ thật đúng đắn để đưa vào thực hành, thì người sẽ có thể đi theo Đức Chúa Trời đến tận cùng. Người phải biết rằng bất kể Ngài làm công tác gì, thì mục đích công tác của Đức Chúa Trời không thay đổi, trọng tâm công tác của Ngài không thay đổi, và ý muốn của Ngài đối với con người không thay đổi. Cho dù những lời của Ngài có nghiêm khắc như thế nào, cho dù hoàn cảnh có bất lợi ra sao, thì các nguyên tắc công tác của Ngài sẽ không thay đổi, và ý định cứu rỗi con người của Ngài sẽ không thay đổi. Trọng tâm công tác của Ngài cũng sẽ không thay đổi, miễn đó không phải là công tác mặc khải về cái kết của con người hoặc đích đến của con người, và không phải là công tác của giai đoạn cuối, hoặc công tác kết thúc toàn bộ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, và miễn đó là trong quá trình Ngài làm việc trong con người. Trọng tâm công tác của Ngài sẽ luôn luôn là sự cứu rỗi nhân loại; điều này nên là nền tảng cho niềm tin của các người nơi Đức Chúa Trời. Mục đích của ba giai đoạn công tác là cứu rỗi toàn nhân loại – điều này có nghĩa là sự cứu rỗi hoàn toàn con người khỏi quyền của Satan. Mặc dù mỗi giai đoạn trong ba giai đoạn công tác có mục tiêu và ý nghĩa khác nhau, nhưng mỗi giai đoạn là một phần của công tác cứu rỗi nhân loại, và mỗi giai đoạn là công tác cứu rỗi khác nhau được thực hiện theo các nhu cầu của nhân loại. Một khi người biết được mục đích của ba giai đoạn công tác này, thì người sẽ biết được cách đánh giá đúng tầm quan trọng của mỗi giai đoạn công tác, và sẽ nhận biết cách hành động nhằm đáp ứng mong muốn của Đức Chúa Trời. Nếu người có thể đạt đến mức này, thì điều này, khái tượng vĩ đại nhất trong mọi khái tượng, sẽ trở thành nền tảng cho niềm tin của người nơi Đức Chúa Trời. Người không nên chỉ tìm kiếm những cách thực hành dễ dàng hoặc những lẽ thật sâu nhiệm, mà nên kết hợp các khái tượng với thực hành, để có cả những lẽ thật có thể đưa vào thực hành và kiến thức dựa trên các khái tượng. Chỉ khi đó người mới là người hoàn toàn theo đuổi lẽ thật.

Ba giai đoạn công tác là trọng tâm của toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời, và trong các giai đoạn đó, tâm tính của Đức Chúa Trời, cũng như những gì về Ngài được bày tỏ. Những ai không biết đến ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời thì không có khả năng nhận ra Đức Chúa Trời bày tỏ tâm tính Ngài như thế nào, cũng không biết đến sự khôn ngoan trong công tác của Đức Chúa Trời. Họ cũng vẫn không biết gì về nhiều cách Ngài dùng để cứu rỗi nhân loại, và về ý muốn của Ngài đối với toàn thể nhân loại. Ba giai đoạn công tác là sự thể hiện đầy đủ công tác cứu rỗi nhân loại. Những ai không biết đến ba giai đoạn công tác sẽ không biết gì về những phương pháp và nguyên tắc khác nhau trong công tác của Đức Thánh Linh, và những ai chỉ cứng nhắc bám vào giáo lý còn sót lại từ một giai đoạn công tác nhất định là những kẻ giới hạn Đức Chúa Trời vào

giáo lý, và là những kẻ có niềm tin mơ hồ và không chắc chắn nơi Đức Chúa Trời. Những kẻ như thế sẽ không bao giờ nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Chỉ có ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời mới có thể biểu lộ đầy đủ tâm tính của Đức Chúa Trời, và thể hiện trọn vẹn ý định cứu rỗi toàn nhân loại của Đức Chúa Trời, cùng toàn bộ quá trình cứu rỗi nhân loại. Đây là bằng chứng cho thấy Ngài đã đánh bại Sa-tan và thu phục được nhân loại; nó là bằng chứng về chiến thắng của Đức Chúa Trời, và là sự bày tỏ toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời. Những người chỉ hiểu một trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời thì chỉ biết một phần tâm tính của Đức Chúa Trời. Trong các quan niệm của con người, thật dễ để một giai đoạn công tác riêng lẻ này trở thành giáo lý, và ngày càng có khả năng con người sẽ thiết lập các quy tắc cố định về Đức Chúa Trời và dùng phần tâm tính đơn lẻ này của Đức Chúa Trời làm đại diện cho toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời. Hơn nữa, nhiều sự tưởng tượng của con người được trộn lẫn bên trong, đến mức con người cứng nhắc giới hạn tâm tính, hữu thể, và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, cũng như các nguyên tắc công tác của Đức Chúa Trời, vào trong các thông số giới hạn, tin rằng nếu một khi Đức Chúa Trời đã như thế, thì Ngài sẽ vẫn mãi mãi như thế và không bao giờ thay đổi. Chỉ những ai biết và xem trọng ba giai đoạn công tác mới có thể biết Đức Chúa Trời đầy đủ và chính xác. Ít nhất, họ sẽ không định nghĩa Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, hay dân Do thái, và sẽ không xem Ngài như là một Đức Chúa Trời sẽ đòi đòi bị đóng đinh lên thập tự giá vì con người. Nếu một người chỉ biết đến Đức Chúa Trời từ một giai đoạn công tác của Ngài, thì kiến thức của họ quá ít ỏi, và không hơn một giọt nước trong đại dương. Nếu không, tại sao nhiều kẻ bảo vệ tôn giáo xưa kia lại đóng sổng Ngài lên thập tự giá? Đó chẳng phải vì con người giới hạn Đức Chúa Trời trong những thông số nào đó sao? Chẳng phải nhiều người chống đối Đức Chúa Trời và cản trở công tác của Đức Thánh Linh bởi vì họ không biết đến những công tác khác nhau và đa dạng của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, bởi vì họ chỉ sở hữu một chút ít kiến thức và giáo lý để đo lường công tác của Đức Thánh Linh sao? Mặc dù kinh nghiệm của những kẻ đó hời hợt, nhưng họ kiêu ngạo và hay nuông chiều từ trong bản tính và họ khinh thường công tác của Đức Thánh Linh, phớt lờ những sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, và hơn thế nữa, dùng những lý lẽ tầm thường cũ rích để “kiểm chứng” công tác của Đức Thánh Linh. Họ cũng vờ vịt, hoàn toàn tin chắc về kiến thức và học thức uyên bác của chính mình, và tin rằng họ có thể chu du khắp thiên hạ. Chẳng phải những kẻ như thế là những kẻ bị Đức Thánh Linh khinh thường và loại bỏ, và họ sẽ bị thời đại mới loại trừ sao? Chẳng phải những kẻ đến trước Đức Chúa Trời và công khai chống đối Ngài là những kẻ tầm thường ngu dốt và thiếu thông tin, những kẻ chỉ đơn thuần cố gắng thể hiện mình tài giỏi đến mức nào sao? Chỉ với chút kiến thức ít ỏi về Kinh Thánh, họ cố chạm chân vào

“giới hàn lâm” của thế giới; chỉ với một giáo lý nông cạn để dạy mọi người, họ cố gắng làm đảo lộn công tác của Đức Thánh Linh và cố làm cho nó xoay quanh quá trình tư duy của chính họ. Với cái nhìn thiên cận như thế, họ cố gắng thấy được 6.000 năm công tác của Đức Chúa Trời trong một cái liếc mắt. Những người này chẳng có lí do gì đáng để nói đến! Thực tế là, kiến thức của con người về Đức Chúa Trời càng nhiều, họ càng chậm phán xét công tác của Ngài. Hơn nữa, họ chỉ nói một chút trong kiến thức của họ về công tác của Đức Chúa Trời ngày hôm nay, nhưng họ không vội vàng khi phán xét. Con người càng biết ít về Đức Chúa Trời, thì họ càng kiêu ngạo và tự tin quá mức, và họ càng bừa bãi tuyên bố về hữu thể của Đức Chúa Trời – nhưng họ chỉ nói lý thuyết, và không đưa ra chứng cứ xác thực. Những kẻ như thế thật vô giá trị. Những kẻ xem công tác của Đức Thánh Linh như một trò chơi là những kẻ phù phiếm! Những kẻ thiếu cẩn trọng khi bắt gặp công tác mới của Đức Thánh Linh, những kẻ ăn nói huyền thuyên, vội vàng phán xét, những kẻ cho phép bản năng tự nhiên của mình chối bỏ sự đúng đắn của công tác của Đức Thánh Linh, và những kẻ cũng xúc phạm và phỉ báng nó – chẳng phải những kẻ bất kính như thế không biết gì về công tác của Đức Thánh Linh sao? Hơn nữa, chẳng phải họ là những kẻ vô cùng ngạo mạn, những kẻ vốn dĩ kiêu căng và bất trị sao? Ngay cả đến một ngày khi những kẻ như thế chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh, thì Đức Chúa Trời vẫn sẽ không khoan thứ cho họ. Họ không những xem thường những người làm việc cho Đức Chúa Trời, mà họ còn báng bổ chính Đức Chúa Trời. Những kẻ điên rồ như thế sẽ không được tha thứ, kể cả trong thời đại này hay trong thời đại sắp tới, và họ sẽ bị diệt mất đời đời nơi địa ngục! Những kẻ bất kính, hay nuông chiều như thế đang giả vờ tin vào Đức Chúa Trời, và con người càng như thế này, họ càng có khả năng vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời. Chẳng phải tất cả những kẻ kiêu ngạo, là những kẻ sinh ra đã luông tuồng, và là những kẻ không bao giờ vâng lời ai, đều đi trên con đường này sao? Chẳng phải ngày qua ngày họ chống đối Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời luôn luôn mới và không bao giờ cũ sao? Hôm nay, các người nên hiểu tại sao các người phải biết tầm quan trọng của ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời. Những lời Ta phán có lợi cho các người, chứ không phải chỉ là lời nói suông. Nếu các người chỉ đơn giản đọc chúng như thể đang cười ngửa xem hoa, thì chẳng phải mọi lao nhọc của Ta sẽ là vô ích sao? Mỗi người trong các người nên biết bản tính của chính mình. Hầu hết các người rất giỏi tranh luận; trả lời lưu loát các câu hỏi lý thuyết, nhưng với các câu hỏi liên quan đến thực chất, các người lại không có gì để nói. Ngay cả ngày nay, các người vẫn mãi mê trò chuyện phù phiếm, không có khả năng thay đổi bản tính cũ của mình, và phần lớn các người không có ý định thay đổi cách theo đuổi để đạt được lẽ thật cao hơn, mà thay vào đó chỉ sống đời sống nửa vời. Làm sao những người như thế có thể theo Đức Chúa Trời đến

tận cùng được? Ngay cả khi các người có đi đến cuối con đường, thì điều đó sẽ có lợi gì cho các người? Tốt hơn là các người nên thay đổi quan niệm của mình trước khi quá muộn, hoặc là thực sự theo đuổi, còn không hãy sớm rút lui. Thời gian trôi qua, các người sẽ trở thành một kẻ ăn bám – các người có sẵn sàng đóng một vai trò thấp kém và hèn mọn vậy không?

Ba giai đoạn công tác là một bản ghi về toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời; chúng là một bản ghi về sự cứu rỗi loài người của Đức Chúa Trời, và chúng không phải là tưởng tượng. Nếu các người thực sự mong muốn tìm kiếm một kiến thức về toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời, thì các người phải biết ba giai đoạn công tác do Đức Chúa Trời thực hiện, và hơn nữa, các người không được bỏ sót bất kỳ giai đoạn nào. Đây là điều tối thiểu mà những người cố gắng để biết Đức Chúa Trời phải đạt được. Bản thân con người không thể tạo ra một kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Đây không phải là điều mà bản thân con người có thể tưởng tượng ra, cũng không phải là kết quả của đặc ân Đức Thánh Linh ban cho một người nào. Thay vào đó, nó là một kiến thức hình thành sau khi con người đã kinh qua công tác của Đức Chúa Trời, và nó là một kiến thức về Đức Chúa Trời mà chỉ hình thành sau khi đã trải nghiệm sự thật công tác của Đức Chúa Trời. Một kiến thức như thế không thể đạt được bởi ý nghĩ chột lóe lên, và cũng không phải là điều có thể dạy được. Nó hoàn toàn liên quan đến kinh nghiệm cá nhân. Sự cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời là cốt lõi của ba giai đoạn công tác này, tuy nhiên bên trong công tác cứu rỗi bao gồm một vài phương pháp làm việc và một vài phương tiện mà qua đó tâm tính của Đức Chúa Trời được bày tỏ. Đây là điều con người khó nhận ra nhất, và đây chính là điều con người khó mà hiểu được. Sự phân tách các thời đại, những thay đổi trong công tác của Đức Chúa Trời, những thay đổi trong địa điểm công tác, những thay đổi về người nhận lãnh công tác này, v.v. – tất cả những điều này đều được bao gồm trong ba giai đoạn công tác. Đặc biệt, sự khác biệt trong cách làm việc của Đức Thánh Linh, cũng như những thay đổi trong tâm tính, ảnh tượng, danh hiệu, thân phận của Đức Chúa Trời, hoặc những thay đổi khác, đều là một phần trong ba giai đoạn công tác. Một giai đoạn công tác chỉ có thể đại diện cho một phần, và được giới hạn trong một phạm vi nhất định. Nó không bao gồm sự phân tách các thời đại, hoặc những thay đổi trong công tác của Đức Chúa Trời, càng không bao gồm những khía cạnh khác. Đây là một sự thật rõ ràng hiển nhiên. Ba giai đoạn công tác là toàn bộ công tác cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời. Con người phải biết công việc của Đức Chúa Trời và tâm tính của Đức Chúa Trời trong công tác cứu rỗi; không có sự thật này, thì kiến thức của người về Đức Chúa Trời chỉ toàn những lời sáo rỗng, không gì hơn ngoài việc nói lý thuyết như đúng rồi. Kiến thức như thế không thể thuyết phục hoặc chinh phục con người; nó

không phù hợp với hiện thực, và nó không phải là lẽ thật. Nó có thể rất phong phú và êm tai, nhưng nếu nó không đúng với tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ không tha cho người. Ngài không những không khen ngợi kiến thức của người, mà Ngài còn trừng phạt người vì là một tội nhân đã báng bỏ Ngài. Những lời nhận biết về Đức Chúa Trời không được nói ra một cách khinh suất. Mặc dù người có thể ăn nói dẻo quẹo và hùng hồn, và mặc dù những lời của người quá khéo đến mức người có thể đổi đen thay trắng và đổi trắng thay đen, tuy nhiên, khi nói đến kiến thức về Đức Chúa Trời thì đó là một điều quá khả năng của người. Đức Chúa Trời không phải là người người có thể vội vàng phán xét, hay tùy tiện ngợi khen, hay thờ ơ chê bai. Người ngợi khen bất kỳ ai và tất cả mọi người, nhưng người lại chắt vạt tìm những từ đúng để mô tả về đức hạnh và sự ân ái tuyệt vời của Đức Chúa Trời – đây là điều mỗi kẻ thất bại đều nhận ra được. Mặc dù có nhiều bậc thầy ngôn ngữ có thể mô tả về Đức Chúa Trời, nhưng tính chính xác của những gì họ mô tả chỉ là một phần trăm của lẽ thật được nói ra bởi những người thuộc về Đức Chúa Trời, những người dù chỉ có vốn từ hạn chế, nhưng lại có kinh nghiệm phong phú để rút ra. Như thế, có thể thấy rằng kiến thức về Đức Chúa Trời nằm ở tính chính xác và thực tế, chứ không phải ở cách sử dụng từ ngữ khéo léo hay vốn từ vựng phong phú, và rằng kiến thức của con người và sự hiểu biết về Đức Chúa Trời hoàn toàn không liên quan với nhau. Bài học về việc biết đến Đức Chúa Trời cao hơn bất kỳ khoa học tự nhiên nào của nhân loại. Đó là bài học chỉ có thể đạt được bởi một số cực kỳ ít những người có cố gắng để biết Đức Chúa Trời, và không thể đạt được bởi bất kỳ nhân tài nào cũng được. Vì thế, các người không được xem việc biết Đức Chúa Trời và theo đuổi lẽ thật như thể chúng là những điều có thể đạt được chỉ bởi một đứa trẻ. Có lẽ người đã thành công viên mãn trong đời sống gia đình, hay trong sự nghiệp, hay trong hôn nhân, nhưng khi nói đến lẽ thật và bài học về việc biết Đức Chúa Trời, thì người chẳng thu được gì và người chẳng đạt được gì cả. Có thể nói rằng, việc đưa lẽ thật vào thực hành là một khó khăn lớn đối với các người, và việc biết đến Đức Chúa Trời thậm chí còn là một vấn đề lớn hơn. Đây là khó khăn của các người, và đây cũng là khó khăn mà toàn nhân loại phải đối mặt. Trong số những người đã có một số thành tựu trong quá trình biết đến Đức Chúa Trời, hầu như không có ai đạt tiêu chuẩn cả. Con người không biết ý nghĩa của việc biết Đức Chúa Trời, hay tại sao cần biết Đức Chúa Trời, hay mức độ nào một người phải đạt được để biết Đức Chúa Trời. Đây chính là điều gây bối rối cho nhân loại, và nó hoàn toàn chỉ là một bí ẩn lớn nhất mà nhân loại phải đối diện – không ai có thể trả lời câu hỏi này, cũng không ai sẵn sàng trả lời câu hỏi này, bởi vì cho đến nay, không ai giữa nhân loại đã có được bất kỳ thành công nào trong việc nghiên cứu công tác này. Có lẽ, khi bí ẩn về ba giai đoạn công tác được truyền ra cho nhân loại, sẽ xuất hiện liên tiếp một nhóm nhân tài

biết đến Đức Chúa Trời. Tất nhiên, Ta hy vọng điều đó xảy ra, và hơn nữa, Ta đang trong quá trình thực hiện công tác này, và hy vọng nhìn thấy nhiều hơn sự xuất hiện của những nhân tài như thế trong tương lai gần. Họ sẽ trở thành những người làm chứng cho sự thật về ba giai đoạn công tác này, và tất nhiên, họ cũng sẽ là những người đầu tiên làm chứng về ba giai đoạn công tác này. Nhưng không có gì đau buồn và đáng tiếc hơn nếu những nhân tài như vậy không xuất hiện vào ngày mà công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, hoặc nếu chỉ có một hoặc hai người đã đích thân chấp nhận được Đức Chúa Trời nhập thể làm cho hoàn thiện. Tuy nhiên, đây chỉ là kịch bản xấu nhất. Dù trường hợp nào đi nữa, Ta vẫn hy vọng rằng những người thực sự theo đuổi có thể có được phước lành này. Từ buổi sơ khai, chưa bao giờ có công tác như thế này; một công tác như thế chưa bao giờ xuất hiện trong lịch sử phát triển nhân loại. Nếu người có thể thực sự trở thành một trong những người đầu tiên biết đến Đức Chúa Trời, thì chẳng phải đây sẽ là vinh dự cao nhất giữa mọi loài thọ tạo sao? Liệu có bất kỳ loài thọ tạo nào giữa nhân loại sẽ được Đức Chúa Trời khen ngợi hơn thế không? Công tác như thế không dễ dàng để hoàn thành, nhưng cuối cùng vẫn sẽ gặt hái phần thưởng. Bất kể giới tính hay quốc tịch, tất cả những ai có thể đạt được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời cuối cùng đều sẽ nhận được sự tôn vinh lớn nhất của Đức Chúa Trời, và sẽ là những người duy nhất sở hữu thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Đây là công tác của ngày hôm nay, và nó cũng là công tác của tương lai; nó là công tác cuối cùng và cao cả nhất được hoàn thành trong 6.000 năm công tác, và nó là một cách làm việc tỏ lộ từng hạng người. Thông qua công tác khiến con người biết đến Đức Chúa Trời, những hạng người khác nhau được tỏ lộ: Những người biết đến Đức Chúa Trời có đủ tư cách để nhận lãnh các phước lành từ Đức Chúa Trời và chấp nhận những lời hứa của Ngài, trong khi những kẻ không biết đến Đức Chúa Trời thì không đủ tư cách để nhận lãnh các phước lành của Đức Chúa Trời và chấp nhận những lời hứa của Ngài. Những người biết đến Đức Chúa Trời là những thân tín của Đức Chúa Trời, còn những kẻ không biết đến Đức Chúa Trời không thể được gọi là thân tín của Đức Chúa Trời; những thân tín của Đức Chúa Trời có thể nhận lãnh bất kỳ phước lành nào của Đức Chúa Trời, còn những kẻ không phải là thân tín của Ngài thì không xứng đáng với bất kỳ công tác nào của Ngài. Dù đó là những khổ nạn, sự tinh luyện, hay sự phán xét, tất cả những điều này đều nhằm mục đích cho phép con người cuối cùng đạt được một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, và để con người có thể đầu phục Đức Chúa Trời. Đây là kết quả duy nhất mà cuối cùng sẽ đạt được. Không có gì trong ba giai đoạn công tác bị che giấu, và điều này có lợi cho kiến thức của con người về Đức Chúa Trời, giúp con người có được một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời trọn vẹn và thấu đáo hơn. Tất cả công tác này đều có lợi cho con người.

Công tác của chính Đức Chúa Trời là khái tượng mà con người phải biết, vì công tác của Đức Chúa Trời không thể đạt được bởi con người, và không do con người sở hữu. Ba giai đoạn công tác là toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời, và không có khái tượng nào vĩ đại hơn mà con người nên biết. Nếu con người không biết đến khái tượng to lớn này, thì không dễ dàng biết đến Đức Chúa Trời, và không dễ dàng hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, con đường mà con người đang đi sẽ ngày càng trở nên gian khổ hơn. Không có các khái tượng, con người đã không thể đi xa thế này. Chính những khái tượng đã che chở con người cho đến ngày hôm nay, và đã bảo vệ con người một cách tốt nhất. Trong tương lai, kiến thức của các người phải được đào sâu, và các người phải biết đến toàn bộ ý muốn của Ngài và thực chất công việc khôn ngoan của Ngài trong ba giai đoạn công tác. Chỉ đây mới là vóc giặc thực sự của các người. Giai đoạn cuối cùng của công tác không đứng riêng lẻ, mà là một phần của tổng thể được hình thành cùng với hai giai đoạn trước, điều đó có nghĩa là không thể hoàn thành toàn bộ công tác cứu rỗi bằng cách chỉ thực hiện một trong ba giai đoạn công tác. Mặc dù giai đoạn công tác cuối có thể hoàn toàn cứu rỗi con người, điều này không có nghĩa rằng chỉ cần thực hiện mỗi một giai đoạn này thôi, và rằng hai giai đoạn công tác trước là không bắt buộc để cứu con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Không một giai đoạn đơn lẻ nào trong ba giai đoạn có thể được đưa lên như khái tượng duy nhất mà cả nhân loại phải biết đến, vì toàn bộ công tác cứu rỗi là ba giai đoạn công tác, chứ không phải một giai đoạn riêng lẻ trong số chúng. Chừng nào công tác cứu rỗi chưa được hoàn thành, thì sự quản lý của Đức Chúa Trời sẽ không thể hoàn toàn kết thúc. Hữu thể của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài, và sự khôn ngoan của Ngài được bày tỏ trong toàn bộ công tác cứu rỗi; chúng không được tỏ lộ cho con người ngay thời điểm ban đầu, mà dần dần đã được bày tỏ trong công tác cứu rỗi. Mỗi giai đoạn trong công tác cứu rỗi bày tỏ một phần tâm tính của Đức Chúa Trời, và một phần hữu thể của Ngài; chứ không phải mọi giai đoạn công tác đều có thể bày tỏ trực tiếp và trọn vẹn toàn bộ hữu thể của Đức Chúa Trời. Như vậy, công tác cứu rỗi chỉ có thể được kết thúc hoàn toàn một khi ba giai đoạn công tác đã được hoàn thành, và vì thế, kiến thức của con người về toàn bộ Đức Chúa Trời không thể tách rời ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời. Điều con người nhận được từ một giai đoạn công tác chỉ đơn thuần là tâm tính của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong một phần công tác riêng lẻ của Ngài. Nó không thể đại diện cho tâm tính và hữu thể được bày tỏ trong những giai đoạn trước hoặc sau. Đó là bởi vì công tác cứu rỗi nhân loại không thể được hoàn thành ngay lập tức trong một thời kỳ, hoặc tại một địa điểm, mà dần dần trở nên sâu hơn theo mức độ phát triển của con người tại những thời điểm và địa điểm khác nhau. Đó là công tác được thực hiện trong các giai đoạn, và nó không được hoàn tất trong một giai đoạn duy nhất. Vì vậy, toàn bộ

sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời được kết tinh trong ba giai đoạn, thay vì trong một giai đoạn riêng lẻ. Toàn bộ hữu thể và toàn bộ sự khôn ngoan của Ngài được trải ra trong ba giai đoạn này, và mỗi giai đoạn chứa đựng hữu thể của Ngài, và mỗi giai đoạn là một bản ghi về sự khôn ngoan trong công tác của Ngài. Con người nên biết toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong ba giai đoạn này. Tất cả những điều này về hữu thể của Đức Chúa Trời là cực kỳ quan trọng đối với toàn nhân loại, và nếu con người không có kiến thức này khi họ thờ phượng Đức Chúa Trời, thì họ không khác gì những người thờ Phật. Công tác của Đức Chúa Trời giữa con người không bị che giấu khỏi con người, và tất cả những người thờ phượng Đức Chúa Trời nên biết đến. Vì Đức Chúa Trời đã thực hiện ba giai đoạn công tác cứu rỗi giữa con người, nên con người phải biết được sự bày tỏ về những gì Ngài có và về Ngài trong suốt ba giai đoạn công tác này. Đây là điều con người phải làm. Điều Đức Chúa Trời giấu con người là điều con người không có khả năng đạt được, và là điều con người không nên biết, trong khi điều Đức Chúa Trời cho con người thấy là điều con người nên biết, và là điều con người nên sở hữu. Mỗi giai đoạn trong ba giai đoạn công tác được thực hiện dựa trên nền tảng của giai đoạn trước; nó không được thực hiện một cách độc lập, tách biệt khỏi công tác cứu rỗi. Mặc dù có những khác biệt lớn trong thời đại và loại công tác được thực hiện, nhưng cốt lõi vẫn là sự cứu rỗi nhân loại, và mỗi giai đoạn của công tác cứu rỗi lại sâu sắc hơn giai đoạn trước đó. Mỗi giai đoạn công tác tiếp tục từ nền tảng của giai đoạn trước đó, điều không bị bãi bỏ. Theo cách này, trong công tác luôn luôn mới và không bao giờ cũ của Ngài, Đức Chúa Trời đang liên tục bày tỏ những khía cạnh tâm tính của Ngài mà trước đây chưa bao giờ được bày tỏ cho con người, và luôn tiết lộ cho con người công tác mới cùng hữu thể mới của Ngài, và dù kẻ bảo vệ tôn giáo cũ có làm hết sức để chống lại điều này, và công khai chống đối nó, thì Đức Chúa Trời vẫn luôn làm công tác mới mà Ngài dự định làm. Công tác của Ngài luôn thay đổi, và vì thế mà nó luôn gặp phải sự chống đối của con người. Vì vậy, tâm tính của Ngài cũng luôn thay đổi, cũng như thời đại và những người nhận lãnh công tác của Ngài. Hơn nữa, Ngài luôn làm công tác chưa bao giờ làm trước đó, thậm chí thực hiện công tác mà dường như đối với con người, nó mâu thuẫn với công tác đã làm trước đó, đi ngược lại nó. Con người chỉ có thể chấp nhận một loại công tác, hoặc một con đường thực hành, và thật khó để con người chấp nhận công tác, hay những con đường thực hành không tương hợp, hay cao hơn họ. Nhưng Đức Thánh Linh luôn làm công tác mới, và vì thế xuất hiện hết nhóm này đến nhóm khác những chuyên gia tôn giáo chống đối công tác mới của Đức Chúa Trời. Những người này đã trở thành chuyên gia chính xác là bởi con người không biết vì sao mà Đức Chúa Trời luôn luôn mới và không bao giờ cũ, và không biết những nguyên tắc trong công tác của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, không biết

về nhiều cách Đức Chúa Trời cứu rỗi con người. Như thế, con người hoàn toàn không thể biết liệu đó có phải là công tác đến từ Đức Thánh Linh hay không, và liệu đó có phải là công tác của chính Đức Chúa Trời hay không. Nhiều người bám lấy một thái độ mà nếu điều gì phù hợp với những lời đã đến trước đó, thì họ chấp nhận nó, và nếu có những sự khác biệt với công tác trước đó, thì họ chống đối và chối bỏ nó. Ngày nay, chẳng phải tất cả các người đều tuân theo các nguyên tắc đó sao? Ba giai đoạn của công tác cứu rỗi chưa có bất kỳ ảnh hưởng lớn nào đến các người, và có những người tin rằng hai giai đoạn đầu tiên của công tác là một gánh nặng mà đơn giản là họ không cần biết đến. Họ nghĩ rằng những giai đoạn này không nên được công bố cho đại chúng và nên được rút lại càng sớm càng tốt, để mọi người không cảm thấy bị ngợp bởi hai giai đoạn trước trong ba giai đoạn công tác. Hầu hết mọi người tin rằng làm cho hai giai đoạn trước của công tác được biết đến đã là một bước đi quá xa, và không giúp ích gì cho việc biết Đức Chúa Trời – đó là điều các người nghĩ. Hôm nay, tất cả các người đều tin rằng hành động theo cách này là đúng, nhưng sẽ đến ngày các người nhận ra tầm quan trọng của công tác của Ta: Hãy biết rằng Ta không làm bất kỳ việc nào không có ý nghĩa. Vì Ta đang công bố ba giai đoạn công tác cho các người, nên chúng phải có lợi cho các người; vì ba giai đoạn công tác này là trọng tâm của toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời, nên chúng phải trở thành tâm điểm của tất cả mọi người trong toàn vũ trụ. Một ngày nào đó, tất cả các người đều sẽ nhận ra tầm quan trọng của công tác này. Hãy biết rằng các người chống đối công tác của Đức Chúa Trời, hoặc dùng những quan niệm của riêng các người để đo lường công tác của ngày hôm nay, là bởi vì các người không biết các nguyên tắc công tác của Đức Chúa Trời, và bởi vì các người không đủ coi trọng công tác của Đức Thánh Linh. Sự chống đối Đức Chúa Trời và sự cản trở công tác của Đức Thánh Linh của các người là do những quan niệm và sự kiêu ngạo vốn có của các người gây ra. Đó không phải là vì công tác của Đức Chúa Trời sai, mà vì các người vốn quá bất tuân. Sau khi tìm thấy niềm tin của mình nơi Đức Chúa Trời, một vài người thậm chí không thể nói chắc chắn con người đến từ đâu, vậy mà họ dám phát biểu trước công chúng, đánh giá đúng sai về công tác của Đức Thánh Linh. Họ thậm chí còn lên lớp các sứ đồ là những người có công tác mới của Đức Thánh Linh, đưa ra bình luận và nói năng bừa bãi; nhân tính của họ quá kém, và trong họ không có chút ý thức nào. Chẳng phải sẽ đến ngày những kẻ như thế bị công tác của Đức Thánh Linh loại bỏ, và bị thiêu đốt bởi lửa của địa ngục sao? Họ không biết đến công tác của Đức Chúa Trời, nhưng thay vào đó lại chỉ trích công tác của Ngài, và còn cố gắng hướng dẫn Đức Chúa Trời cách làm việc. Làm sao những kẻ vô lý như thế có thể biết Đức Chúa Trời? Con người biết đến Đức Chúa Trời trong suốt quá trình tìm kiếm và trải nghiệm; không phải qua việc bóc đồng chỉ trích mà con người biết đến Đức Chúa Trời qua sự khai

sáng của Đức Thánh Linh. Kiến thức của con người về Đức Chúa Trời càng trở nên chính xác, thì họ càng ít chống đối Ngài. Ngược lại, con người biết đến Đức Chúa Trời càng ít, thì họ càng có khả năng chống đối Ngài. Những quan niệm của người, bản tính cũ của người, và nhân tính, tính cách cùng quan điểm đạo đức của người là “vốn liếng” mà người dùng để chống lại Đức Chúa Trời, và người càng trở nên bại hoại, suy đồi và thấp hèn, thì người càng là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Những kẻ sở hữu những quan niệm cố chấp và những kẻ có một tâm tính tự nên công chính thì còn thù địch hơn với Đức Chúa Trời nhập thể; những kẻ như thế là những kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu những quan niệm của người không được chinh đốn, thì chúng sẽ luôn luôn chống lại Đức Chúa Trời; người sẽ không bao giờ tương hợp với Đức Chúa Trời, và sẽ luôn luôn xa cách Ngài.

Chỉ bằng việc gạt những quan niệm cũ kỹ của người sang một bên, người mới có thể có được kiến thức mới, tuy nhiên kiến thức cũ không nhất thiết tương đương với những quan niệm cũ. “Những quan niệm” đề cập đến những điều con người tưởng tượng ra và không phù hợp với hiện thực. Nếu kiến thức cũ đã lỗi thời trong thời đại cũ và ngăn cản con người bước vào công tác mới, thì kiến thức như thế cũng là một quan niệm. Nếu con người có thể tiếp cận đúng đắn kiến thức như thế và có thể biết đến Đức Chúa Trời từ vài khía cạnh khác nhau, kết hợp cái cũ và cái mới, thì kiến thức cũ trở thành một sự trợ giúp cho con người, và trở thành cơ sở để con người bước vào thời đại mới. Bài học nhận biết Đức Chúa Trời đòi hỏi người phải nắm vững nhiều nguyên tắc: làm sao để bước vào con đường dẫn đến việc biết đến Đức Chúa Trời, những lẽ thật nào người phải hiểu được để biết Đức Chúa Trời, và làm sao để loại bỏ những quan niệm và bản tính cũ của người hầu cho người có thể đầu phục mọi sự sắp đặt trong công tác mới của Đức Chúa Trời. Nếu người sử dụng những nguyên tắc này làm nền tảng cho sự bước vào bài học nhận biết Đức Chúa Trời, thì kiến thức của người sẽ trở nên ngày càng sâu sắc hơn. Nếu người có một kiến thức rõ ràng về ba giai đoạn công tác – nghĩa là, về toàn bộ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời – và nếu người có thể hoàn toàn liên hệ hai giai đoạn đầu trong công tác của Đức Chúa Trời với giai đoạn hiện tại, và thấy rằng đó chính là công tác do một Đức Chúa Trời thực hiện, thì người sẽ có một nền tảng vững chắc vô song. Ba giai đoạn công tác đã được thực hiện bởi một Đức Chúa Trời; đây là khái tượng vĩ đại nhất, và đây là con đường duy nhất để biết đến Đức Chúa Trời. Ba giai đoạn công tác chỉ có thể được thực hiện bởi chính Đức Chúa Trời, và không con người nào có thể làm công tác như thế thay Ngài – nói vậy nghĩa là chỉ có chính Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện công tác của chính Ngài từ buổi sơ khai cho đến hôm nay. Mặc dù ba giai đoạn công tác của Đức

Chúa Trời đã được thực hiện trong những thời đại và địa điểm khác nhau, và mặc dù công tác của mỗi giai đoạn là khác nhau, nhưng đó đều là tất cả những công tác do một Đức Chúa Trời thực hiện. Trong tất cả những khái tượng, đây là khái tượng vĩ đại nhất mà con người nên biết, và nếu con người có thể hiểu được nó hoàn toàn, thì họ sẽ có thể đứng vững. Hôm nay, vấn đề lớn nhất mà các tôn giáo và giáo phái khác nhau đang đối mặt là họ không biết đến công tác của Đức Thánh Linh, và không thể phân biệt công tác nào của Đức Thánh Linh và công tác nào không – bởi vậy, họ không thể biết liệu giai đoạn công tác này, như hai giai đoạn công tác trước, cũng được thực hiện bởi Giê-hô-va Đức Chúa Trời hay không. Mặc dù mọi người theo Đức Chúa Trời, nhưng hầu hết vẫn không thể biết liệu đó có phải là con đường đúng hay không. Con người lo lắng liệu con đường này có phải là con đường do đích thân Đức Chúa Trời dẫn dắt hay không, và sự nhập thể của Đức Chúa Trời có phải là sự thật hay không, và hầu hết mọi người vẫn không có manh mối nào về cách phân biệt những điều như thế. Những người theo Đức Chúa Trời không thể xác định con đường, và vì thế, những sứ điệp được phán ra chỉ có một phần ảnh hưởng giữa những người này, và không thể có hiệu quả đầy đủ, và do đó, việc này sẽ ảnh hưởng đến lối vào sự sống của những người như thế. Nếu con người có thể thấy trong ba giai đoạn công tác rằng chúng được chính Đức Chúa Trời thực hiện tại những thời điểm khác nhau, tại những địa điểm khác nhau, và ở những con người khác nhau; nếu con người có thể thấy rằng mặc dù công tác có khác nhau, nhưng tất cả đều do một Đức Chúa Trời thực hiện, và rằng vì nó là công tác do một Đức Chúa Trời thực hiện, nên nó phải đúng và không có sai sót, và rằng dù nó có không phù hợp với những quan niệm của con người, nhưng không thể phủ nhận rằng đó là công tác của một Đức Chúa Trời – nếu con người có thể nói chắc chắn rằng đó chính là công tác của một Đức Chúa Trời, thì những quan niệm của con người sẽ chỉ còn là chuyện vật vãnh, không đáng nói. Bởi vì những khái tượng của con người không rõ ràng, và bởi vì con người chỉ biết Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, và Jêsus là Chúa, và còn đang do dự về Đức Chúa Trời nhập thể của ngày hôm nay, nên nhiều người vẫn tận hiến cho công tác của Đức Giê-hô-va và Jêsus, và bị bủa vây bởi những quan niệm về công tác của ngày hôm nay, hầu hết mọi người đều luôn luôn nghi ngờ, và không xem trọng công tác của ngày hôm nay. Con người không có những quan niệm về hai giai đoạn công tác trước, vốn không thể nhìn thấy được. Đó là vì con người không hiểu được hiện thực của hai giai đoạn công tác trước, và đã không đích thân chứng kiến chúng. Chính vì những giai đoạn công tác này không thể được nhìn thấy nên con người tưởng tượng ra tùy thích; bất kể điều họ đưa ra là gì, thì không có sự thật nào để chứng minh cho những sự tưởng tượng ấy, và không có ai để chinh đốn chúng. Con người buông lỏng bản năng tự nhiên của mình, liêu lĩnh trong hành động và tự do tưởng tượng, vì không

có sự thật nào để chứng thực cho những sự tưởng tượng của họ, cho nên những sự tưởng tượng của con người trở thành “sự thật”, bất kể có bằng chứng nào hay không. Do đó, con người tin vào Đức Chúa Trời do họ tự tưởng tượng ra trong tâm trí mình, và không tìm kiếm Đức Chúa Trời của hiện thực. Nếu một người có một kiểu niềm tin, thì trong một trăm người có một trăm kiểu niềm tin. Con người sở hữu những niềm tin như thế bởi vì họ chưa nhìn thấy hiện thực công tác của Đức Chúa Trời, bởi vì con người chỉ nghe thấy nó bằng tai và chưa nhìn thấy nó bằng mắt. Con người đã nghe những truyền thuyết và những câu chuyện – nhưng hiếm khi họ nghe thấy kiến thức về sự thật công tác của Đức Chúa Trời. Như thế, những người chỉ mới là tín đồ được một năm đã bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời thông qua những sự thật của riêng mình. Điều đó cũng tương tự đối với những người đã tin Đức Chúa Trời trọn đời mình. Những ai không thể nhìn thấy sự thật sẽ không bao giờ có thể thoát khỏi một đức tin mà trong đó họ có những quan niệm về Đức Chúa Trời. Con người tin rằng họ đã giải phóng chính mình khỏi ràng buộc của những quan niệm cũ của họ, và đã bước vào địa hạt mới. Chẳng lẽ con người không biết rằng kiến thức của những ai không thể nhìn thấy gương mặt thật của Đức Chúa Trời không là gì ngoài những quan niệm và lời đồn sao? Con người nghĩ rằng những quan niệm của họ là đúng và không có gì sai trật, và họ nghĩ rằng những quan niệm này đến từ Đức Chúa Trời. Hôm nay, khi con người chứng kiến công tác của Đức Chúa Trời, họ buông lỏng những quan niệm đã được bồi đắp trong nhiều năm. Những sự tưởng tượng và tư tưởng của quá khứ đã trở thành một rào cản cho công tác của giai đoạn này, và con người đã trở nên khó mà buông bỏ những quan niệm như thế và bác lại những tư tưởng như thế. Những quan niệm đối với công tác từng bước một này của nhiều người đã theo Đức Chúa Trời đến ngày hôm nay đã trở nên ngày càng tai hại hơn bao giờ hết, và những người này dần dần hình thành sự thù hằn ngoan cố đối với Đức Chúa Trời nhập thể. Nguồn gốc của lòng căm ghét này nằm ở những quan niệm và sự tưởng tượng của con người. Những quan niệm và sự tưởng tượng của con người đã trở thành kẻ thù của công tác ngày nay, công tác mâu thuẫn với những quan niệm của con người. Điều này xảy ra chính vì sự thật không cho phép con người tự do tưởng tượng, và hơn nữa, không thể dễ dàng bị con người bác bỏ, và vì những quan niệm cùng tưởng tượng của con người không chấp nhận sự tồn tại của sự thật, và hơn thế nữa, vì con người không nghĩ đến tính đúng đắn và xác thực của sự thật, và chỉ nhất quyết buông thả những quan niệm của mình, cũng như sử dụng trí tưởng tượng của mình. Điều này chỉ có thể nói là sai lầm của những quan niệm của con người, và không thể nói là sai lầm của công tác của Đức Chúa Trời. Con người có thể tưởng tượng ra bất cứ điều gì họ muốn, nhưng họ không thể tự do bàn cãi bất kỳ giai đoạn nào trong công tác của Đức Chúa Trời hoặc bất kỳ điều nhỏ nào trong đó; sự thật về công tác của Đức

Chúa Trời là bất khả xâm phạm với con người. Người có thể tự do tưởng tượng, và thậm chí có thể biên soạn nhiều câu chuyện hay về công tác của Đức Giê-hô-va và Jêsus, nhưng người không thể bác bỏ sự thật về mỗi giai đoạn công tác của Đức Giê-hô-va và Jêsus; đây là nguyên tắc, và nó cũng là một sắc lệnh quản trị, và các người phải hiểu được tầm quan trọng của những vấn đề này. Con người tin rằng giai đoạn công tác này không tương hợp với những quan niệm của con người, và rằng hai giai đoạn công tác trước đó thì không như vậy. Trong trí tưởng tượng của mình, con người tin rằng công tác của hai giai đoạn trước chắc chắn không giống với công tác của ngày hôm nay – nhưng người có bao giờ suy xét rằng các nguyên tắc công tác của Đức Chúa Trời thì đều giống nhau, rằng công tác của Ngài luôn thực tế, và rằng, bất kể thời đại nào, sẽ luôn có đầy những kẻ kháng cự và chống đối sự thật về công tác của Ngài chưa? Tất cả những kẻ hôm nay kháng cự và chống đối giai đoạn công tác này chắc chắn cũng đã chống đối Đức Chúa Trời trong quá khứ, vì những kẻ như thế sẽ luôn luôn là những kẻ thù của Đức Chúa Trời. Những người biết sự thật về công tác của Đức Chúa Trời sẽ xem ba giai đoạn công tác đều là công tác của một Đức Chúa Trời, và sẽ buông bỏ những quan niệm của họ. Đây là những người biết Đức Chúa Trời, và những người như thế là những người thực sự theo Đức Chúa Trời. Khi toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời gần kết thúc, Đức Chúa Trời sẽ phân muôn vật theo loại. Con người được tạo ra bởi bàn tay của Đấng Tạo Hóa, và cuối cùng, Ngài phải đưa con người hoàn toàn trở về dưới quyền thống trị của Ngài; đây là sự kết thúc của ba giai đoạn công tác. Giai đoạn công tác của thời kỳ sau rốt, và hai giai đoạn trước tại Y-sơ-ra-ên và Giu-đê, là kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời trong toàn vũ trụ. Không ai có thể phủ nhận điều này, và đó là sự thật về công tác của Đức Chúa Trời. Mặc dù mọi người chưa trải qua hay chứng kiến nhiều về công tác này, nhưng sự thật vẫn là sự thật, và đây là điều không thể phủ nhận bởi bất kỳ con người nào. Tất cả những người tin vào Đức Chúa Trời ở mọi vùng đất trong vũ trụ đều sẽ chấp nhận ba giai đoạn công tác. Nếu người chỉ biết đến một giai đoạn công tác cụ thể, và không hiểu được hai giai đoạn công tác kia, không hiểu được công tác của Đức Chúa Trời trong quá khứ, thì người không thể nói được tất cả lẽ thật về toàn bộ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, và kiến thức của người về Đức Chúa Trời là phiến diện, vì trong niềm tin của người nơi Đức Chúa Trời, người không biết hoặc không hiểu được Ngài, và vì thế, người không phù hợp để làm chứng về Đức Chúa Trời. Bất kể kiến thức hiện tại của người về những điều này là sâu sắc hay nông cạn, thì cuối cùng, các người phải có kiến thức, và phải được thuyết phục hoàn toàn, và tất cả mọi người sẽ nhìn thấy toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời và đầu phục dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời. Vào lúc kết thúc công tác này, mọi tôn giáo sẽ trở thành một,

mọi loài thọ tạo sẽ trở về dưới sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, mọi loài thọ tạo sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời thật duy nhất, và mọi tà giáo sẽ chẳng còn, không bao giờ xuất hiện nữa.

Tại sao có sự đề cập liên tục này đến ba giai đoạn công tác? Sự trôi qua của các thời đại, sự phát triển xã hội, và bộ mặt của tự nhiên thay đổi đều theo sau những thay đổi trong ba giai đoạn công tác. Nhân loại thay đổi theo công tác của Đức Chúa Trời, và không tự phát triển. Ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời được đề cập đến để đem tất cả các loài thọ tạo, và tất cả mọi người trong mọi tôn giáo và giáo phái về dưới sự thống trị của một Đức Chúa Trời. Bất kể người thuộc tôn giáo nào, cuối cùng tất cả các người đều sẽ đầu phục dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời. Chỉ chính Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện công tác này; nó không thể được thực hiện bởi bất kỳ người đứng đầu tôn giáo nào. Có vài tôn giáo chính trên thế giới, và mỗi tôn giáo có người đứng đầu, hay người lãnh đạo riêng, và những tín hữu trải khắp các quốc gia và các tôn giáo khác nhau trên toàn thế giới; mỗi quốc gia, dù lớn hay nhỏ, đều có những tôn giáo khác nhau trong đó. Tuy nhiên, bất kể trên toàn thế giới có bao nhiêu tôn giáo, thì mọi người trong vũ trụ cuối cùng đều tồn tại dưới sự hướng dẫn của một Đức Chúa Trời, và sự tồn tại của họ không được hướng dẫn bởi những người đứng đầu hay các nhà lãnh đạo tôn giáo. Điều này có nghĩa là nhân loại không được hướng dẫn bởi một người đứng đầu hay một nhà lãnh đạo tôn giáo cụ thể; thay vào đó, toàn thể nhân loại được dẫn dắt bởi Đấng Tạo Hóa, Đấng đã tạo nên trời đất và vạn vật, và cũng tạo nên loài người – đây là một thực tế. Mặc dù thế giới có vài tôn giáo chính, bất kể chúng có lớn thế nào, thì tất cả chúng đều tồn tại dưới sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, và không tôn giáo nào có thể vượt ngoài phạm vi của sự thống trị này. Sự phát triển của nhân loại, sự tiến bộ của xã hội, sự phát triển của khoa học tự nhiên – từng thứ đều không thể tách khỏi những sự sắp đặt của Đấng Tạo Hóa, và công tác này không phải là thứ có thể được thực hiện bởi một người đứng đầu tôn giáo nhất định nào. Những người đứng đầu tôn giáo chỉ đơn thuần là những nhà lãnh đạo của một tôn giáo cụ thể, và không thể đại diện cho Đức Chúa Trời, họ cũng không thể đại diện cho Đấng đã tạo nên trời đất và vạn vật. Những người đứng đầu tôn giáo có thể lãnh đạo tất cả những người trong toàn tôn giáo, nhưng họ không thể chỉ huy mọi loài thọ tạo bên dưới các tầng trời – đây là một thực tế được thừa nhận toàn cầu. Những người đứng đầu tôn giáo chỉ đơn thuần là các nhà lãnh đạo, và không thể đứng ngang hàng với Đức Chúa Trời (Đấng Tạo Hóa). Vạn vật đều nằm trong tay của Đấng Tạo Hóa, và cuối cùng, tất cả chúng đều sẽ trở về với bàn tay của Đấng Tạo Hóa. Nhân loại ban đầu được Đức Chúa Trời tạo nên, và bất kể tôn giáo nào, mọi người sẽ trở về dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời – điều này là không thể tránh khỏi. Chỉ có Đức Chúa Trời là Đấng Chí cao giữa

vạn vật, và người cai trị cao nhất giữa muôn loài thọ tạo cũng phải trở về dưới sự thống trị của Ngài. Cho dù địa vị của một con người có cao đến đâu, người đó cũng không thể đưa nhân loại đến một đích đến phù hợp, và không ai có thể phân chia vạn vật theo loại. Chính Đức Giê-hô-va đã tạo ra loài người và phân chia từng người theo loại, và khi đến thời điểm kết thúc, Ngài sẽ vẫn tự làm công tác của mình, phân chia vạn vật theo loại – công tác này không thể được thực hiện bởi bất kỳ ai ngoài Đức Chúa Trời. Cả ba giai đoạn công tác đã được thực hiện từ buổi sơ khai cho đến ngày hôm nay đều được thực hiện bởi chính Đức Chúa Trời, và đã được thực hiện bởi một Đức Chúa Trời. Sự thật về ba giai đoạn công tác là sự thật về sự dẫn dắt toàn nhân loại của Đức Chúa Trời, một sự thật không ai có thể phủ nhận. Vào thời điểm cuối của ba giai đoạn công tác, vạn vật sẽ được phân chia theo loại và trở về dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời, vì trong toàn cõi vũ trụ chỉ tồn tại một Đức Chúa Trời duy nhất này, và không có các tôn giáo nào khác. Ai không có khả năng tạo ra thế giới sẽ không có khả năng chấm dứt nó, trong khi Đấng đã tạo ra thế giới chắc chắn sẽ chấm dứt nó. Vì thế, nếu một người không thể chấm dứt thời đại và chỉ đơn thuần có thể giúp con người tu dưỡng tâm trí họ, thì chắc chắn người đó sẽ không phải là Đức Chúa Trời, và chắc chắn sẽ không phải là Chúa của loài người. Họ sẽ không có khả năng thực hiện công tác vĩ đại như thế; chỉ có một Đấng duy nhất có thể thực hiện công tác đó, và tất cả những người không thể làm công tác này chắc chắn là những kẻ thù và không phải là Đức Chúa Trời. Mọi tà giáo đều không tương hợp với Đức Chúa Trời, và vì chúng không tương hợp với Đức Chúa Trời, nên chúng là những kẻ thù của Đức Chúa Trời. Tất cả mọi công tác đều được thực hiện bởi Đức Chúa Trời thật duy nhất này, và toàn thể vũ trụ được chỉ huy bởi một Đức Chúa Trời duy nhất này. Bất kể Ngài đang làm việc ở Y-sơ-ra-ên hay Trung Quốc, bất kể công tác được thực hiện bởi Thần hay bởi xác thịt, tất cả đều được làm bởi chính Đức Chúa Trời, và không ai khác có thể làm được. Chính vì Ngài là Đức Chúa Trời của cả nhân loại mà Ngài làm việc tự do, không bị ràng buộc bởi bất kỳ điều kiện nào – đây là khái tượng vĩ đại nhất trong mọi khái tượng. Là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, nếu người mong muốn thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, thì người phải hiểu được công tác của Đức Chúa Trời, người phải hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời đối với các loài thọ tạo, người phải hiểu được kế hoạch quản lý của Ngài, và người phải hiểu được toàn bộ ý nghĩa của những công tác Ngài làm. Những ai không hiểu được điều này thì không đủ tư cách là loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, nếu người không hiểu người đến từ đâu, không hiểu lịch sử nhân loại và tất cả công tác do Đức Chúa Trời thực hiện, và hơn thế nữa, không hiểu nhân loại đã phát triển thế nào cho đến ngày nay, và không hiểu ai chỉ huy toàn nhân loại, thì

ngươi không có khả năng thực hiện bổn phận của mình. Đức Chúa Trời đã dẫn dắt nhân loại cho đến ngày nay, và kể từ khi Ngài tạo ra con người trên đất, Ngài chưa bao giờ rời xa họ. Đức Thánh Linh không bao giờ ngừng làm việc, chưa bao giờ ngừng dẫn dắt loài người, và chưa bao giờ rời xa loài người. Nhưng loài người không nhận ra rằng có một Đức Chúa Trời, càng không biết đến Đức Chúa Trời. Đối với tất cả những loài thọ tạo của Đức Chúa Trời thì có điều gì nhục nhã hơn điều này không? Đức Chúa Trời đích thân dẫn dắt con người, nhưng con người không hiểu công tác của Ngài. Ngươi là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, nhưng ngươi không hiểu lịch sử của chính mình, và không biết ai đã dẫn dắt ngươi trên hành trình của mình, ngươi chẳng để ý gì đến công tác do Đức Chúa Trời thực hiện, và vì vậy, ngươi không thể biết Đức Chúa Trời. Nếu bây giờ ngươi không biết, thì ngươi sẽ không bao giờ đủ tư cách để làm chứng về Đức Chúa Trời. Hôm nay, Đấng Tạo Hóa đích thân dẫn dắt tất cả mọi người một lần nữa, và khiến tất cả mọi người thấy được sự khôn ngoan, sự toàn năng, sự cứu rỗi, và sự kỳ diệu của Ngài. Vậy mà ngươi vẫn không nhận ra hoặc hiểu được – vì thế, chẳng phải ngươi là một kẻ sẽ không nhận được sự cứu rỗi sao? Những kẻ thuộc về Sa-tan không hiểu được lời Đức Chúa Trời, trong khi những ai thuộc về Đức Chúa Trời có thể nghe thấy tiếng của Đức Chúa Trời. Tất cả những ai nhận ra và hiểu được những lời Ta phán đều là những người sẽ được cứu rỗi và là những người sẽ làm chứng về Đức Chúa Trời; tất cả những kẻ không hiểu những lời Ta phán thì không thể làm chứng về Đức Chúa Trời, và là những kẻ sẽ bị loại bỏ. Những kẻ không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời và không nhận ra công tác của Đức Chúa Trời thì không có khả năng có được kiến thức về Đức Chúa Trời, và những kẻ như thế sẽ không làm chứng về Đức Chúa Trời. Nếu ngươi mong muốn làm chứng về Đức Chúa Trời, thì ngươi phải biết đến Đức Chúa Trời; kiến thức về Đức Chúa Trời đạt được thông qua công tác của Đức Chúa Trời. Tóm lại, nếu ngươi mong muốn biết đến Đức Chúa Trời, thì ngươi phải biết công tác của Đức Chúa Trời: Việc biết công tác của Đức Chúa Trời là vô cùng quan trọng. Khi ba giai đoạn công tác đến hồi kết thúc, sẽ có một nhóm người làm chứng về Đức Chúa Trời, một nhóm người biết Đức Chúa Trời. Tất cả những người này sẽ biết Đức Chúa Trời và sẽ có thể đưa lẽ thật vào thực hành. Họ sẽ sở hữu nhân tính và ý thức, và tất cả đều sẽ biết về ba giai đoạn trong công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Đây là công tác sẽ được hoàn thành vào sau cuối, và những người này là sự kết tinh của công tác quản lý 6.000 năm, và là lời chứng mạnh mẽ nhất về thất bại sau cùng của Sa-tan. Những ai có thể làm chứng về Đức Chúa Trời sẽ có thể nhận được lời hứa và phước lành của Đức Chúa Trời, và sẽ là nhóm người còn sót lại sau cùng, nhóm người sở hữu thẩm quyền của Đức Chúa Trời và làm chứng về Đức Chúa Trời. Có lẽ tất cả

mọi người trong số các người đều có thể trở thành một thành viên của nhóm này, hoặc có lẽ chỉ một nửa, hoặc chỉ một vài người – điều đó tùy thuộc vào ý chí và sự theo đuổi của các người.

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”



HỘI THÁNH
ĐỨC CHÚA TRỜI TOÀN NĂNG

Trang web Phúc Âm
<https://vi.kingdomsalvation.org>



Trang web của chúng tôi



Tải Ứng dụng

YouTube: <https://l.kingdomsalvation.org/vi/video>

Facebook: <https://l.kingdomsalvation.org/vi/facebook>

Email: contact.vi@kingdomsalvation.org